

Grand i10

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Vận hành
Bảo dưỡng
Thông số kỹ thuật

Tất cả thông tin trong tài liệu Hướng dẫn sử dụng này được cập nhật tại thời điểm xuất bản. Tuy nhiên, HYUNDAI có quyền thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo trước cũng như không có nghĩa vụ kết hợp những thay đổi đó để phù hợp với chính sách liên tục cải tiến sản phẩm.

Tài liệu Hướng dẫn sử dụng này áp dụng cho tất cả các dòng xe hiện hành, bao gồm phần mô tả và giải thích về thiết bị được trang bị tiêu chuẩn cũng như các thiết bị tùy chọn. Do đó, có một số thông tin trong tài liệu hướng dẫn sử dụng này không áp dụng cho loại xe cụ thể của bạn.

Cuốn sách nhỏ này không nhằm mục đích thay thế cho Hướng dẫn sử dụng được cung cấp dưới dạng Mã QR được cung cấp ở mặt sau của trang bìa.

CẢN TRỌNG: SỬA ĐỔI XE HYUNDAI CỦA BẠN

Không được sửa đổi xe HYUNDAI của bạn dưới bất kỳ hình thức nào. Những sửa đổi như vậy có thể ảnh hưởng xấu đến hiệu năng, tính năng an toàn hoặc độ bền xe HYUNDAI của bạn và ngoài ra, có thể vi phạm các quy định về bảo hành xe. Một số chỉnh sửa đổi nhất định cũng có thể vi phạm các quy định do Sở Giao thông Vận tải và các cơ quan chính phủ khác ban hành tại quốc gia của bạn.

LẮP ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG HOẶC RADIO HẢI CHIỀU

Xe của bạn được trang bị công nghệ phun xăng điện tử và các bộ phận điện tử khác. Điện thoại di động hoặc thiết bị thu phát radio được lắp đặt/ điều chỉnh không đúng cách có thể ảnh hưởng xấu đến hệ thống điện tử. Vì vậy, chúng tôi khuyến nghị bạn tuân thủ hướng dẫn của nhà sản xuất radio hoặc tham khảo ý kiến đại lý ủy quyền của HYUNDAI về các biện pháp phòng ngừa hoặc hướng dẫn cụ thể nếu bạn muốn lắp đặt thêm một trong các thiết bị này.

CẢNH BÁO AN TOÀN VÀ HƯ HỎNG XE

Tài liệu này bao gồm thông tin có tiêu đề như NGUY HIỂM, CẢNH BÁO, CẨN TRỌNG và CHÚ Ý.

Những tiêu đề này thể hiện các nội dung như sau:



NGUY HIỂM

NGUY HIỂM chỉ báo tình huống nguy hiểm, nếu không tránh được, sẽ dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.



CẢNH BÁO

CẢNH BÁO chỉ báo tình huống nguy hiểm, nếu không tránh được, có thể dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.



CẨN TRỌNG

CẨN TRỌNG chỉ báo tình huống nguy hiểm, nếu không tránh được, sẽ dẫn đến bị thương nhẹ hoặc vừa.

CHÚ Ý

CHÚ Ý chỉ báo tình huống, nếu không tránh được, có thể gây hư hỏng xe.

Mục lục

Lời nói đầu	1
Tổng quan về xe	2
Hệ thống an toàn	3
Bảng đồng hồ Táp-lô	4
Các tính năng tiện lợi	5
Lái xe	6
Hệ thống hỗ trợ lái xe	7
Tình huống khẩn cấp	8
Bảo dưỡng	9

LỜI NÓI ĐẦU

Trước hết, chúng tôi chân thành cảm ơn bạn đã tin tưởng và lựa chọn sản phẩm HYUNDAI của chúng tôi. Chúng tôi rất hân hạnh chào đón bạn gia nhập vào những người dùng sản phẩm HYUNDAI. Chúng tôi rất tự hào khi đã gây dựng được thương hiệu HYUNDAI với kỹ thuật tiên tiến và chất lượng cao.

Hướng dẫn sử dụng này sẽ giới thiệu cho bạn các tính năng cũng như cách thức vận hành chiếc xe HYUNDAI mới của bạn. Vui lòng đọc Hướng dẫn sử dụng này một cách cẩn thận trước khi lái xe vì các thông tin trong tài liệu sẽ giúp bạn cảm thấy thực sự hài lòng về chiếc xe mới.

Nhà sản xuất khuyến cáo bạn nên làm dịch vụ và bảo dưỡng xe tại đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

HYUNDAI MOTOR COMPANY



CẢN TRỌNG

Động cơ và hộp số có thể bị hư hỏng nặng do sử dụng nhiên liệu và chất bôi trơn kém chất lượng không đáp ứng các thông số kỹ thuật của HYUNDAI. Bạn phải luôn sử dụng loại nhiên liệu và chất bôi trơn chất lượng cao đáp ứng các thông số kỹ thuật được liệt kê trong phần Thông số kỹ thuật của Hướng dẫn sử dụng.

Bản quyền 2023 Hyundai Motor Company. Bảo lưu mọi quyền. Không được phép sao chép, lưu trữ bất kỳ phần nào của ấn phẩm này trong bất kỳ hệ thống truy xuất nào hoặc truyền tải dưới bất kỳ hình thức nào hoặc bằng bất kỳ phương tiện nào mà không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của HYUNDAI Motor Company.

Động cơ xăng

Không có chì

Xe này được thiết kế chỉ nhằm sử dụng nhiên liệu không chì có Mức Octan của RON (Chỉ số Octan Nghiên cứu) 91 / AKI (Chỉ số Chống Kích nổ) 87 trở lên. (Không sử dụng nhiên liệu pha metanol)

Xe của bạn được thiết kế đạt hiệu suất tối đa khi sử dụng XĂNG KHÔNG CHÌ, cũng như thiết kế giảm thiểu lượng khí thải và cặn bẩn buggi.

CHÚ Ý

TUYỆT ĐỐI KHÔNG SỬ DỤNG XĂNG CÓ CHÌ. Sử dụng xăng pha chì có hại cho bộ trung hòa khí thải và sẽ làm hỏng cảm biến ôxy của hệ thống điều khiển động cơ và ảnh hưởng đến việc kiểm soát lượng khí thải.

Ngoài ra, có thể xảy ra mài mòn nghiêm trọng và nứt vòng pít-tông, van, v.v. và có thể nghe thấy tiếng ồn từ động cơ xe của bạn.

Tuyệt đối không thêm bất kỳ chất làm sạch hệ thống nhiên liệu nào vào bình nhiên liệu khác với những chất đã được chỉ định (Bạn nên tham khảo ý kiến của đại lý ủy quyền HYUNDAI để biết thêm chi tiết.)



CẢNH BÁO

- Khi nạp nhiên liệu, không nên “nạp đầy” sau khi vòi bơm tự động tắt.
- Luôn kiểm tra nắp nhiên liệu đã được vặn chặt chưa để tránh tràn nhiên liệu trong trường hợp xảy ra tai nạn.

Xăng có chứa cồn và metanol

Gasohol, một hỗn hợp của xăng và etanol (còn được gọi là cồn thực vật), và xăng hoặc xăng có chứa metanol (còn được gọi là cồn gỗ) đang được bán trên thị trường có thể sử dụng cùng hoặc thay cho xăng pha chì hoặc xăng không chì.

Không sử dụng gasohol có chứa trên 20% etanol, và không sử dụng xăng hoặc gasohol có chứa bất kỳ lượng metanol nào. Những nhiên liệu này có thể gây ra các sự cố liên quan đến khả năng lái và làm hỏng hệ thống nhiên liệu, hệ thống điều khiển động cơ và hệ thống kiểm soát khí thải.

Ngừng sử dụng bất kỳ loại gasohol dưới nào nếu xảy ra các sự cố liên quan đến khả năng lái xe.

Các sự cố có liên quan đến khả năng lái xe hoặc các hư hỏng xe có thể không được nhà sản xuất bảo hành nếu nguyên nhân là do việc sử dụng:

1. Gasohol chứa hơn 20% etanol.
2. Xăng hoặc gasohol có chứa metanol.
3. Xăng pha chì hoặc gasohol pha chì.



CẦN TRỌNG

Tuyệt đối không sử dụng xăng sinh học có chứa methanol. Ngừng sử dụng bất kỳ sản phẩm gasohol nào làm giảm khả năng lái xe.

Sử dụng phụ gia nhiên liệu Sử dụng phụ gia nhiên liệu như:

- Phụ gia nhiên liệu chứa silicone
- Phụ gia nhiên liệu có chứa MMT (Magnan, Mn)
- Phụ gia nhiên liệu có chứa Ferrocene (Fe)
- Phụ gia nhiên liệu gốc kim loại khác

Có thể dẫn đến bỏ lỡ động cơ, tăng tốc kém, động cơ chết máy, bít kín động cơ, tiếng ồn và đập mạnh, hỏng chất xúc tác hoặc ăn mòn bất thường và có thể gây hỏng động cơ dẫn đến giảm

tuổi thọ của hệ thống truyền lực. Đèn báo Sự cố (MIL) có thể sáng.

CHÚ Ý

Nếu hư hỏng hệ thống nhiên liệu hoặc có sự cố về hiệu suất do sử dụng các nhiên liệu này, xe của bạn có thể không được hưởng Bảo hành có Thời hạn cho Xe Mới.

Sử dụng MTBE

HYUNDAI khuyến cáo nên tránh những nhiên liệu có chứa MTBE (Methyl Tertiary Butyl Ether) vượt quá 15,0% thể tích (Hàm lượng Oxy chiếm 2,7% trọng lượng) cho xe của bạn.

Nhiên liệu chứa MTBE vượt quá 15,0% thể tích. (Hàm lượng Oxy chiếm 2,7% trọng lượng) có thể làm giảm hiệu suất của xe và tạo ra hiện tượng khóa hơi hoặc khó khởi động.



CẢN TRỌNG

Bảo hành có Thời hạn cho Xe Mới có thể không bao gồm thiệt hại đối với hệ thống nhiên liệu và bất kỳ sự cố nào liên quan đến hiệu suất do sử dụng nhiên liệu có chứa metanol hoặc nhiên liệu có chứa MTBE (Methyl Tertiary Butyl Ether) vượt quá 15,0% thể tích (Hàm lượng oxy chiếm 2,7% trọng lượng.)

Không sử dụng metanol

Không sử dụng nhiên liệu có chứa metanol (cồn gỗ) cho xe của bạn. Loại nhiên liệu này có thể làm giảm hiệu suất của xe và làm hỏng các bộ phận của hệ thống nhiên liệu, hệ thống điều khiển động cơ và hệ thống kiểm soát khí thải.

Chất phụ gia nhiên liệu

HYUNDAI khuyến cáo nên sử dụng xăng không chì có Chỉ số Octan RON (Chỉ số Octan nghiên cứu) 91/ AKI (Chỉ số chống kích nổ) 87 trở lên.

Đối với những khách hàng không sử dụng thường xuyên xăng chất lượng tốt, bao gồm những chất phụ gia và gặp vấn đề khi khởi động hoặc động cơ chạy không êm, thì cứ 10.000 km lại đổ thêm một chai phụ gia vào bình xăng.

Chất phụ gia có sẵn từ đại lý ủy quyền của HYUNDAI đi kèm với thông tin về cách sử dụng. Không trộn thêm các chất phụ gia khác.

Vận hành xe ở nước ngoài

Nếu bạn lái xe ở quốc gia khác, hãy đảm bảo:

- Tuân thủ tất cả các quy định về đăng ký và bảo hiểm.
- Xác định loại nhiên liệu có thể sử dụng.

SỬA ĐỔI XE

- Không được sửa đổi xe của bạn. Việc sửa đổi xe có thể ảnh hưởng đến hiệu suất, độ an toàn hoặc độ bền và thậm chí có thể vi phạm các quy định về an toàn và khí thải của quốc gia sở tại.
- Ngoài ra, việc hư hỏng hoặc các vấn đề về hiệu suất do bất kỳ sửa đổi nào có thể khiến xe bạn không được bảo hành.
- Khi bạn sử dụng các thiết bị điện tử không được cho phép có thể khiến xe hoạt động không bình thường, hư hỏng dây, cạn điện ắc quy và cháy nổ. Vì sự an toàn của bạn, bạn không nên sử dụng các thiết bị điện tử không được cho phép.

QUY TRÌNH CHẠY RÀ

Không cần khoảng thời gian xe chạy rà đặc biệt. Bằng cách tuân theo một số biện pháp phòng ngừa đơn giản khi lái xe 1.000 km (600 dặm) đầu tiên, bạn có thể làm gia tăng hiệu suất, tính kinh tế và tuổi thọ của xe:

- Không chạy đua động cơ.
- Trong khi lái xe, tránh tăng tốc đột ngột
- Không duy trì một tốc độ duy nhất trong thời gian dài, dù là nhanh hay chậm. Cần thay đổi tốc độ động cơ để động cơ hoạt động đúng cách.
- Tránh dừng đột ngột, ngoại trừ những trường hợp khẩn cấp, để phanh vào đúng vị trí.
- Khả năng tiết kiệm nhiên liệu và hiệu suất động cơ có thể thay đổi tùy thuộc vào quy trình chạy roda và được ổn định sau 6.000 km (3.700 dặm). Động cơ mới có thể tiêu tốn nhiều dầu hơn trong thời gian chạy roda.

2. Tổng quan về xe

Tổng quan bên ngoài xe (nhìn từ phía trước)	2-2
Tổng quan bên ngoài xe (nhìn từ phía sau)	2-4
Tổng quan bên trong xe	2-6
Tổng quan bảng điều khiển trung tâm	2-7
Tổng quan khoang động cơ	2-8
Kích thước	2-9
Thông số kỹ thuật động cơ	2-9
Công suất đèn xe	2-10
Lốp và bánh xe	2-12
Dung tích và chất bôi trơn khuyến nghị	2-13
Độ nhớt SAE khuyến nghị	2-14
Số khung xe (VIN)	2-15
Nhãn chứng nhận xe	2-15
Nhãn áp suất và thông số kỹ thuật lốp	2-16
Số máy	2-16
Nhãn máy nén điều hòa không khí	2-16

TỔNG QUAN BÊN NGOÀI XE (NHÌN TỪ PHÍA TRƯỚC)

5 Cửa



Hình dạng thực tế có thể khác với hình minh họa.

OAI3012001

1. Nắp capô	5-29
2. Đèn pha	5-36, 9-68
3. Đèn định vị*	5- 36, 9-68
4. Đèn chạy ban ngày* hoặc đèn chạy ban ngày/đèn định vị*	5- 40, 5-40
5. Lốp và bánh xe	9-41
6. Gương chiếu hậu ngoài xe	5-23
7. Lưỡi gạt nước kính chắn gió phía trước.....	9-34
8. Cửa sổ	5-25

*: nếu được trang bị

■ 4 Cửa



Hình dạng thực tế có thể khác với hình minh họa.

OAI3012025

1. Nắp capô	5-29
2. Đèn pha	5-36, 9-68
3. Đèn định vị*	5- 36, 9-68
4. Đèn chạy ban ngày* hoặc đèn chạy ban ngày/đèn định vị*	5- 40, 5-40
5. Lốp và bánh xe	9-41
6. Gương chiếu hậu ngoài xe	5-23
7. Lưỡi gạt nước kính chắn gió phía trước	9-34
8. Cửa sổ	5-25

*: nếu được trang bị

TỔNG QUAN BÊN NGOÀI XE (NHÌN TỪ PHÍA SAU)

■ 5 Cửa



Hình dạng thực tế có thể khác với hình minh họa.

OAI3012002

1. Ăng-ten*	5-77
2. Cửa	5-14
3. Cửa nạp nhiên liệu	5-33
4. Đèn phanh gắn trên cao	9-75
5. Lưỡi gạt nước kính chắn gió phía sau	9-36
6. Camera quan sát rộng phía sau	7-6
7. Cửa sau	5-30
8. Cảm biến siêu âm phía sau	7-8
9. Cụm đèn phía sau	9-72
10. Đèn phản quang cản sau	9-72
11. Đèn chiếu biển số	9-75

*: nếu được trang bị

■ 4 Cửa



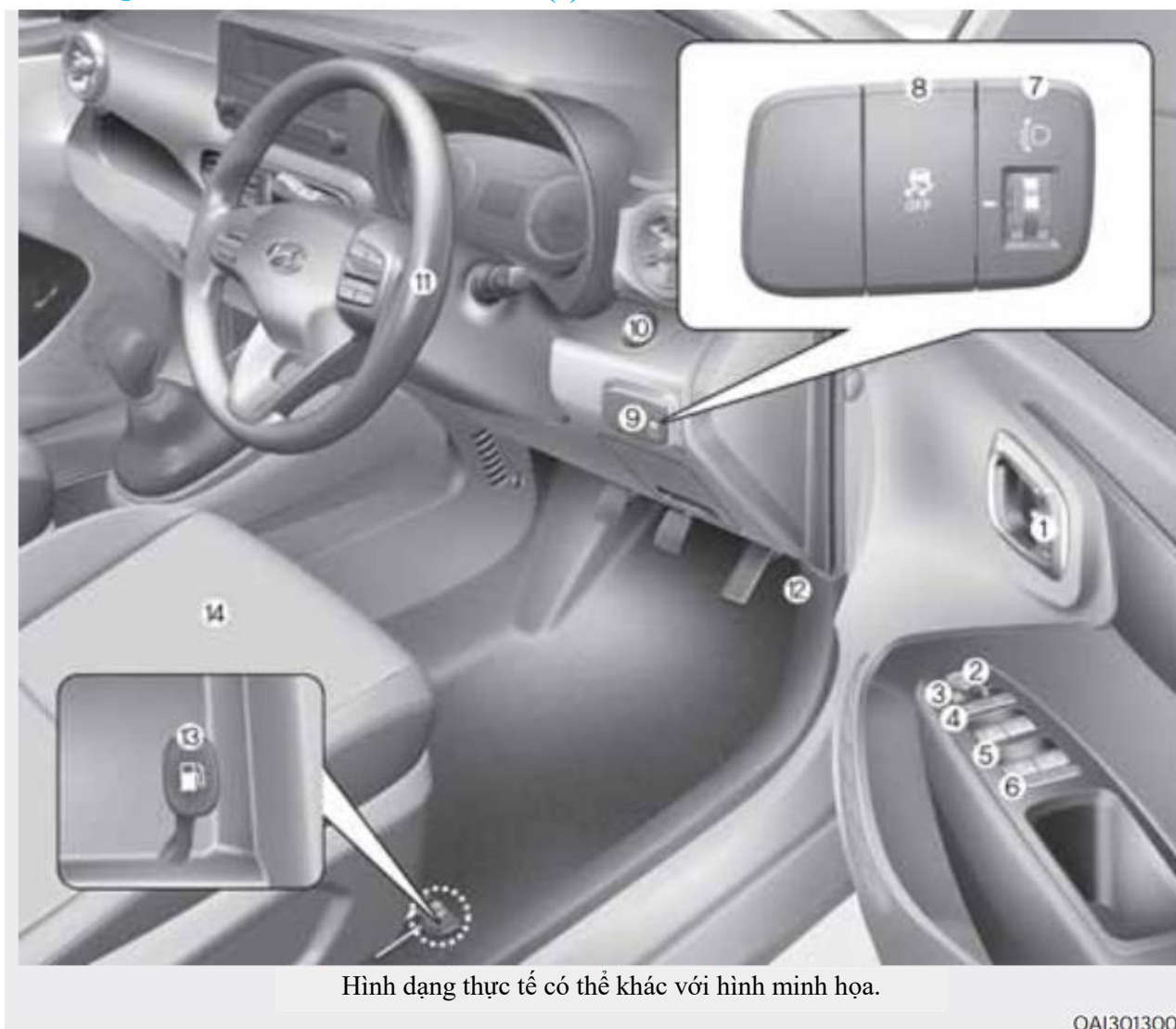
Hình dạng thực tế có thể khác với hình minh họa.

OAI30190261

1. Ăng-ten*	5-77
2. Cửa	5-14
3. Cửa nạp nhiên liệu	5-33
4. Đèn phanh gắn trên cao	9-75
5. Cốp sau	5-32
6. Camera quan sát rộng phía sau	7-6
7. Cảm biến siêu âm phía sau	7-8
8. Cụm đèn phía sau	9-72
9. Đèn phản quang cản sau	9-72
10. Đèn chiếu biển số	9-75

*: nếu được trang bị

TỔNG QUAN VỀ BÊN TRONG XE (I)



1. Nút khóa/mở khóa cửa	5-16
2. Công tắc điều khiển gương chiếu hậu bên ngoài *	5-23
3. Công tắc gấp gương chiếu hậu bên ngoài *	5-24
4. Công tắc khóa/mở khóa cửa trung tâm	5-17
5. Công tắc điều chỉnh cửa kính điện	5-25
6. Công tắc khóa cửa kính điện	5-27
7. Thiết bị điều chỉnh góc chiếu của đèn pha*	5-39
8. Nút ESC (Hệ thống cân bằng điện tử)* OFF	6-30
9. Hộp cầu chì	9-53
10. Khóa điện bằng chìa khóa	6-4
Nút Engine Start/Stop*	6-7
11. Vô lăng	5-19
12. Lẫy mở nắp ca-pô	5-29
13. Dụng cụ mở cửa nạp nhiên liệu	5-33
14. Ghế ngồi.....	3-4

*: nếu được trang bị

TỔNG QUAN VỀ BẢNG ĐIỀU KHIỂN TRUNG TÂM



Hình dạng thực tế có thể khác với hình minh họa.

OAI3013004

1. Cần gạt nước và rửa kính	5-43	10. Hệ thống điều hòa*	5-46
2. Đèn điều khiển/ Tín hiệu rẽ	5-36	11. Bộ sạc USB*	5-73
3. Bảng đồng hồ Táp-lô	4-2	12. Ổ cắm điện*	5-72
4. Còi.....	5-21	13. Cổng USB*	5-77
5. Điều khiển âm thanh trên vô lăng	5-78	14. Cần số	6-12, 6-15
6. Nút hỗ trợ lái xe	7-2	15. Túi khí phía trước hành khách*	3-44
7. Túi khí phía người lái	3-44	16. Hộp đựng đồ	5-70
8. Hệ thống thông tin giải trí trên xe*	5-77	17. Ổ cắm điện phía sau*	5-72
9. Công tắc đèn nháy cảnh báo nguy hiểm	8-2	Bộ sạc USB phía sau*	5-73

*: nếu được trang bị

TỔNG QUAN VỀ KHOANG ĐỘNG CƠ

■ Động cơ xăng (G 1.2 MPI)



Khoang động cơ thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.

OAI3089001

1. Ngăn chứa nước làm mát động cơ	9-23
2. Nắp bình dầu động cơ	9-20
3. Bình chứa chất lỏng dầu phanh / ly hợp.....	9-26
4. Bộ lọc gió động cơ	9-30
5. Hộp cầu chì	9-54
6.Ắc quy.....	9-37
7. Bình nước rửa kính chắn gió.....	9-28
8. Nắp kết nước	9-24
9. Que thăm dầu động cơ	9-20

KÍCH THƯỚC

5 Cửa

Khoản mục		mm(in)
Chiều dài tổng thể		3.815 (150,2)
Chiều rộng tổng thể		1.680 (66,1)
Chiều cao tổng thể		1.520 (59,8)
Mâm xe trước	165/70 R14	1.488 (58,6)
	175/60 R15	1.476 (58,1)
Mâm xe sau	165/70 R14	1.503 (59,2)
	175/60 R15	1.491 (58,7)
Chiều dài cơ sở		2.450 (96,5)

4 Cửa

Khoản mục		mm(in)
Chiều dài tổng thể		3.995 (157,3)
Chiều rộng tổng thể		1.680 (66,1)
Chiều cao tổng thể		1.520 (59,8)
Mâm xe trước	165/70 R14	1.488 (58,6)
	175/60 R15	1.476 (58,1)
Mâm xe sau	165/70 R14	1.503 (59,2)
	175/60 R15	1.491 (58,7)
Chiều dài cơ sở		2.450 (96,5)

THÔNG SỐ KỸ THUẬT ĐỘNG CƠ

Khoản mục		Động cơ xăng
		1,2 MPI
Dung tích xi lanh	cc	1.197
Đường kính x hành trình piston	mm	71 x 75,6
Bộ kích điện		xy lanh thẳng hàng
Số xi lanh		4

CÔNG SUẤT ĐÈN XE

5 Cửa

Đèn xe			Loại đèn	Công suất
Trước	Loại A	Đèn pha (Cao / Thấp)	H19	60/55
		Đèn đỗ xe (Vị trí)	W5W	5
		Đèn đỗ xe (Vị trí)	LED	LED
		Đèn xi nhan rẽ	PY21W	21
		Đèn chạy ban ngày (DRL) *	LED	LED
	Loại B	Đèn pha (Cao / Thấp)	HB3	60
		Đèn đỗ xe (Vị trí)/ Đèn chạy ban ngày (nếu được trang bị)	LED	LED
		Đèn xi nhan rẽ	PY21W	21
	Đèn xi nhan tại xe*		WY5W	5
	Đèn xi nhan tại xe (Gương ngoài) *		LED	LED
Phía sau	Đèn hậu		LED	LED
	Đèn dừng		P21W	21
	Đèn xi nhan rẽ		PY21W	21
	Đèn dự phòng		W16W	16
	Bộ phản xạ		-	-
	Đèn phanh gấp trên cao*		W5W	20
	Đèn chiếu biển số		W5W	10
Bên trong xe	Đèn khoang xe		BÓNG ĐÈN 2 ĐẦU CẮM	8
	Đèn khoang hành lý *		BÓNG ĐÈN 2 ĐẦU CẮM	8

*: nếu được trang bị

Loại A: Đèn pha kiểu MFR (Phản xạ đa điểm)

Loại B: Đèn pha chiếu hai chức năng

4 Cửa

Đèn xe			Loại đèn	Công suất
Trước	Loại A	Đèn pha (Cao / Thấp)	H19	60/55
		Đèn đỗ xe (Vị trí)	W5W	5
		Đèn đỗ xe (Vị trí)	LED	LED
		Đèn xi nhan rẽ	PY21W	21
		Đèn chạy ban ngày (DRL) *	LED	LED
	Loại B	Đèn pha (Cao / Thấp)	HB3	60
		Đèn đỗ xe (vị trí)/Đèn chạy ban ngày (nếu được trang bị)	LED	LED
		Đèn xi nhan rẽ	PY21W	21
	Đèn xi nhan tai xe*		WY5W	5
	Đèn xi nhan tai xe (Gương ngoài) *		LED	LED
Phía sau	Đèn hậu		LED	LED
	Đèn dừng		P21/5W	21
	Đèn xi nhan rẽ		PY21W	21
	Đèn dự phòng		W16W	16
	Bộ phản xạ		-	-
	Đèn phanh gấp trên cao*		LED	LED
	Đèn chiếu biển số		W5W	10
Bên trong xe	Đèn khoang phía trước		BÓNG ĐÈN 2 ĐẦU CẮM	8
	Đèn khoang trung tâm		BÓNG ĐÈN 2 ĐẦU CẮM	8
	Đèn khoang hành lý*		BÓNG ĐÈN 2 ĐẦU CẮM	5

*: nếu được trang bị

Loại A: Đèn pha kiểu MFR (Phản xạ đa điểm)

Loại B: Đèn pha chiếu hai chức năng

LỚP VÀ BÁNH XE

Loại	Kích thước lốp	Kích thước bánh xe	Áp suất bơm căng kPa (psi)				Lực xiết đai ốc bánh xe kgf·m (lbf·ft, N·m)
			Tải trọng thường *1		Tải trọng tối đa		
			Trước	Sau	Trước	Sau	
Toàn bộ kích thước lốp	165/70R 14	5.0J X 14	240 (35)	230 (33)	250 (36)	250 (36)	11~13 (79~94, 107~127)
	175/60R 15	5.5J X 15					
Lốp dự phòng	165/70R 14	5.0J X 14	250 (35)				
	155/80R 13	4.5J X 13					

*1 : Tải trọng thường: Tối đa 3 người

CHÚ Ý

- Có thể bơm bổ sung 20 kPa (3 psi) áp suất lốp tiêu chuẩn nếu nhiệt độ sẽ sớm lạnh hơn dự kiến. Áp suất lốp thường giảm 7 kPa (1 psi) nếu nhiệt độ giảm mỗi lần 7 °C (12°F). Để đảm bảo áp suất lốp đúng tiêu chuẩn, hãy thường xuyên kiểm tra mỗi khi thời tiết thay đổi mùa.
- Áp suất không khí thường giảm khi bạn lái xe lên khu vực có độ cao so với mực nước biển. Vì vậy, nếu bạn có kế hoạch lái xe tới khu vực có độ cao lớn, hãy kiểm tra áp suất lốp trước. Nếu cần, hãy bơm lốp lên một mức thích hợp (áp suất không khí theo độ cao: +10 kPa/1 km (+2.4 psi/1 mile)).
- Bánh xe dự phòng được thiết kế sử dụng trong trường hợp khẩn cấp.
- Chỉ riêng loại bánh xe thép được cung cấp làm bánh xe dự phòng. Lốp dự phòng có thể được cung cấp từ bất kỳ nhà sản xuất nào.



CẢN TRỌNG

Khi thay lốp, hãy sử dụng lốp có cùng kích cỡ được cung cấp theo xe.

Sử dụng lốp có kích thước khác có thể làm hỏng các chi tiết liên quan hoặc gây quá tải cho lốp.

DUNG TÍCH VÀ DẦU BÔI TRƠN KHUYẾN NGHỊ

Để động cơ hoạt động đúng chức năng và hệ thống truyền lực hiệu quả và bền lâu, chỉ sử dụng dầu bôi trơn có chất lượng phù hợp. Dầu bôi trơn đúng chủng loại sẽ giúp tăng hiệu quả làm việc của động cơ, và giảm lượng tiêu hao nhiên liệu.

Sau đây là những loại dầu bôi trơn và dung dịch được khuyến cáo sử dụng cho xe của bạn.

Chất bôi trơn	Thể tích	Phân loại
Dầu động cơ *1 *2 (xả và nạp lại)	3,6 l (3,80 US qt.)	API mới nhất (ILSAC mới nhất)
Dầu hộp số sàn	1,3~1,4 l (1,38~1,48 lít US)	API Serviced GL-4, SAE 70W, TGO-9 (Dầu hộp số chính hãng HYUNDAI)
Dầu hộp số tự động	1,1~1,2 l (1,16~1,27 lít US)	
Nước làm mát	5,32 l (5,62 US qt.)	HỖN HỢP, Chất chống đông và nước (Chất làm mát gốc etylen glycol cho bộ tản nhiệt nhôm)
Dầu phanh/ ly hợp	0,7~0,8 l (0,7~0,8 lít US)	FMVSS116 DOT-4
Nhiên liệu *3	37 l (9,8 gallon Mỹ)	-

*1 : Tham khảo độ nhớt SAE được khuyến nghị trên trang tiếp theo.

*2 : Dầu động cơ có nhãn Dầu tiết kiệm năng lượng hiện có sẵn bán Cùng với thêm các lợi ích khác, loại dầu này góp phần tiết kiệm nhiên liệu bằng cách giảm lượng nhiên liệu cần thiết để khắc phục ma sát của động cơ. Thông thường, những cải tiến này khó có thể đo lường khi lái xe hàng ngày, nhưng trong thời gian một năm, chúng có thể tiết kiệm đáng kể chi phí và năng lượng.

*3 : Dung tích đồ nhiên liệu được đề cập nhỏ hơn dung tích bình xăng thực tế. Dung tích bổ sung trong bình được cung cấp để phục vụ quá trình tạo hơi nhiên liệu, ngăn ngừa rò rỉ các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi và nhiên liệu vào khí quyển. Hơn nữa, không nên đổ đầy bình sau khi tự động ngắt tại trạm nhiên liệu trong quá trình đổ nhiên liệu.

Độ nhớt SAE khuyến nghị



LƯU Ý

Luôn đảm bảo làm sạch diện tích xung quanh nút đổ nhiên liệu, nút xả hoặc que thăm dầu trước khi kiểm tra hoặc xả bất kỳ chất bôi trơn nào. Điều này đặc biệt quan trọng vì những khu vực nhiều bụi hoặc cát và khi xe được sử dụng trên đường không rải nhựa. Làm sạch khu vực nút tháo dầu và que thăm dầu sẽ giúp ngăn bụi bẩn hoặc cặn bẩn bám vào động cơ và các cơ cấu truyền động khác để tránh bị hư hại.

Độ nhớt (độ đặc) dầu động cơ có ảnh hưởng đến khả năng tiết kiệm nhiên liệu và khả năng vận hành trong thời tiết lạnh (khởi động động cơ và khả năng lưu thông dầu động cơ). Dầu động cơ có độ nhớt thấp hơn có thể tiết kiệm nhiên liệu tốt hơn và phù hợp với thời tiết lạnh, tuy nhiên, động cơ có độ nhớt cao để bôi trơn đảm bảo trong thời tiết nóng.

Sử dụng dầu động cơ có độ nhớt khác với độ nhớt được khuyến nghị có thể dẫn đến hỏng động cơ.

Khi chọn dầu, hãy quan tâm tới khoảng nhiệt độ mà xe sẽ vận hành trước lần thay dầu tiếp theo. Tiến hành chọn độ nhớt dầu được khuyến nghị từ biểu đồ.

Phạm vi nhiệt độ áp dụng cho dầu nhớt SAE										
Nhiệt độ	°C (°F)	-30	-20	-10	0	10	20	30	40	50
		-10	0	20	40	60	80	100	120	
Dầu động cơ xăng										

*1 : Để tiết kiệm nhiên liệu tốt hơn, nên sử dụng dầu động cơ có cấp độ nhớt SAE 0W-20 (API mới nhất (ILSAC mới nhất)). Tuy nhiên, nếu bạn không có sẵn dầu động cơ tại nội địa, hãy chọn loại dầu động cơ thích hợp theo biểu đồ độ nhớt dầu động cơ.

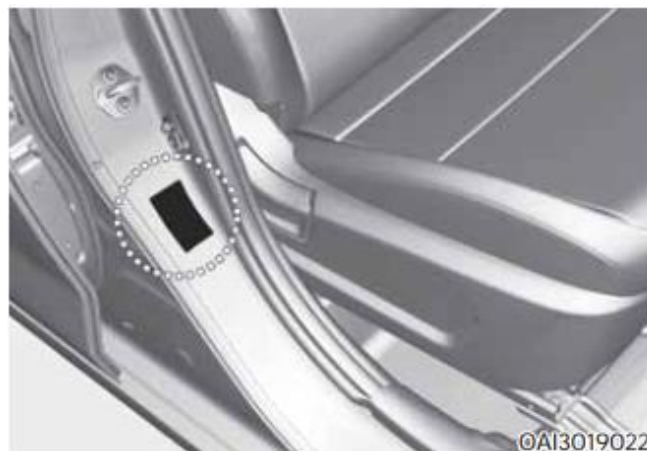
SỐ KHUNG (VIN)



Số nhận dạng xe (VIN) là số được sử dụng để đăng ký xe ô tô của bạn và sử dụng trong tất cả các vấn đề pháp lý liên quan đến quyền sở hữu xe, v.v.

Số nhận dạng xe được đục lỗ xuống sàn dưới ghế trước bên phải. Để kiểm tra số nhận dạng, hãy kéo phần khe thăm ra.

NHÃN CHỨNG NHẬN XE (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)



Nhãn chứng nhận xe gắn trên trụ trung tâm bên lái xe (hoặc hành khách phía trước) cung cấp số khung xe (VIN).

NHÃN ÁP SUẤT VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT Lốp



Lốp xe được lắp trên xe mới của bạn là loại được chọn mang lại hiệu suất tốt nhất khi lái xe thông thường

Nhãn lốp trên trục trung tâm phía bên lái xe cung cấp thông tin các loại lốp khuyến nghị cho xe của bạn.

SỐ MÁY



Mã số động cơ được dập nổi trên khối động cơ như trên hình vẽ.

NHÃN MÁY NÉN ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ



Nhãn máy nén cho bạn biết loại máy nén trang bị trên xe của bạn, chẳng hạn như mẫu xe, số bộ phận nhà cung cấp, lô sản xuất, chất làm lạnh (1) và dầu chất làm lạnh (2).

3. Hệ thống an toàn

Chương này cung cấp cho bạn thông tin quan trọng về cách bảo vệ bản thân và hành khách ngồi trên xe. Chương này giải thích cách sử dụng ghế và dây đai an toàn đúng cách đồng thời giải thích cách hoạt động của túi khí.

Ngoài ra, chương này giải thích cách giữ trẻ sơ sinh và trẻ em trong xe đúng cách.

Các lưu ý an toàn quan trọng.....	3-2
Luôn thắt dây an toàn	3-2
Giữ an toàn cho trẻ trên xe	3-2
Nguy cơ từ túi khí.....	3-2
Lái Xe Mất Tập Trung.....	3-2
Kiểm soát tốc độ xe	3-3
Duy trì xe trong tình trạng an toàn.....	3-3
Ghế ngồi	3-4
Ghế trước	3-7
Ghế ngồi phía sau	3-11
Dây đai an toàn	3-15
Đèn cảnh báo dây đai an toàn	3-16
Dây đai an toàn có bộ căng dây đai	3-21
Lưu ý bổ sung khi sử dụng dây đai an toàn	3-23
Bảo quản dây đai an toàn	3-25
Ghế an toàn cho trẻ em	3-26
Sử dụng Ghế an toàn cho trẻ em	3-28
Lắp đặt Ghế an toàn trẻ em (CRS)	3-29
Túi khí - Hệ thống an toàn bổ sung (SRS)	3-37
Hệ thống túi khí hoạt động như thế nào?	3- 38
Không lắp Ghế an toàn trẻ em ở ghế hành khách phía trước	3-40
Cảnh báo và chỉ báo túi khí	3- 41
Các thành phần và chức năng SRS	3-42
Túi khí phía trước của người lái và của hành khách	3-45
Túi khí bên	3-47
Túi khí rèm	3-48
Bảo quản SRS	3-55
Nhận cảnh báo túi khí	3-58

CÁC LƯU Ý AN TOÀN QUAN TRỌNG

Trong phần này và trong toàn bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng này bạn sẽ thấy có các lưu ý và các khuyến cáo về vấn đề an toàn. Các lưu ý an toàn trong phần này là một trong những vấn đề quan trọng nhất.

Luôn thắt dây đai an toàn

Sử dụng dây đai an toàn là cách bảo vệ tốt nhất cho bạn trong tất cả các loại tai nạn. Túi khí được thiết kế để hỗ trợ dây đai an toàn nhưng không thể thay thế được dây đai an toàn. Vì vậy, mặc dù xe có trang bị túi khí, nhưng hãy LUÔN đảm bảo bạn và hành khách trên xe thắt dây an toàn và thắt đúng cách.

Giữ an toàn cho trẻ trên xe

Tất cả trẻ nhỏ dưới 13 tuổi khi ngồi trong xe phải được bảo vệ đúng cách ở ghế phía sau, không ngồi ở ghế trước. Trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ nên được cố định vào Ghế an toàn trẻ em thích hợp. Trẻ lớn hơn nên sử dụng ghế lót có dây đai ngang đùi/ vai cho đến khi trẻ có thể sử dụng dây an toàn đúng cách mà không cần ghế lót.

Nguy cơ từ túi khí

Mặc dù túi khí có thể cứu được mạng người, nhưng chúng cũng có thể gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong cho những người ngồi quá gần chúng, hoặc những người không được thắt đai đúng cách. Trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ và người lớn thân hình thấp bé có nguy cơ bị thương cao nhất khi túi khí bung ra. Hãy tuân theo tất cả các hướng dẫn và cảnh báo trong Sách hướng dẫn sử dụng này.

Lái Xe Mất Tập Trung

Lái xe mất tập trung là lỗi nghiêm trọng và tìm ẩn nguy cơ gây chết người, đặc biệt là đối với những người lái xe thiếu kinh nghiệm. An toàn phải là mối quan tâm hàng đầu khi ngồi sau vô lăng và người lái xe cần phải nhận thức được về khả năng mất tập trung như ngủ gật, với lấy đồ vật, ăn uống, làm việc cá nhân, hành khách khác và sử dụng điện thoại di động.

Người lái xe có thể bị phân tâm khi họ rời mắt và chú ý ra khỏi đường hoặc rời tay lái để tập trung vào các hoạt động khác ngoài lái xe. Để giảm rủi ro mất tập trung và tai nạn, cần phải:

- LUÔN cài đặt các thiết bị di động của bạn (như máy nghe nhạc MP3, điện thoại, thiết bị định vị, v.v.) khi bạn đỗ xe hoặc dừng an toàn.

- CHỈ sử dụng thiết bị di động khi được luật pháp và đảm bảo điều kiện an toàn cho phép.

KHÔNG được nhắn tin hoặc gửi email khi đang lái xe. Hầu hết các quốc gia đều có luật cấm lái xe nhắn tin. Một số quốc gia và thành phố cũng cấm lái xe sử dụng điện thoại di động.

- TUYỆT ĐỐI KHÔNG để việc sử dụng thiết bị di động khiến bạn mất tập trung khi lái xe. Bạn phải có trách nhiệm với hành khách và những người khác trên đường là phải luôn lái xe an toàn, cầm chắc tay lái cũng như chú ý và quan sát trên đường.

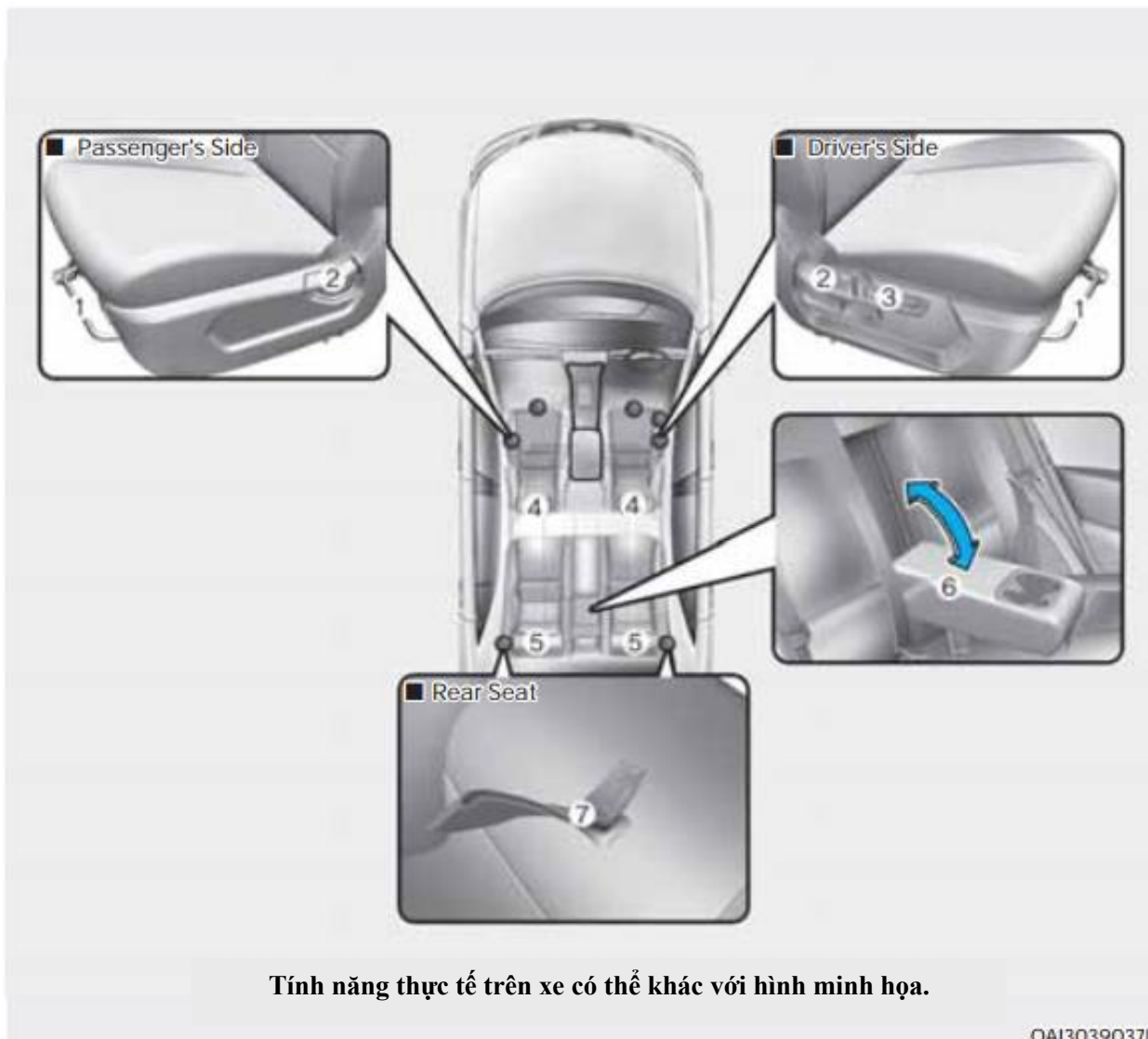
Kiểm soát tốc độ

Vượt quá tốc độ là một yếu tố chính dẫn đến thương tích và tử vong khi va chạm. Nói chung, tốc độ càng cao, rủi ro càng lớn, nhưng tai nạn nghiêm trọng cũng có thể xảy ra ở tốc độ thấp hơn. Không được lái xe nhanh hơn mức an toàn ở điều kiện hiện tại, cho dù tốc độ tối đa cho phép có thể cao hơn

Duy trì xe trong tình trạng an toàn

Nổ lốp xe hoặc hỏng hóc máy móc có thể rất nguy hiểm. Để giảm thiểu khả năng xảy ra, bạn phải thường xuyên kiểm tra áp suất và tình trạng lốp xe, và thực hiện tất cả các lịch bảo dưỡng định kỳ theo lịch trình.

GHẾ NGỒI



Ghế trước

1. Tiến và lùi
2. Góc tựa lưng
3. Điều chỉnh độ cao của ghế*
4. Tựa đầu *

Ghế sau

5. Tựa đầu (phía ngoài)*
6. Tựa tay*
7. Gập tựa lưng ghế(5 Cửa)

* : nếu được trang bị

CẢNH BÁO

Đồ vật rời

Các vật thể tự do đặt ở khu vực chân của người lái xe có thể làm ảnh hưởng đến bàn đạp, có thể gây ra tai nạn. Không đặt bất cứ thứ gì dưới ghế trước.

CẢNH BÁO

Ghế nâng

Khi bạn đưa lưng ghế về vị trí thẳng đứng, hãy giữ lưng ghế và từ từ đưa ghế trở lại và đảm bảo không để người ngồi khác xung quanh ghế. Nếu điều chỉnh lưng ghế mà không giữ và kiểm soát, lưng ghế có thể di chuyển về phía trước hoặc phía sau dẫn đến thương tích do tai nạn.

CẢNH BÁO

Trách nhiệm của người lái xe đối với người ngồi trên xe

Ngồi trên xe có lưng ghế ngã ra sau có thể dẫn đến tai nạn bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong. Nếu ghế bị ngã ra trong khi xảy ra tai nạn, hông của người ngồi có thể trượt xuống dưới lòng của dây an toàn gây tác động lực lớn lên vùng bụng không được bảo vệ. Khả năng bảo vệ của hệ thống bảo vệ an toàn (dây an toàn và hoặc túi khí) cũng sẽ giảm đáng kể do ghế bị ngã. Có thể xảy ra chấn thương nội tạng nghiêm trọng hoặc tử vong. Người lái xe phải yêu cầu người ngồi trên xe giữ lưng ghế ở tư thế thẳng đứng khi xe di chuyển.

CẢNH BÁO

Không sử dụng đệm ngồi làm giảm ma sát giữa ghế và hành khách. Hông của hành khách có thể trượt xuống dưới lòng dây an toàn trong quá trình va chạm hoặc dừng xe đột ngột. Có thể xảy ra chấn thương nội tạng nghiêm trọng hoặc tử vong do dây an toàn không hoạt động bình thường.

CẢNH BÁO

Ghế lái xe

- Tuyệt đối không cố gắng điều chỉnh ghế ngồi khi xe đang di chuyển. Điều này có thể dẫn đến mất kiểm soát xe và xảy ra tai nạn gây chết người, thương tích nghiêm trọng hoặc thiệt hại về tài sản.
- Không được làm gì khiến lưng ghế ở vị trí khác với bình thường. Việc cất giữ đồ đạc trên lưng ghế hoặc theo bất kỳ cách nào khiến không khóa ghế đúng cách có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong khi dừng xe hoặc va chạm đột ngột.
- Luôn lái xe và đi xe với lưng ghế thẳng đứng và phần lưng của dây an toàn vừa khít và thấp ngang hông. Đây là vị trí tốt nhất để bảo vệ bạn trong trường hợp xảy ra tai nạn.
- Để tránh bị thương do túi khí bung khi không cần thiết và trong trường hợp có thể nghiêm trọng, hãy dịch chuyển ghế càng lùi về sau càng tốt cách xa khỏi túi khí, trong khi vẫn kiểm soát được xe.

CẢNH BÁO

Lưng ghế phía sau

- Lưng ghế sau phải được chốt cẩn thận. Nếu không, hành khách và đồ vật có thể bị văng về phía trước dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong trong trường hợp dừng đột ngột hoặc va chạm.
- Hành lý và hàng hóa khác phải được đặt nằm phẳng trong khu vực hàng hóa. Nếu vật có kích thước lớn, nặng hoặc phải chất thành đồng thì phải được gia cố chắc chắn. Trong mọi trường hợp, hàng hóa không được chất đồng cao hơn ghế ngồi. Việc không tuân theo những cảnh báo này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong trong trường hợp dừng đột ngột, va chạm hoặc lật xe.
- Hành khách không được ngồi trên xe trong khu vực chất hàng hoặc ngồi hoặc nằm trên lưng ghế đã gấp lại khi xe đang di chuyển. Tất cả hành khách phải ngồi đúng tư thế và thắt đai an toàn phù hợp khi đi xe.
- Khi đặt lại lưng ghế về vị trí thẳng đứng, hãy đảm bảo lưng ghế được chốt an toàn bằng cách đẩy nó về phía trước và phía sau.
- Để tránh khả năng bị bỏng, không tháo thảm trong khu vực hàng hóa. Hệ thống kiểm soát khí thải bên dưới sàn này tạo ra nhiệt độ cao.

CẢNH BÁO

Sau khi điều chỉnh ghế, hãy luôn kiểm tra xem ghế đã được khóa an toàn vào vị trí chưa bằng cách cố gắng di chuyển ghế về phía trước hoặc phía sau sử dụng lẫy mở khóa. Chuyển động đột ngột hoặc bất ngờ của ghế lái xe có thể khiến bạn mất lái dẫn đến tai nạn.

CẢNH BÁO

- Không điều chỉnh ghế khi đang mang dây đai an toàn. Đẩy đệm ghế về phía trước có thể gây áp lực lớn lên vùng bụng.
- Hết sức thận trọng để tay hoặc các vật khác không bị vướng vào khung ghế khi ghế đang di chuyển.
- Không để bật lửa trên sàn hoặc ghế ngồi. Khi bạn sử dụng ghế ngồi, khí gas có thể thoát ra khỏi bật lửa gây cháy.
- Nếu có người ngồi ở hàng ghế sau, hãy cẩn thận trong khi điều chỉnh vị trí ghế trước.

Ghế trước



Điều chỉnh tiến và lùi

Để di chuyển ghế về trước hoặc ra sau:

1. Kéo cần điều chỉnh trượt ghế lên và giữ nó.
2. Trượt ghế đến vị trí bạn mong muốn.
3. Nhả cần điều chỉnh và đảm bảo ghế đã được khóa đúng vị trí.

Điều chỉnh ghế trước khi lái xe và đảm bảo ghế được khóa an toàn bằng cách thử dịch chuyển ghế về phía trước và phía sau mà không sử dụng cần. Nếu ghế vẫn bị trượt nghĩa là ghế chưa được khóa đúng.



Góc tựa lưng

Để ngả lưng ghế:

1. Hơi ngả về phía trước và nâng cần điều chỉnh góc lưng ghế lên.
2. Ngả người nhẹ nhàng vào ghế và điều chỉnh lưng ghế đến vị trí thoải mái nhất.
3. Nhả cần gạt và đảm bảo lưng ghế đã khóa đúng vị trí. (Cần gạt PHẢI trở lại vị trí ban đầu để khóa lưng ghế.)

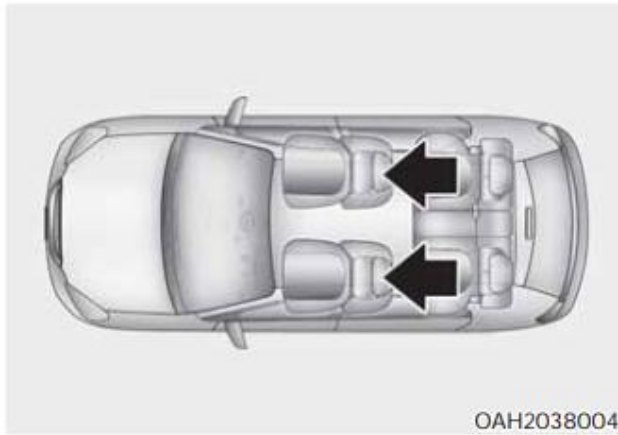


Điều chỉnh Độ cao ghế (đối với ghế lái, nếu được trang bị)

Để chỉnh độ cao ghế, kéo cần lên trên hoặc ấn cần xuống.

- Để hạ ghế, ấn cần đẩy xuống vài lần.
- Để nâng ghế lên, kéo cần đẩy lên vài lần.

Tựa đầu



Ghế của người lái và hành khách phía trước có phần tựa đầu để mang lại sự an toàn và thoải mái cho người ngồi trên xe.

Phần tựa đầu không chỉ tạo sự thoải mái cho người lái và hành khách phía trước mà còn giúp bảo vệ đầu và cổ khi có va chạm.

CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong khi xảy ra tai nạn, hãy thực hiện các lưu ý sau để điều chỉnh tựa đầu:

- Luôn điều chỉnh tựa đầu thích hợp cho tất cả hành khách **TRƯỚC KHI** khởi động xe.
- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** để bất kỳ ai ngồi vào ghế đã tháo hoặc quay đầu tựa đầu.



Điều chỉnh để phần giữa của tựa đầu cao ngang mắt.

- **KHÔNG ĐƯỢC** điều chỉnh vị trí tựa đầu của ghế người lái khi xe đang di chuyển.
- Điều chỉnh tựa đầu càng gần với đầu của hành khách càng tốt. Không dùng đệm ghế để kê vào giữa thân người và lưng ghế.
- Đảm bảo tựa đầu khóa vào đúng vị trí sau khi điều chỉnh.

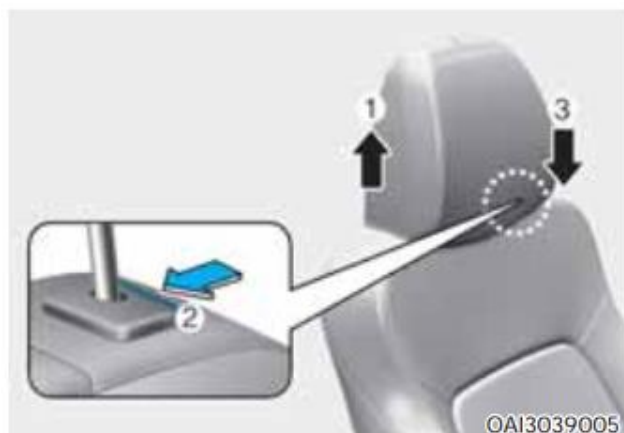
CHÚ Ý

Để tránh xảy ra hư hại, **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** cầm hoặc kéo tựa đầu.



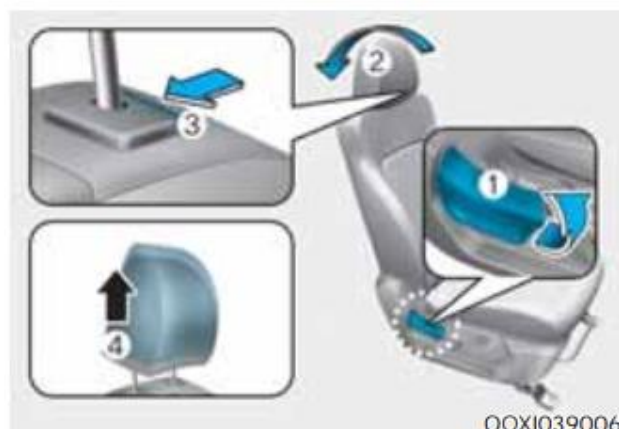
CHÚ Ý

Nếu bạn ngả lưng ghế về phía trước với tựa đầu và ghế ở vị trí cao nhất, phần tựa đầu có thể tiếp xúc với tấm chắn nắng hoặc các bộ phận khác của xe



Điều chỉnh độ cao lên xuống

Để nâng phần tựa đầu, hãy kéo nó lên tới vị trí mong muốn (1). Để hạ phần tựa đầu, nhấn và giữ nút nhả (2) trên đệm tựa đầu và hạ phần tựa đầu xuống vị trí mong muốn (3).



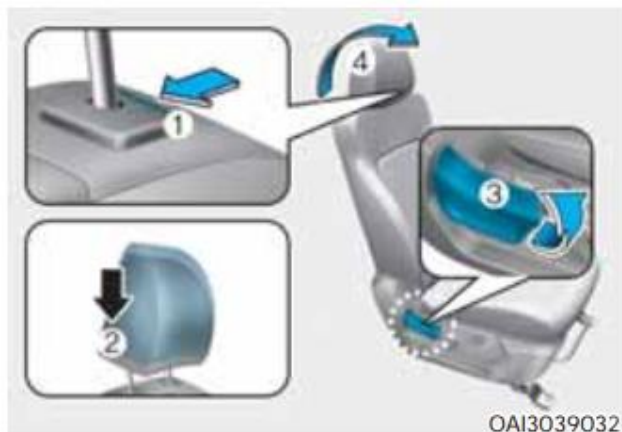
Tháo ra /lắp lại (nếu được trang bị)

Để tháo phần tựa đầu:

1. Ngả lưng ghế (2) bằng cần điều chỉnh ngả lưng (1).
2. Kéo tựa đầu lên cao hết cỡ.
3. Ấn nút nhả tựa đầu (3) trong khi kéo tựa đầu lên (4).

⚠ CẢNH BÁO

KHÔNG ĐƯỢC để bất kỳ hành khách nào ngồi vào ghế đã tháo tựa đầu.



Để lắp lại tựa đầu:

1. Cắm các chân của tựa đầu (2) vào các lỗ trong khi nhấn nút nhả (1).
2. Điều chỉnh tựa đầu với độ cao phù hợp.
3. Điều chỉnh lưng ghế (4) về phía trước bằng cần điều chỉnh ngả lưng (3).



CẢNH BÁO

Luôn đảm bảo tựa đầu khóa vào vị trí sau khi lắp lại và điều chỉnh đúng cách.

Túi đựng đồ ở lưng ghế (nếu được trang bị)



Túi đựng đồ ở lưng ghế được gắn ở mặt sau lưng ghế của người lái và/hoặc ghế hành khách phía trước.



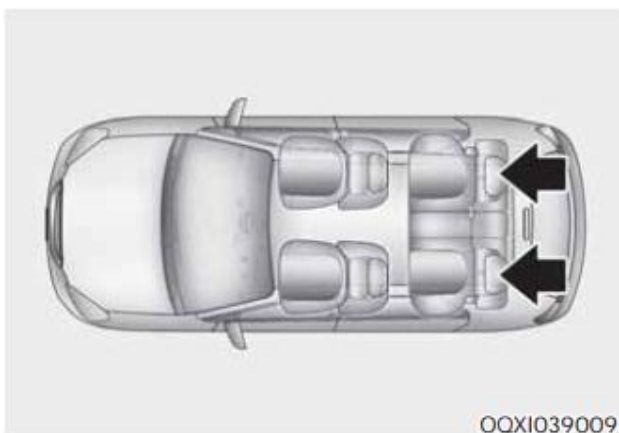
CẢNH BÁO

Túi đựng đồ ở lưng ghế

Không để các vật nặng hoặc sắc nhọn vào túi đựng đồ ở lưng ghế. Khi xảy ra tai nạn, các vật này có thể rơi ra khỏi túi đựng đồ và gây thương tích cho những người ngồi trong xe.

Ghế sau

Tựa đầu



Hàng ghế sau được trang bị tựa đầu ở tất cả các vị trí ngồi phía ngoài mang lại sự an toàn và thoải mái cho người ngồi trên xe.

Phần tựa đầu không chỉ tạo sự thoải mái cho hành khách mà còn giúp bảo vệ đầu và cổ khi có va chạm.



CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong khi xảy ra tai nạn, hãy thực hiện các lưu ý sau để điều chỉnh tựa đầu:

- Luôn điều chỉnh tựa đầu thích hợp cho tất cả hành khách **TRƯỚC KHI** khởi động xe.
- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** để bất kỳ ai ngồi vào ghế đã tháo tựa đầu.

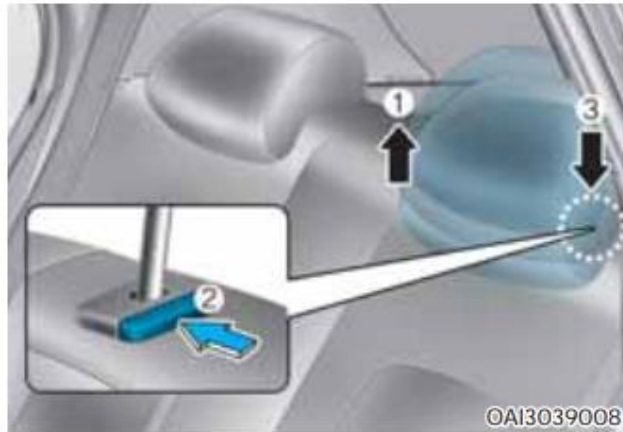


Điều chỉnh để phần giữa của tựa đầu cao ngang mắt.

- **KHÔNG ĐƯỢC** điều chỉnh vị trí tựa đầu của ghế người lái khi xe đang di chuyển.
- Điều chỉnh tựa đầu càng gần với đầu của hành khách càng tốt. Không dùng đệm ghế để kê vào giữa thân người và lưng ghế.
- Đảm bảo tựa đầu khóa vào đúng vị trí sau khi điều chỉnh.

CHÚ Ý

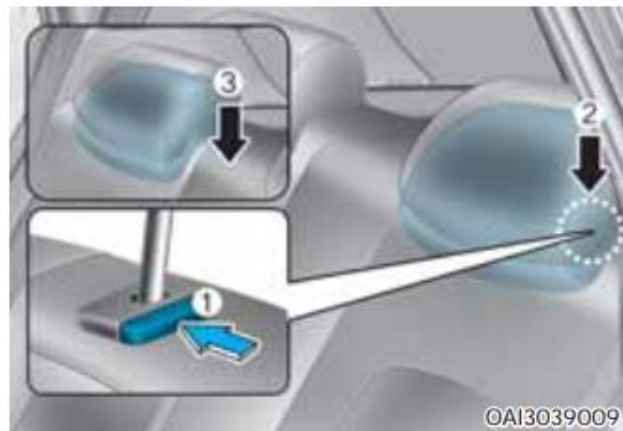
Để tránh xảy ra hư hại, **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** cầm hoặc kéo tựa đầu.



Điều chỉnh độ cao lên xuống (nếu được trang bị)

Để nâng phần tựa đầu, hãy kéo nó lên (1). Để hạ phần tựa đầu, nhấn và giữ

nút nhả (2) trên đệm tựa đầu và hạ phần tựa đầu xuống (3).



Tháo ra (nếu được trang bị)

Để tháo phần tựa đầu, nâng phần tựa đầu lên hết mức có thể, sau đó nhấn nút nhả (1) trong khi kéo lên trên (2).

Để lắp lại phần tựa đầu, cắm các chân của tựa đầu (3) vào các lỗ trong khi nhấn nút nhả (1). Sau đó điều chỉnh phần tựa đầu đến độ cao phù hợp.

CẢNH BÁO

Đảm bảo tựa đầu khóa đúng vị trí sau khi điều chỉnh để bảo vệ tốt cho người ngồi trên xe.

Tựa tay (4 cửa, nếu được trang bị)



Tựa tay nằm ở giữa ghế sau. Kéo tựa tay từ lưng ghế xuống để sử dụng.

Bạn sẽ tìm thấy giá đỡ cốc trên tựa tay trung tâm.

Gập ghế sau (5 cửa, nếu được trang bị)

Hàng ghế sau (hoặc đệm ghế) có thể gập lại để tạo không gian để những đồ vật dài hoặc để tăng không gian cho khu vực để hành lý của xe.

CẢNH BÁO

- Không được để hành khách ngồi trên lưng ghế đã gập lại khi xe đang di chuyển vì đây không phải là vị trí ngồi thích hợp và không có dây an toàn để sử dụng. Điều này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong trong trường hợp xảy ra tai nạn hoặc xe dừng đột ngột.
- Không được để đồ vật lên trên ghế đã gập cao hơn đỉnh của các ghế trước. Việc này có thể làm hàng hóa xô về phía trước và gây thương tích hoặc hư hỏng khi xe dừng đột ngột.

1. Để lưng ghế trước về vị trí thẳng và nếu cần, hãy trượt ghế trước về phía trước.
2. Hạ tựa đầu sau xuống vị trí thấp nhất (nếu được trang bị tựa đầu có thể điều chỉnh được).



3. Luồn dây đai hông/ vai sau vào phần kẹp trên tấm trang trí bên. Điều này sẽ giúp dây đai hông/ vai không gây cản trở phần lưng ghế khi gấp lại.



4. Kéo cả hai bên của cần điều chỉnh lưng ghế lên và gấp lưng ghế về phía trước xe.

Để sử dụng ghế sau, hãy nâng và đẩy lưng ghế về phía sau. Đẩy mạnh lưng ghế cho đến khi khớp vào vị trí. Đảm bảo lưng ghế đã được khóa vào đúng vị trí.

Khi đưa lưng ghế sau về vị trí thẳng đứng, hãy nhớ để dây đai vai sau về vị trí thích hợp.

i Thông tin

Nếu bạn không thể rút dây đai ghế ra khỏi cụm cuộn dây đai, hãy kéo mạnh dây đai ra và thả nó lại. Sau đó, bạn sẽ có thể kéo đai ra dễ dàng.



CẢNH BÁO

Khi đưa hàng ghế sau trở lại vị trí thẳng đứng sau khi gập xuống:

Hãy cẩn thận để không làm hỏng dây đai an toàn hoặc khóa. Không để dây đai an toàn hoặc khóa dây an toàn bị vướng hoặc bị kẹp ở ghế sau. Đảm bảo lưng ghế được khóa hoàn toàn vào vị trí thẳng đứng bằng cách ấn lên đỉnh của lưng ghế. Nếu không thực hiện như vậy, thì trong trường hợp tai nạn hoặc dừng đột ngột, ghế có thể gập xuống và hàng hóa có thể rơi vào khoang hành khách, điều này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

CHÚ Ý

- Khi đưa lưng ghế sau về vị trí thẳng đứng, hãy nhớ để dây đai vai sau về vị trí thích hợp.
- Luôn dây đai an toàn qua các thanh dẫn của dây an toàn phía sau sẽ giúp giữ cho dây an toàn không bị kẹt phía sau hoặc dưới ghế.



CẢNH BÁO

Hàng hóa

Hàng hóa phải luôn được đảm bảo an toàn để tránh bị văng ra khỏi xe khi xảy ra va chạm và gây thương tích cho người ngồi trên xe. Không để đồ vật ở hàng ghế sau vì không thể buộc chúng chắc chắn được và có thể va vào những người ngồi trong xe khi xảy ra va chạm.



CẢNH BÁO

Chất hàng

Khi xếp hoặc dỡ hàng hóa, đảm bảo động cơ đã tắt, hộp số sàn tự động ở vị trí N (Số Mo) hoặc Hộp số sàn ở R (Số lùi) hoặc Số 1, và phanh tay được gài chắc chắn. Nếu không thực hiện các bước này có thể khiến xe di chuyển nếu cần số vô tình bị di chuyển sang vị trí khác.

DÂY ĐAI AN TOÀN

CẢNH BÁO

- Để đảm bảo hiệu quả tối đa của hệ thống bảo vệ an toàn, người ngồi trên xe phải luôn sử dụng dây đai an toàn bất cứ khi nào xe đang di chuyển.
- Dây đai an toàn có hiệu quả nhất khi lưng ghế ở vị trí thẳng đứng.
- Trẻ em từ 12 tuổi trở xuống phải luôn thắt dây an toàn đúng cách ở ghế sau. Tuyệt đối không bao giờ cho phép trẻ em ngồi ở ghế hành khách phía trước. Nếu trẻ em từ 12 tuổi trở lên phải ngồi ở ghế trước, ghế phải được di chuyển ra phía sau càng xa càng tốt. Và trẻ phải luôn được giữ yên trên ghế đúng cách.
- Tuyệt đối không thắt dây đai an toàn dưới cánh tay hoặc phía sau lưng. Dây đai vai thắt không đúng cách có thể gây thương tích nghiêm trọng khi xảy ra va chạm. Dây đai vai phải được đặt ở giữa vai, ngang qua xương đòn.
- Không choàng dây đai an toàn qua các vật dễ vỡ. Nếu dừng hoặc va chạm đột ngột, dây đai an toàn có thể làm hỏng chúng.
- Tránh đeo dây đai an toàn bị xoắn. Đai dây xoắn sẽ không thể đảm bảo chức năng hoạt động. Trong trường hợp xảy ra va chạm, dây đai xoắn thậm chí có thể cứa vào bạn. Vì vậy, hãy đảm bảo dây đai thẳng và không bị xoắn.
- Hãy cẩn thận để không làm hỏng dây đai hoặc phần cứng. Hãy thay đai mới, khi dây đai hoặc phần cứng bị hỏng.

CẢNH BÁO

Dây đai an toàn được thiết kế ôm vào cấu trúc xương của cơ thể và phải thắt thấp qua phía trước xương chậu hoặc xương chậu, ngực và vai, nếu có thể; phải tránh đeo phần hông của đai qua vùng bụng.

Dây đai an toàn phải được điều chỉnh càng chắc chắn càng tốt, đảm bảo thoải mái, mang lại hiệu quả bảo vệ theo đúng thiết kế của dây đai.

Dây đai bị chùng sẽ làm giảm đáng kể khả năng bảo vệ với người đeo.

Cần cẩn thận để tránh làm dây đai bị bẩn do chất đánh bóng, dầu và hóa chất, đặc biệt là axit ắc quy. Có thể làm sạch an toàn bằng xà phòng nhẹ và nước. Dây đai phải được thay thế nếu dây đai bị sờn, nhiễm bẩn hoặc hư hỏng.

Điều cần thiết là phải thay thế toàn bộ cụm sau khi nó bị mòn do xảy ra va chạm nghiêm trọng ngay cả khi không thấy rõ hư hỏng ở cụm này. Không thắt dây đai khi dây đai bị xoắn. Mỗi cụm dây đai chỉ được sử dụng cho một người; việc thắt dây đai an toàn quanh trẻ đang ngồi trong lòng người ngồi là vô cùng nguy hiểm.

CẢNH BÁO

- Người sử dụng không được thay đổi hoặc thêm gì vào dây đai an toàn, vì điều này có thể khiến các thiết bị điều chỉnh dây đai an toàn không hoạt động hoặc không thể điều chỉnh cho cụm dây đai trùng lại.
- Khi thắt dây an toàn, hãy chú ý để không cài dây an toàn vào ổ khóa của ghế khác. Điều này rất nguy hiểm và người ngồi có thể không được thắt dây an toàn bảo vệ đúng cách.
- Không tháo dây an toàn cũng như không thắt và tháo dây an toàn nhiều lần khi đang lái xe. Điều này có thể dẫn đến mất kiểm soát xe và xảy ra tai nạn gây chết người, thương tích nghiêm trọng hoặc thiệt hại về tài sản.
- Khi thắt dây an toàn, hãy đảm bảo không quàng dây đai an toàn qua các vật cứng hoặc dễ làm rách đứt.
- Đảm bảo không có vật gì ở khóa cản trở cơ cấu chốt dây an toàn, vì bất kỳ vật liệu nào ở khóa đều có thể khiến dây an toàn không được thắt chặt.

Đèn cảnh báo thắt dây đai an toàn

Cảnh báo thắt dây đai an toàn của người lái xe



Đèn cảnh báo dây đai an toàn là bộ phận nhắc nhở người lái xe, đèn cảnh báo thắt dây đai an toàn của người lái xe sẽ sáng trong khoảng 6 giây mỗi khi bạn BẬT nút Engine Start/Stop cho dù bạn có đang thắt dây đai hay không.

Nếu bạn bắt đầu lái xe mà không thắt dây đai an toàn hoặc bạn tháo dây đai an toàn khi lái xe dưới tốc độ 20 km/h (12 dặm/giờ) hoặc dừng lại, đèn cảnh báo tương ứng sẽ sáng.

Nếu bạn bắt đầu lái xe mà không thắt dây đai an toàn hoặc bạn tháo dây đai an toàn khi bạn lái xe với tốc độ 20 km/h (12 dặm/giờ) trở lên, đèn cảnh báo sẽ nhấp nháy và chuông cảnh báo sẽ kêu trong khoảng 100 giây.

Khi không thắt dây đai an toàn trong khi lái xe, đèn cảnh báo sẽ sáng khi tốc độ dưới 20 km/h (12 dặm/giờ).

Khi tốc độ là 20 km/h (12 dặm/giờ) trở lên, đèn cảnh báo sẽ nhấp nháy và phát chuông cảnh báo trong khoảng 100 giây.

Cảnh báo thắt dây đai an toàn của hành khách phía trước



Đèn cảnh báo dây đai an toàn là bộ phận nhắc nhở hành khách ngồi phía trước, đèn cảnh báo thắt dây đai an toàn của hành khách phía trước sẽ sáng trong khoảng 6 giây mỗi khi bạn BẬT nút Engine Start/ Stop dù bạn có đang thắt dây đai hay không.

Nếu bạn bắt đầu lái xe mà không thắt dây đai an toàn hoặc bạn tháo dây đai an toàn khi lái xe dưới tốc độ 20 km/h (12 dặm/giờ) hoặc dừng lại, đèn cảnh báo tương ứng sẽ sáng.

Nếu bạn bắt đầu lái xe mà không thắt dây đai an toàn hoặc bạn tháo dây đai an toàn khi bạn lái xe với tốc độ 20 km/h (12 dặm/giờ) trở lên, đèn cảnh báo sẽ nhấp nháy và chuông cảnh báo sẽ kêu trong khoảng 100 giây.

Khi không thắt dây đai an toàn trong khi lái xe, đèn cảnh báo sẽ sáng khi tốc độ dưới 20 km/h (12 dặm/giờ). Khi tốc độ là 20 km/h (12 dặm/giờ) trở lên, đèn cảnh báo sẽ nhấp nháy và phát chuông cảnh báo trong khoảng 100 giây.

⚠ CẢNH BÁO

Lái xe ở tư thế không đúng gây ảnh hưởng xấu đến hệ thống cảnh báo thắt dây đai an toàn của hành khách phía trước. Điều quan trọng là người lái xe phải hướng dẫn hành khách cách ngồi đúng như hướng dẫn trong sổ tay hướng dẫn này.

i Thông tin

- Mặc dù ghế hành khách phía trước không có người ngồi, đèn cảnh báo thắt dây đai an toàn sẽ vẫn nhấp nháy hoặc sáng trong 6 giây.
- Cảnh báo thắt dây đai an toàn của ghế hành khách phía trước có thể hoạt động khi hành lý được đặt trên ghế hành khách phía trước.

Cảnh báo thắt dây đai an toàn của hành khách phía sau



Đối với ghế sau bên trái và bên phải

Đèn cảnh báo dây đai an toàn là bộ phận nhắc nhở hành khách ngồi phía trước, đèn cảnh báo thắt dây đai an toàn của hành khách phía trước sẽ sáng trong khoảng 6 giây mỗi khi bạn BẬT nút Engine Start/ Stop dù bạn có đang thắt dây đai hay không.

Nếu bạn bắt đầu lái xe mà không thắt dây đai an toàn hoặc bạn tháo dây đai an toàn khi lái xe dưới vận tốc 20 km/h (12 dặm/giờ), đèn cảnh báo tương ứng sẽ tiếp tục sáng cho đến khi bạn thắt dây đai an toàn.

Nếu bạn tiếp tục lái xe mà không thắt dây đai an toàn hoặc bạn tháo dây đai an toàn khi bạn lái xe ở tốc độ 20 km/h (12 dặm/giờ) trở lên, chuông cảnh báo thắt dây đai an toàn sẽ phát ra tiếng trong khoảng 35 giây và đèn cảnh báo tương ứng sẽ nhấp nháy.

Khi không thắt dây đai an toàn trong khi lái xe, đèn cảnh báo sẽ sáng khi tốc độ dưới 20 km/h (12 dặm/giờ).

Khi tốc độ là 20 km/h (12 dặm/giờ) trở lên, đèn cảnh báo sẽ nhấp nháy và phát chuông cảnh báo trong khoảng 35 giây.

CẢNH BÁO

Lái xe ở tư thế không đúng gây ảnh hưởng xấu đến hệ thống cảnh báo thắt dây đai an toàn của hành khách phía sau.

Điều quan trọng là người lái xe phải hướng dẫn hành khách cách ngồi đúng như hướng dẫn trong sổ tay hướng dẫn này.

Thông tin

- Mặc dù ghế hành khách bên phía sau không có người ngồi, nhưng đèn cảnh báo thắt dây đai an toàn sẽ vẫn nhấp nháy hoặc sáng trong 6 giây.
- Cảnh báo thắt dây đai an toàn của hành khách bên phía sau có thể hoạt động khi hành lý, máy tính xách tay hoặc thiết bị điện tử khác được đặt trên ghế hành khách phía sau.

Đối với ghế ở giữa phía sau

Đèn cảnh báo dây đai an toàn là bộ phận nhắc nhở hành khách ngồi phía sau, đèn cảnh báo thắt dây đai an toàn của hành khách phía sau sẽ sáng trong khoảng 6 giây mỗi khi bạn BẬT nút Engine Start/ Stop dù bạn có đang thắt dây đai hay không.

Nếu không thắt dây đai an toàn khi BẬT khóa điện hoặc nút Engine Start/ Stop, đèn cảnh báo thắt dây đai an toàn sẽ sáng trong khoảng 70 giây.

Nếu bạn bắt đầu lái xe mà không thắt dây đai an toàn hoặc bạn tháo dây đai an toàn khi lái xe dưới vận tốc 20 km/h (12 dặm/giờ), đèn cảnh báo tương ứng sẽ tiếp tục sáng trong khoảng 70 giây.

Nếu bạn tiếp tục lái xe mà không thắt dây đai an toàn hoặc bạn tháo dây đai an toàn khi lái xe với tốc độ trên 20 km/h (12 dặm/giờ), chuông cảnh báo thắt dây đai an toàn sẽ phát tiếng trong khoảng 35 giây và đèn cảnh báo tương ứng sẽ nhấp nháy.

Nếu cửa xe sau được mở hoặc đóng ở tốc độ 10 km/h (6 dặm/giờ), đèn cảnh báo và âm thanh cảnh báo sẽ không hoạt động ngay cả khi lái xe ở vận tốc trên 20 km/h (12 dặm/giờ).

Cảnh báo thắt dây an toàn phía sau

Đèn cảnh báo dây đai an toàn là bộ phận nhắc nhở hành khách ngồi phía sau, đèn cảnh báo thắt dây đai an toàn của hành khách phía sau sẽ sáng trong khoảng 6 giây mỗi khi bạn BẬT công tắc đánh lửa dù bạn có đang thắt dây đai hay không.

Cho dù hành khách có ngồi hay không,

nếu không thắt dây đai an toàn khi BẬT khóa điện, đèn cảnh báo thắt dây đai an toàn sẽ sáng trong khoảng 70 giây.

Nếu bạn bắt đầu lái xe mà không thắt dây đai an toàn, đèn cảnh báo tương ứng sẽ tiếp tục sáng trong khoảng 70 giây cho đến khi bạn thắt dây đai an toàn.

Sau khi thắt dây an toàn, nếu bạn tháo dây an toàn khi lái xe dưới vận tốc 20 km/h (12,4 dặm/giờ), đèn cảnh báo tương ứng sẽ tiếp tục sáng trong khoảng 70 giây.

Sau khi thắt dây an toàn, nếu bạn tháo dây an toàn khi lái xe với tốc độ trên 20 km/h (12,4 dặm/giờ), chuông cảnh báo thắt dây đai an toàn sẽ phát tiếng trong khoảng 35 giây và đèn cảnh báo tương ứng sẽ nhấp nháy.

Nếu cửa xe sau được mở hoặc đóng ở tốc độ 10 km/h (6,2 dặm/giờ), đèn cảnh báo và âm thanh cảnh báo sẽ không hoạt động ngay cả khi lái xe ở vận tốc trên 20 km/h (12,4 dặm/giờ).

i Thông tin

- Bạn có thể tìm thấy đèn cảnh báo thắt dây an toàn cho hành khách phía trước trên bảng táp lô.
- Mặc dù ghế hành khách phía trước không có người ngồi, đèn cảnh báo thắt dây đai an toàn sẽ vẫn nhấp nháy hoặc sáng trong 6 giây.
- Cảnh báo thắt dây đai an toàn của ghế hành khách phía trước có thể hoạt động khi hành lý được đặt trên ghế hành khách phía trước.

Dây đai vai/ hông



Để thắt dây đai an toàn:

Kéo dây đai an toàn ra khỏi bộ rút và ấn lưỡi kim loại (1) vào chốt khóa (2). Bạn sẽ nghe thấy tiếng “cách” khi đầu chốt khớp vào chốt khóa.



Bạn nên đặt phần đai đùi (1) ngang hông và phần đai vai (2) ngang ngực.

Dây đai an toàn tự động điều chỉnh đến độ dài thích hợp chỉ sau khi phần đai trên hông được điều chỉnh bằng tay để nó vừa khít với hông của bạn. Nếu bạn nghiêng người từ từ về phía trước và cử động dễ dàng, dây đai sẽ nhả ra và cho phép bạn di chuyển quanh vị trí của mình. Tuy nhiên, nếu xe dừng đột ngột hoặc có va đập, dây đai sẽ khóa vào đúng vị trí. Dây đai cũng sẽ khóa vào nếu bạn cố gắng rướn người về phía trước quá nhanh.

i Thông tin

Nếu bạn không thể rút dây đai an toàn ra khỏi cụm cuộn dây đai, hãy kéo mạnh dây đai ra và thả nó lại. Sau đó, bạn sẽ có thể kéo đai ra dễ dàng.

CẢNH BÁO

Dây đai an toàn ở vị trí không đúng có thể làm tăng nguy cơ chấn thương nghiêm trọng khi xảy ra tai nạn.

Lưu ý các vấn đề sau khi điều chỉnh dây an toàn:

- Đặt phần hông của dây đai an toàn càng thấp càng tốt vòng qua hông, không qua eo, để nó vừa khít. Điều này cho phép xương chậu là bộ phận khỏe hơn trên cơ thể chịu lực, giảm nguy cơ chấn thương nội tạng khi có va chạm.
- Để một tay dưới dây đai vai và tay kia ở phía trên dây đai, như hình minh họa.
- Luôn để móc neo dây đai vai vào vị trí khóa ở độ cao thích hợp.
- Không được để dây an toàn vòng qua cổ hoặc mặt.



CẢNH BÁO

Bạn nên đặt phần dây đai ở đùi càng thấp càng tốt và vừa khít ngang hông chứ không phải trên eo. Nếu đai thắt lưng nằm quá cao trên phần thắt lưng của bạn, nó có thể làm tăng nguy cơ chấn thương khi xảy ra va chạm. Cả hai cánh tay không được cùng đặt dưới hoặc phía trên dây đai. Cụ thể, một cái nên ở trên và cái kia ở dưới, như trong hình minh họa.

Không thắt dây an toàn dưới cánh tay gần cửa nhất.



Để tháo dây đai an toàn của bạn:

Dây an toàn được tháo ra bằng cách nhấn vào nút tháo (1) trên chốt khóa. Khi dây đai được nhả, dây đai sẽ tự động rút vào vào bộ rút dây đai.

Nếu dây không tự động rút được, hãy kiểm tra dây đai để đảm bảo dây không bị xoắn, sau đó thử lại.

Dây đai an toàn ghế giữa phía sau 3 điểm



Lắp tấm lưới (1) vào khóa (2) cho đến khi nghe thấy tiếng “tách”, cho biết chốt đã được khóa. Đảm bảo dây đai không bị xoắn. Khi sử dụng dây đai an toàn ở giữa phía sau, phải sử dụng khóa có chữ "CENTER".

***i* Thông tin**

Nếu bạn không thể rút dây đai an toàn ra khỏi cuộn dây đai, hãy kéo mạnh dây đai ra và thả nó lại. Sau đó, bạn sẽ có thể kéo đai ra dễ dàng.

CẢNH BÁO

Đảm bảo lưng ghế được khóa đúng vị trí khi sử dụng dây đai an toàn ghế giữa phía sau.

Nếu không, lưng ghế có thể di chuyển khi xe dừng lại hoặc va chạm đột ngột, có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng.

Dây đai an toàn có bộ căng dây đai



Xe của bạn được trang bị dây đai an toàn có bộ căng dây đai cho người lái và hành khách phía trước (Bộ căng dây có bộ rút dây). Mục đích của bộ căng dây là để đảm bảo dây đai an toàn vừa khít với cơ thể người ngồi khi xảy ra (các) va chạm trực diện hoặc bên hông nhất định. Dây đai an toàn có bộ căng dây đai có thể được kích hoạt cùng lúc với túi khí khi xảy ra tai nạn va chạm trực diện hoặc bên hông đủ mạnh. Khi xe dừng đột ngột hoặc nếu người ngồi trên xe ngã người về phía trước quá nhanh, dây đai an toàn sẽ khóa vào đúng vị trí. Trong một số va chạm trực diện nhất định, bộ căng dây sẽ kích hoạt và kéo dây đai an toàn tiếp xúc chặt hơn với cơ thể của người ngồi trong xe.

CẢNH BÁO

Vì sự an toàn của bạn, hãy đảm bảo dây đai không bị lỏng hoặc xoắn và luôn ngồi đúng vị trí trên ghế của bạn.

CẢNH BÁO

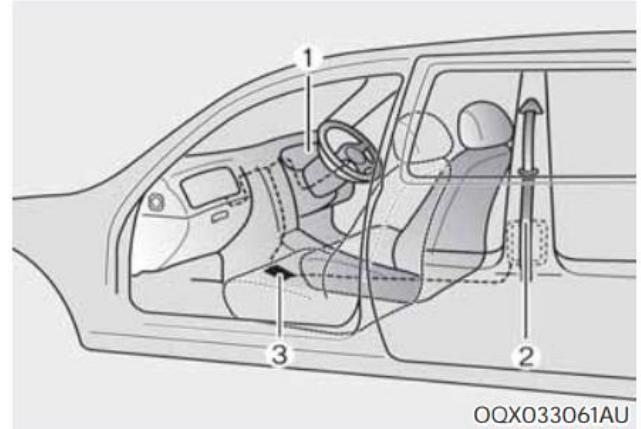
- Luôn thắt dây đai an toàn và ngồi đúng cách trên ghế của bạn.
- Không sử dụng dây đai an toàn nếu nó bị lỏng hoặc bị xoắn. Dây đai an toàn bị lỏng hoặc bị xoắn sẽ không thể bảo vệ bạn khi xảy ra tai nạn.
- Không đặt bất cứ thứ gì gần khóa dây đai. Điều này có thể ảnh hưởng xấu đến khóa dây đai và khiến nó hoạt động không đúng cách.
- Luôn thay bộ căng đai của bạn sau mỗi lần kích hoạt hoặc sau tai nạn.
- **KHÔNG ĐƯỢC** tự kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa hoặc thay bộ căng đai. Việc này phải được thực hiện bởi đại lý được ủy quyền của HYUNDAI.
- Không va đập vào các cụm dây đai an toàn.

CẢNH BÁO

Không chạm vào cụm dây đai an toàn có bộ căng dây đai trong vài phút sau khi chúng được kích hoạt. Khi cơ cấu dây đai an toàn có bộ căng dây đai hoạt động trong khi va chạm, cơ cấu bộ căng dây có thể nóng lên và có thể làm bạn bị bỏng.

CẦN TRỌNG

Đồng sơn lên phần trước xe có thể làm hỏng hệ thống dây đai an toàn có bộ căng dây đai. Do đó, bạn nên đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để bảo dưỡng hệ thống.



Hệ thống căng dây đai chủ yếu bao gồm các bộ phận sau. Các vị trí này như trong hình minh họa.

- (1) Đèn cảnh báo túi khí SRS
- (2) Cụm cơ cấu căng trước Cơ cấu rút dây đai an toàn
- (3) Mô-đun điều khiển SRS

CHÚ Ý

Cảm biến kích hoạt mô-đun điều khiển SRS được kết nối với dây đai an toàn có bộ căng đai. Đèn cảnh báo túi khí SRS trên bảng đồng hồ táp lô sẽ sáng trong khoảng 6 giây sau khi khóa điện ở vị trí ON và sau đó tắt đi. Nếu bộ căng đai không hoạt động bình thường, đèn cảnh báo sẽ sáng ngay cả khi túi khí SRS không bị sự cố. Nếu đèn cảnh báo không sáng, sáng lâu hoặc sáng khi lái xe, bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra dây đai an toàn có bộ căng đai và/ hoặc túi khí SRS càng sớm càng tốt.

i Thông tin

- Dây đai an toàn căng trước của cả người lái và hành khách phía trước có thể được kích hoạt trong một số vụ va chạm trực diện hoặc bên hông.
- Khi dây đai an toàn có bộ căng dây đai được kích hoạt, có thể nghe thấy tiếng ồn lớn và có thể nhìn thấy bụi mịn, có thể là khói trong khoang hành khách. Đây là những điều kiện hoạt động bình thường và không nguy hiểm.
- Mặc dù không độc hại nhưng bụi mịn có thể gây kích ứng da nên bạn không nên hít phải trong thời gian dài. Rửa kỹ tất cả các vùng da tiếp xúc sau khi xảy ra tai nạn khi dây đai an toàn có bộ căng dây đã được kích hoạt.

Lưu ý bổ sung khi sử dụng dây đai an toàn**Sử dụng dây đai an toàn cho phụ nữ mang thai**

Luôn sử dụng dây đai an toàn cho phụ nữ mang thai. Thắt dây đai an toàn là cách tốt nhất để bảo vệ thai nhi của bạn. Phụ nữ mang thai nên thắt dây đai an toàn loại hông-vai. Đặt dây đai vai qua ngực, kéo dây đai qua giữa ngực và cách xa cổ. Choàng dây đai hông qua dưới eo của bạn để nó vừa khít với hông và xương chậu của bạn, phần phía dưới bụng.

⚠ CẢNH BÁO

- Phụ nữ mang thai và bệnh nhân dễ bị tác động vào vùng bụng hơn khi dừng xe đột ngột hoặc gặp tai nạn. Nếu bạn bị tai nạn khi đang mang thai, hãy tham khảo ý kiến của bác sĩ.
- Để giảm nguy cơ chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong cho thai nhi khi xảy ra tai nạn, phụ nữ mang thai **KHÔNG ĐƯỢC** để phần hông của dây đai an toàn vòng qua vùng bụng nơi có em bé ở trong.

Sử dụng dây đai an toàn cho trẻ em**Trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ**

Hầu hết các quốc gia có luật Ghế an toàn trẻ em yêu cầu khi để trẻ ngồi trong xe phải sử dụng Ghế an toàn trẻ em đã được kiểm duyệt, bao gồm cả ghế lót đặc biệt. Ở mỗi quốc gia có quy định khác nhau về độ tuổi có thể sử dụng dây đai an toàn thay cho Ghế an toàn trẻ em, vì vậy bạn nên chú ý đến các quy định cụ thể ở quốc gia sở tại và nơi bạn đang lái xe. Ghế an toàn cho trẻ sơ sinh và Trẻ em phải được đặt tại vị trí chính xác và lắp đặt ở ghế sau. Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo nội dung phần “Ghế an toàn cho trẻ em” trong chương này.

CẢNH BÁO

LUÔN bảo vệ trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ đúng cách bằng Ghế an toàn trẻ em phù hợp với chiều cao và cân nặng của trẻ. Để giảm nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong cho trẻ em và những hành khách khác, **KHÔNG ĐƯỢC** ôm trẻ vào lòng hoặc bế trẻ khi xe đang di chuyển. Các lực mạnh khi xảy ra tai nạn sẽ làm trẻ văng ra khỏi tay bạn và va đập vào xe.

Trẻ nhỏ được bảo vệ tốt nhất khỏi bị thương khi xảy ra tai nạn khi được bảo vệ đúng cách ở ghế sau bằng Ghế an toàn trẻ em đáp ứng các yêu cầu Tiêu chuẩn An toàn của quốc gia sở tại. Trước khi mua bất kỳ Ghế an toàn trẻ em nào, hãy đảm bảo Hệ thống đó có nhãn chứng nhận Hệ thống này đáp ứng Tiêu chuẩn An toàn của quốc gia sở tại. Ghế an toàn trẻ em phải phù hợp với chiều cao và cân nặng của trẻ. Kiểm tra nhãn trên Ghế an toàn trẻ em để biết thông tin này. Tham khảo mục “Ghế an toàn trẻ em” trong chương này.

Trẻ lớn

Trẻ em dưới 13 tuổi và quá lớn không thể ngồi ghế lót đặc biệt thì phải luôn ngồi ghế sau và sử dụng dây đai ngang hông/ vai có sẵn. Dây đai an toàn nên được quảng qua phần trên của đùi và vòng qua vai và ngực để đảm bảo an toàn cho trẻ. Kiểm tra độ khít của dây đai thường xuyên. Nếu trẻ đùa nghịch có thể làm dây đai tuột khỏi vị trí. Trong trường hợp xảy ra tai nạn, trẻ em được đảm bảo an toàn tốt nhất nhờ Ghế an toàn trẻ em thích hợp ở hàng ghế sau.

Nếu trẻ hơn 13 tuổi phải ngồi ở ghế trước, trẻ phải được giữ an toàn bằng dây đai an toàn hông/ vai có sẵn và ghế phải được đẩy về phía sau càng nhiều càng tốt. Nếu phần dây vai hơi chạm vào cổ hoặc mặt của trẻ, hãy thử đặt trẻ gần phần giữa của xe hơn. Nếu dây đai vai vẫn chạm vào mặt hoặc cổ của trẻ, chúng cần được ngồi trên ghế lót đặc biệt thích hợp ở hàng ghế sau.

CẢNH BÁO

- Luôn đảm bảo rằng dây đai an toàn của trẻ em lớn được thắt và điều chỉnh đúng cách.
- **KHÔNG ĐƯỢC** để dây đai vai tiếp xúc với cổ hoặc mặt của trẻ.
- Không để hai trẻ trở lên cùng sử dụng một dây đai an toàn.

Sử dụng dây đai an toàn cho người bị thương

Nên sử dụng dây đai an toàn khi vận chuyển người bị thương. Tham khảo ý kiến bác sĩ để có các khuyến nghị cụ thể.

Mỗi người một dây đai

Hai người (gồm cả trẻ em) không nên sử dụng chung một dây đai an toàn. Điều này có thể làm tăng mức độ nghiêm trọng của chấn thương trong trường hợp xảy ra tai nạn.

Không nằm

Ngồi ngả trên ghế khi xe đang di chuyển có thể gây nguy hiểm. Ngay cả khi đã được khóa, khả năng bảo vệ của hệ thống bảo vệ an toàn (dây an toàn và/ hoặc túi khí) cũng sẽ giảm đáng kể do lưng ghế bị ngả. Dây đai an toàn phải được thắt qua hông và ngực để hoạt động đúng chức

to work properly. Khi xảy ra tai nạn, bạn có thể bị văng vào dây an toàn, khiến bạn bị thương ở cổ hoặc các thương tích khác.

Lưng ghế càng ngả về phía sau, nguy cơ hông của hành khách bị trượt khỏi phần hông của dây đai đùi hoặc cổ của hành khách bị va vào dây đai vai càng cao.

CẢNH BÁO

- **KHÔNG ĐƯỢC** ngồi với tư thế lưng ghế ngả ra khi xe đang di chuyển.
- Ngồi với tư thế lưng ghế ngả sẽ làm tăng nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong khi xảy ra va chạm hoặc khi xe dừng đột ngột.
- Người lái và hành khách phải **LUÔN** ngồi sát lưng vào ghế, thắt dây đai an toàn đúng cách và tựa ghế để thẳng.

Bảo quản dây đai an toàn

Không được tháo rời hoặc sửa đổi hệ thống dây đai an toàn. Ngoài ra, cần giữ gìn để dây đai an toàn và phần cứng của dây đai không bị hỏng do mép ghế, cửa xe hoặc các tác động khác.

Kiểm tra định kỳ

Tất cả các dây đai an toàn phải được kiểm tra định kỳ xem có bị mòn hoặc hư hỏng không. Thay những bộ phận bị hư hỏng càng sớm càng tốt.

Giữ đai an toàn sạch và khô.

Dây an toàn cần được giữ sạch sẽ và khô ráo. Nếu đai bị bẩn, có thể làm sạch bằng dung dịch xà phòng trung tính và nước ấm. Không nên sử dụng thuốc tẩy, thuốc nhuộm, chất tẩy rửa mạnh hoặc chất mài mòn vì chúng có thể làm hỏng và làm giảm tuổi thọ của dây đai.

Khi nào cần thay dây đai an toàn

Toàn bộ cụm dây an toàn hoặc dây an toàn phải được thay thế sau khi xe bị tai nạn. Đây là việc nên làm vì có những hư hỏng không nhìn thấy được. Bạn hãy tham khảo ý kiến của đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

HỆ THỐNG GHẾ AN TOÀN TRẺ EM

Trẻ ngồi trên xe phải luôn ngồi ở hàng ghế sau và phải luôn được cố định đúng cách để giảm thiểu nguy cơ bị thương khi xảy ra tai nạn, dừng xe đột ngột hoặc điều khiển xe đột ngột. Theo

số liệu thống kê về vụ tai nạn, trẻ em an toàn hơn khi được giữ an toàn ở hàng ghế sau hơn là ở ghế trước. Trẻ lớn hơn không ngồi trong ghế an toàn trẻ em nên sử dụng một trong các dây an toàn được cung cấp.

Bạn nên biết về các yêu cầu cụ thể tại quốc gia sở tại. Ghế an toàn trẻ em và/hoặc trẻ sơ sinh phải được đặt và lắp đặt đúng cách trên ghế sau xe.

Luôn sử dụng Ghế an toàn trẻ em có sẵn trên thị trường đáp ứng các yêu cầu Tiêu chuẩn An toàn của quốc gia sở tại.

Ghế an toàn trẻ em được thiết kế để cố định chắc chắn vào ghế ngồi trên xe bằng phần đai hông của đai an toàn vai/hông.

Trẻ em có thể bị thương hoặc tử vong khi va chạm nếu dây an toàn không được cố định đúng cách. Đối với trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh phải sử dụng ghế dành cho trẻ em hoặc ghế dành cho trẻ sơ sinh.

Trước khi mua ghế an toàn cho trẻ em cụ thể, hãy đảm bảo trẻ ngồi vừa ghế ngồi trên ô tô, dây an toàn và vừa với trẻ. Tuân theo hướng dẫn của nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em.

CẢNH BÁO

- Ghế an toàn trẻ em phải được đặt ở ghế sau. Tuyệt đối không lắp đặt ghế an toàn cho trẻ em ở ghế của hành khách phía trước. Nếu tai nạn xảy ra và khiến túi khí bên hành khách bung ra, túi khí bên hành khách có thể gây chấn thương nặng hoặc tử vong cho trẻ sơ sinh hoặc trẻ ngồi trên ghế dành cho trẻ sơ sinh hoặc trẻ em. Vì vậy, chỉ sử dụng ghế an toàn cho trẻ em ở ghế sau xe của bạn.
- Dây an toàn hoặc ghế an toàn trẻ em có thể trở nên rất nóng nếu để trong xe đóng cửa vào ngày nắng, ngay cả khi nhiệt độ bên ngoài không nóng. Hãy nhớ kiểm tra vỏ bọc ghế và khóa trước khi đặt trẻ vào đó.
- Khi không sử dụng ghế an toàn trẻ em, hãy cắt ghế vào khu vực hành lý hoặc thắt chặt bằng dây đai an toàn để ghế không bị xô về phía trước trong trường hợp dừng đột ngột hoặc xảy ra tai nạn.
- Trẻ em có thể bị thương nặng hoặc tử vong do túi khí AIRBAG. Tất cả trẻ em, ngay cả những trẻ quá lớn so với ghế an toàn trẻ em, đều phải ngồi ở ghế sau.

CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ thương tích nghiêm trọng hoặc gây tử vong:

- Trẻ em ở mọi lứa tuổi sẽ được an toàn hơn khi giữ an toàn trên hàng ghế sau. Trẻ ngồi trên ghế hành khách phía trước có thể bị va đập mạnh do túi khí bung ra dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.
- Luôn làm theo hướng dẫn lắp đặt và sử dụng của nhà sản xuất ghế an toàn trẻ em.
- Luôn đảm bảo ghế trẻ em được cố định chắc chắn trong xe và trẻ được thắt dây an toàn trên ghế trẻ em.
- Tuyệt đối không bế trẻ trong tay hoặc trong lòng khi lái xe. Các lực mạnh khi xảy ra va chạm sẽ làm trẻ văng ra khỏi tay bạn và va đập vào phần bên trong xe.
- Tuyệt đối không thắt dây an toàn cho mình cùng với trẻ. Khi va chạm, dây đai có thể ép sâu vào trẻ gây thương tích nội tạng nghiêm trọng.
- Tuyệt đối không để trẻ một mình trong xe dù chỉ trong một thời gian ngắn. Xe có thể nóng lên rất nhanh, dẫn đến thương tích nghiêm trọng cho trẻ em bên trong. Ngay cả trẻ rất nhỏ cũng có thể vô tình làm cho xe di chuyển, vướng vào cửa sổ hoặc khóa bản thân hoặc người khác trong xe.
- Tuyệt đối không để hai trẻ hoặc hai người bất kỳ sử dụng cùng một dây an toàn.
- Trẻ thường vặn vẹo và ở tư thế không đúng. Tuyệt đối không để trẻ ngồi trên xe mà dây đai đeo vai dưới cánh tay hoặc sau lưng. Luôn đặt đúng vị trí và cố định trẻ ở ghế sau.
- Tuyệt đối không để trẻ đứng hoặc quỳ trên ghế hoặc mặt sàn khi xe đang di chuyển. Khi xảy ra va chạm hoặc dừng xe đột ngột, trẻ có thể bị hất mạnh vào bên trong xe, dẫn đến thương tích nghiêm trọng.
- Tuyệt đối không “móc” qua lưng ghế an toàn trẻ em hoặc đu trẻ sơ sinh, bởi vì không thể bảo vệ an toàn cho trẻ trong trường hợp xảy ra tai nạn.
- Dây đai an toàn có thể trở nên rất nóng, đặc biệt khi đỗ xe dưới ánh nắng trực tiếp. Luôn kiểm tra khóa dây đai an toàn trước khi thắt đai cho trẻ.
- Sau khi xảy ra tai nạn, chúng tôi khuyến cáo phải để đại lý HYUNDAI được ủy quyền thực hiện kiểm tra hệ thống.
- Nếu không có đủ không gian để đặt ghế an toàn trẻ em do vướng ghế lái, thì hãy lắp ghế an toàn trẻ em ở ghế sau bên phải.

Sử dụng Ghế an toàn trẻ em



Đối với trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh cần phải sử dụng ghế trẻ em hoặc ghế dành cho trẻ sơ sinh. Ghế trẻ em hoặc ghế trẻ sơ sinh này phải có kích thước phù hợp với trẻ và phải được lắp đặt theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

Vì lý do an toàn, chúng tôi khuyến nghị nên sử dụng ghế an toàn trẻ em ở hàng ghế sau.

CẢNH BÁO

Tuyệt đối không đặt ghế trẻ em quay mặt về phía sau ở ghế hành khách phía trước vì nguy hiểm là túi khí bên hành khách bung ra có thể tác động vào ghế trẻ em quay mặt về phía sau và khiến trẻ tử vong.

CẢNH BÁO

Lắp đặt Ghế trẻ em

- Trẻ có thể bị thương nặng hoặc tử vong trong trường hợp xảy ra va chạm nếu ghế trẻ em không được neo đúng cách vào xe và trẻ không được cố định đúng cách trên ghế trẻ em. Trước khi lắp đặt hệ thống ghế trẻ em, hãy đọc hướng dẫn do nhà sản xuất ghế an toàn trẻ em cung cấp.
- Nếu đai an toàn không hoạt động như mô tả trong phần này, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.
- Việc không tuân thủ các hướng dẫn trong sách hướng dẫn này về ghế an toàn trẻ em và các hướng dẫn đi kèm hệ thống ghế trẻ em có thể làm tăng nguy cơ và/hoặc mức độ nghiêm trọng của thương tích trong trường hợp xảy ra tai nạn.

Lắp đặt Ghế an toàn trẻ em (CRS)

CẢNH BÁO

Trước khi lắp đặt Ghế an toàn trẻ em, luôn:

- Đọc và làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em.

Việc không tuân theo tất cả các cảnh báo và hướng dẫn có thể làm tăng nguy cơ bị **THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG** hoặc **TỬ VONG** nếu tai nạn xảy ra.

CẢNH BÁO

Nếu tựa đầu ghế ảnh hưởng đến việc lắp đặt đúng Ghế an toàn trẻ em, (như được mô tả trong hướng dẫn sử dụng Ghế an toàn trẻ em), thì có thể điều chỉnh lại hoặc tháo hẳn tựa đầu của ghế đó ra.

Sau khi chọn Ghế an toàn trẻ em phù hợp và kiểm tra xem Ghế an toàn trẻ em có vừa vặn với phía sau xe hay không, bạn có thể lắp đặt Ghế an toàn trẻ em theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Có ba bước phổ biến để lắp Ghế an toàn trẻ em đúng cách:

- **Cố định Ghế an toàn trẻ em vào xe một cách thích hợp.** Tất cả các Ghế an toàn trẻ em phải được cố định vào xe bằng dây đai hông hoặc phần hông của dây đai đeo hông/ vai hoặc bằng móc neo buộc dây và/ hoặc móc neo ISOFIX.
- **Đảm bảo Ghế an toàn trẻ em được lắp chắc chắn.** Sau khi lắp Ghế an toàn trẻ em vào xe, đẩy và kéo Ghế an toàn trẻ em về phía trước và từ bên này sang bên kia để xác nhận đã được gắn chặt vào ghế. Ghế an toàn trẻ em được buộc bằng dây đai an toàn được lắp đặt càng chắc chắn càng tốt. Tuy nhiên, nó có thể dịch chuyển một chút từ bên này sang bên kia.

Khi lắp đặt Ghế an toàn trẻ em, hãy điều chỉnh ghế xe (lên và xuống, về phía trước và phía sau) để trẻ vừa với Ghế an toàn trẻ em và thấy thoải mái.
- **Đặt trẻ trong Ghế an toàn trẻ em.** Đảm bảo trẻ được thắt dây đúng cách trong Ghế an toàn trẻ em theo hướng dẫn của nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em.

CẢNH BÁO

Ghế an toàn trẻ em để trong xe đóng kín cửa có thể rất nóng. Để tránh bị bỏng, hãy kiểm tra bề mặt ghế ngồi và khóa trước khi đặt trẻ vào Ghế an toàn trẻ em.

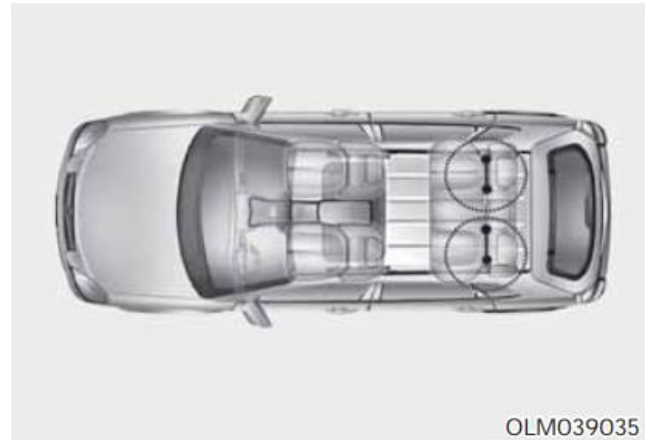
Móc neo buộc dây và móc neo ISOFIX (hệ thống móc neo ISOFIX) cho trẻ em (nếu được trang bị)

Hệ thống ISOFIX cố định Ghế an toàn trẻ em trong khi lái xe và trong trường hợp tai nạn. Hệ thống này được thiết kế để lắp đặt Ghế an toàn trẻ em dễ dàng hơn và giảm khả năng lắp đặt sai Ghế an toàn trẻ em. Hệ thống ISOFIX sử dụng các móc neo trong xe và các điểm gắn trên Ghế an toàn trẻ em. Hệ thống ISOFIX không cần dùng dây đai an toàn để cố định Ghế an toàn trẻ em vào hàng ghế sau.

Các móc neo ISOFIX là các thanh kim loại được lắp vào xe. Có hai móc neo dưới mỗi vị trí chỗ ngồi ISOFIX để đặt Ghế an toàn trẻ em với các điểm gắn bên dưới.

Để sử dụng hệ thống ISOFIX trên xe của bạn, bạn phải có Ghế an toàn trẻ em có các điểm gắn ISOFIX. (Ghế an toàn trẻ em ISOFIX chỉ có thể được lắp đặt nếu hệ thống đó được phê duyệt theo các yêu cầu cụ thể hoặc riêng biệt phù hợp với các yêu cầu của ECE-R 44 hoặc ECE-R 129.)

Nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em sẽ cung cấp cho bạn hướng dẫn sử dụng Ghế an toàn trẻ em với các điểm gắn móc neo thấp hơn.

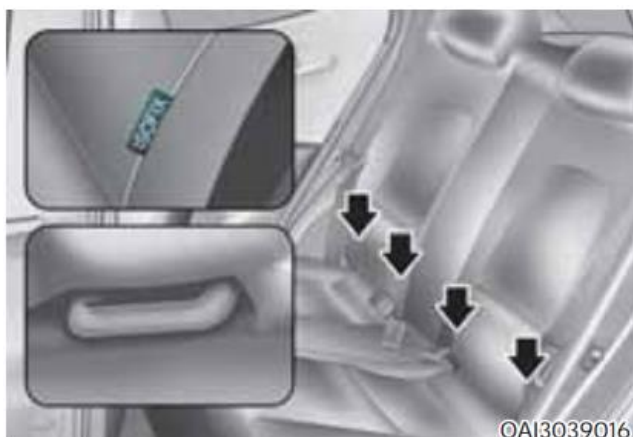


Các móc neo ISOFIX được đặt ở các vị trí ngồi phía sau bên trái và bên phải. Các vị trí này như trong hình minh họa. Không có móc neo ISOFIX nào cho vị trí ngồi giữa phía sau.

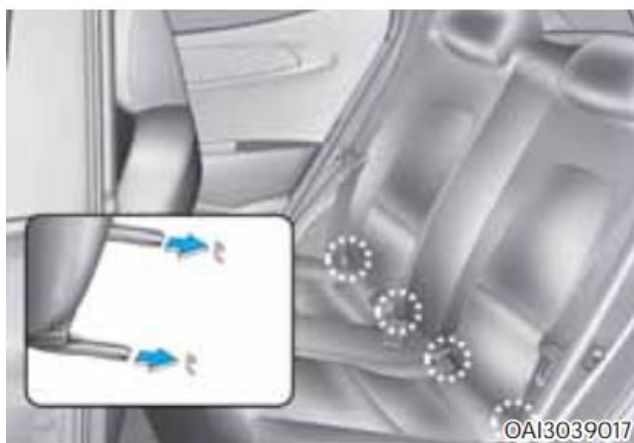
CẢNH BÁO

Không cố gắng lắp đặt Ghế an toàn trẻ em bằng neo ISOFIX ở vị trí ghế trung tâm phía sau. Không có neo ISOFIX cho vị trí ghế này.

Việc sử dụng các móc neo giữ ghế phía ngoài để lắp CRS vào vị trí ghế trung tâm phía sau có thể làm hỏng các móc neo và có thể bị gãy hoặc hỏng khi va chạm dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.



Các biểu tượng neo ISOFIX được đặt trên ghế phía sau bên trái và bên phải để xác định vị trí của các neo ISOFIX trong xe của bạn (xem các mũi tên trong hình minh họa).



Cả hai ghế bên ngoài phía sau đều được trang bị một cặp móc neo ISOFIX cũng như một dây neo buộc dây tương ứng ở mặt sau của hàng ghế sau.

(Ghế an toàn trẻ em được phê duyệt phổ biến theo ECE-R44 hoặc ECE-R129 cần được cố định bổ sung bằng dây neo buộc dây được nối với điểm neo buộc dây tương ứng ở mặt sau của hàng ghế sau.)

Móc neo ISOFIX nằm giữa lưng ghế và đệm ghế của ghế sau bên trái và bên phải vị trí ngồi bên ngoài.

Cố định Ghế an toàn trẻ em có “Hệ thống móc neo ISOFIX”

Để lắp đặt Ghế an toàn trẻ em tương thích ISOFIX ở một trong hai vị trí ngồi phía sau:

1. Kéo khóa dây đai an toàn từ móc neo ISOFIX.
2. Di chuyển các vật khác ra khỏi các neo có thể khiến không thể đảm bảo kết nối an toàn giữa Ghế an toàn trẻ em và các neo ISOFIX.
3. Đặt Ghế an toàn trẻ em trên ghế xe, sau đó gắn ghế vào các móc neo ISOFIX theo hướng dẫn của nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em.
4. Làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em để lắp đặt và kết nối đúng cách các điểm gắn ISOFIX trên Ghế an toàn trẻ em với các móc neo ISOFIX.

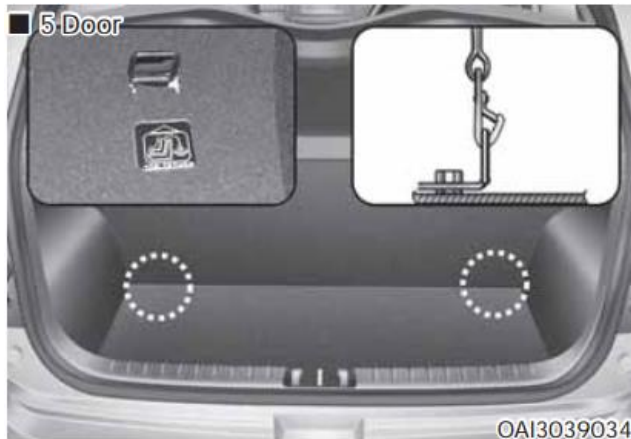
⚠ CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau khi sử dụng hệ thống ISOFIX:

- **Đọc và làm theo tất cả các hướng dẫn cài đặt được cung cấp cùng với Ghế an toàn trẻ em.**
- **Để ngăn trẻ với tới và bầu vào dây đai an toàn chưa rút vào, hãy khóa tất cả các dây đai an toàn phía sau chưa sử dụng và rút phần dây đai an toàn phía sau trẻ. Trẻ có thể bị nghẹt nếu dây đai vai quấn quanh cổ và bị dây đai an toàn siết chặt.**

- **KHÔNG ĐƯỢC** gắn nhiều Ghế an toàn trẻ em vào một móc neo duy nhất. Điều này có thể khiến neo hoặc điểm gắn bị tuột hoặc gãy.
- Luôn kiểm tra hệ thống ISOFIX tại đại lý của bạn kiểm tra sau khi xảy ra tai nạn. Vụ tai nạn có thể làm hỏng hệ thống ISOFIX và có thể không cố định đúng cách Ghế an toàn trẻ em.

Cố định Ghế an toàn trẻ em với hệ thống “Móc neo Buộc dây” (nếu được trang bị)



Các móc neo buộc dây phía trên dành cho Ghế an toàn trẻ em được đặt trên sàn của khoang hành lý (5 Cửa) hoặc trên khay đựng hàng (4 Cửa).

CẢNH BÁO

Thực hiện các lưu ý sau khi cài đặt dây buộc trên cùng:

- Đọc và làm theo tất cả các hướng dẫn cài đặt được cung cấp cùng với Ghế an toàn trẻ em.
- **KHÔNG ĐƯỢC** gắn nhiều Ghế an toàn trẻ em vào một móc neo buộc dây duy nhất. Điều này có thể khiến neo hoặc điểm gắn bị tuột hoặc gãy.
- Không gắn dây buộc trên cùng với bất kỳ thứ gì khác ngoài móc neo buộc dây chính xác. Móc neo buộc dây không thể đảm bảo chức năng thông thường nếu được gắn vào một vật khác.
- Mẫu neo của Ghế an toàn trẻ em được thiết kế chỉ chịu được những tải trọng do Ghế an toàn trẻ em được lắp đúng cách. Không sử dụng cho dây đai an toàn của người lớn, bộ dây đai an toàn hoặc để gắn các vật dụng hoặc thiết bị khác vào xe.

**Lắp đặt dây buộc:**

1. Định tuyến dây neo buộc dây của Ghế an toàn trẻ em qua phần lưng ghế của Ghế an toàn trẻ em. Định tuyến dây neo buộc dây dưới tựa đầu và giữa các trụ tựa đầu hoặc định tuyến dây neo buộc dây qua phần đầu của lưng ghế xe. Đảm bảo dây đeo không bị xoắn.
2. Nối dây đai trên cùng với móc neo buộc dây, sau đó thắt chặt dây đai trên theo hướng dẫn của nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em để gắn chặt Ghế an toàn trẻ em vào ghế.
3. Kiểm tra để đảm bảo Ghế an toàn trẻ em được gắn chặt vào ghế bằng cách đẩy và kéo ghế về phía trước và từ bên này sang bên kia.

Hệ thống an toàn

Sự phù hợp của từng vị trí ngồi đối với Ghế an toàn trẻ em có đai “phổ thông” theo quy định ECE.

Sử dụng ghế an toàn trẻ em đã được cấp phép chính thức và phù hợp với trẻ. Khi sử dụng Ghế an toàn trẻ em, hãy tham khảo bảng sau.

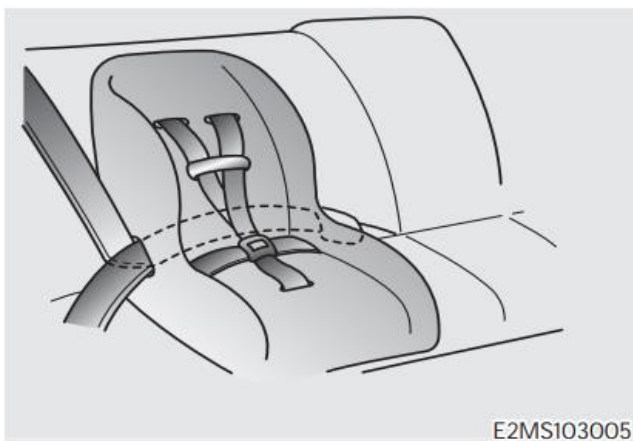
Nhóm cân nặng	Phân loại kích thước	Đồ gá	Vị Trí ISOFIX trên xe			
			Hành khách phía trước	Hàng ghế thứ hai		
				Ghế ngoài bên trái	Ghế giữa	Ghế ngoài bên phải
Trẻ nằm nôi	F	ISO/L1	N/A	X	N/A	X
	G	ISO/L2	N/A	X	N/A	X
0 : Lên đến 10 kg	E	ISO/R1	N/A	IL	N/A	IL
0+ : Lên đến 13 kg	E	ISO/R1	N/A	IL	N/A	IL
	D	ISO/R2	N/A	IL	N/A	IL
	C	ISO/R3	N/A	IL	N/A	IL
I : 9 đến 18kg	D	ISO/R2	N/A	IL	N/A	IL
	C	ISO/R3	N/A	IL	N/A	IL
	B	ISO/F2	N/A	IUF, IL	N/A	IUF, IL
	B1	ISO/F2X	N/A	IUF, IL	N/A	IUF, IL
	A	ISO/F3	N/A	IUF, IL	N/A	IUF, IL

IUF = Thích hợp cho hệ thống ghế an toàn ISOFIX loại "phổ thông" quay mặt về phía trước được phê duyệt để sử dụng cho nhóm cân nặng này.

IL = Thích hợp cho hệ thống ghế an toàn trẻ em ISOFIX (CRS) cụ thể, được liệt kê trong danh sách đính kèm. Những ISOFIX CRS này thuộc hạng mục "xe cụ thể", "hạn chế", hoặc "bán thông dụng".

X = Vị trí ISOFIX không phù hợp với hệ thống ghế an toàn trẻ em ISOFIX ở nhóm cân nặng và/hoặc kích thước này.

Lắp đặt hệ thống Ghế an toàn trẻ em bằng dây đai hông/vai



Để lắp đặt Ghế an toàn trẻ em trên ghế sau ở giữa hoặc phía ngoài, hãy thực hiện như sau:

1. Đặt Ghế an toàn trẻ em trên ghế và luồn dây đai hông/vai xung quanh hoặc qua Ghế an toàn trẻ em, theo hướng dẫn của nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em. Đảm bảo dây đai an toàn không bị xoắn.



2. Ấn chặt đầu chốt dây đai hông/ vai vào khóa. Nghe thấy tiếng "cách".

Xác định vị trí của nút nhả để có thể dễ dàng tiếp cận trong trường hợp khẩn cấp.



3. Hãy thắt dây an toàn và để dây an toàn không bị lỏng. Sau khi lắp đặt Ghế an toàn trẻ em, cố gắng di chuyển ghế theo mọi hướng để đảm bảo Ghế an toàn trẻ em được lắp đặt chắc chắn.

Nếu bạn cảm thấy chặt dây đai, hãy kéo thêm dây đai về phía bộ rút dây. Khi bạn tháo đai an toàn và để dây đai rút lại, bộ rút dây sẽ tự động trở lại trạng thái sử dụng khóa khẩn cấp dành cho hành khách ngồi thông thường.

Hệ thống an toàn

Ghế an toàn trẻ em cho các vị trí ISOFIX trên xe

Vị trí chỗ ngồi phù hợp đối với Ghế an toàn trẻ em có dây đai & ISOFIX theo quy định của ECE (Ủy ban Kinh tế châu Âu) Sử dụng ghế an toàn trẻ em đã được cấp phép chính thức và phù hợp với trẻ. Khi sử dụng Ghế an toàn trẻ em, hãy tham khảo bảng sau.

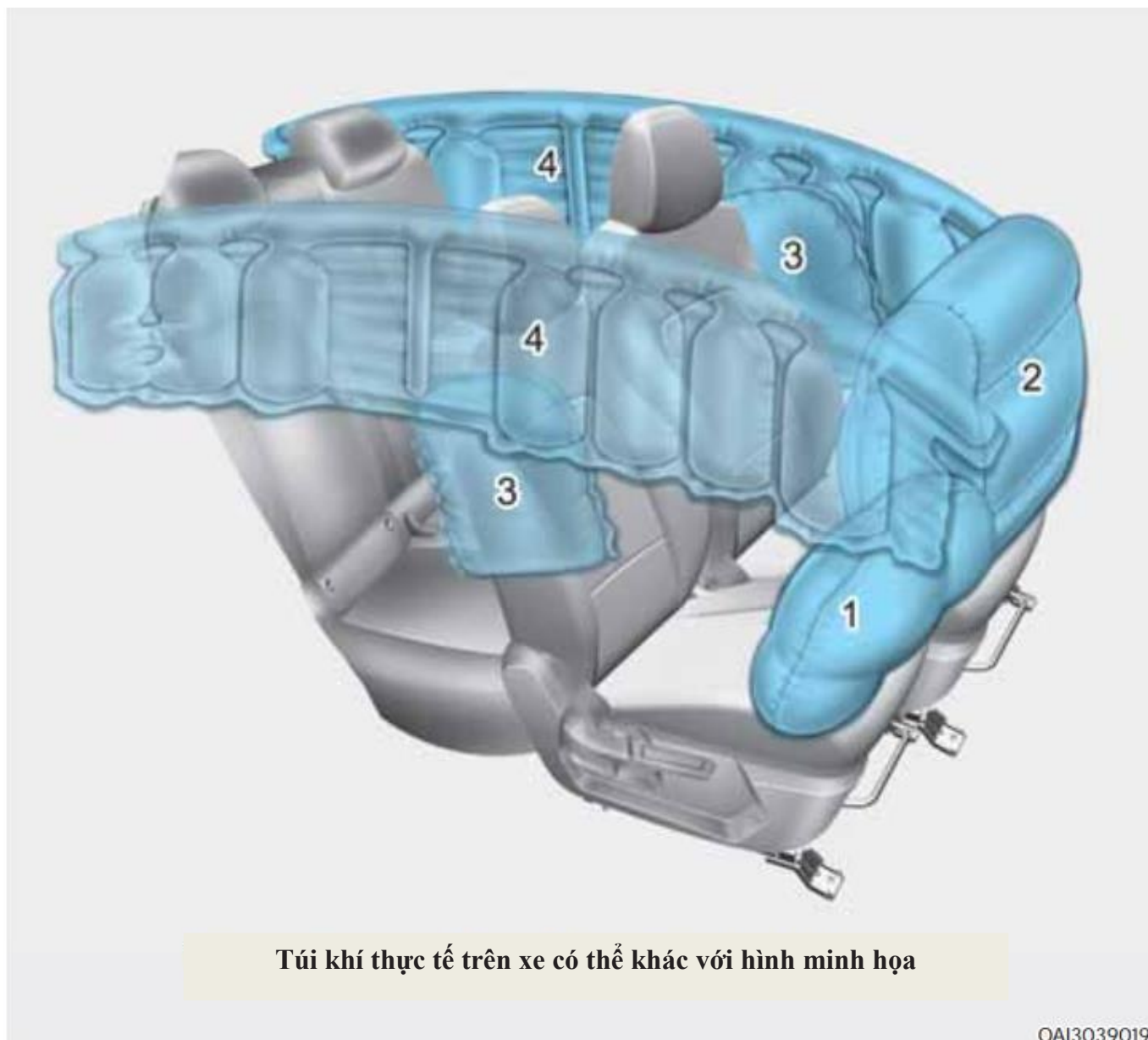
Nhóm cân nặng		Vị trí ngồi (hoặc bên khác)				
		Hành khách phía trước	Ghế bên hàng ghế sau	Ghế giữa hàng ghế sau	Ghế phụ phía bên ngoài	Ghế phụ ở giữa
Nhóm 0	Lên đến 10 kg	X	U	X	-	-
Nhóm 0+	Lên đến 13 kg	X	U	X	-	-
Nhóm 1	9 đến 18kg	X	U	X	-	-
Nhóm II	15 đến 25kg	X	U	X	-	-
Nhóm III	22 đến 36kg	X	U	X	-	-

U = Thích hợp cho các ghế an toàn loại "phổ thông" được phê duyệt để sử dụng cho nhóm cân nặng

UF = Thích hợp cho các ghế an toàn loại "phổ thông" quay mặt về phía trước để sử dụng cho nhóm cân nặng này.

X = Vị trí ngồi không phù hợp với trẻ trong nhóm cân nặng này.

TÚI KHÍ - HỆ THỐNG AN TOÀN BỔ SUNG (SRS)



1. Túi khí phía trước người lái
 2. Túi khí phía trước hành khách
 3. Túi khí bên
 4. Túi khí rèm*
- * : nếu được trang bị



CẢNH BÁO

- Ngay cả trong các xe có túi khí, bạn và hành khách trên xe phải luôn thắt dây an toàn được cung cấp trong xe để giảm thiểu rủi ro và mức độ nghiêm trọng của thương tích trong trường hợp va chạm hoặc lật xe.
- SRS và bộ căng đai an toàn có chứa hóa chất gây nổ.
- Nếu tái chế xe mà không loại bỏ SRS và bộ căng đai an toàn khỏi xe, thì có thể gây ra hỏa hoạn. Trước khi tái chế xe, bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.
- Giữ các bộ phận SRS và hệ thống dây điện tránh xa nước hoặc mọi chất lỏng khác. Nếu các bộ phận SRS không hoạt động do tiếp xúc với nước hoặc chất lỏng, nó có thể gây cháy hoặc thương tích nghiêm trọng.

Hệ thống túi khí hoạt động như thế nào?

- Túi khí chỉ bung ra (có thể bung ra nếu cần) khi khóa điện ở vị trí ON hoặc START.
- Túi khí bung ra ngay lập tức trong trường hợp va chạm trực diện hoặc bên hông nghiêm trọng để giúp bảo vệ người ngồi trong xe không bị thương nặng.
- Không có mức tốc độ đơn nhất mà tại đó các túi khí sẽ bung ra.

Nói chung, túi khí được thiết kế để bung ra dựa trên mức độ nghiêm trọng của va chạm và hướng va chạm. Hai yếu tố này xác định liệu các cảm biến có tạo ra tín hiệu bật/ bung túi khí hay không.

- Túi khí phụ thuộc vào một số yếu tố bao gồm tốc độ xe, góc va chạm và mật độ và độ cứng của phương tiện hoặc vật thể mà xe của bạn tác động khi va chạm. Các yếu tố quyết định không chỉ giới hạn ở những yếu tố nêu trên.
- Các túi khí phía trước sẽ hoàn toàn phồng lên và xẹp xuống ngay lập tức.

Bạn hầu như không thể nhìn thấy các túi khí phồng lên khi xảy ra tai nạn.

Nhiều khả năng bạn sẽ chỉ nhìn thấy các túi khí đã xẹp và bung ra khỏi ngăn chứa sau vụ va chạm.

- Để giúp bảo vệ trong trường hợp xảy ra va chạm nghiêm trọng, các túi khí phải bung ra nhanh chóng. Tốc độ bung túi khí là tương đương với thời gian bung túi khí cực ngắn khi va chạm xảy ra và cần phải có túi khí vào giữa người ngồi trong xe và các kết cấu của xe trước khi người ngồi trên xe va chạm với các kết cấu đó.

Tốc độ bung này làm giảm nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc đe dọa tính mạng khi va chạm mạnh và do đó đây là một phần không thể thiếu khi thiết kế túi khí.

Tuy nhiên, khả năng phòng túi khí nhanh chóng cũng có thể gây ra chấn thương có thể trầy xước mặt, bầm tím và gãy xương vì tốc độ phòng túi khí cũng làm cho túi khí bung ra một lực lớn.

- Thậm chí có những trường hợp tiếp xúc với túi khí tại vị trí vô lăng có thể gây chấn thương chết người, đặc biệt là nếu người ngồi ở vị trí quá gần với vô lăng.



CẢNH BÁO

- Để tránh thương tích cá nhân nghiêm trọng hoặc tử vong do va chạm khi túi khí bung ra, người lái nên ngồi cách túi khí trên vô lăng càng xa càng tốt. Hành khách phía trước phải luôn di chuyển ghế của mình ra phía sau càng xa càng tốt và ngồi trở lại chỗ của họ.
- Khi có va chạm, túi khí bung ra ngay lập tức, hành khách có thể bị thương do lực giãn nở của túi khí nếu không ngồi đúng tư thế.
- Bung túi khí có thể gây ra thương tích bao gồm trầy xước mặt hoặc cơ thể, chấn thương do kính vỡ hoặc bỏng.

Tiếng ồn và khói

Khi túi khí bung ra, túi khí sẽ phát ra âm thanh lớn và có thể tạo ra khói và bột bay bên trong xe. Điều này là bình thường và là kết quả của việc kích hoạt bơm túi khí. Sau khi túi khí bung ra, bạn có thể cảm thấy khó thở do ngực tiếp xúc với cả dây đai an toàn và túi khí, cũng như do hít phải khói và bột. **Mở cửa chính và/ hoặc cửa sổ ngay khi có thể nếu có tác động mạnh để giảm bớt sự khó chịu và tránh tiếp xúc lâu với khói và bột.**

Mặc dù khói và bột không độc nhưng có thể gây kích ứng da (mắt, mũi và họng, v.v.). Nếu trường hợp này xảy ra, hãy xối và rửa sạch bằng nước lạnh ngay lập tức và hỏi ý kiến bác sĩ nếu triệu chứng vẫn tiếp diễn.

CẢNH BÁO

Khi túi khí bung ra, các bộ phận liên quan đến túi khí trên vô lăng sẽ rất nóng. Để tránh bị thương, không chạm ngay vào các bộ phận bên trong của khu vực chứa túi khí sau khi túi khí đã bung ra.

Không lắp Ghế an toàn trẻ em ở ghế hành khách phía trước (nếu được trang bị)



Không được đặt ghế dành cho trẻ em quay mặt về phía sau trên ghế của hành khách phía trước. Khi túi khí bung ra sẽ tác động vào ghế trẻ ngồi quay về phía sau, gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

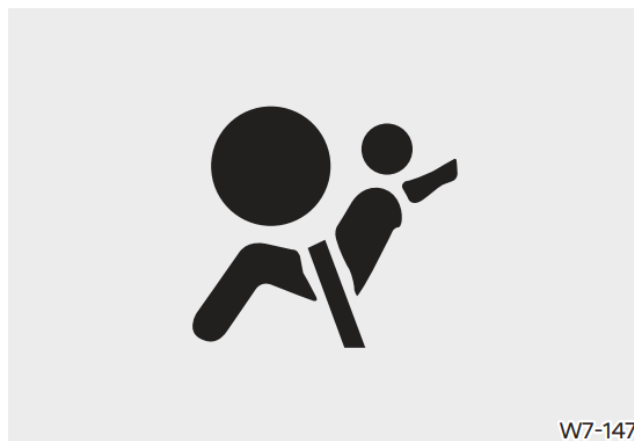
Ngoài ra, cũng không đặt ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía trước trên ghế của hành khách phía trước. Nếu túi khí của hành khách phía trước bung ra, nó sẽ gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong cho trẻ.

CẢNH BÁO

- **KHÔNG ĐƯỢC** đặt Ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía sau lên ghế có **TÚI KHÍ HOẠT ĐỘNG** ở phía trước, bởi có thể gây ra **TÔN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG** hoặc **TỬ VONG** cho **TRẺ**.
- Tuyệt đối không đặt ghế an toàn cho trẻ em ở ghế của hành khách phía trước. Nếu túi khí của hành khách phía trước bung ra, nó sẽ gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Cảnh báo và chỉ báo túi khí

Đèn cảnh báo túi khí



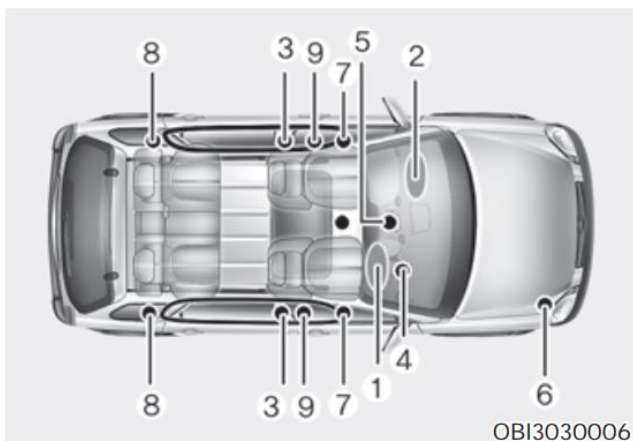
Mục đích của đèn cảnh báo túi khí trong bảng táp lô là để cảnh báo vấn đề tiềm ẩn với túi khí - Hệ thống An toàn phụ trợ (SRS).

Khi khóa điện **BẬT**, đèn cảnh báo sẽ sáng trong khoảng 6 giây, sau đó tắt.

Kiểm tra hệ thống nếu:

- Đèn không bật trong chốc lát khi bạn **BẬT** khóa điện.
- Đèn vẫn sáng sau khi sáng khoảng 6 giây.
- Đèn sáng khi xe đang di chuyển.
- Đèn nhấp nháy khi khóa điện ở vị trí **ON**.

Các thành phần và chức năng SRS



SRS bao gồm các bộ phận sau:

- (1) Mô-đun Túi khí phía trước người lái
- (2) Mô-đun Túi khí phía trước hành khách
- (3) Hệ thống dây đai có bộ căng dây
- (4) Đèn cảnh báo túi khí
- (5) Mô-đun điều khiển SRS (SRSCM)
- (6) Cảm biến va chạm phía trước
- (7) Mô-đun túi khí bên
- (8) Mô-đun túi khí rèm*
- (9) Cảm biến va chạm bên

* : nếu được trang bị

SRSCM liên tục giám sát tất cả các thành phần SRS trong khi khóa điện đang BẬT để xác định xem tác động va chạm có nghiêm trọng để sử dụng túi khí hoặc dây đai an toàn có bộ căng dây hay không.

Đèn cảnh báo túi khí SRS trên bảng táp lô sẽ sáng trong khoảng 6 giây sau khi khóa điện được chuyển sang vị trí BẬT, sau đó đèn cảnh báo túi khí sẽ tắt.

CẢNH BÁO

Nếu bất kỳ điều kiện nào sau đây xảy ra, điều này cho thấy SRS bị trục trặc. Bạn nên để đại lý HYUNDAI được ủy quyền kiểm tra hệ thống.

- Đèn không bật trong chốc lát khi bạn BẬT khóa điện.
- Đèn vẫn sáng sau khi sáng khoảng 6 giây.
- Đèn sáng khi xe đang di chuyển.
- Đèn nhấp nháy khi khóa điện ở vị trí ON.

Các mô-đun túi khí được đặt ở giữa vô lăng và tấm ốp hành khách phía trước trên hộp đựng đồ. Khi SRSCM phát hiện tác động mạnh từ phía trước của xe, nó sẽ tự động bung các túi khí phía trước.

■ I Túi khí phía trước người lái (2)



Khi bung, các vết khía được đúc trực tiếp vào vỏ đệm sẽ tách ra do áp suất từ phòng các túi khí. Khi mở thêm các nắp sẽ khiến các túi khí phồng hoàn toàn.

■ Túi khí phía trước người lái (3)



Túi khí bung hoàn toàn, kết hợp với dây đai an toàn được thắt đúng cách sẽ làm giảm sự dịch chuyển người lái xe hoặc hành khách phía trước, giảm nguy cơ chấn thương ở đầu và ngực.

Sau khi bung ra hoàn toàn, túi khí bắt đầu xẹp ngay lập tức, cho phép người lái xe duy trì tầm nhìn về phía trước và khả năng lái hoặc thực hiện các điều khiển khác.



CẢNH BÁO

- Không lắp hoặc để bất kỳ đồ vật nào (ngăn để cốc, khay giữ cassette, nhãn dán, v.v.) lên tấm ốp của hành khách phía trước phía trên hộp đựng đồ nơi đặt túi khí của hành AIRBAG. Những vật này có thể trở thành đường đạn nguy hiểm và gây thương tích nếu túi khí của hành khách bung ra.
- Khi lắp hộp chứa bộ làm mát không khí lỏng bên trong xe, không được đặt gần bảng táp lô cũng như trên mặt của bảng táp lô.
- Nó có thể trở thành một đường đạn nguy hiểm và gây thương tích nếu túi khí của hành khách bung ra.

CẢNH BÁO

- Nếu túi khí bung ra, có thể có tiếng ồn lớn kèm theo bụi mịn bám lại trong xe. Việc này là bình thường và không nguy hiểm - các túi khí được đóng gói bằng bột mịn này. Bụi được tạo ra trong quá trình bung túi khí có thể gây kích ứng da hoặc mắt cũng như làm trầm trọng thêm bệnh hen suyễn cho một số người. Hãy luôn rửa kỹ tất cả các vùng da tiếp xúc bằng nước lạnh và xà phòng nhẹ sau khi xảy ra tai nạn có túi khí bung ra.
- SRS chỉ có thể hoạt động khi khóa điện ở vị trí ON.
- Trước khi bạn thay cầu chì hoặc ngắt kết nối cực ắc quy, hãy xoay khóa điện sang vị trí OFF/ LOCK (KHÓA) và rút chìa khóa điện. Không được tháo hoặc thay thế (các) cầu chì liên quan đến túi khí khi khóa điện ở vị trí ON. Việc không chú ý đến cảnh báo này sẽ khiến đèn cảnh báo túi khí SRS sáng.

Túi khí phía trước của người lái và của hành khách



Xe của bạn được trang bị Hệ thống Bảo vệ (Airbag) và dây đai hông/ vai ở cả vị trí ghế người lái và ghế hành khách.

Dấu hiệu cho thấy sự hiện diện của hệ thống là các chữ “AIRBAG” được khắc trên nắp túi khí trong vô lăng và tấm lót bảng điều khiển phía trước của hành khách phía trên hộp đựng đồ.

SRS bao gồm các túi khí được lắp đặt ở giữa vô lăng và tấm ốp phía trước bên hành khách phía trên hộp đựng đồ.

Mục đích của SRS là cung cấp cho người lái xe và/ hoặc hành khách phía trước bảo vệ bổ sung hơn so với việc chỉ hỗ trợ từ hệ thống dây đai an toàn trong trường hợp có va chạm trực diện ở mức độ nghiêm trọng.

CẢNH BÁO

LUÔN sử dụng dây đai an toàn và Ghế an toàn trẻ em – trong mọi chuyến đi, mọi lúc, và cho tất cả mọi người! Túi khí bung ra với một lực đáng kể và chỉ trong chớp mắt. Dây an toàn giúp giữ cho người ngồi ở vị trí thích hợp để đạt lợi ích tối đa từ túi khí. Ngay cả khi xe có trang bị túi khí, những người ngồi trên xe không đúng cách và không thắt đai an toàn vẫn có thể bị thương nghiêm trọng khi túi khí bung ra. Vì vậy, hãy luôn tuân thủ các lưu ý về dây an toàn, túi khí và an toàn cho người ngồi đưa ra trong sách hướng dẫn này.

Để giảm nguy cơ chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong và nhận được lợi ích an toàn tối đa từ hệ thống đai bảo vệ của bạn:

- Tuyệt đối không để trẻ ngồi vào bất kỳ ghế trẻ em hoặc ghế nâng nào ở ghế trước.
- Luôn thắt dây an toàn cho trẻ ở ghế sau. Đây là nơi an toàn nhất cho trẻ em ở mọi lứa tuổi khi đi xe.
- Túi khí có thể gây thương tích cho người ngồi ở ghế trước không đúng cách.
- Dịch chuyển ghế của bạn lùi về sau càng xa túi khí càng tốt, mà vẫn đảm bảo có thể kiểm soát xe.
- Bạn và hành khách tuyệt đối không được ngồi hoặc nghiêng người quá gần túi khí khi không cần thiết. Người lái xe và hành khách ngồi vị trí không đúng có thể bị thương nghiêm trọng do túi khí bung ra.

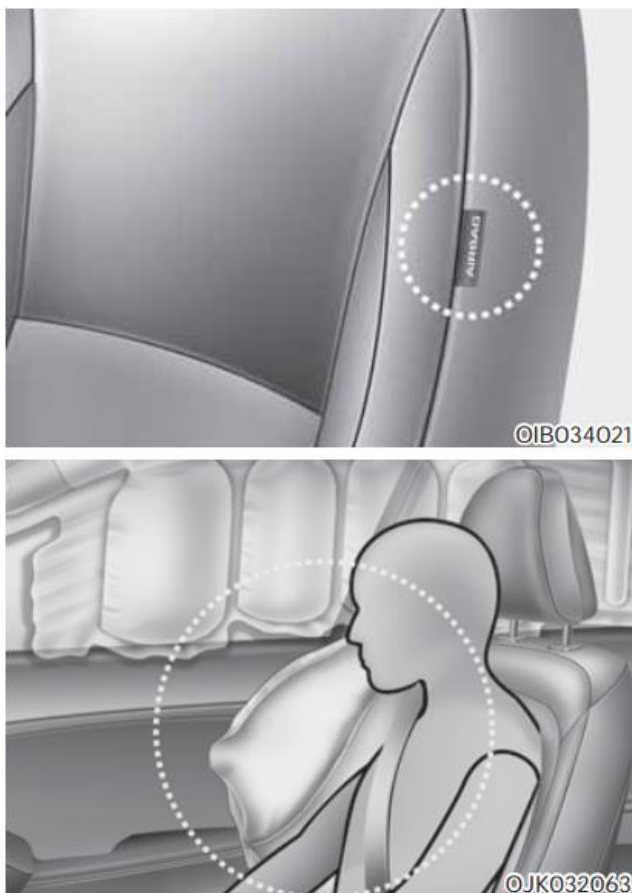
- Không được dựa vào cửa hoặc hộp đựng đồ giữa xe - luôn ngồi trong tư thế lưng thẳng.
- Không được để các đồ vật (như vỏ đệm, giá đỡ điện thoại di động, ngăn để cốc, bình xịt khử mùi hoặc nhãn dán) trên hoặc gần các mô-đun túi khí trên vô lăng, bảng táp-lô, kính lái và tấm ốp phía hành khách trước phía trên hộp đựng đồ. Một số vật có thể gây hại nếu xe bị va chạm đủ nghiêm trọng dẫn đến làm bung túi khí.
- Không gắn bất kỳ vật gì lên kính lái trước và gương bên trong.
- Không can thiệp hoặc ngắt kết nối dây SRS hoặc các thành phần khác của hệ thống SRS. Làm như vậy có thể dẫn đến thương tích, do vô tình làm bung túi khí hoặc khiến SRS không hoạt động.
- Nếu đèn cảnh báo túi khí SRS sáng trong khi xe đang được điều khiển, bạn nên kiểm tra hệ thống này tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.
- Túi khí chỉ được sử dụng một lần – chúng tôi khuyến cáo phải để đại lý HYUNDAI được ủy quyền thực hiện kiểm tra hệ thống này.
- SRS được thiết kế để chỉ bung túi khí phía trước khi có va chạm đủ nghiêm trọng. Ngoài ra, các túi khí sẽ chỉ bung ra một lần. Phải đeo dây đai ghế ngồi mọi thời điểm.
- Túi khí phía trước không được thiết kế bung ra trong các vụ va chạm bên hông, va chạm phía sau hoặc khi lật xe. Ngoài ra, các túi khí phía trước sẽ không bung ra trong các trường hợp va chạm trực diện dưới ngưỡng bung túi khí.
- Không được đặt ghế an toàn trẻ em ở ghế trước. Trẻ sơ sinh hoặc trẻ em có thể bị thương nặng hoặc tử vong do túi khí bung ra trong trường hợp xảy ra tai nạn.
- Trẻ em từ 12 tuổi trở xuống phải luôn thắt dây an toàn đúng cách ở ghế sau. Tuyệt đối không bao giờ cho phép trẻ em ngồi ở ghế hành khách phía trước. Nếu trẻ em từ 12 tuổi trở lên phải ngồi ở ghế trước, ghế phải được di chuyển ra phía sau càng xa càng tốt. Và trẻ phải luôn được giữ yên trên ghế đúng cách.
- Để được bảo vệ an toàn tối đa trong mọi loại va chạm, tất cả những người ngồi trong xe bao gồm người lái xe phải luôn thắt dây an toàn cho dù có túi khí ở vị trí ngồi của họ hay không để giảm thiểu nguy cơ bị thương nặng hoặc tử vong trong trường hợp tai nạn. Không ngồi hoặc dựa sát vào túi khí một cách không cần thiết khi xe đang di chuyển.
- Ngồi không đúng cách hoặc sai tư thế có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong trong trường hợp xảy ra va chạm. Tất cả những người ngồi trên xe phải ngồi thẳng lưng với lưng ghế ở tư thế thẳng đứng, ở giữa đệm ghế và thắt dây đai an toàn, hai chân duỗi thoải mái và đặt chân trên sàn cho đến khi xe đỗ và động cơ tắt.
- Hệ thống túi khí SRS phải bung ra rất nhanh để bảo vệ trong trường hợp va chạm. Nếu người ngồi trong xe lệch khỏi vị trí do không thắt dây an toàn, túi khí có thể tiếp xúc mạnh với người ngồi đó gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Tại sao túi khí không bung ra khi xảy ra va chạm? (Các điều kiện bung và không bung túi khí)

Có một số loại tai nạn nhất định mà túi khí sẽ không thể bảo vệ hiệu quả.

Đó là các va chạm phía sau, va chạm thứ hai hoặc thứ ba khi xảy ra tai nạn liên hoàn, hoặc va chạm ở tốc độ thấp.

Túi khí bên



Túi khí thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.

Xe của bạn được trang bị túi khí bên ở mỗi ghế ngồi phía trước.

Mục đích của túi khí là hỗ trợ bảo vệ người lái xe và người ngồi trước so với chỉ được bảo vệ bằng dây an toàn.

Các túi khí bên được thiết kế để chỉ bung ra trong một số vụ va chạm bên hông nhất định, tùy thuộc vào mức độ va chạm, góc, tốc độ và điểm va chạm. Các túi khí bên không được thiết kế để bung ra trong mọi tình huống tác động bên.

CẢNH BÁO

Không cho phép hành khách tựa đầu hoặc thân mình vào cửa, đặt tay lên cửa, duỗi tay ra khỏi cửa sổ hoặc đặt các đồ vật giữa cửa và hành khách khi họ ngồi trên ghế được trang bị túi khí bên và/hoặc túi khí rèm.

CẢNH BÁO

- Túi khí tác động bên hỗ trợ cho hệ thống dây đai an toàn của người lái và hành khách chứ không phải là vật dụng thay thế. Do đó, bạn phải luôn thắt dây an toàn khi xe đang di chuyển. Các túi khí chỉ bung ra trong một số điều kiện va chạm bên đủ nghiêm trọng gây ra thương tích đáng kể cho người ngồi trên xe.
- Để được bảo vệ tốt nhất khỏi hệ thống túi khí bên và tránh bị thương do túi khí bên bung ra, cả hai người ngồi ở ghế trước phải ngồi ở tư thế thẳng lưng và thắt dây an toàn đúng cách. Tay người lái nên đặt trên vô lăng ở vị trí 9:00 và 3:00. Cánh tay và bàn tay của người ngồi trên xe phải được đặt trên đùi của họ.
- Không sử dụng bọc ghế
- Việc sử dụng các tấm phủ ghế có thể làm giảm hoặc khiến hệ thống không đạt hiệu quả.
- Không lắp bất kỳ phụ kiện nào ở bên cạnh hoặc gần túi khí bên.

- Không đặt bất kỳ đồ vật nào trên túi khí hoặc để giữa túi khí và bản thân. Ngoài ra, không gắn bất kỳ đồ vật nào xung quanh khu vực túi khí bung ra như cửa, kính cửa bên, trụ cửa trước và sau.
- Không đặt bất kỳ vật gì giữa cửa xe và chỗ ngồi. Chúng có thể gây nguy hiểm nếu túi khí bên bung ra.
- Không đặt bất kỳ đồ vật nào giữa nhân túi khí bên hông và đệm ngồi. Nó có thể gây hại nếu xe bị va chạm đủ nghiêm trọng dẫn đến làm bung túi khí.
- Để túi khí bên hông không bung ra bất ngờ có thể gây thương tích cho người trên xe, hãy tránh tác động vào cảm biến va chạm bên khi bật khóa điện.
- Nếu ghế hoặc vỏ ghế bị hỏng, chúng tôi khuyên bạn nên bảo dưỡng hệ thống này tại đại lý ủy quyền của HYUNDAI.
- Thông báo cho đại lý rằng xe của bạn được trang bị túi khí bên.

Túi khí rèm (nếu được trang bị)



Túi khí thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.

Túi khí rèm nằm dọc hai bên thanh vịn nóc xe bên trên cửa trước và cửa sau.

Chúng được thiết kế để giúp bảo vệ đầu của người ngồi ở ghế trước và người ngồi ở ghế sau phía ngoài trong một số vụ va chạm bên nhất định.

Các túi khí bên được thiết kế để chỉ bung ra trong một số vụ va chạm bên hông nhất định, tùy thuộc vào mức độ va chạm, góc, tốc độ và điểm va chạm. Túi khí rèm không được thiết kế để bung ra trong mọi tình huống va chạm bên, va chạm từ phía trước hoặc phía sau xe hoặc trong hầu hết các tình huống lật xe.

CẢNH BÁO

- Để túi khí bên và túi khí rèm đạt hiệu quả bảo vệ tốt nhất, cả người ngồi phía trước và người ngồi phía sau phía ngoài phải ngồi ở tư thế lưng thẳng và thắt dây an toàn đúng cách.

Điều quan trọng, trẻ em nên ngồi trong ghế an toàn trẻ em ở hàng ghế sau.

- Khi trẻ em ngồi ở hàng ghế sau phía ngoài, trẻ phải ngồi trong ghế an toàn trẻ em thích hợp. Đảm bảo đặt Ghế an toàn trẻ em càng xa cửa ra vào càng tốt và cố định Ghế an toàn trẻ em ở vị trí đã khóa.
- Không đặt bất kỳ đồ vật nào lên túi khí. Ngoài ra, không gắn bất kỳ vật dụng nào xung quanh khu vực túi khí bung ra như cửa chính, kính cửa hông, trụ cửa phía trước và phía sau, thanh vịn các bên nóc xe.
- Không treo các đồ vật khác ngoại trừ quần áo, đặc biệt là đồ vật cứng hoặc dễ vỡ. Trong trường hợp tai nạn, nó có thể làm hỏng xe hoặc thương tích cho người.
- Không cho phép hành khách tựa đầu hoặc thân mình vào cửa, đặt tay lên cửa, duỗi tay ra khỏi cửa sổ hoặc đặt các đồ vật giữa cửa và hành khách khi họ ngồi trên ghế được trang bị túi khí bên và/ hoặc túi khí rèm.
- Không cố gắng tự mở hoặc sửa các túi khí rèm bên. Nếu điều này xảy ra, bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra xe.
- Tuyệt đối không cố gắng mở hoặc sửa chữa bất kỳ phần nào của hệ thống túi khí rèm bên. Bạn nên đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để bảo dưỡng hệ thống.

Việc không tuân theo các hướng dẫn nêu trên có thể gây tai nạn cho người ngồi trên xe bị thương hoặc tử vong.

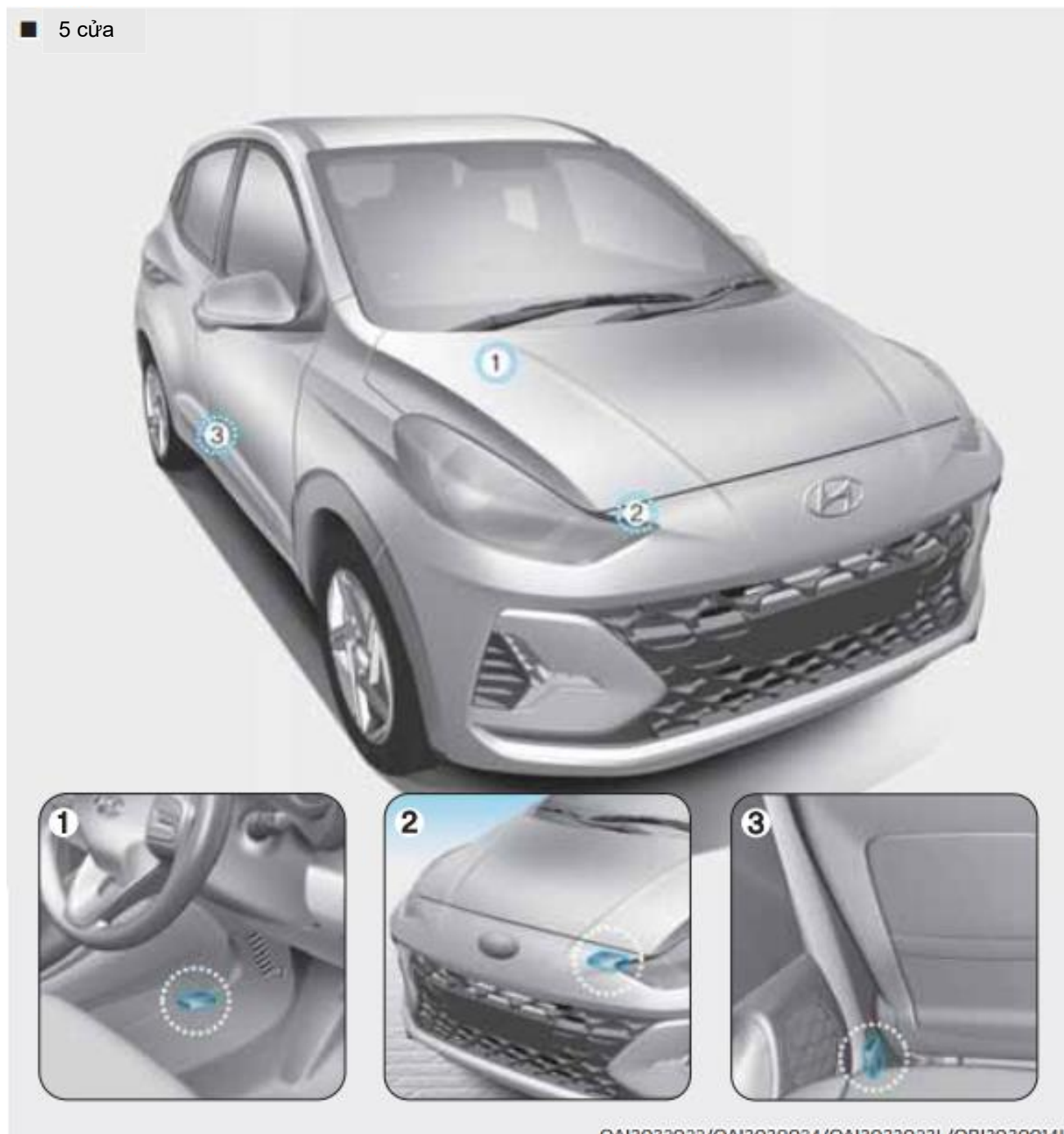
Tại sao túi khí không bung ra khi xảy ra va chạm? (Các điều kiện bung và không bung túi khí)

Có một số loại tai nạn nhất định mà túi khí sẽ không thể bảo vệ hiệu quả.

Đó là các va chạm phía sau, va chạm thứ hai hoặc thứ ba khi xảy ra tai nạn liên hoàn, hoặc va chạm ở tốc độ thấp.

Điều kiện làm phồng túi khí

■ 5 cửa



(1) Mô-đun điều khiển SRS

(2) Cảm biến va chạm phía trước

(3) Cảm biến va chạm bên*

* : nếu được trang bị

■ 4 cửa



(1) Mô-đun điều khiển SRS

(2) Cảm biến va chạm phía trước

(3) Cảm biến va chạm bên*

* : nếu được trang bị

CẢNH BÁO

- Không gõ hoặc để bất kỳ vật nào tác động lên vị trí lắp đặt túi khí hoặc cảm biến.

Điều này có thể gây ra hiện tượng bung túi khí không mong muốn, có thể dẫn đến thương tích cá nhân nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Nếu vị trí lắp đặt hoặc góc của cảm biến bị thay đổi theo bất kỳ cách nào, các túi khí có thể bung ra khi không cần thiết hoặc chúng có thể không bung ra khi cần, gây thương tích nặng hoặc tử vong

Do đó, không cố gắng bảo dưỡng phía trên hoặc xung quanh các cảm biến túi khí. Bạn nên đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để bảo dưỡng hệ thống.

- Các vấn đề có thể phát sinh nếu thay đổi góc đặt cảm biến do cản trước và thân xe Bạn nên đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để bảo dưỡng hệ thống.
- Xe của bạn đã được thiết kế để chống va đập và bung ra (các) túi khí trong một số vụ va chạm nhất định. Việc lắp đặt các tấm bảo vệ cản sau khi mua xe hoặc thay thế một tấm cản bằng các bộ phận không chính hãng có thể ảnh hưởng xấu đến hiệu suất bung túi khí và khi va chạm xe.

Điều kiện làm phồng túi khí



Túi khí phía trước

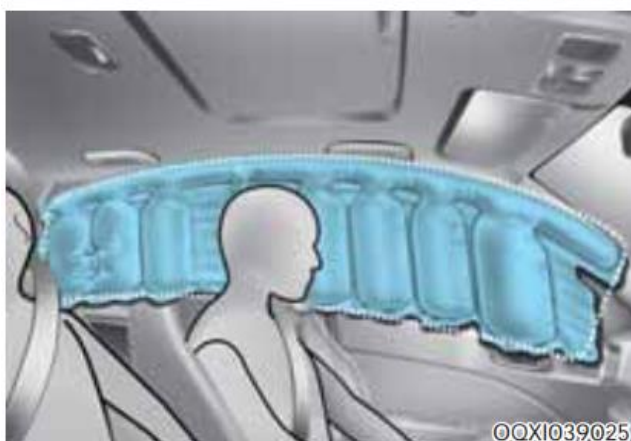
Túi khí phía trước được thiết kế để bung ra trong một số vụ va chạm trực diện nhất định tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của vụ va chạm, tốc độ hoặc góc tác động của va chạm phía trước.

Nếu gầm xe bị ảnh hưởng do đường xóc hoặc các vật trên các đoạn đường xấu, các túi khí có thể bung ra.

Khi lái xe trên những đoạn đường xấu hoặc trên khu vực không được thiết kế để lưu thông xe, cần lái xe cẩn thận để tránh bung túi khí không mong muốn.



©AI3032028



©QX1039025

Túi khí bên (nếu được trang bị)

Túi khí bên (túi khí va chạm bên và/ hoặc túi khí rèm) được thiết kế bung ra khi phát hiện va chạm bằng cảm biến va chạm bên tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng va chạm, tốc độ và các góc va chạm bên.

Mặc dù túi khí phía trước (túi khí của người lái và hành khách phía trước) được thiết kế chỉ để bung ra khi va chạm trực diện, nhưng các túi khí này cũng có thể bung ra trong trường hợp các loại va chạm khác nếu cảm biến va chạm phía trước phát hiện một tác động đủ mạnh. Túi khí bên (túi khí va chạm bên và túi khí rèm) được thiết kế để chỉ bung ra trong các va chạm bên, nhưng cũng có thể bung ra trong các va chạm khác nếu cảm biến va chạm bên phát hiện thấy một va chạm đủ mạnh.

Nếu gầm xe bị ảnh hưởng do đường xóc hoặc các vật trên các đoạn đường xấu, các túi khí có thể bung ra.

Khi lái xe trên những đoạn đường xấu hoặc trên khu vực không được thiết kế để lưu thông xe, cần lái xe cẩn thận để tránh bung túi khí không mong muốn.

Điều kiện không làm phồng túi khí



©AI3039026

- Trong một số vụ va chạm ở tốc độ thấp, các túi khí có thể không bung ra. Các túi khí được thiết kế để không bung ra trong những trường hợp như vậy vì không mang lại lợi ích ngoài khả năng bảo vệ bằng dây đai an toàn trong các vụ va chạm đó.



©AI3039027

- Túi khí phía trước không được thiết kế để bung ra trong các va chạm phía sau, bởi vì các túi khí bị dịch chuyển về phía sau do lực va chạm. Trong trường hợp này, túi khí bung ra sẽ không mang lại thêm bất kỳ lợi ích nào.



- Túi khí phía trước có thể không bung ra khi va chạm bên, vì người ngồi trong xe di chuyển theo hướng va chạm và do đó trong các va chạm bên, túi khí phía trước bung ra sẽ không mang lại khả năng bảo vệ cho người ngồi trong xe.



- Trong va chạm góc, lực va chạm có thể hướng người ngồi trong xe theo hướng mà túi khí sẽ không thể mang lại bất kỳ lợi ích hỗ trợ nào, và do đó, các cảm biến có thể không bung ra bất kỳ túi khí nào.



- Ngay trước khi xảy ra va chạm, người lái xe thường phanh gấp. Phanh gấp sẽ làm xe chúi đầu về phía trước khiến cho xe “chúi” vào gầm xe khác có khoảng cách gầm cao hơn. Túi khí sẽ không bung ra trong trường hợp chúi gầm này bởi lực giảm tốc mà cảm biến phát hiện không đủ lớn trong tình huống va chạm kiểu chúi gầm xe.



- Túi khí không bung ra khi xảy ra tai nạn lật xe vì xe không thể phát hiện tai nạn lật xe.
Tuy nhiên, túi khí bên và/hoặc túi khí rèm có thể bung ra khi xe bị lật sau khi va chạm bên.



- Túi khí không thể bung ra nếu xe va chạm với các vật thể như cột điện hoặc cây cối, tại đó điểm va chạm được tập trung và lực va chạm bị hấp thụ vào thân xe.

Bảo dưỡng SRS

SRS hầu như không cần bảo trì và bạn không thể tự bảo dưỡng bộ phận nào. Nếu đèn cảnh báo túi khí SRS không sáng trong khoảng 6 giây sau khi khóa điện BẬT hoặc vẫn sáng liên tục, chúng tôi khuyến nghị hệ thống nên được kiểm tra bởi đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

Bạn nên đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để thực hiện tháo, lắp, sửa chữa hoặc bất kỳ công việc nào trên vô lăng, tấm ốp trước của hành khách, ghế trước hoặc trần nóc xe. Xử lý hệ thống SRS không đúng cách có thể dẫn đến thương tích cá nhân nghiêm trọng.



CẢNH BÁO

- Việc sửa đổi các thành phần hoặc hệ thống dây điện SRS, bao gồm cả việc thêm bất kỳ loại huy hiệu nào vào vỏ đệm hoặc sửa đổi cấu trúc thân máy, có thể ảnh hưởng xấu đến hiệu suất SRS và có thể dẫn đến thương tích.
- Để làm sạch các nắp đệm túi khí, chỉ sử dụng một miếng vải mềm và khô hoặc một miếng vải đã được làm ẩm bằng nước thường. Dung dịch hoặc chất tẩy rửa có thể ảnh hưởng đến vỏ túi khí và khiến túi khí bung ra không đúng cách.

- Không được đặt bất kỳ vật nào lên trên hoặc gần mô-đun túi khí trên vô lăng, bảng táp lô và tấm che phía trước của hành khách phía trước phía trên hộp đựng đồ, vì chúng đều có thể gây hại nếu xe bị va chạm đủ nghiêm trọng khiến các túi khí bung ra.
- Nếu túi khí bung ra, chúng tôi khuyến nghị hệ thống nên được thay thế bởi đại lý ủy quyền của HYUNDAI.
- Không can thiệp hoặc ngắt kết nối dây SRS hoặc các thành phần khác của hệ thống SRS. Làm như vậy có thể dẫn đến thương tích, do vô tình làm bung túi khí hoặc khiến SRS không hoạt động.
- Nếu cần phải loại bỏ các bộ phận của hệ thống túi khí, hoặc nếu phải loại bỏ xe, phải tuân thủ các lưu ý an toàn nhất định. Đại lý HYUNDAI được ủy quyền sẽ biết những lưu ý này và có thể cung cấp cho bạn những thông tin cần thiết. Không tuân theo các lưu ý này có thể làm tăng nguy cơ bị thương tích cá nhân.
- Nếu ô tô của bạn bị ngập nước và có thấm ướt hoặc nước trên sàn xe, bạn không nên nổ máy; bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Lưu ý an toàn bổ sung

- **Tuyệt đối không để hành khách ngồi trong khu vực chở hàng hoặc trên ghế sau gấp xuống.** Tất cả những người ngồi trên xe phải ngồi thẳng lưng, ngả lưng hoàn toàn vào ghế và thắt dây an toàn và đặt chân trên sàn.
- **Hành khách không được ra khỏi ghế hoặc thay đổi chỗ ngồi khi xe đang di chuyển.** Hành khách không thắt dây đai an toàn khi xảy ra va chạm hoặc dừng khẩn cấp có thể bị văng vào trong xe, vào những người ngồi khác hoặc bị văng ra khỏi xe.
- **Mỗi dây an toàn được thiết kế dùng cho một người ngồi.** Nếu nhiều người cùng sử dụng một dây đai an toàn, họ có thể bị thương nặng hoặc thiệt mạng trong trường hợp xảy ra va chạm.
- **Không lắp thêm bất kỳ phụ kiện gì lên dây đai an toàn.** Các thiết bị làm tăng sự thoải mái của người ngồi hoặc định vị lại dây đai an toàn có thể làm giảm khả năng bảo vệ của dây đai an toàn và tăng khả năng bị thương nghiêm trọng trong trường hợp xảy ra va chạm.
- **Hành khách không nên đặt vật cứng hoặc sắc nhọn giữa bản thân và túi khí.** Mang vật cứng hoặc sắc nhọn trên đùi hoặc trong miệng có thể dẫn đến thương tích nếu túi khí bung ra.
- **Người ngồi trên xe cần giữ khoảng cách xa các nắp túi khí.** Tất cả những người ngồi trên xe phải ngồi thẳng lưng, ngả lưng hoàn toàn vào ghế và thắt dây an toàn và đặt chân trên sàn. Nếu người trên xe ngồi ở quá gần nắp túi khí, họ có thể bị thương nếu túi khí bung ra.

- **Không gắn hoặc đặt các đồ vật trên hoặc gần các vỏ túi khí.** Bất kỳ vật nào dính vào hoặc đặt trên vỏ túi khí phía trước đều có thể cản trở hoạt động bình thường của túi khí.
- **Không thay đổi ghế ngồi phía trước.** Việc sửa đổi hàng ghế trước có thể ảnh hưởng đến hoạt động của các bộ phận cảm biến hệ thống bảo vệ bổ sung trong túi khí.
- **Không đặt bất kỳ vật gì dưới ghế trước.** Việc đặt các vật dụng dưới ghế trước có thể cản trở hoạt động của các bộ phận cảm biến của hệ thống bảo vệ bổ sung và các bó dây.
- **Tuyệt đối không ôm trẻ sơ sinh hoặc trẻ em vào lòng.** Trẻ sơ sinh hoặc trẻ em có thể bị thương nặng hoặc thiệt mạng trong trường hợp va chạm. Tất cả trẻ sơ sinh và trẻ em phải được cố định đúng cách trên ghế an toàn cho trẻ em thích hợp hoặc thắt dây an toàn ở ghế sau.

CẢNH BÁO

- **Ngồi không đúng cách hoặc lệch ra khỏi vị trí có thể khiến người ngồi trong xe bị dịch chuyển quá gần túi hơi đang bung, va vào kết cấu bên trong hoặc bị văng ra khỏi xe dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong**
- **Luôn ngồi thẳng lưng với lưng ghế ở tư thế thẳng đứng, tập trung vào đệm ghế và thắt dây an toàn, hai chân duỗi thẳng thoải mái và đặt chân trên sàn.**

Bổ sung thiết bị cho hệ thống túi khí hoặc sửa đổi túi khí được trang bị trên xe

Nếu bạn thay đổi khung xe, hệ thống tầm cản, phần trước hoặc bên của tấm kim loại hoặc bên cạnh hoặc độ cao gầm xe, sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống túi khí trên xe của bạn.

Nhãn cảnh báo túi khí



Nhãn cảnh báo túi khí được gắn để cảnh báo người lái và hành khách về những nguy cơ tiềm ẩn của hệ thống túi khí. Hãy nhớ đọc tất cả thông tin về các túi khí được lắp trên xe của bạn trong Tài liệu hướng dẫn sử dụng này.

4. Bảng đồng hồ Táp-lô

Bảng đồng hồ Táp-lô.....	4-2
Đồng hồ đo	4-4
Điều khiển bảng đồng hồ táp-lô	4-4
Bộ chỉ báo Chuyển Tốc độ Hộp số	4-9
Đèn cảnh báo và đèn chỉ báo	4-10
Thông báo hiển thị trên bảng táp lô	4-19
Màn hình bảng táp lô (Bảng táp lô Loại B).....	4-23
Điều khiển màn hình bảng táp lô	4-23
Chế độ hiển thị bảng táp lô	4-24
Chế độ cài đặt người dùng	4-26
Máy tính hành trình	4-30
Bảng táp lô loại A	4-30
Bảng táp lô loại B	4-35

BẢNG ĐỒNG HỒ TÁP-LÔ



1. Đồng hồ đo tốc độ động cơ
2. Đồng hồ đo tốc độ
3. Đồng hồ nhiên liệu
4. Đèn cảnh báo và đèn chỉ báo
5. Nút Trip modes /reset (Chế độ hành trình/thiết lập)

Bảng táp lô thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa. **Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần "Đồng hồ đo" trong chương này.**

■ Loại B



OAI3043033

1. Đồng hồ đo tốc độ động cơ
2. Đồng hồ đo tốc độ
3. Đồng hồ đo nhiệt độ nước làm mát động cơ
4. Đồng hồ nhiên liệu
5. Đèn cảnh báo và đèn chỉ báo
6. Màn hình Bảng táp lô (bao gồm Máy tính hành trình)

Bảng đồng hồ táp lô thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa. Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần "Đồng hồ đo" trong chương này.

Bảng đồng hồ táp lô

Điều khiển Bảng táp lô

CẢNH BÁO

Tuyệt đối không điều chỉnh bảng đồng hồ táp-lô khi đang lái xe. Điều này có thể dẫn đến mất kiểm soát và dẫn đến tai nạn có thể gây chết người, thương tích hoặc hư hỏng xe.

Đồng hồ đo

Đồng hồ đo tốc độ



Đồng hồ đo tốc độ cho biết tốc độ của xe và được hiệu chỉnh theo đơn vị km trên giờ (km/ h).

Đồng hồ đo tốc độ động cơ

■ Loại A



OAI3049005

■ Loại B



OJS048103

Đồng hồ đo tốc độ động cơ cho biết số vòng quay của động cơ/phút (vòng/phút).

Sử dụng đồng hồ đo tốc độ động cơ để chọn đúng thời điểm sang số nhằm ngăn ngừa hiện tượng giật và/hoặc rò ga.

CHÚ Ý

Không vận hành động cơ trong VÙNG ĐỎ của đồng hồ đo tốc độ động cơ. Điều này có thể gây hư hại động cơ nghiêm trọng.

Đồng hồ Nhiên liệu

■ Loại A



OAI3049007

■ Loại B



OJS048103

Đồng hồ đo lường này cho biết lượng nhiên liệu gần đúng còn lại trong bình nhiên liệu.

Thông tin

- Dung tích thùng nhiên liệu được đưa ra trong chương 2.
- Đồng hồ đo nhiên liệu có thêm chức năng đèn cảnh báo nhiên liệu gần hết, đèn sẽ sáng khi bình nhiên liệu gần cạn.
- Trên những đoạn đường nghiêng hoặc khúc cua, kim đồng hồ đo nhiên liệu có thể dao động hoặc đèn cảnh báo nhiên liệu gần hết có thể bật sáng sớm hơn bình thường do sự chuyển động của nhiên liệu trong bình.

CẢNH BÁO

Việc hết nhiên liệu có thể khiến người ngồi trên xe gặp nguy hiểm.

Bạn phải dừng xe và tiếp nhiên liệu càng sớm càng tốt sau khi đèn cảnh báo sáng hoặc khi chỉ báo đồng hồ đo gần đến mức “E (Empty- Hết)”.

CHÚ Ý

Tránh lái xe khi nhiên liệu đang ở mức rất thấp. Nếu hết xăng, có thể làm cho động cơ rung giật, khiến cho bộ xúc tác xử lý khí thải hoạt động quá tải.

Đồng hồ báo nhiệt độ làm mát động cơ (nếu được trang bị)



Đồng hồ đo này cho biết nhiệt độ của nước làm mát động cơ khi khóa điện ở vị trí ON.

CHÚ Ý

Khi **kim chỉ đồng hồ** đo di chuyển ra ngoài phạm vi bình thường về vị trí “H (Nóng)”, có nghĩa là quá nhiệt có thể làm hỏng động cơ.

Không tiếp tục lái xe khi động cơ quá nhiệt. Nếu xe của bạn quá nhiệt, hãy tham khảo phần “Nếu động cơ quá nhiệt” trong chương 8.

CẢNH BÁO

Không được tháo nắp bộ tản nhiệt hoặc nắp bình chứa khi động cơ đang quá nhiệt. Chất làm mát động cơ đang chịu áp suất và có thể gây bỏng nghiêm trọng. Chờ cho đến khi động cơ nguội trước khi thêm nước làm mát vào bình chứa.

Đồng hồ công tơ mét



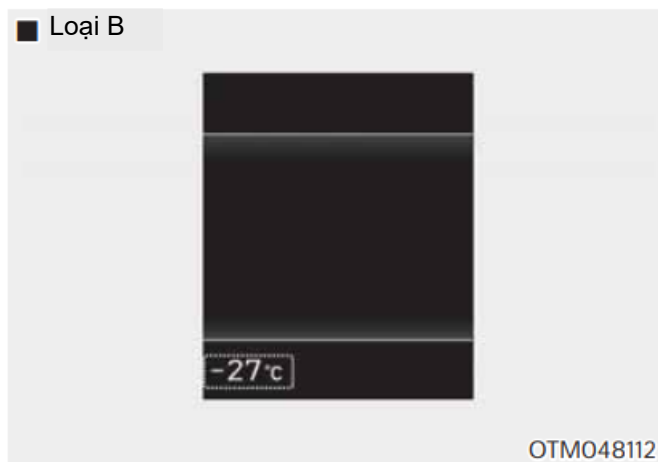
Đồng hồ công tơ mét cho biết tổng quãng đường xe đã chạy và sử dụng để xác định khi nào nên bảo dưỡng định kỳ.

- Phạm vi đồng hồ công tơ mét: 0 ~ 1599999 km hoặc 999999 dặm.

Thông tin

Không được phép thay đổi đồng hồ công tơ mét của tất cả các phương tiện với ý định thay đổi số km đã đăng ký trên đồng hồ công tơ mét. Việc thay đổi có thể làm mất hiệu lực bảo hành.

Đồng hồ đo nhiệt độ bên ngoài



Thiết bị đo này cho biết nhiệt độ bên ngoài, bước đo là 1°C (1°F).

- Phạm vi nhiệt độ : -40 °C ~ 85 °C (-40 °F ~ 211 °F)

Nhiệt độ bên ngoài trên màn hình hiển thị có thể không thay đổi ngay lập tức như nhiệt kế thông thường để tránh người lái xe không chú ý.

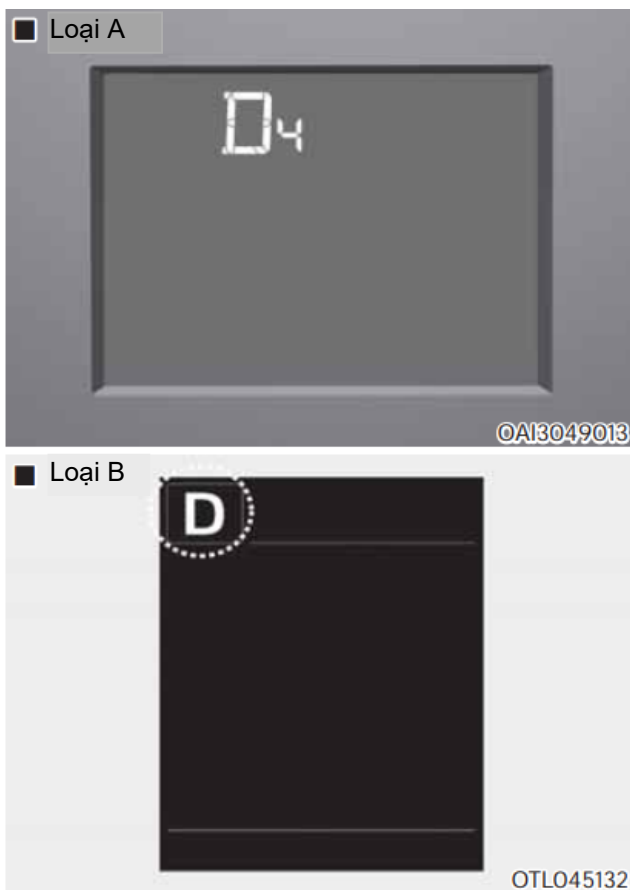
Bạn có thể thay đổi đơn vị nhiệt độ (từ °C sang °F hoặc từ °F sang °C) bằng cách nhấn nút TRIP trong hơn 5 giây trên bảng táp lô. (Loại A, B, nếu được trang bị)

Đơn vị nhiệt độ (từ °C đến °F hoặc từ °F đến °C) có thể được thay đổi theo quy trình dưới đây. (Loại C, nếu được trang bị)

- Chế độ cài đặt người dùng trên bảng táp lô: Bạn có thể thay đổi đơn vị nhiệt độ trong phần “Other Features – Temperature unit” (Tính năng khác – Đơn vị nhiệt độ).

Bộ chỉ báo Chuyển Tốc độ Hộp số

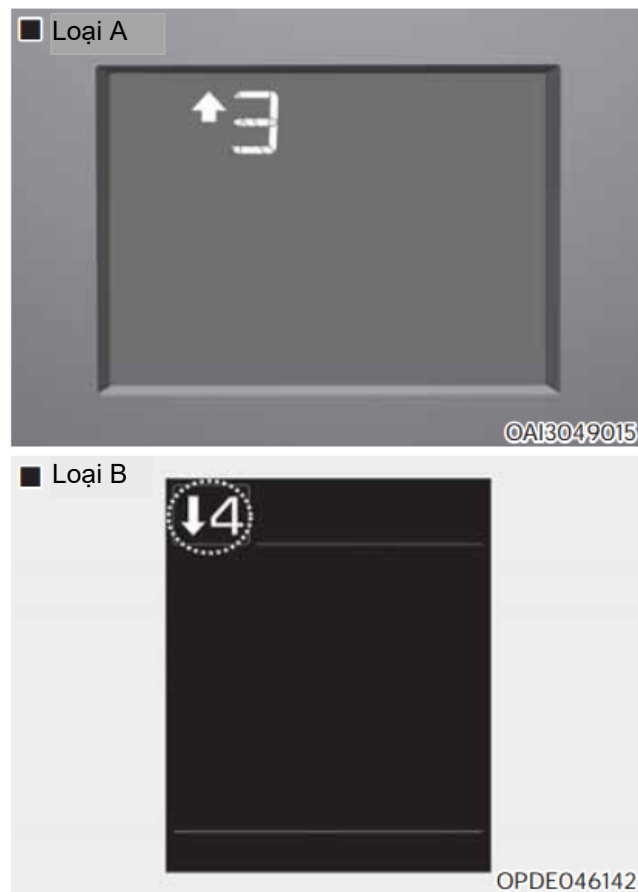
Chỉ báo chuyển số Hộp số sàn tự động (nếu được trang bị)



Chỉ báo này hiển thị cần số sàn tự động được chọn.

- Đỗ xe: P
- Chạy lùi: R • Số Mo N
- Lái xe : D1, D2, D3, D4,
- Chế độ thủ công: 1, 2, 3, 4, 5

Chỉ báo chuyển số Hộp số sàn (nếu được trang bị)



Đèn báo này cho biết nên cài số nào khi lái xe để tiết kiệm nhiên liệu.

- Chuyển lên: ▲ 2, ▲ 3, ▲ 4, ▲ 5
- Chuyển xuống: ▼ 1, ▼ 2, ▼ 3, ▼ 4

Ví dụ



Cho biết bạn nên chuyển sang số 3 (hiện tại xe đang ở số 2 hoặc số 1).



Cho biết bạn nên chuyển xuống số 3 (hiện tại xe đang ở số 4 hoặc số 5).

Khi hệ thống không hoạt động bình thường, chỉ báo sẽ không được hiển thị.

Đèn cảnh báo và đèn chỉ báo:



Thông tin

Đảm bảo tắt cả các đèn cảnh báo đều TẮT sau khi khởi động động cơ. Nếu còn đèn nào vẫn hiển thị, có nghĩa là tình huống này cần chú ý.

Đèn cảnh báo túi khí (nếu được trang bị)



Đèn cảnh báo này sáng:

- Sau khi bạn đặt khóa điện hoặc nút Engine Start/Stop ở vị trí ON.
 - Đèn sáng trong khoảng 6 giây rồi tắt.
- Khi hệ thống túi khí SRS có sự cố.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn cảnh báo thắt dây đai an toàn



Đèn cảnh báo này thông báo cho người lái (hoặc hành khách phía trước) rằng dây an toàn chưa được thắt chặt.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần “Thắt dây đai an toàn” trong chương 3.

Đèn cảnh báo phanh tay & mức dầu phanh



Đèn cảnh báo này sáng:

- Sau khi bạn đặt khóa điện hoặc nút Engine Start/Stop ở vị trí ON.
 - Đèn sáng trong khoảng 3 giây
 - Đèn duy trì sáng khi đang dùng phanh tay
- Khi đang dùng phanh tay
- Khi mức dầu phanh trong bình chứa thấp.
 - Nếu đèn cảnh báo sáng khi phanh tay đã nhả, nó cho biết mức dầu phanh đang ở mức thấp.

Khi mức dầu phanh trong bình chứa xuống mức quá thấp:

1. Lái xe cẩn thận đến vị trí an toàn gần nhất và dừng xe lại.
2. Khi động cơ dừng, hãy kiểm tra mức dầu phanh ngay lập tức và thêm dầu theo yêu cầu (Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần “Dầu phanh” trong chương 9). Sau đó kiểm tra tất cả các cơ cấu phanh để phát hiện chỗ rò rỉ dầu. Nếu tìm thấy chỗ rò rỉ dầu, đèn cảnh báo mức dầu phanh vẫn sáng hoặc hệ thống phanh hoạt động không hiệu quả. Không tiếp tục lái xe trong tình trạng đó.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Hệ thống phanh hai dòng chéo

Xe của bạn được trang bị hệ thống phanh hai dòng chéo. Điều này có nghĩa là nếu một trong hai dòng phanh gặp sự cố, xe vẫn có thể phanh được trên dòng phanh còn lại với 2 bánh xe.

Khi chỉ còn một dòng phanh, hành trình bàn đạp phanh sẽ dài hơn, lực đạp phanh cần lớn hơn nhiều để dừng xe.

Ngoài ra, không thể dừng xe trong quãng đường ngắn khi chỉ còn một dòng phanh hoạt động.

Nếu phanh hỏng trong khi đang lái xe, hãy chuyển dần về số thấp để sử dụng thêm lực phanh của động cơ và dừng xe an toàn càng sớm càng tốt.

CẢNH BÁO

Đèn phanh tay & Đèn cảnh báo mức dầu phanh

Điều khiển xe với đèn cảnh báo ON là rất nguy hiểm. Đèn cảnh báo phanh tay & mức dầu phanh sáng khi phanh tay đã nhả, nó cho biết mức dầu phanh đang ở mức thấp

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn cảnh báo Anti-lock Brake System (ABS) (Hệ thống chống bó cứng phanh)



Đèn cảnh báo này sáng:

- Sau khi bạn đặt khóa điện hoặc nút Engine Start/Stop ở vị trí ON.
 - Đèn sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
- Khi có trục trặc với ABS (Hệ thống phanh thông thường sẽ vẫn hoạt động mà không có sự hỗ trợ của hệ thống chống bó cứng phanh).

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn cảnh báo Hệ thống lái trợ lực điện (MDPS) (nếu được trang bị)

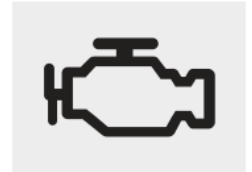


Đèn cảnh báo này sáng:

- Sau khi bạn đặt khóa điện hoặc nút Engine Start/Stop ở vị trí ON.
 - Đèn sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
- Khi hệ thống túi khí MDPS có sự cố.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn chỉ báo sự cố (MIL)



Đèn cảnh báo này sáng:

- Sau khi bạn đặt khóa điện hoặc nút Engine Start/Stop ở vị trí ON.
 - Đèn sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
- Khi có sự cố đối với hệ thống kiểm soát khí thải.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

CHÚ Ý

– Đèn chỉ báo sự cố (MIL)

- Lái xe khi Đèn chỉ báo sự cố (MIL) bật có thể gây hư hỏng cho hệ thống kiểm soát khí thải, điều này có thể ảnh hưởng đến khả năng vận hành và/hoặc tiết kiệm nhiên liệu.

CHÚ Ý

Đèn chỉ báo sự cố (MIL) sáng có thể làm hỏng hệ thống xúc tác xử lý khí xả, là nguyên nhân làm giảm công suất động cơ.

Trong tình huống này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra càng sớm càng tốt.

Đèn cảnh báo sạc ắc quy



Đèn cảnh báo này sáng:

- Sau khi bạn đặt khóa điện hoặc nút Engine Start/Stop ở vị trí ON.
 - Nó vẫn hoạt động cho đến khi động cơ được khởi động.
- Khi có sự cố xảy ra với bộ giao diện hoặc hệ thống sạc điện.

Nếu có trục trặc với bộ giao diện hoặc hệ thống sạc điện:

1. Lái xe cẩn thận đến vị trí an toàn gần nhất và dừng xe lại.
2. Tắt động cơ và kiểm tra đai truyền động của bộ giao diện xem có bị lỏng hoặc đứt không.

Nếu dây đai tốt, được điều chỉnh đúng, có thể có sự cố trong hệ thống nạp ắc quy.

Trong tình huống này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra càng sớm càng tốt.

Đèn cảnh báo áp suất dầu động cơ



Đèn cảnh báo này sáng:

- Sau khi bạn đặt khóa điện hoặc nút Engine Start/Stop ở vị trí ON.
 - Nó vẫn hoạt động cho đến khi động cơ được khởi động.
- Khi áp suất dầu động cơ thấp.

Nếu áp suất dầu động cơ thấp:

1. Lái xe cẩn thận đến vị trí an toàn gần nhất và dừng xe lại.
2. Tắt động cơ và kiểm tra mức dầu động cơ (Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo “Dầu động cơ” trong chương 9). Nếu mức dầu thấp, bổ sung thêm dầu theo yêu cầu.

Nếu đèn cảnh báo vẫn sáng sau khi thêm dầu hoặc nếu ở nơi không có dầu bôi trơn, chúng tôi khuyên bạn hãy kéo xe đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra ngay khi có thể.

Tiếp tục lái xe với đèn cảnh báo sáng có thể gây hỏng động cơ.

CHÚ Ý

- Nếu không dừng động cơ ngay sau khi đèn cảnh báo Áp suất dầu động cơ sáng, có thể dẫn đến hư hỏng nghiêm trọng.
- Nếu đèn cảnh báo vẫn sáng trong khi động cơ đang chạy, điều đó cho thấy có thể động cơ bị hư hại hoặc trục trặc nghiêm trọng. Trong trường hợp này,
 1. Dừng xe ngay khi thấy an toàn.
 2. Tắt động cơ và kiểm tra mức dầu. Nếu mức dầu thấp, hãy đổ đầy dầu động cơ đến mức thích hợp.
 3. Khởi động lại động cơ. Nếu đèn cảnh báo vẫn sáng sau khi khởi động lại động cơ, hãy tắt động cơ ngay lập tức. Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn cảnh báo động cơ quá nhiệt



Đèn cảnh báo này sáng lên kèm tiếng chuông cảnh báo khi nhiệt độ nước làm mát động cơ trên 120°C (248°F).

Đèn vẫn sáng khi nhiệt độ nước làm mát động cơ trên 120°C (248°F). Điều này có nghĩa là động cơ bị quá nhiệt và có thể bị hỏng.

Nếu xe của bạn quá nhiệt, hãy tham khảo phần “Nếu động cơ quá nhiệt” ở chương 8.

Đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp



Đèn cảnh báo này sáng:

Khi bình nhiên liệu gần hết.

Nếu bình nhiên liệu gần cạn, hãy đổ thêm nhiên liệu vào ngay khi có thể.

CHÚ Ý

Mức nhiên liệu thấp

Lái xe khi đèn cảnh báo Mức nhiên liệu thấp sáng hoặc với mức nhiên liệu dưới mức “E (Empty)” có thể khiến động cơ hoạt động sai và làm hỏng bộ xúc tác khí thải (nếu được trang bị).

**Đèn chỉ báo Electronic Stability Control (ESC)
(Hệ thống cân bằng điện tử) (nếu được trang bị)**



Đèn báo này sáng:

- Khi bạn thiết lập khóa điện ở vị trí ON.
 - Đèn sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
- Khi có sự cố với hệ thống ESC.
Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn báo này nhấp nháy:

- Trong khi ESC đang hoạt động.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo “Hệ thống cân bằng điện tử (ESC)” ở chương 6.

**Đèn chỉ báo Electronic Stability Control (ESC)
OFF (TẮT Hệ thống cân bằng điện tử)
(ESC) (nếu được trang bị)**



Đèn báo này sáng:

- Khi bạn thiết lập khóa điện ở vị trí ON.
 - Đèn sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
- Khi bạn tắt hệ thống ESC bằng cách nhấn nút ESC OFF.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo “Hệ thống cân bằng điện tử (ESC)” ở chương 6.

Đèn cảnh báo cửa hé mở



Đèn cảnh báo này sáng:

Khi một cánh cửa không được đóng an toàn.

Đèn cảnh báo mở cửa sau/cốp sau



Đèn cảnh báo này sáng:

Khi cửa sau/cốp sau không được đóng chặt.

Đèn cảnh báo mở nắp capo



Đèn cảnh báo này sáng:

Khi nắp capo không được đóng chặt.

Đèn chỉ báo Hệ thống chống trộm (không có chìa khóa thông minh) (nếu được trang bị)



Đèn báo này sáng:

Khi xe phát hiện ra chống trộm trong chìa khóa với khóa điện ở vị trí ON (BẬT)

- Lúc này, bạn có thể nổ máy.
- Đèn báo sẽ tắt sau khi khởi động động cơ.

Đèn báo này nhấp nháy:

Khi có sự cố với hệ thống chống trộm.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn chỉ báo Hệ thống chống trộm (có chìa khóa thông minh) (nếu được trang bị)



Đèn báo này sáng trong tối đa 30 giây:

Khi xe phát hiện đúng chìa khóa thông minh trong xe trong khi nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) đang ở chế độ ACC hoặc ON.

- Lúc này, bạn có thể nổ máy.
- Đèn báo sẽ tắt sau khi khởi động động cơ.

Đèn báo này nhấp nháy trong vài giây:

Khi chìa khóa thông minh không có trong xe.

- Lúc này, bạn có thể nổ máy.

Đèn báo này sáng trong 2 giây và tắt:

Khi xe không thể phát hiện chìa khóa thông minh trong xe khi nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) đang ở chế độ ON.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

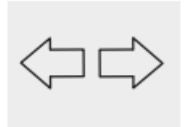
Đèn báo này nhấp nháy:

- Khi pin chìa khóa thông minh yếu.
 - Lúc này, bạn có thể nổ máy. Tuy nhiên, bạn có thể khởi động động cơ nếu nhấn nút Engine Start/ Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) bằng chìa khóa thông minh. (Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo “Khởi động động cơ” trong chương 6).

- Khi có sự cố với hệ thống chống trộm.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn chỉ báo xi nhan



Đèn báo này nhấp nháy:

Khi bạn bật đèn xi nhan.

Nếu xảy ra bất kỳ trường hợp nào sau đây, có thể hệ thống đèn xi nhan đã bị trục trặc.

. Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

- Đèn báo không nhấp nháy mà sáng.
- Đèn báo nhấp nháy nhanh hơn.
- Đèn báo không sáng hoàn toàn.

Đèn chỉ báo bật đèn chiếu xa



Đèn báo này sáng:

- Khi đèn pha bật và ở vị trí chiếu xa.
- Khi cần gạt xi nhan được kéo vào vị trí nháy pha (Flash-to-Pass).

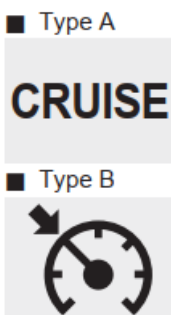
Đèn chỉ báo Light ON (Đèn BẬT)



Đèn báo này sáng:

Khi đèn đỗ xe (định vị) hoặc đèn pha được bật.

Đèn chỉ báo Cruise (hành trình) (nếu được trang bị)



Đèn báo này sáng:

Khi hệ thống kiểm soát hành trình được bật.

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo "Kiểm soát hành trình (CC)" trong chương 7.

Đèn cảnh báo chính (nếu được trang bị)



Đèn báo này sáng:

- Hệ thống giám sát áp suất lốp trực trực (nếu được trang bị)

Để xác định thông tin cảnh báo, hãy nhìn vào bảng tập lô.

Đèn chỉ báo Cruise SET (Thiết lập Hành trình) (nếu được trang bị)



Đèn báo này sáng:

- Khi tốc độ điều khiển hành trình được thiết lập.

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo "Kiểm soát hành trình (CC)" trong chương 7.

Đèn chỉ báo KEY OUT (nếu được trang bị)



Khi nút Engine Start/Stop ở vị trí ACC hoặc ON, nếu còn bất kỳ cửa nào đang mở, hệ thống sẽ kiểm tra chìa khóa thông minh.

Đèn báo này nhấp nháy:

Khi không có chìa khóa thông minh trên xe và bất kỳ cửa nào đang mở bằng khóa điện hoặc nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) ở vị trí ACC hoặc ON.

- Lúc này, nếu bạn đóng tất cả các cửa, chuông báo cũng sẽ kêu trong khoảng 5 giây
- Đèn báo sẽ tắt khi xe đang di chuyển.

Nhấn phanh (đối với xe có hộp số sàn tự động)



Đèn báo này sáng:

- Khi chuyển số mà không nhấn bàn đạp phanh
- Khi cố gắng khởi động động cơ mà không nhấn bàn đạp phanh

Phanh tay đã gài (đối với hộp số sàn tự động)



Đèn báo này sáng:

Khi động cơ tắt mà không gài cần phanh tay, đèn sẽ sáng trong khoảng 5 giây rồi tắt

Ly hợp quá nóng (đối với hộp số sàn tự động) (nếu được trang bị)



Đèn báo này sáng:

Khi nhiệt độ ước tính của ly hợp tăng lên đến giá trị giới hạn

Đèn cảnh báo áp suất lốp thấp (nếu được trang bị)



Đèn cảnh báo này sáng:

- Khi bạn bật khóa điện hoặc nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ).
 - Đèn sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
- Khi áp suất trong một hoặc nhiều lốp xe thấp hơn mức cho phép (Vị trí của lốp xe non hơi được hiển thị trên bảng táp lô.)

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần “Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS)” ở chương 8.

Đèn cảnh báo này vẫn BẬT sau khi nhấp nháy trong khoảng 60 giây hoặc nhấp nháy liên tục BẬT và TẮT trong khoảng thời gian 3 giây:

- Khi có sự cố với TPMS.

Trong tình huống này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra càng sớm càng tốt.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần “Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS)” ở chương 8.

CẢNH BÁO

Dừng an toàn

- TPMS không thể cảnh báo bạn về những hư hại nghiêm trọng và đột ngột của lốp do các yếu tố bên ngoài gây ra.
- Nếu bạn cảm thấy xe không ổn định, hãy ngay lập tức nhả chân ga, đạp nhẹ phanh và di chuyển xe vào vị trí an toàn bên lề đường.

Thông báo trên màn hình Bảng táp lô (nếu được trang bị)

Key not in vehicle (Chìa khóa không có trong xe) (đối với hệ thống chìa khóa thông minh))

Thông báo cảnh báo này hiển thị nếu chìa khóa thông minh không có trong xe khi bạn mở hoặc đóng cửa ở vị trí ACC hoặc vị trí ON. Âm thanh cảnh báo sẽ kêu khi bạn đóng cửa mà không có chìa khóa thông minh trong xe.

Khi cố gắng khởi động xe, hãy luôn mang theo chìa khóa thông minh.

Key not detected (Không phát hiện được chìa khóa) (đối với hệ thống chìa khóa thông minh)

Thông báo cảnh báo này hiển thị nếu chìa khóa thông minh không được phát hiện khi bạn nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ).

Press START button with key (Nhấn nút Start bằng chìa khóa) (đối với hệ thống chìa khóa thông minh)

Thông báo này được hiển thị nếu bạn nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) trong khi thông báo cảnh báo “Key not detected” (“Không phát hiện thấy chìa khóa”) được hiển thị.

Lúc này, đèn báo chống trộm nhấp nháy.

Low key battery (Pin chìa khóa yếu) (đối với hệ thống chìa khóa thông minh)

Thông báo này sẽ hiển thị nếu pin của chìa khóa thông minh đã hết đồng thời chuyển nút Khởi động/ Dừng động cơ sang vị trí OFF (TẮT).

Press brake pedal to start engine (Nhấn bàn đạp phanh để khởi động động cơ) (đối với hệ thống chìa khóa thông minh và Hộp số sàn tự động)

Thông báo này hiển thị khi nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) chuyển sang vị trí ACC hai lần bằng cách nhấn nút liên tục mà không nhấn bàn đạp phanh.

Nhấn bàn đạp phanh để khởi động động cơ.

Press clutch pedal to start engine (Nhấn bàn đạp ly hợp để khởi động động cơ) (đối với hệ thống chìa khóa thông minh và Hộp số sàn)

Thông báo cảnh báo này hiển thị khi nút Khởi động/ Dừng động cơ ở vị trí ACC hai lần bằng cách nhấn nút liên tục mà không nhấn bàn đạp ly hợp.

Nhấn bàn đạp ly hợp để khởi động động cơ.

Press START button again (Nhấn lại nút START) (đối với hệ thống chìa khóa thông minh)

Thông báo này sẽ hiển thị nếu bạn không thể khởi động xe khi nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ).

Trong trường hợp này hãy cố gắng khởi động động cơ bằng cách nhấn lại nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ).

Nếu thông báo cảnh báo xuất hiện mỗi khi bạn nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ), bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Shift to N to start engine (Chuyển về số N để khởi động động cơ) (đối với hệ thống chìa khóa thông minh và Hộp số sàn tự động)

Thông báo cảnh báo này hiển thị nếu bạn cố gắng khởi động động cơ bằng nút sang số mà không ở vị trí N (Số Mo).

***i* Thông tin**

Bạn có thể khởi động động cơ bằng cần số ở vị trí N (Số Mo).

Check BRAKE SWITCH fuse (Kiểm tra cầu chì CÔNG TẮC PHANH) (đối với hệ thống chìa khóa thông minh và hộp số sàn tự động)

Thông báo này sẽ hiển thị nếu cầu chì công tắc phanh bị ngắt.

Bạn cần thay cầu chì bằng cầu chì mới. Nếu không được, bạn có thể khởi động động cơ bằng cách nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) trong 10 giây ở vị trí ACC.

Turn on FUSE SWITCH (Bật CÔNG TẮC CẦU CHÌ)

Thông báo cảnh báo này được hiển thị nếu công tắc cầu chì nằm trên hộp cầu chì dưới vô lăng bị TẮT.

Bạn cần bật công tắc cầu chì.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo Phần “Cầu chì” ở Chương 9.

Low pressure (Áp suất lốp thấp) (nếu được trang bị)



Thông báo cảnh báo này sẽ hiển thị nếu áp suất lốp thấp. Lốp tương ứng trên xe sẽ sáng.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần “Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS)” ở chương 8.

Heated Steering Wheel turned off (tắt sưởi vô lăng) (nếu được trang bị)

Thông báo này sáng lên nếu sưởi vô lăng tắt tự động sau khoảng 30 phút từ khi bật sưởi vô lăng.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo “Vô lăng có sưởi” ở chương 5.

Low fuel (Cạn nhiên liệu)

Thông báo cảnh báo này hiển thị nếu bình xăng gần hết nhiên liệu.

Khi thông báo này hiển thị, đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp trên bảng táp lô sẽ sáng.

Nên tìm trạm đổ xăng gần nhất và đổ xăng ngay khi có thể.

Low engine oil (Mức dầu động cơ thấp) (nếu được trang bị)

Thông báo cảnh báo này hiển thị khi cần kiểm tra mức dầu động cơ.

Nếu thông báo cảnh báo này hiển thị, hãy kiểm tra mức dầu động cơ càng sớm càng tốt và thêm dầu động cơ theo yêu cầu.

Đổ từ từ từng chút một lượng dầu được khuyến nghị vào một cái phễu.

Chỉ sử dụng dầu động cơ được chỉ định. (Tham khảo "Dung tích và dầu bôi trơn được khuyến nghị" trong chương 2.)

Không đổ quá đầy dầu động cơ. Đảm bảo mực dầu không vượt quá vạch F (Đầy) trên que thăm dầu.

CHÚ Ý

Nếu thông báo hiển thị liên tục sau khi thêm dầu động cơ và đi được khoảng 50~100 km sau khi động cơ nóng lên, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Engine has overheated (Động cơ đã quá nhiệt) (nếu được trang bị)

Thông báo này được hiển thị khi nhiệt độ nước làm mát động cơ trên 120 °C (248 °F). Điều này có nghĩa là động cơ bị quá nhiệt và có thể bị hỏng.

Nếu xe của bạn quá nhiệt, hãy tham khảo phần “Động cơ quá nhiệt” ở chương 8.

Check headlight (Kiểm tra đèn pha) (nếu được trang bị)

Thông báo cảnh báo này hiển thị nếu đèn pha hoạt động không bình thường.

Ngoài ra, nếu một đèn (đèn xi nhan, v.v.) không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo tương ứng với đèn đó (đèn xi nhan, v.v.) sẽ hiển thị. Một bóng đèn tương ứng có thể cần phải được thay thế.

Đảm bảo thay bóng đèn đã cháy bằng bóng mới có cùng công suất.

Check brake light (Kiểm tra đèn phanh) (nếu được trang bị)

Thông báo cảnh báo này được hiển thị nếu đèn phanh không hoạt động bình thường. Có thể cần phải thay đèn.

Đảm bảo thay bóng đèn đã cháy bằng bóng mới có cùng công suất.

MÀN HÌNH BẢNG TÁP LÔ (BẢNG TÁP LÔ LOẠI B)(Nếu Được Trang Bị)

Điều khiển màn hình bảng táp lô



Các chế độ hiển thị bảng táp lô có thể được thay đổi bằng cách sử dụng các nút điều khiển.

- (1) : Nút MODE để thay đổi chế độ
- (2) , : Công tắc MOVE để thay đổi các mục
- (3) OK: Nút SELECT/RESET (CHỌN/ ĐẶT LẠI) để cài đặt hoặc đặt lại mục đã chọn

Bảng đồng hồ táp lô

Chế độ hiển thị bảng táp lô

Chế độ	Ký hiệu	Giải thích
Máy tính Hành trình		Chế độ này hiển thị thông tin lái xe như đồng hồ hành trình, mức tiết kiệm nhiên liệu, v.v. Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Máy tính hành trình" trong chương này.
Hỗ trợ lái xe		Hệ thống giám sát áp suất lốp
Thiết lập người dùng		Trong chế độ này, bạn có thể thay đổi cài đặt của cửa, đèn, v.v.
Cảnh báo		– Chế độ này hiển thị các thông báo cảnh báo liên quan đến sự cố đèn, v.v. – Thông tin áp suất lốp

Thông tin được cung cấp có thể khác tùy thuộc vào chức năng nào được áp dụng cho xe của bạn.

Chế độ máy tính hành trình



Chế độ máy tính hành trình hiển thị thông tin liên quan đến các thông số lái xe bao gồm mức tiết kiệm nhiên liệu, thông tin về đồng hồ hành trình và tốc độ xe.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Máy tính hành trình" trong chương này.

Chế độ hỗ trợ lái xe



Áp suất lốp

Chế độ này hiển thị thông tin liên quan đến Áp suất lốp.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS)" trong chương 8.

Đèn cảnh báo chính



Đèn cảnh báo này thông báo cho người lái những tình huống sau.

- Hệ thống giám sát áp suất lốp trực trực (nếu được trang bị)

Đèn Cảnh báo Chính sẽ sáng nếu một hoặc nhiều tình huống cảnh báo trên xảy ra.

Lúc này, biểu tượng Cảnh báo chính () sẽ xuất hiện bên cạnh biểu tượng Cài đặt người dùng () trên màn hình bảng táp lô.

Nếu tình huống cảnh báo được giải quyết, đèn cảnh báo chính sẽ tắt và biểu tượng Cảnh báo chính sẽ biến mất.

Chế độ cài đặt người dùng

Trong chế độ này, bạn có thể thay đổi cài đặt của bảng đồng hồ táp-lô, cửa xe, đèn, v.v.

1. Hỗ trợ lái xe
2. Cửa
3. Đèn
4. Tiện lợi
5. Khoảng thời gian bảo dưỡng
6. Khác
7. Ngôn ngữ
8. Thiết lập lại

Thông tin được cung cấp có thể khác tùy thuộc vào chức năng nào được áp dụng cho xe của bạn.

Shift to P to edit settings/ Engage parking brake to edit settings

(Chuyển sang P để chỉnh sửa cài đặt/ Sử dụng phanh đỗ để chỉnh sửa cài đặt)

Thông báo cảnh báo này sẽ sáng nếu bạn cố gắng chọn một mục từ chế độ Cài đặt người dùng khi đang lái xe.

- Hộp số sàn tự động
Vì sự an toàn của bạn, chỉ thay đổi Cài đặt Người dùng sau khi đỗ xe, dùng phanh tay và chuyển cần số sang số P (Đỗ xe).
- Hộp số sàn
Vì sự an toàn của bạn, hãy thay đổi Thiết lập Người dùng sau khi nhấn phanh tay.

Hướng dẫn nhanh (Trợ giúp)

Chế độ này cung cấp hướng dẫn nhanh cho hệ thống trong chế độ Cài đặt người dùng.

Chọn một mục, nhấn và giữ nút OK.

Để biết thêm chi tiết về từng hệ thống, hãy tham khảo Sổ tay hướng dẫn sử dụng này.

Chế độ cài đặt người dùng

Trong chế độ này, bạn có thay đổi cài đặt của bảng đồng hồ táp-lô, cửa xe, đèn, v.v..

Hỗ trợ lái xe (nếu được trang bị)

Khoản mục	Giải thích
Hỗ trợ lái xe	Chức năng hỗ trợ người lái duy trì tốc độ cài đặt, giữ khoảng cách an toàn với xe phía trước và duy trì xe chạy trong làn đường khi lái xe trên đường cao tốc.
Âm lượng cảnh báo	Để điều chỉnh âm lượng cảnh báo của hệ thống hỗ trợ lái xe. • Cao/Trung bình/Thấp

Cửa

Mục	Giải thích
Tự động khóa	- Vô hiệu hóa: Thao tác khóa cửa tự động sẽ bị vô hiệu hóa. - Bật Tốc độ: Tất cả các cửa sẽ tự động khóa khi tốc độ xe vượt quá 15 km/ h (9,3 dặm/giờ).
Mở khóa tự động	- Vô hiệu hóa: Thao tác mở khóa cửa tự động sẽ bị hủy. - Tắt xe: Tất cả các cửa sẽ được tự động mở khi rút khóa điện khỏi công tắc điện hoặc nút Khởi động/ Dừng động cơ được đặt ở vị trí TẮT.

Đèn

Khoản mục	Giải thích
Tín hiệu rẽ một chạm	- Tắt : Chức năng xi nhan một chạm sẽ bị vô hiệu hóa. 3 Nhấp nháy: Đèn chuyển làn sẽ nhấp nháy 3 lần khi gạt nhẹ cần xi nhan. Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo “Chiếu sáng” trong chương 5.
Ánh sáng môi trường xung quanh	Để kích hoạt hoặc hủy kích hoạt chức năng Ánh sáng xung quanh (cài đặt ánh sáng theo cảm biến cabin).
Trì hoãn đèn phía trước	- Tắt : Chức năng trì hoãn đèn pha sẽ bị vô hiệu hóa. - Bật: Chức năng trì hoãn đèn pha sẽ được kích hoạt. Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo “Chiếu sáng” trong chương 5.

Bảng đồng hồ tấp lô

Khoảng thời gian bảo dưỡng

Khoản mục	Giải thích
Khoảng thời gian bảo dưỡng	Ở chế độ này, bạn có thể kích hoạt chức năng khoảng thời gian bảo dưỡng theo quãng đường (km hoặc dặm) và khoảng thời gian (tháng). - Tắt : Chức năng khoảng thời gian bảo dưỡng sẽ bị vô hiệu hóa. - Bật: Bạn có thể thiết lập khoảng thời gian bảo dưỡng (theo số dặm và tháng).

Các tính năng khác

Khoản mục	Giải thích
Tự động thiết lập lại Tiết kiệm nhiên liệu	- Tắt : Mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình sẽ không tự động thiết lập lại bất cứ khi nào tiếp nhiên liệu. - Sau khi dùng khóa điện: Mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình sẽ tự động thiết lập lại bất cứ khi nào sau khi TẮT động cơ quá 4 giờ. - Sau khi tiếp nhiên liệu: Mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình sẽ tự động thiết lập lại khi tiếp nhiên liệu. Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Máy tính hành trình" trong chương này.
Đơn vị tiết kiệm nhiên liệu	Chọn đơn vị tiết kiệm nhiên liệu. (Km/L, L/100km) (gallon Mỹ, gallon Anh)
Đơn vị nhiệt độ	Chọn đơn vị nhiệt độ. (°C, °F)

Ngôn ngữ

Khoản mục	Giải thích
Ngôn ngữ	Chọn ngôn ngữ.

Thiết lập lại

Mục	Giải thích
Thiết lập lại	Bạn có thể đặt lại các menu trong Chế độ Thiết lập Người dùng. Tất cả các menu trong Chế độ cài đặt người dùng được đặt lại về cài đặt gốc, ngoại trừ ngôn ngữ và khoảng thời gian bảo dưỡng.

CHÚ Ý

Thông tin được cung cấp có thể khác tùy thuộc vào chức năng nào được áp dụng cho xe của bạn.

MÁY TÍNH HÀNH TRÌNH

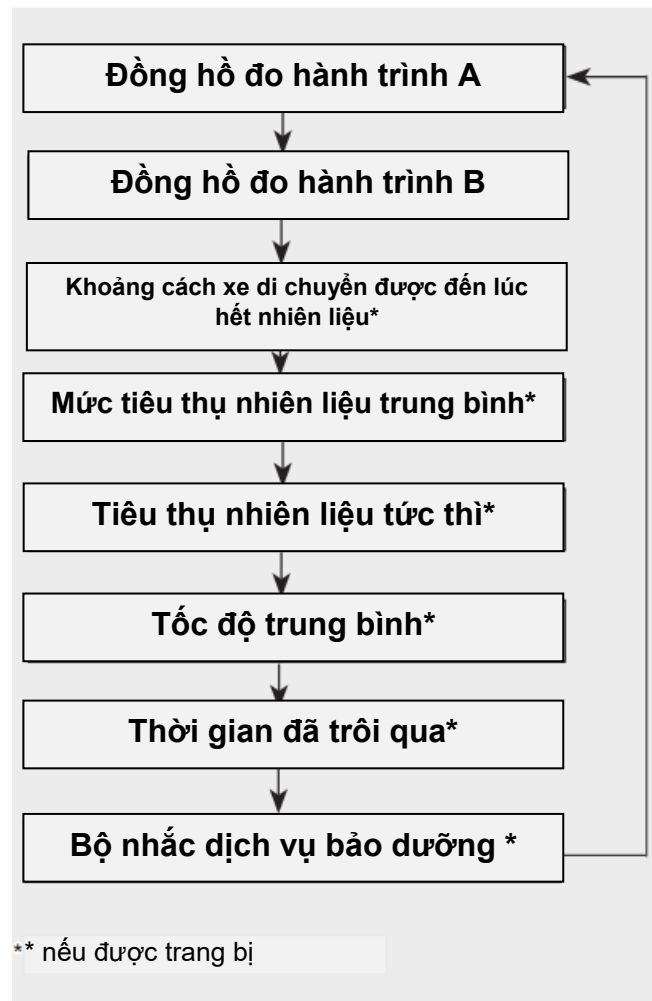
Bảng táp lô loại A (nếu được trang bị)

Máy tính hành trình/ Đồng hồ đo hành trình



Máy tính hành trình là một hệ thống thông tin lái xe được điều khiển bằng máy vi tính hiển thị thông tin liên quan đến việc lái xe khi khóa điện ở vị trí ON (Bật). Tất cả thông tin lái xe được lưu trữ (ngoại trừ đồng hồ đo đường & Hành trình A & B) sẽ thiết lập lại nếu ngắt kết nối ắc quy.

Nhấn nút chế độ thiết lập lại/chuyển đi trong chưa đầy 1 giây để chọn bất kỳ chế độ nào như sau:





Đồng hồ đo hành trình (km hoặc dặm)

A: Đồng hồ đo hành trình A

B : Đồng hồ đo hành trình B

Chế độ này cho biết tổng quãng đường lái xe kể từ cài đặt lại đồng hồ đo hành trình cuối cùng.

Phạm vi hoạt động của đồng hồ là từ 0,0 đến 9999,9 km (0,0 đến 9999,9 dặm). Nhấn nút thiết lập lại/ chế độ hành trình trong hơn 1 giây, khi đồng hồ đo hành trình đang được hiển thị, sẽ xóa đồng hồ đo hành trình về 0 (0,0).



Khoảng cách xe di chuyển được đến lúc hết nhiên liệu (nếu được trang bị) (km hoặc dặm)

Chế độ này cho biết khoảng cách xe di chuyển được đến lúc hết nhiên liệu ước tính dựa trên lượng nhiên liệu hiện tại trong bình xăng và lượng nhiên liệu cung cấp cho động cơ. Khi quãng đường còn lại dưới 50 km (30 dặm), "---" sẽ được hiển thị.

Phạm vi hoạt động của đồng hồ là từ 50 đến 999 km (30 đến 615 dặm).



Mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình (nếu được trang bị) (l/100 km hoặc MPG)

Chế độ này tính toán mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình từ tổng lượng nhiên liệu đã sử dụng và khoảng cách kể từ lần thiết lập lại mức tiêu thụ trung bình gần nhất. Tổng lượng nhiên liệu sử dụng được tính toán từ mức tiêu thụ nhiên liệu đầu vào. Để tính toán chính xác, hãy lái xe trên 300 m (0.18 dặm).

Nhấn nút RESET (thiết lập lại) trong hơn 1 giây, khi mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình đang được hiển thị, sẽ xóa mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình về 0 (--.).



Mức tiêu thụ nhiên liệu tức thì (nếu được trang bị) (l/100 km hoặc MPG)

Chế độ này tính toán mức tiêu thụ nhiên liệu tức thì trong vài giây cuối cùng.

CHÚ Ý

- Nếu xe không ở trên mặt đất hoặc nguồn ắc quy đã bị ngắt, thì chức năng khoảng cách xe di chuyển được đến lúc hết nhiên liệu có thể hoạt động không chính xác.

Máy tính hành trình có thể không đề xuất nhiên liệu bổ sung nếu đổ thêm vào xe ít hơn 6 lít (1,6 gallon) nhiên liệu.

- Mức tiêu thụ nhiên liệu và khoảng cách xe di chuyển được đến lúc hết nhiên liệu có thể thay đổi đáng kể tùy thuộc vào điều kiện lái xe, thói quen lái xe và tình trạng của xe.
- Giá trị khoảng cách xe di chuyển được đến lúc hết nhiên liệu là ước tính khoảng cách lái xe khả thi. Khoảng cách này có thể khác với khoảng cách lái xe thực tế hiện có.

**Tốc độ trung bình (km/h hoặc dặm/ giờ)**

Chế độ này tính toán tốc độ trung bình của xe kể từ lần thiết lập lại tốc độ trung bình gần nhất.

Ngay cả khi xe không di chuyển, tốc độ trung bình vẫn tiếp tục trong khi động cơ đang chạy.

Nhấn nút RESET (thiết lập lại) trong hơn 1 giây, khi tốc độ trung bình đang được hiển thị, hãy xóa tốc độ trung bình về 0 (---).



Thời gian đã trôi qua (nếu được trang bị)

Chế độ này cho biết tổng thời gian đã đi kể từ lần thiết lập lại thời gian lái xe gần đây nhất.

Ngay cả khi xe không di chuyển, thời gian lái xe vẫn tiếp tục trong khi động cơ đang chạy.

Phạm vi hoạt động của đồng hồ là từ 00:00~99:59.

Nhấn nút RESET (THIẾT LẬP LẠI) trong hơn 1 giây, khi thời gian lái xe đang được hiển thị, hãy xóa thời gian lái xe về 0 (00:00).

Bộ nhắc dịch vụ bảo dưỡng



Chế độ này hiển thị khoảng thời gian bảo dưỡng (số dặm).

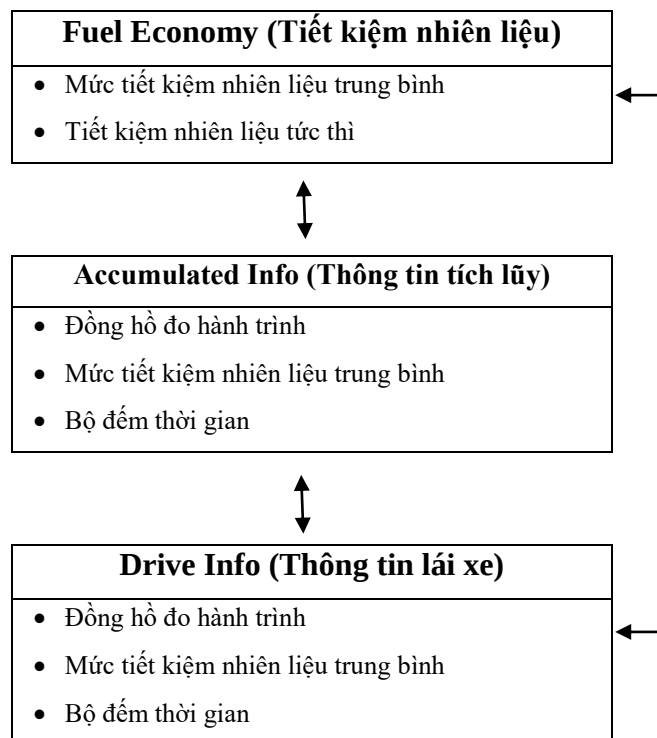
Bảng táp lô loại B (nếu được trang bị)

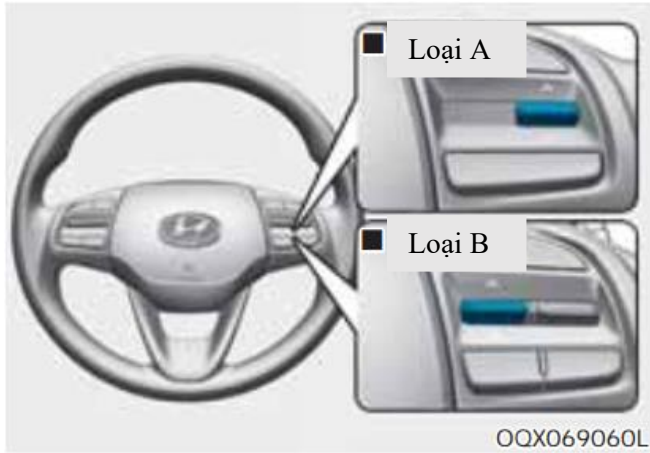
Máy tính hành trình là một hệ thống thông tin lái xe được điều khiển bằng máy vi tính hiển thị thông tin liên quan đến việc lái xe.

i Thông tin

Một số thông tin lái xe được lưu trữ trong máy tính hành trình (ví dụ như Tốc độ Xe Trung bình) sẽ thiết lập lại nếu ắc quy bị ngắt nối.

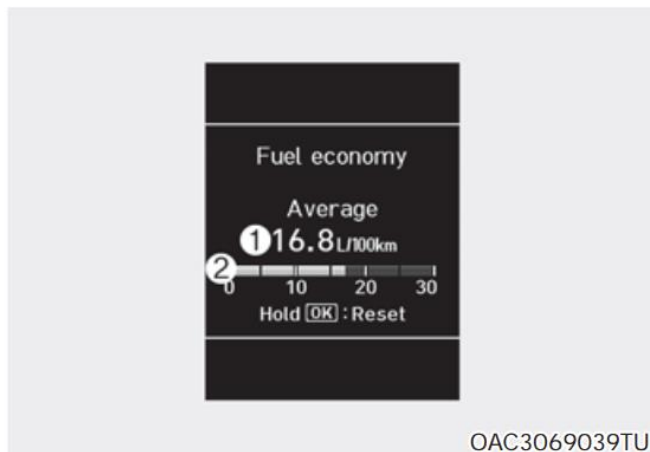
Chế độ hành trình





Để thay đổi chế độ hành trình, hãy chuyển công tắc “ $\wedge$, $\vee$ ” trên vô lăng.

Fuel Economy (Tiết kiệm nhiên liệu)



Tiết kiệm nhiên liệu trung bình (1)

- Mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình được tính bằng tổng quãng đường lái xe và mức tiêu thụ nhiên liệu kể từ lần thiết lập lại mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình cuối cùng.
- Mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình có thể được thiết lập lại thủ công và tự động.

Thiết lập lại thủ công

Để xóa mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình theo cách thủ công, hãy nhấn nút [OK] trên vô lăng trong hơn 1 giây khi Mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình được hiển thị.

Thiết lập lại tự động

Để tự động thiết lập lại mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình sau khi tiếp nhiên liệu, hãy chọn chế độ "Fuel Econ. Reset" trong menu Cài đặt Người dùng trên màn hình bảng táp lô.

- Sau khi đánh lửa: Mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình sẽ tự động thiết lập lại bất cứ khi nào sau khi TẮT động cơ quá 4 giờ.
- Sau khi tiếp nhiên liệu: Mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình sẽ tự động thiết lập lại khi tốc độ lái xe vượt quá 1 km/h, sau khi đổ thêm 6 lít (1,6 gallon) nhiên liệu trở lên.

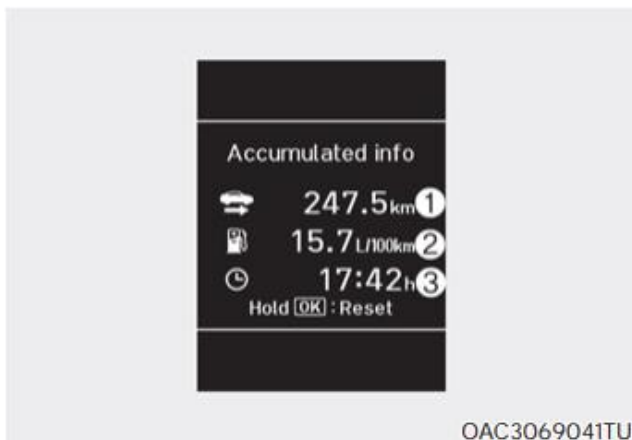
Thông tin

Mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình có thể không chính xác, khi xe chạy quãng đường dưới 300 mét (0,19 dặm) sau khi BẬT nút Engine Start/ Stop (Khởi động/ Dừng động cơ).

Tiết kiệm nhiên liệu tức thì (2)

- Chế độ này hiển thị mức tiết kiệm nhiên liệu tức thì trong vài giây cuối cùng khi tốc độ xe trên 10 km/h (6,2 dặm/giờ).

Accumulated Info (Thông tin tích lũy)



Màn hình này hiển thị quãng đường chuyển đi tích lũy (1), mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình (2) và tổng thời gian lái xe (3).

Thông tin được tích lũy bắt đầu từ lần thiết lập lại cuối cùng.

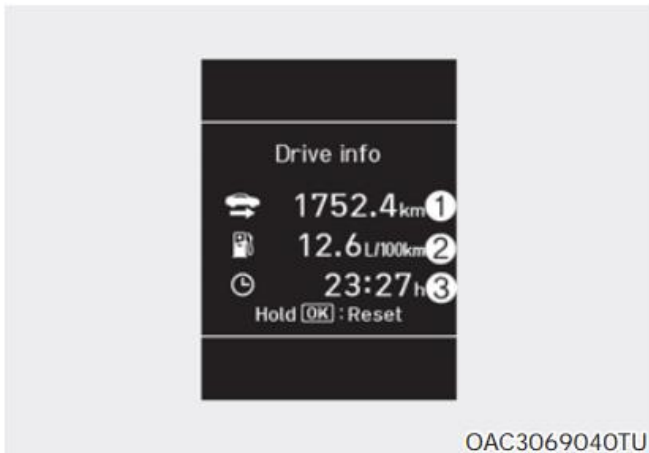
Để thiết lập lại thông tin theo cách thủ công, hãy nhấn và giữ nút OK khi xem thông tin Tích lũy lái xe. Khoảng cách chuyển đi, mức tiêu thụ năng lượng trung bình và tổng thời gian lái xe sẽ được thiết lập lại đồng thời.

Thông tin lái xe tích lũy sẽ tiếp tục được tính trong khi động cơ vẫn đang chạy (ví dụ: khi xe đang tham gia giao thông hoặc dừng ở đèn dừng).

i Thông tin

Xe phải được lái trong quãng đường tối thiểu 300 mét (0,19 dặm) kể từ chu kỳ khóa điện cuối cùng trước khi tính toán lại mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình.

Drive Info (Thông tin lái xe)



Màn hình này hiển thị quãng đường chuyển đi (1), mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình (2) và tổng thời gian lái xe (3).

Thông tin được kết hợp cho mỗi chu kỳ đánh lửa. Tuy nhiên, khi động cơ TẮT trong 4 giờ trở lên, màn hình Thông tin lái xe sẽ thiết lập lại.

Để thiết lập lại thông tin theo cách thủ công, hãy nhấn và giữ nút OK khi xem thông tin lái xe. Khoảng cách chuyển đi, mức tiêu thụ năng lượng trung bình và tổng thời gian lái xe sẽ được thiết lập lại đồng thời.

Thông tin lái xe sẽ tiếp tục được tính trong khi động cơ vẫn đang chạy (ví dụ: khi xe đang tham gia giao thông hoặc dừng ở đèn dừng).

i Thông tin

Xe phải được lái trong quãng đường tối thiểu 300 mét (0,19 dặm) kể từ chu kỳ khóa điện cuối cùng trước khi tính toán lại mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình.

5. Các tính năng tiện ích

Vào xe.....	5-4
Khóa điều khiển từ xa	5-4
Lưu ý về Khóa điều khiển từ xa	5-6
Chìa khóa thông minh	5-7
Lưu ý về Chìa khóa thông minh.....	5-11
Hệ thống chống trộm	5-12
Khóa cửa	5-14
Mở khóa cửa từ bên ngoài xe	5-14
Khóa cửa từ bên trong xe	5-16
Tính năng khóa/ mở cửa tự động	5-18
Khóa cốp sau bảo vệ trẻ em	5-18
Vô lăng	5-19
Hệ thống lái trợ lực điện(MDPS).....	5-19
Vô lăng nghiêng.....	5-20
Còi.....	5-21
Gương	5-22
Gương chiếu hậu bên trong.....	5-22
Gương chiếu hậu bên ngoài	5-23
Cửa sổ.....	5-25
Cửa sổ điện	5-25
Mở cửa thủ công	5-28
Đặc điểm bên ngoài xe	5-29
Nắp capô	5-29
Cửa sau	5-30
Cốp sau	5-32
Cửa nạp nhiên liệu	5-33
Đèn xe	5-36
Đèn bên ngoài xe	5-36
Đèn bên trong xe	5-40
Cần gạt nước và rửa kính	5-43
Cần gạt nước kính chắn gió	5-44
Bộ rửa kính chắn gió phía trước.....	5-44
Công tắc cần gạt nước và rửa kính sau	5-45
Hệ thống điều hòa nhiệt độ chỉnh cơ	5-46
Hệ thống sưởi và điều hòa không khí	5-47
Vận hành hệ thống	5-51
Bảo dưỡng hệ thống	5-53

Hệ thống điều hòa không khí tự động	5-55
Hệ thống sưởi và điều hòa không khí tự động	5-56
Hệ thống sưởi và điều hòa không khí thường	5-57
Vận hành hệ thống	5-62
Bảo dưỡng hệ thống	5-64
Làm tan băng và làm tan sương cho kính chắn gió	5-65
Hệ thống điều hòa nhiệt độ chỉnh cơ	5-65
Hệ thống điều hòa không khí tự động	5-66
Chức năng làm tan băng.....	5-67
Ngăn đựng đồ	5-69
Ngăn đựng đồ trung tâm	5-69
Hộp đựng đồ	5-70
Hộp làm mát	5-70
Đặc điểm nội thất	5-71
Đồng hồ	5-71
Giá đựng cốc	5-71
Tấm che nắng	5-72
Ổ cắm điện	5-72
Bộ sạc USB	5-73
Móc áo	5-74
(Các) neo định vị tẩm lót sàn	5-74
Che phủ khu vực hàng hóa (5 Cửa)	5-75
Đặc điểm bên ngoài xe	5-75
Giá để đồ trên nóc xe	5-75
Hệ thống thông tin giải trí trên xe.....	5-76
Cổng USB	5-76
Ăng-ten	5-76
Điều khiển âm thanh trên vô lăng	5-77
Âm thanh/Video	5-78
Công nghệ không dây Bluetooth® rảnh tay	5-79
Cách thức hoạt động radio trên xe	5-79

5. Các tính năng tiện lợi

Âm thanh (không có màn hình cảm ứng)	5-82
Bố trí hệ thống - bảng điều khiển	5-82
Bố trí hệ thống - điều khiển vô lăng từ xa	5-86
Bật hoặc tắt hệ thống	5- 88
Bật hoặc tắt màn hình	5- 89
Làm quen với các thao tác cơ bản	5- 89
Radio	5- 90
Bật Radio	5- 90
Thay đổi chế độ radio	5-93
Quét các đài radio khả dụng	5-93
Lưu đài radio	5- 94
Nghe các đài radio đã lưu	5-94
Trình phát media.....	5-95
Sử dụng trình phát media	5-95
Sử dụng chế độ USB	5-95
Bluetooth	5-98
Kết nối thiết bị Bluetooth	5-98
Sử dụng thiết bị âm thanh Bluetooth	5-101
Sử dụng điện thoại Bluetooth	5-103
Dịch vụ cuộc gọi khẩn cấp	5-108
Biểu tượng trạng thái hệ thống	5-109
Thông số kỹ thuật của Hệ thống thông tin giải trí	5-110
USB	5-110
Bluetooth	5-111
Thương hiệu	5- 111
Tuyên bố về tính tuân thủ	5-112
CE	5- 112
IFETEL	5- 113
TRA	5- 113

VÀO XE

Chìa khóa điều khiển từ xa (nếu được trang bị)



Xe HYUNDAI của bạn sử dụng chìa khóa điều khiển từ xa, bạn có thể sử dụng chìa khóa này để khóa hoặc mở khóa cửa (và cốp sau/thùng xe) và tất nhiên, bạn còn có thể khởi động động cơ.

1. Khóa cửa
2. Mở khóa cửa
3. Mở khóa cốp sau/thùng xe

Khóa

Để khóa:

1. Đóng tất cả các cửa, capo và cốp sau/thùng xe.
2. Nhấn nút Khóa cửa (1) trên chìa khóa điều khiển từ xa.
3. Cửa sẽ khóa. Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy.
4. Đảm bảo các cửa đã được khóa bằng cách kiểm tra vị trí của nút khóa cửa bên trong xe.



CẢNH BÁO

Không để chìa khóa trong xe cùng trẻ em khi không có người giám sát. Trẻ em không được giám sát có thể cho chìa khóa vào khóa điện và có thể vận hành cửa điện hoặc các điều khiển khác, hoặc thậm chí làm cho xe di chuyển, có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Mở khóa

Để Mở khóa:

1. Nhấn nút Mở khóa cửa (2) trên chìa khóa điều khiển từ xa.
2. Cửa sẽ mở khóa. Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy hai lần.



Thông tin

Sau khi mở khóa cửa, cửa sẽ tự động khóa sau 30 giây trừ khi cửa được mở ra.

Mở khóa cốp sau/thùng xe

Để Mở khóa:

1. Nhấn nút Mở khóa cốp sau/thùng xe (3) trên chìa khóa điều khiển từ xa trong hơn một giây.
2. Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy hai lần. Khi cốp sau/thùng xe được mở và sau đó đóng lại, cốp sau sẽ tự động khóa.



Thông tin

- Sau khi mở khóa cốp sau, cốp sau sẽ tự động khóa.
- Từ “HOLD” được viết trên nút để nhắc bạn phải nhấn và giữ nút trong hơn một giây.

Khởi động xe

Để biết thông tin chi tiết, hãy tham khảo “Khóa điện bằng khóa” trong chương 6.

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng chìa khóa điều khiển từ xa:

- Giữ chìa khóa điều khiển từ xa tránh xa nước hoặc bất kỳ chất lỏng nào và lửa. Nếu bên trong chìa khóa điều khiển từ xa bị ẩm (do đồ uống hoặc hơi ẩm), hoặc bị nóng lên, mạch điện bên trong có thể bị trục trặc, trường hợp này xe sẽ không được bảo hành.
- Tránh làm rơi hoặc ném chìa khóa điều khiển từ xa.
- Bảo vệ chìa khóa điều khiển từ xa khỏi nhiệt độ quá cao.

Chìa khóa cơ

I ■ Loại A



OYDECO2231

■ Loại B



OIBO44178

Nếu chìa khóa điều khiển từ xa không hoạt động bình thường, bạn có thể khóa hoặc mở khóa cửa bằng chìa khóa cơ.

Loại B

Để mở khóa, hãy nhấn nút nhà, sau đó khóa sẽ tự động mở ra.

Để gấp chìa khóa, hãy gấp chìa khóa bằng tay trong khi nhấn nút nhà.

CHÚ Ý

Không gấp chìa khóa khi không nhấn nút mở. Điều này có thể làm hỏng chìa khóa.

Lưu ý về chìa khóa điều khiển từ xa

Chìa khóa điều khiển từ xa sẽ không hoạt động nếu xảy ra bất kỳ trường hợp nào sau đây:

- Chìa khóa nằm trong khóa điện.
- Bạn đứng xa quá khoảng cách hoạt động (khoảng 10 m [30 feet]).
- Pin chìa khóa điều khiển từ xa yếu.
- Các phương tiện hoặc vật thể khác có thể đang chặn tín hiệu.
- Thời tiết quá lạnh.
- Chìa khóa điều khiển từ xa ở gần thiết bị phát sóng vô tuyến như đài phát thanh hoặc sân bay, điều này có thể gây cản trở hoạt động bình thường của chìa khóa điều khiển từ xa.

Khi chìa khóa điều khiển từ xa không hoạt động, hãy mở và khóa cửa bằng chìa khóa cơ. Nếu bạn gặp sự cố với chìa khóa điều khiển từ xa, hãy liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Nếu chìa khóa điều khiển từ xa ở gần điện thoại di động của bạn, tín hiệu có thể bị chặn bởi các tín hiệu hoạt động bình thường của điện thoại di động. Đặc biệt là khi điện thoại đang hoạt động, như gọi hoặc nhận điện thoại, nhắn tin, và/hoặc gửi/nhận email. Tránh đặt chìa khóa điều khiển từ xa và điện thoại di động của bạn ở cùng một túi quần hoặc túi áo khoác và luôn cố duy trì một khoảng cách thích hợp giữa chúng.

Thông tin

Các thay đổi hoặc sửa đổi không tuân thủ các quy định trên có thể khiến không thể vận hành được thiết bị. Nếu hệ thống cửa không khóa không hoạt động do người dùng tự ý thay đổi hoặc điều chỉnh có thể dẫn tới mất hiệu lực bảo hành theo quy định của nhà sản xuất.

CHÚ Ý

Để chìa khóa điều khiển từ xa tránh xa các vật liệu điện từ cảm sóng điện từ đến bề mặt chìa khóa.

Thay pin

Nếu chìa khóa điều khiển từ xa không hoạt động bình thường, hãy thử thay pin mới.

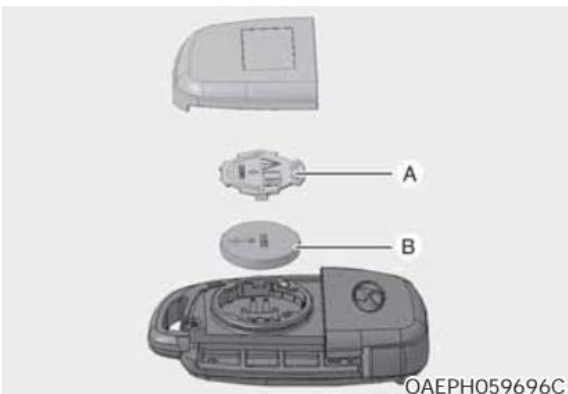


Loại A

Loại pin: CR2032

Thay pin:

1. Sử dụng một dụng cụ mỏng chèn vào khe và nhẹ nhàng mở nắp.
2. Tháo pin cũ và lắp pin mới. Đảm bảo lắp đúng cực của pin.
3. Lắp lại nắp sau của chìa khóa điều khiển từ xa.



Loại B

Loại pin: CR2032

Thay pin:

1. Sử dụng một dụng cụ mỏng chèn vào khe và nhẹ nhàng mở nắp.
2. Dùng tuốc nơ vít tháo nắp pin (A).
3. Tháo pin cũ (B) và lắp pin mới. Đảm bảo lắp đúng cực của pin.
4. Lắp lại nắp pin và nắp chìa khóa theo thứ tự ngược lại với lúc tháo ra.

Nếu bạn còn nghi ngờ chìa khóa điều khiển từ xa của mình có thể đã bị hỏng hoặc bạn cảm thấy chìa khóa từ xa của mình hoạt động không chính xác, hãy liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền để được hỗ trợ.



CẢNH BÁO

SẢN PHẨM NÀY CHỨA PIN TRÒN.

Nếu nuốt phải, pin tròn lithium có thể gây thương tích nặng hoặc tử vong trong vòng 2 giờ. Để pin xa tầm tay trẻ em.

Nếu bạn cho rằng đã nuốt phải pin hoặc pin ở trong bất kỳ bộ phận nào của cơ thể, hãy đến cơ sở y tế ngay lập tức.

Thông tin



Ắc quy bị thải bỏ không đúng cách có thể gây hại cho môi trường và sức khỏe con người. Hãy tiêu hủy pin theo quy định của pháp luật.

Chìa khóa thông minh (nếu được trang bị)



Xe HYUNDAI của bạn sử dụng Chìa khóa thông minh, bạn có thể sử dụng chìa khóa này để khóa hoặc mở khóa cửa (và cốp sau/thùng xe) và tắt nhiên, bạn còn có thể khởi động động cơ.

1. Khóa cửa
2. Mở khóa cửa
3. Mở khóa cốp sau/thùng xe

Khóa



Để khóa :

1. Đóng tất cả các cửa, capo và cốp sau/thùng xe.
2. Nhấn nút tay nắm cửa hoặc nhấn nút Khóa cửa (1) trên chìa khóa thông minh.
3. Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy.
4. Đảm bảo các cửa đã được khóa bằng cách kiểm tra vị trí của nút khóa cửa bên trong xe.

Thông tin

Nút trên tay nắm cửa sẽ chỉ hoạt động khi chìa khóa thông minh cách tay nắm cửa bên ngoài 0,7 ~ 1 m (28 ~ 40 inch).

Ngay cả khi bạn nhấn nút tay nắm cửa bên ngoài, cửa cũng sẽ không khóa và chuông sẽ kêu trong ba giây nếu xảy ra bất kỳ trường hợp nào sau đây:

- Chìa khóa thông minh ở trong xe.
- Nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) ở vị trí ACC hoặc ON.
- Bất kỳ cửa nào ngoại trừ cốp sau đều đang mở.

CẢNH BÁO

Không để chìa khóa thông minh trong xe cùng trẻ em khi không có người giám sát. Trẻ em không có người giám sát có thể nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) và có thể vận hành cửa sổ điện hoặc các điều khiển khác, hoặc thậm chí làm cho xe di chuyển, điều này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Mở khóa

Để Mở khóa:

1. Mang theo Chìa khóa thông minh.
2. Nhấn nút tay nắm cửa hoặc nhấn nút Mở khóa cửa (2) trên chìa khóa thông minh.
3. Cửa sẽ mở khóa. Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy hai lần.

i Thông tin

- Nút trên tay nắm cửa sẽ chỉ hoạt động khi chìa khóa thông minh cách tay nắm cửa bên ngoài 0,7 ~ 1 m (28 ~ 40 inch). Những người khác cũng có thể mở cửa xe mà không cần chìa khóa thông minh.
- Sau khi mở khóa cửa, cửa sẽ tự động khóa sau 30 giây trừ khi cửa được mở ra.

Mở khóa cốp sau/thùng xe

Để Mở khóa:

1. Mang theo chìa khóa thông minh.
2. Nhấn nút Mở khóa cốp sau/thùng xe (3) trên chìa khóa thông minh trong hơn một giây.
3. Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy hai lần.
4. Khi cốp sau/thùng xe được mở và sau đó đóng lại, cửa sau/cốp xe sẽ tự động khóa.

i Thông tin

Sau khi mở khóa cốp sau/thùng xe, cốp sau/thùng xe sẽ tự động khóa sau 30 giây trừ khi đã mở cốp sau/thùng xe.

Khởi động xe

Bạn có thể khởi động xe mà không cần cắm chìa khóa. Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần Nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) trong chương 6.

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng chìa khóa thông minh:

- Giữ chìa khóa thông minh tránh xa nước hoặc bất kỳ chất lỏng nào và lửa. Nếu bên trong chìa khóa thông minh bị ẩm (do đồ uống hoặc hơi ẩm), hoặc bị nóng lên, mạch điện bên trong có thể bị trục trặc, trường hợp này xe sẽ không được bảo hành.
- Tránh làm rơi hoặc ném chìa khóa thông minh.
- Bảo vệ chìa khóa thông minh khỏi nhiệt độ cao.

CHÚ Ý

Luôn mang theo chìa khóa thông minh khi rời khỏi xe. Nếu để chìa khóa thông minh gần xe, ắc quy của xe có thể phóng điện.

Chìa khóa cơ

Nếu chìa khóa thông minh không hoạt động bình thường, bạn có thể khóa hoặc mở khóa cửa bằng chìa khóa cơ.



Nhấn và giữ nút nhà (1) và tháo phím cơ (2). Đưa chìa khóa cơ vào ổ khóa trên cửa.

Để lắp lại chìa khóa cơ, hãy đặt chìa khóa vào lỗ và đẩy cho đến khi nghe thấy tiếng tách.

Mất chìa khóa thông minh

Mỗi xe có thể đăng ký tối đa hai chìa khóa thông minh. Nếu chẳng may làm mất chìa khóa thông minh, bạn nên mang ngay xe và chìa khóa còn lại đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền hoặc kéo xe, nếu cần.

Lưu ý về chìa khóa thông minh

Chìa khóa thông minh sẽ không hoạt động nếu xảy ra bất kỳ trường hợp nào sau đây:

- Chìa khóa thông minh ở gần thiết bị phát sóng vô tuyến như đài phát thanh khu quân sự, đồn công an, cơ quan, chính phủ, đài truyền thanh, tháp truyền tải, bến cảng hoặc sân bay, điều này có thể gây cản trở hoạt động bình thường của chìa khóa thông minh.
- Chìa khóa thông minh gần hệ thống radio hai chiều di động hoặc điện thoại di động.
- Chìa khóa thông minh nằm gần sản phẩm kim loại hoặc tiền xu
- Chìa khóa thông minh của xe khác đang được sử dụng gần xe của bạn.
- Khi bạn kết nối một thiết bị bên ngoài với ổ cắm đa năng hoặc cổng USB và đặt thiết bị đó gần chìa khóa thông minh, chìa khóa thông minh có thể không được nhận dạng/hoạt động ở một số khu vực trên xe. Trong trường hợp này, hãy thử di chuyển chìa khóa thông minh đến vị trí khác để khởi động động cơ hoặc nhấn trực tiếp nút khởi động bằng chìa khóa thông minh để khởi động động cơ.

Trong các trường hợp sau, dải tần từ chìa khóa thông minh có thể bị trộn với tần số khác, có thể gây ra trục trặc cho chìa khóa thông minh (vận hành động cơ, chức năng khóa cửa, v.v.) hoặc khoảng cách làm việc của chìa khóa thông minh có thể thay đổi.

- Chìa khóa thông minh được đặt gần các hệ thống điện tử (loa trầm, điện thoại di động, bộ sạc di động có dây/không dây, thiết bị sưởi điện, sạc dự phòng điện tử, thuốc lá điện tử, v.v.).

Khi chìa khóa thông minh không hoạt động, hãy mở và khóa cửa bằng chìa khóa cơ. Nếu bạn gặp sự cố với chìa khóa thông minh, hãy liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Nếu chìa khóa thông minh ở gần điện thoại di động của bạn, tín hiệu có thể bị chặn bởi các tín hiệu hoạt động bình thường của điện thoại di động của bạn. Đặc biệt là khi điện thoại đang hoạt động, như gọi hoặc nhận điện thoại, nhắn tin, và/hoặc gửi/nhận email. Tránh đặt chìa khóa thông minh và điện thoại di động của bạn ở cùng một túi quần hoặc túi áo khoác và luôn cố duy trì một khoảng cách thích hợp giữa chúng.

Thông tin

Các thay đổi hoặc sửa đổi không tuân thủ các quy định trên có thể khiến không thể vận hành được thiết bị. Nếu hệ thống cửa không khóa không hoạt động do người dùng tự ý thay đổi hoặc điều chỉnh có thể dẫn tới mất hiệu lực bảo hành theo quy định của nhà sản xuất.

CHÚ Ý

Để chìa khóa thông minh tránh xa các vật liệu điện từ căn sóng điện từ đến bề mặt chìa khóa.

Thay pin



Nếu chìa khóa thông minh không hoạt động bình thường, hãy thử thay pin mới.

Loại pin: CR2032

Thay pin:

1. Bẩy mở nắp sau của chìa khóa thông minh.
2. Tháo pin cũ và lắp pin mới. Đảm bảo lắp đúng cực của pin.
3. Lắp lại nắp sau của chìa khóa thông minh.

Nếu bạn nghi ngờ chìa khóa thông minh có thể đã bị hỏng hoặc bạn cảm thấy chìa khóa thông minh hoạt động không chính xác, bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.



CẢNH BÁO

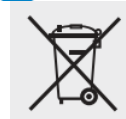
SẢN PHẨM NÀY CHỨA PIN TRÒN.

Nếu nuốt phải, pin tròn lithium có thể gây thương tích nặng hoặc tử vong trong vòng 2 giờ. Để pin xa tầm tay trẻ em.

Nếu bạn cho rằng đã nuốt phải pin hoặc pin ở trong bất kỳ bộ phận nào của cơ thể, hãy đến cơ sở y tế ngay lập tức.



Thông tin



Ắc quy bị thải bỏ không đúng cách có thể gây hại cho môi trường và sức khỏe con người. Hãy tiêu hủy pin theo quy định của pháp luật.

Hệ thống chống trộm

Hệ thống này được thiết kế đảm bảo khó trộm xe nếu kết nối mạch và ắc quy không bị gián đoạn. Nếu sử dụng chìa khóa (hoặc thiết bị khác) được mã hóa không đúng, hệ thống nhiên liệu của động cơ sẽ bị vô hiệu hóa.

Khi khóa điện được đặt ở vị trí ON, chỉ báo của hệ thống chống trộm sẽ hoạt động trong thời gian ngắn, sau đó tắt. Nếu chỉ báo bắt đầu nhấp nháy, có nghĩa là hệ thống không nhận dạng mã hóa của khóa.

Đặt khóa điện sang vị trí KHÓA / TẮT, sau đó đặt lại khóa điện sang vị trí ON.

Hệ thống có thể không nhận ra mã hóa chìa khóa của bạn nếu có một chìa khóa chống trộm khác hoặc vật kim loại khác (ví dụ: chùm chìa khóa) ở gần chìa khóa. Động cơ có thể không khởi động vì kim loại có thể làm gián đoạn tín hiệu bộ tiếp nhận truyền nhận thông thường.

Nếu hệ thống nhiều lần không nhận dạng được mã của khóa, bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI.

Không cố gắng thay đổi hệ thống này hoặc thêm các thiết bị khác vào hệ thống. Các vấn đề về điện có thể khiến xe không hoạt động được.

Miễn trừ Trách nhiệm:

Hệ thống này được thiết kế đảm bảo khó trộm xe nếu kết nối mạch và ắc quy không bị gián đoạn.

**CẢNH BÁO**

Để chống trộm xe, không để chìa khóa dự phòng ở trong xe. Mật khẩu chống trộm của bạn là mật khẩu duy nhất của khách hàng và cần được giữ bí mật.

CHÚ Ý

Bộ tiếp nhận trong chìa khóa là một phần quan trọng của hệ thống chống trộm. Bộ phận được thiết kế hoạt động trong nhiều năm mà không gặp sự cố, tuy nhiên bạn nên tránh tiếp xúc với độ ẩm, tĩnh điện và va đập. Sự cố hệ thống chống trộm có thể xảy ra.

Miễn trừ Trách nhiệm:

Hệ thống này được thiết kế đảm bảo khó trộm xe nếu kết nối mạch và ắc quy không bị gián đoạn.

KHÓA CỬA

Khóa cửa từ bên ngoài xe.

Chìa khóa cơ



Xoay chìa khóa về phía sau xe để mở khóa và hướng về phía trước xe để khóa.

Nếu bạn khóa/ mở cửa người lái xe bằng chìa khóa, tất cả cửa xe sẽ tự động khóa/ mở khóa. (Nếu trang bị hệ thống khóa cửa giữa)

Sau khi mở khóa cửa, có thể mở cửa bằng cách kéo tay nắm cửa.

Khi đóng cửa, hãy đẩy cửa bằng tay. Đảm bảo cửa đóng chắc chắn.

Khóa điều khiển từ xa



Để khóa cửa, nhấn nút Door Lock (Khóa cửa) (1) trên chìa khóa điều khiển từ xa.

Để mở khóa cửa, nhấn nút Mở khóa cửa (2) trên chìa khóa điều khiển từ xa.

Sau khi mở khóa cửa, có thể mở cửa bằng cách kéo tay nắm cửa.

Khi đóng cửa, hãy đẩy cửa bằng tay. Đảm bảo cửa đóng chắc chắn.

i Thông tin

- Trong điều kiện khí hậu lạnh và ẩm ướt, các cơ cấu cửa và khóa cửa có thể không hoạt động bình thường do điều kiện đóng băng.
- Nếu cửa bị khóa/ mở khóa nhiều lần liên tiếp bằng chìa khóa xe hoặc công tắc khóa cửa, hệ thống có thể tạm thời ngừng hoạt động để bảo vệ mạch điện và tránh làm hỏng các bộ phận của hệ thống.

Chìa khóa thông minh



1. Khóa cửa
2. Mở khóa cửa

Để khóa cửa, nhấn nút trên tay nắm cửa bên ngoài khi mang theo chìa khóa thông minh bên mình hoặc nhấn nút khóa cửa trên chìa khóa thông minh.

Để mở khóa cửa, nhấn nút trên tay nắm cửa bên ngoài khi mang theo chìa khóa thông minh bên mình hoặc nhấn nút mở khóa cửa trên chìa khóa thông minh.

Sau khi mở khóa cửa, có thể mở cửa bằng cách kéo tay nắm cửa.

Khi đóng cửa, hãy đẩy cửa bằng tay. Đảm bảo cửa đóng chắc chắn.

i Thông tin

- Trong điều kiện khí hậu lạnh và ẩm ướt, các cơ cấu cửa và khóa cửa có thể không hoạt động bình thường do điều kiện đóng băng.
- Nếu cửa bị khóa/ mở khóa nhiều lần liên tiếp bằng chìa khóa xe hoặc công tắc khóa cửa, hệ thống có thể tạm thời ngừng hoạt động để bảo vệ mạch điện và tránh làm hỏng các bộ phận của hệ thống.

Khóa cửa từ bên trong xe

Có nút khóa cửa



- Để mở khóa cửa, đẩy nút khóa cửa (1) đến vị trí “Mở khóa”.
- Để khóa cửa, đẩy nút khóa cửa (1) đến vị trí “Khóa”.
- Để mở cửa, kéo tay nắm cửa (2) ra ngoài.
- Nếu kéo tay nắm cửa bên trong của cửa người lái xe khi nút khóa cửa ở vị trí khóa, nút này sẽ được mở khóa và cửa sẽ mở.
- Không thể khóa các cửa trước nếu chìa khóa nằm trong khóa điện và có cửa trước đang mở.
- Không thể khóa cửa nếu chìa khóa thông minh ở trong xe và có cửa đang mở.

i Thông tin

Nếu khóa cửa điện không hoạt động khi bạn đang ở trong xe, hãy thử một hoặc nhiều cách sau để ra khỏi xe:

Thao tác liên tục tính năng mở khóa cửa (cả tính năng điện tử và thủ công) đồng thời kéo tay nắm cửa.

Thao tác với các khóa và tay nắm cửa khác, phía trước và phía sau.

Hạ cửa sổ phía trước và sử dụng chìa khóa cơ để mở cửa từ bên ngoài.

Với công tắc khóa/mở cửa cửa giữa



Khi nhấn phần () (1) trên công tắc, tất cả các cửa xe sẽ khóa.

- Nếu chìa khóa trong khóa điện và đã có bất kỳ cửa nào mở, cửa sẽ không khóa mặc dù đã nhấn nút khóa (1) của công tắc khóa cửa trung tâm.
- Nếu chìa khóa thông minh trong xe và đã có bất kỳ cửa nào mở, cửa sẽ không khóa mặc dù đã nhấn nút khóa (1) của công tắc khóa cửa trung tâm.

Khi nhấn phần () (2) trên công tắc, tất cả các cửa xe sẽ mở khóa.

CẢNH BÁO

- Các cửa phải luôn đóng và khóa hoàn toàn trong khi xe đang di chuyển. Nếu cửa không khóa, nguy cơ bị văng khỏi xe khi xảy ra va chạm sẽ tăng lên.
- Không kéo tay nắm cửa trong cửa của lái xe hoặc cửa của hành khách khi xe đang di chuyển.

CẢNH BÁO

Không để người già, trẻ em hoặc động vật không có người trông coi trong xe của bạn. Xe đóng kín có thể trở nên cực kỳ nóng, gây tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng đối với người già, trẻ em hoặc động vật không có người giám sát do không thể thoát ra khỏi xe. Trẻ em có thể vận hành các tính năng của xe có thể bị thương hoặc có thể gây các tác hại khác, có thể là do ai đó xâm nhập vào xe.

CẢNH BÁO

Luôn đảm bảo an toàn cho xe.

Rời xe khi xe không khóa sẽ làm tăng nguy hiểm cho bạn hoặc những người khác do ai đó đang ẩn nấp trong xe của bạn.

Để cố định, trong khi nhấn phanh, di chuyển cần số đến vị trí P (Đỗ xe, đối với hộp số sàn tự động) hoặc số 1 hoặc R (Số lùi, đối với xe hộp số sàn), gài phanh tay và đặt khóa điện ở vị trí LOCK/OFF, đóng tất cả các cửa kính, khóa tất cả các cửa xe và luôn mang theo chìa khóa bên mình.

CẢNH BÁO

Mở cửa khi có thứ gì đó đang đến gần có thể gây ra hư hại hoặc thương tích. Cần thận khi mở cửa và để ý các phương tiện, xe máy, xe đạp hoặc người đi bộ đang đến gần xe trên khoảng mở của cửa.

CẢNH BÁO

Nếu bạn ngồi trên xe trong thời gian dài trong khi thời tiết quá nóng hoặc quá lạnh, sẽ có nguy cơ bị thương hoặc nguy hiểm đến tính mạng. Không khóa xe từ bên ngoài khi có người trên xe.

Tính năng khóa/ mở cửa tự động (nếu được trang bị)

Hệ thống mở khóa cửa cảm ứng va đập

Tất cả các cửa sẽ tự động mở khóa khi có tác động làm bung túi khí.

Hệ thống khóa cửa cảm biến tốc độ

Tất cả các cửa sẽ tự động khóa khi tốc độ xe vượt quá 15km/h (9.3 dặm/giờ).

Khóa cửa sau bảo vệ trẻ em



Khóa an toàn cho trẻ em nhằm để trẻ ngồi phía sau không vô tình mở các cửa sau. Nên sử dụng khóa an toàn cửa sau bất cứ khi nào có trẻ em trên xe.

Khóa an toàn cho trẻ em được đặt ở mép của mỗi cửa sau. Khi khóa an toàn trẻ em ở vị trí khóa (🚫), cửa sau sẽ không mở nếu kéo tay nắm cửa bên trong.

Để khóa ở khóa an toàn cho trẻ em, hãy cắm chìa khóa (hoặc tuốc nơ vít) vào lỗ (1) và vận sang vị trí khóa (🚫).

Để mở cửa sau từ bên trong xe, hãy mở khóa an toàn trẻ em.

CẢNH BÁO

Nếu trẻ em vô tình mở cửa sau khi xe đang di chuyển, trẻ có thể bị văng ra khỏi xe. Luôn sử dụng khóa an toàn cửa sau bất cứ khi nào có trẻ em trên xe.

TAY**Hệ thống lái trợ lực điện(MDPS)**

Hệ thống hỗ trợ bạn lái xe. Nếu động cơ tắt hoặc nếu hệ thống lái trợ lực điện không hoạt động, bạn vẫn có thể điều khiển xe, nhưng khi đó yêu cầu phải tăng thêm lực để lái xe.

Ngoài ra, lực đánh lái trở nên nặng hơn khi tốc độ của xe tăng và nhẹ hơn khi tốc độ của xe giảm để kiểm soát tay lái tốt hơn.

Nếu bạn nhận thấy bất kỳ thay đổi nào khi tạo lực đánh lái xe trong quá trình vận hành bình thường của xe, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống này tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CHÚ Ý

Nếu Hệ thống lái trợ lực điện không hoạt động bình thường, đèn cảnh báo sẽ sáng trên bảng táp lô. **Vô lăng có thể khó điều khiển hoặc vận hành. Hãy đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền và kiểm tra hệ thống càng sớm càng tốt.**

LÁI** Thông tin**

Các triệu chứng sau có thể xảy ra trong quá trình vận hành bình thường của xe:

- Tăng lực đánh lái ngay sau khi đặt khóa điện ở vị trí ON.
Điều này xảy ra khi hệ thống thực hiện chẩn đoán hệ thống MDPS. Khi chẩn đoán hoàn tất, vô lăng sẽ trở lại tình trạng bình thường.
- Khi điện áp ắc quy yếu, bạn có thể phải dùng lực đánh lái nhiều hơn. Tuy nhiên, đây chỉ là điều chỉnh tạm thời để trở lại trạng thái bình thường sau khi sạc ắc quy.
- Có thể nghe thấy tiếng nhấp nháy từ rơ le MDPS sau khi khóa điện ở vị trí ON hoặc LOCK/OFF.
- Có thể nghe thấy tiếng ồn của động cơ khi xe dừng hoặc ở tốc độ thấp.
- Khi bạn vận hành vô lăng ở nhiệt độ thấp, có thể nghe thấy tiếng động lạ. Nếu nhiệt độ tăng, tiếng ồn sẽ biến mất. Đây là một điều kiện bình thường.

** CẢNH BÁO**

Tuyệt đối không điều chỉnh vô lăng khi lái xe. Bạn có thể mất kiểm soát tay lái và gây thương tích cá nhân nghiêm trọng, tử vong hoặc tai nạn.

Vô lăng nghiêng (nếu được trang bị)



CẢNH BÁO

Tuyệt đối không điều chỉnh vô lăng khi lái xe. Bạn có mất kiểm soát tay lái và gây thương tích cá nhân nghiêm trọng, tử vong hoặc tai nạn.



Thông tin

Sau khi điều chỉnh, đôi khi cần nhả khóa có thể không khóa được vô lăng.

Điều này không phải là trục trặc. Điều này xảy ra khi hai bánh răng không ăn khớp với nhau. Trong trường hợp này, hãy điều chỉnh lại vô lăng rồi khóa vô lăng lại.



Để thay đổi góc vô lăng:

1. Kéo cần nhả khóa xuống (1).
2. Điều chỉnh vô lăng theo góc mong muốn (2). Di chuyển vô lăng sao cho vô lăng hướng về phía ngực của bạn, không hướng vào mặt bạn. Đảm bảo bạn có thể nhìn thấy đèn cảnh báo và đồng hồ đo trên bảng điều khiển.
3. Kéo cần nhả khóa lên (3) để khóa vô lăng tại chỗ.

Đẩy vô lăng lên và xuống để đảm bảo vô lăng đã được khóa vào vị trí.



CẢN TRỌNG

Trong khi điều chỉnh độ cao vô lăng, vui lòng không đẩy hoặc kéo mạnh vì bộ cố định có thể bị hỏng.

Còi



OQXI049023

Để bấm còi, ấn lên biểu tượng còi trên vô lăng xe của bạn (xem hình minh họa). Còi sẽ chỉ hoạt động khi nhấn khu vực này.

CHÚ Ý

Không đập mạnh vào còi để vận hành còi hoặc dùng tay đâm vào còi. Không ấn vào còi bằng vật có đầu nhọn.

Các tính năng tiện lợi

GIỜ

Gương chiếu hậu bên trong

Trước khi bắt đầu lái xe, hãy điều chỉnh gương chiếu hậu về chính giữa tầm nhìn qua cửa sổ phía sau.

Kéo cần số ban ngày/ ban đêm về phía bạn để giảm độ chói từ đèn pha của xe phía sau khi lái xe ban đêm.

Nhớ rằng khi đó bạn sẽ không nhìn thấy một số vật thể trong đêm.



CẢNH BÁO

Đảm bảo tầm nhìn của bạn không bị che khuất. Không đặt các đồ vật ở ghế sau, khu vực chở hàng hoặc phía sau tựa đầu phía sau vì có thể hạn chế tầm nhìn của bạn qua cửa sổ phía sau.



CẢNH BÁO

Để tránh bị thương nghiêm trọng khi xảy ra tai nạn hoặc sử dụng túi khí, không sửa đổi gương chiếu hậu và không lắp gương ngang.



CẢNH BÁO

KHÔNG BAO GIỜ điều chỉnh gương khi lái xe. Điều này có thể gây mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.

Gương chiếu hậu ngày/ đêm



[A]: Ngày, [B]: Đêm

Thực hiện điều chỉnh này trước khi bạn bắt đầu lái xe và khi cần gạt ngày/ đêm ở vị trí ban ngày.

Gương chiếu hậu ngoài xe

Xe của bạn được trang bị gương chiếu hậu ngoài xe bên trái và bên phải.



CẢNH BÁO

Gương chiếu hậu

- Gương chiếu hậu bên ngoài bên phải và bên trái đều dạng lồi. Các vật thể nhìn thấy trong gương gần hơn hình ảnh xuất hiện.
- Sử dụng gương chiếu hậu bên trong hoặc quay đầu và nhìn để xác định khoảng cách thực tế của các làn đường sau khi chuyển làn.



CẢNH BÁO

Không điều chỉnh hoặc gấp gương chiếu hậu bên ngoài khi xe đang di chuyển. Điều này có thể dẫn đến mất kiểm soát và tai nạn gây chết người, thương tích nghiêm trọng hoặc thiệt hại về tài sản.

CHÚ Ý

- Không cạo băng đá khỏi mặt gương; điều này có thể làm hỏng mặt ngoài kính.
- Nếu gương bị kẹt băng, không dùng lực để điều chỉnh gương. Sử dụng bộ khử băng (không phải chất chống đông của bộ tản nhiệt) đã được phê duyệt, hoặc miếng bọt biển hoặc vải mềm với nước rất ấm, hoặc di chuyển xe đến nơi ấm áp và để băng tan ra.

Điều chỉnh gương chiếu hậu



Loại chỉnh cơ (nếu được trang bị)

Để điều chỉnh gương ngoài, hãy di chuyển cần điều khiển.



Loại điện (nếu được trang bị)

Di chuyển cần gạt (1) sang L (bên trái) hoặc R (bên phải) để chọn gương chiếu hậu bạn muốn điều chỉnh.

Sử dụng điều khiển điều chỉnh gương (2) để định vị gương đã chọn lên, xuống, trái hoặc phải.

CHÚ Ý

- Gương dừng chuyển động khi đã đạt đến góc điều chỉnh tối đa, nhưng động cơ vẫn tiếp tục hoạt động trong khi nhấn công tắc. Không nhấn công tắc lâu hơn mức cần thiết, động cơ có thể bị hỏng.
- Không cố gắng điều chỉnh gương chiếu hậu bên ngoài bằng tay vì điều này có thể làm hỏng động cơ.

Gập gương chiếu hậu bên ngoài



Loại chỉnh cơ (nếu được trang bị)

Để gập gương chiếu hậu bên ngoài, hãy nắm vào vỏ gương rồi gập về phía sau xe.



Loại điện (nếu được trang bị)

Để gập gương chiếu hậu bên ngoài, hãy bấm nút.
Để mở gương chiếu hậu bên ngoài, hãy nhấn lại nút.
Nếu nhấn nút, gương sẽ tự động gập hoặc mở ra.

CHÚ Ý

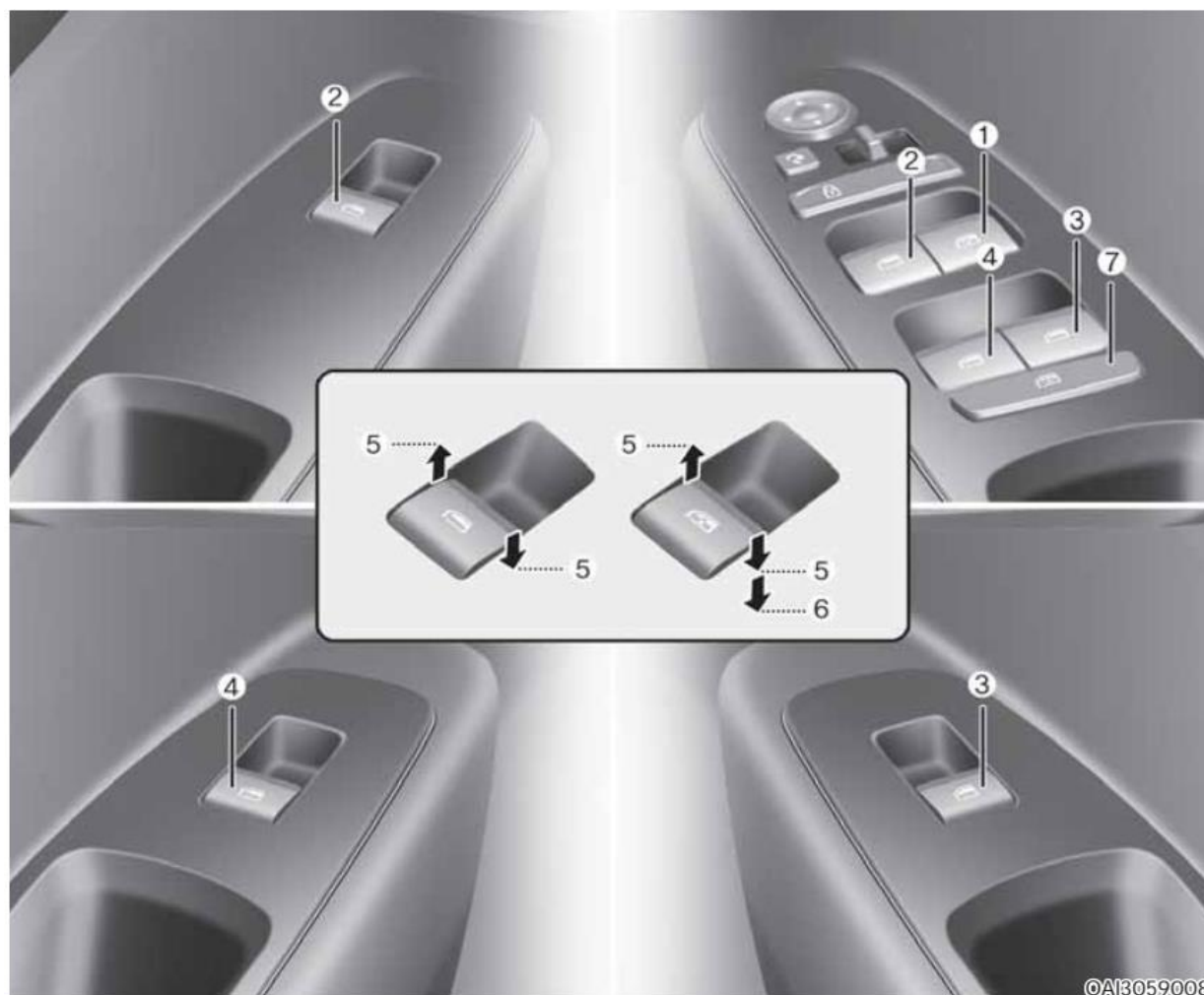
Gương chiếu hậu bên ngoài loại chỉnh điện hoạt động ngay cả khi khóa điện ở vị trí ACC. Tuy nhiên, để tránh xả ắc quy không cần thiết, không nên điều chỉnh gương lâu hơn mức cần thiết trong khi động cơ không hoạt động.

CHÚ Ý

Không nên gập kiểu ngoài gương chiếu hậu điện bằng tay. Điều này có thể gây ra hỏng hóc động cơ.

CỬA SỔ

Cửa chỉnh điện (nếu được trang bị)



- (1) Công tắc cửa kính chỉnh điện trên cửa người lái xe
- (2) Công tắc cửa kính hành khách phía trước
- (3) Công tắc cửa sổ ở cửa sau (bên phải)
- (4) Công tắc cửa sổ ở cửa sau (bên trái)
- (5) Đóng mở cửa sổ
- (6) Cửa sổ điện tự động *
- (7) Công tắc khóa cửa sổ điện*

* : nếu được trang bị

Khóa điện phải ở vị trí ON để có thể nâng hoặc hạ cửa kính. Mỗi cửa có một công tắc Power Window để điều khiển cửa kính của cửa đó. Người lái xe có công tắc Power Window Lock có thể chặn hoạt động của các cửa hành khách phía sau. Các cửa kính sẽ hoạt động trong khoảng 30 giây sau khi khóa điện được đặt ở vị trí ACC hoặc vị trí OFF. Tuy nhiên, nếu cửa trước được mở, Power Windows không thể hoạt động ngay cả trong khoảng thời gian 30 giây.



CẢNH BÁO

Để tránh thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong, không vươn đầu, cánh tay hoặc cơ thể của bạn ra ngoài cửa sổ khi lái xe.



Thông tin

- Trong điều kiện khí hậu lạnh và ẩm ướt, cửa sổ điện có thể không hoạt động bình thường do điều kiện đóng băng.
- Khi lái xe với kính chắn gió phía sau hạ xuống hoặc khi cửa sổ trời (nếu được trang bị) mở (hoặc mở một phần), xe của bạn có thể phát ra tiếng gió thổi hoặc tiếng rung. Tiếng ồn này là bình thường và có thể giảm đi hoặc loại bỏ bằng cách thực hiện như sau. Nếu có tiếng ồn khi hạ một hoặc cả hai cửa sổ phía sau, hãy hạ một phần cả hai cửa sổ phía trước xuống khoảng 2,5 cm (1 inch).

Đóng mở cửa sổ



Để mở hoặc đóng cửa kính, nhấn xuống hoặc kéo phần phía trước của công tắc tương ứng lên vị trí chốt đầu tiên (5).

Cửa sổ tự động hạ (nếu được trang bị) (Cửa sổ người lái)



Nhấn tạm thời công tắc cửa sổ điện đến vị trí thứ hai (6), cửa sổ người lái sẽ hạ hoàn toàn ngay cả khi nhà công tắc. Để dừng kính tại vị trí mong muốn khi cửa kính đang hạ, kéo lên và nhả công tắc theo hướng ngược lại với chuyển động của cửa sổ.

Để thiết lập lại các cửa kính điện

Nếu cửa kính điện không hoạt động bình thường, hệ thống cửa kính điện tự động phải được thiết lập lại như sau:

1. Đặt khóa điện sang vị trí ON.
2. Đóng cửa kính và tiếp tục kéo công tắc cửa kính điện lên trong ít nhất một giây.

Nếu cửa kính điện không hoạt động bình thường sau khi thiết lập lại, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.



CẢNH BÁO

Tính năng đảo ngược tự động không kích hoạt trong khi thiết lập lại hệ thống cửa sổ điện. Đảm bảo các bộ phận cơ thể hoặc các đồ vật khác không bị kẹt trong đường đi lên của cửa kính trước khi đóng cửa kính để tránh bị thương hoặc hư hỏng xe.

Công tắc khóa cửa sổ điện (nếu được trang bị)



Người lái có thể tắt công tắc cửa kính chỉnh điện trên các cửa hành khách phía sau bằng cách nhấn công tắc khóa cửa kính điện.

Khi nhấn công tắc khóa cửa kính điện:

- Điều khiển chính của người lái có thể vận hành tất cả các cửa kính điện.
- Điều khiển của hành khách phía trước có thể vận hành cửa kính điện của hành khách phía trước.
- Điều khiển của hành khách phía sau không thể vận hành cửa kính chỉnh điện của hành khách phía sau.

CHÚ Ý

- Để tránh có thể hư hại xảy ra đối với hệ thống cửa kính điện, không mở hoặc đóng hai cửa kính trở lên cùng một lúc. Điều này cũng sẽ đảm bảo tuổi thọ của cầu chì.
- Không cố gắng vận hành công tắc chính trên cửa người lái và công tắc cửa kính riêng theo các hướng ngược nhau tại cùng một thời điểm. Nếu vẫn thực hiện, cửa kính sẽ dừng lại và không thể mở hoặc đóng.

CẢNH BÁO

- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** để chìa khóa trong xe khi có trẻ em mà không có người giám sát, khi động cơ đang chạy.
- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** để trẻ em không có người trông coi trong xe của bạn. Ngay cả trẻ nhỏ cũng có vô tình làm cho xe di chuyển, vướng vào cửa sổ hoặc gây thương tích cho bản thân hoặc những người khác.
- Luôn kiểm tra kỹ để đảm bảo rằng tất cả cánh tay, bàn tay, đầu và các vật cản khác không cản trở đường chạy đóng cửa trước khi đóng cửa sổ.
- Không cho trẻ em nghịch cửa sổ điện. Giữ công tắc khóa cửa kính chỉnh điện của lái xe ở vị trí LOCK (nhấn). Nếu trẻ vô ý mở cửa kính có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng.
- Không vươn đầu, cánh tay hoặc cơ thể của bạn ra ngoài cửa sổ khi lái xe.

Điều chỉnh bằng tay (nếu được trang bị)



OYC046423

Để nâng hoặc hạ cửa kính, hãy xoay tay cầm điều chỉnh cửa sổ theo chiều kim đồng hồ hoặc ngược chiều kim đồng hồ ở bên phải. Và bên trái là hướng ngược lại.

CẢNH BÁO

Khi mở hoặc đóng cửa sổ, hãy đảm bảo cánh tay, bàn tay và cơ thể của hành khách bên cạnh không cản trở đường chạy đóng cửa.

TÍNH NĂNG NGOẠI THẤT

Nắp capo

Mở nắp capo



1. Đảm bảo cần số ở vị trí N (Số Mo, đối với xe hộp số hộp số sàn tự động) hoặc số một hoặc R (Số lùi, đối với xe hộp số sàn) và gài phanh tay.
2. Kéo cần nhả để mở khóa nắp capo. Nắp capo phải bật mở ra một chút.



3. Đi đến phía trước xe, nâng nhẹ nắp capo lên, đẩy cần nhả nắp capo phụ (1) bên trong phần giữa nắp capo lên và nâng nắp capo lên (2).



4. Kéo thanh đỡ ra.
5. Dừng thanh đỡ cho nắp capo mở.



CẢNH BÁO

Thanh chống phải nằm hoàn toàn vào lỗ mỗi khi nào bạn kiểm tra khoang động cơ. Điều này sẽ giúp nắp capo không bị rơi và có thể làm bạn bị thương.

Đóng nắp capo

1. Trước khi đóng nắp capo, hãy kiểm tra những điều sau:
 - Tất cả các nắp phụ trong khoang động cơ phải được lắp đúng cách.
 - Không để găng tay, giẻ lau hoặc vật liệu dễ bắt lửa khác trong khoang động cơ.
2. Đưa thanh chống về kẹp để không bị kêu.
3. Hạ nắp capo xuống một nửa (nâng lên khoảng 30 cm so với vị trí đã đóng) và đẩy xuống để khóa an toàn tại chỗ. Sau đó kiểm tra kỹ để đảm bảo nắp capo đã khóa an toàn.



CẢNH BÁO

Luôn kiểm tra kỹ để đảm bảo nắp capo đã được chốt chắc chắn trước khi lái xe đi. Kiểm tra không có đèn cảnh báo mở nắp capo hoặc thông báo hiển thị trên bảng táp lô. Lái xe khi nắp capo đã mở có thể gây ảnh hưởng chẵn toàn bộ tầm nhìn và có thể dẫn đến tai nạn.



CẢNH BÁO

- Trước khi đóng nắp capo, đảm bảo đã lấy tất cả các vật cản xung quanh đường mở nắp capo. Đóng nắp capo mà có vật cản ở cửa mở nắp capo có thể dẫn đến hư hại tài sản hoặc thương tích nặng cho cá nhân.
- Không để găng tay, giẻ lau hoặc bất kỳ vật liệu dễ cháy nào khác trong khoang máy. Làm như vậy có thể gây ra hỏa hoạn do nhiệt.
- Không di chuyển xe khi nắp capo đang nâng lên. Tầm nhìn sẽ bị che khuất và nắp capo có thể rơi hoặc bị hư hại.

CÓP SAU

Mở cốp sau



- Cốp sau được khóa hoặc mở khóa khi tất cả các cửa đã khóa hoặc mở khóa bằng chìa khóa, chìa khóa điều khiển từ xa, chìa khóa thông minh hoặc công tắc khóa/mở khóa cửa giữa.
- Nếu đã mở khóa, cốp sau có thể được mở bằng cách nhấn vào tay cầm và kéo lên.



Thông tin

Trong điều kiện khí hậu lạnh và ẩm ướt, các cơ cấu cửa và khóa cửa có thể không hoạt động bình thường do điều kiện đóng băng.

CẢNH BÁO

Cốp sau mở lên trên. Đảm bảo không có vật thể hoặc người nào ở gần phía sau xe khi mở cốp sau.

CHÚ Ý

Đảm bảo bạn đóng cốp sau trước khi lái xe. Có thể xảy ra hư hại đối với xi lanh nâng cốp sau và phần cứng gắn vào nếu cốp sau không được đóng trước khi lái xe.

Đóng cốp sau

Để đóng cốp sau, hạ thấp và ấn mạnh vào cốp sau. Đảm bảo cốp sau được chốt chắc chắn.

CẢNH BÁO

Luôn đóng hoàn toàn nắp cốp sau khi xe đang di chuyển. Nếu để hở hoặc mở cửa, khí thải độc có chứa carbon monoxide (CO) có thể xâm nhập vào xe và có thể gây bệnh nặng hoặc tử vong.

CẢNH BÁO

Khu vực hàng hóa phía sau

Người trong xe không được ngồi trong khu vực chở hàng phía sau, tại đây không có dây an toàn. Để tránh bị thương trong trường hợp xảy ra tai nạn hoặc dừng xe đột ngột, người ngồi trong xe phải luôn thắt dây an toàn đúng cách.

CẢNH BÁO



Không giữ bộ phận (bộ phận nâng khí) đỡ cốp sau. Cần biết rằng nếu bộ phận này biến dạng có thể gây hư hại xe và có nguy cơ gây tai nạn về an toàn.

Cốp xe

Mở cốp



Đảm bảo cần số ở vị trí số một hoặc R (Số lùi) và gài phanh tay.

Sau đó thực hiện một trong các cách sau:

1. Mở khóa tất cả các cửa bằng nút Mở khóa cửa trên chìa khóa điều khiển từ xa hoặc chìa khóa thông minh. Kéo công tắc mở cốp và mở cốp.
2. Bấm và giữ nút Mở cốp trên chìa khóa điều khiển từ xa hoặc chìa khóa thông minh.

Đóng cốp

Hạ nắp cốp sau và nhấn xuống cho đến khi khóa vào. Để đảm bảo nắp cốp được đóng chặt, luôn kiểm tra bằng cách thử kéo nó lên một lần nữa



CẢNH BÁO

Luôn đóng hoàn toàn nắp cốp sau khi xe đang di chuyển. Nếu để hở hoặc mở cửa, khí thải độc có chứa carbon monoxide (CO) có thể xâm nhập vào xe và có thể gây bệnh nặng hoặc tử vong.



Thông tin

Để tránh làm hỏng xi lanh nâng cốp sau và các phần cứng kèm theo, hãy luôn đóng cốp sau trước khi lái xe.

CHÚ Ý

Trong điều kiện khí hậu lạnh và ẩm ướt, cơ chế khóa cốp sau và cốp sau có thể không hoạt động bình thường do điều kiện đóng băng.



CẢNH BÁO

- **KHÔNG BAO GIỜ** cho phép bất cứ ai ngồi trong cốp xe. Nếu cốp xe bị khóa một phần hoặc hoàn toàn và người đó không thể thoát ra ngoài thì có thể xảy ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong do thiếu oxy, ngạt khí thải và nhiệt tích tụ nhanh hoặc do tiếp xúc với điều kiện thời tiết lạnh. Cốp xe cũng là nơi cực kỳ nguy hiểm trong trường hợp xảy ra tai nạn vì đây không phải là không gian được bảo vệ cho người ngồi trong xe, nhưng là nơi dễ bị xảy ra tai nạn.
- Xe của bạn phải được khóa và chìa khóa phải được để xa tầm tay trẻ em. Cha mẹ nên dạy con trẻ về sự nguy hiểm khi chơi trong cốp xe.

Cửa nạp nhiên liệu

Mở cửa nạp nhiên liệu



Cửa nạp nhiên liệu phải được mở từ bên trong xe bằng cách kéo bộ mở cửa nạp nhiên liệu lên.

1. Dừng động cơ.
2. Kéo bộ mở cửa nạp nhiên liệu lên.



3. Kéo cửa nạp nhiên liệu ra ngoài (1) để mở hoàn toàn.
4. Để tháo nắp bình xăng (2), xoay ngược chiều kim đồng hồ. Bạn có thể nghe thấy tiếng rít khi áp suất bên trong bình cân bằng.
5. Đặt nắp trên cửa nạp nhiên liệu (3).

Thông tin

Nếu cửa nạp nhiên liệu không mở do có băng đá xung quanh, hãy gõ nhẹ hoặc ấn vào cửa để phá băng và nhả cửa ra. Không cạy cửa. Nếu cần, hãy xịt xung quanh cửa xe bằng dung dịch hút ẩm đã được phê duyệt (không sử dụng chất chống đông tản nhiệt) hoặc di chuyển xe đến nơi ấm áp và để băng tan.

Đóng cửa nạp nhiên liệu

1. Để lắp nắp bình xăng (2), hãy xoay nó theo chiều kim đồng hồ cho đến khi nghe thấy tiếng “cạch” một lần. Điều này cho thấy nắp đã được siết chặt an toàn.
2. Đóng cửa nạp nhiên liệu (1) và đẩy nhẹ và đảm bảo rằng đã được đóng chặt.

CẢNH BÁO

Xăng rất dễ cháy và nổ. Việc không tuân theo các nguyên tắc này có thể dẫn đến **BỊ THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG** hoặc **TỬ VONG**:

- Hãy đọc và làm theo tất cả các cảnh báo được dán tại trạm xăng.
- Trước khi đổ xăng, hãy lưu ý vị trí Ngắt Nhiên liệu Khẩn cấp, nếu có, tại trạm xăng.
- Trước khi chạm vào vòi phun nhiên liệu, bạn nên loại bỏ khả năng tích tĩnh điện bằng cách chạm tay không vào một phần kim loại của xe, cách xa cổ nạp nhiên liệu, vòi phun hoặc nguồn nhiên liệu khác.
- Không sử dụng điện thoại di động trong khi tiếp nhiên liệu. Dòng điện và/hoặc nhiều điện tử từ điện thoại di động có khả năng đốt cháy hơi nhiên liệu và gây ra hỏa hoạn.

- Không quay lại vào trong xe khi bạn đã bắt đầu đổ xăng. Bạn có thể tạo ra sự tích tụ tĩnh điện bằng cách chạm, cọ xát hoặc trượt vào bất kỳ vật dụng hoặc vải nào có khả năng tạo ra tĩnh điện. Sự phóng điện tĩnh có thể đốt cháy hơi nhiên liệu gây cháy. Nếu bạn phải vào lại xe, bạn nên loại bỏ phóng điện tĩnh điện nguy hiểm tiềm ẩn một lần nữa bằng cách chạm tay không vào một phần kim loại của xe, cách xa cổ nạp nhiên liệu, vòi phun hoặc nguồn nhiên liệu khác.
- Khi sử dụng thùng chứa nhiên liệu di động đã được phê duyệt, hãy đảm bảo đặt thùng chứa trên mặt đất trước khi tiếp nhiên liệu. Sự phóng điện tĩnh từ bình chứa có thể đốt cháy hơi nhiên liệu gây cháy. Khi đã bắt đầu đổ xăng, nên duy trì tiếp xúc giữa tay không và xe cho đến khi đổ xăng hoàn tất.
- Chỉ sử dụng các thùng chứa nhiên liệu di động bằng nhựa đã được phê duyệt được thiết kế để mang và lưu trữ xăng.
- Khi tiếp nhiên liệu, luôn di chuyển cần số về vị N (Số Mo, đối với xe hộp số sàn tự động) hoặc số 1 hoặc R (số lùi, đối với xe hộp số sàn), gài phanh tay và đặt khóa điện sang vị trí LOCK/OFF. Tia lửa điện phát ra từ các bộ phận điện liên quan đến động cơ có thể đốt cháy hơi nhiên liệu gây cháy nổ.
- Không sử dụng diêm hoặc bật lửa và không hút thuốc hoặc để diều thuốc còn cháy trong xe khi đang ở trạm xăng, đặc biệt là trong khi đổ xăng.
- Không đổ quá đầy hoặc đổ đầy bình xe, điều này có thể gây tràn xăng.
- Nếu bùng cháy trong quá trình đổ xăng, hãy rời khỏi vùng lân cận của xe và liên hệ ngay với quản lý trạm xăng và sau đó liên hệ với đơn vị cứu hỏa địa phương. Thực hiện theo bất kỳ hướng dẫn an toàn nào mà họ cung cấp.
- Nếu nhiên liệu chịu áp suất phun ra ngoài, nó có thể tràn ra quần áo hoặc da của bạn và do đó, bạn có nguy cơ bị hỏa hoạn và bỏng. Luôn tháo nắp nhiên liệu một cách cẩn thận và chậm rãi. Nếu nắp làm thông hơi nhiên liệu hoặc nếu bạn nghe thấy tiếng rít, hãy đợi cho đến khi tình trạng ngừng lại rồi hãm tháo nắp hoàn toàn.
- Luôn kiểm tra nắp nhiên liệu đã được vặn chặt chưa để tránh tràn nhiên liệu trong trường hợp xảy ra tai nạn.

i Thông tin

- Đảm bảo đổ xăng cho xe của bạn theo “Yêu cầu về nhiên liệu” được đề xuất ở chương 1.
- Không làm đổ nhiên liệu ra các bề mặt bên ngoài của xe. Bất kỳ loại nhiên liệu nào bị đổ trên bề mặt sơn có thể làm hỏng lớp sơn.

CHÚ Ý

Nếu cần thay thế nắp đổ xăng, bạn chỉ nên sử dụng nắp HYUNDAI chính hãng hoặc loại tương đương được chỉ định cho xe của bạn. Nắp đổ nhiên liệu không đúng có thể dẫn đến sự cố nghiêm trọng của hệ thống nhiên liệu hoặc hệ thống kiểm soát khí thải.

ĐÈN

Đèn bên ngoài

Điều khiển đèn



Để vận hành đèn, xoay núm ở cuối cần điều khiển đến một trong các vị trí sau:

- (1) OFF
- (2) Đèn đỗ xe
- (3) Đèn pha
- (4) Đèn TỰ ĐỘNG (nếu được trang bị)



Đèn pha ()

Khi công tắc đèn ở vị trí đèn pha, đèn pha, đèn biển số và đèn bảng táp-lô sẽ BẬT.

Thông tin

Khóa điện phải ở vị trí ON để bật đèn pha.



Đèn đỗ xe ()

Khi công tắc đèn ở vị trí đèn đỗ xe (Định vị), đèn đỗ xe (Định vị), đèn biển số và đèn bảng táp-lô sẽ BẬT.



OAI3052074

Đèn TỰ ĐỘNG (nếu được trang bị)

Khi công tắc đèn ở vị trí đèn đỗ xe (Định vị), đèn đỗ xe (Định vị) và đèn pha sẽ tự động BẬT hoặc TẮT tùy thuộc vào lượng ánh sáng bên ngoài xe.

Ngay cả khi tính năng đèn pha AUTO đang hoạt động, bạn nên BẬT đèn pha bằng tay khi lái xe vào ban đêm hoặc trong sương mù, hoặc khi bạn đi vào các khu vực tối, chẳng hạn như đường hầm và bãi đậu xe.

CHÚ Ý

- Không che hoặc làm đổ bất kỳ thứ gì lên bộ cảm biến nằm trên bảng táp lô.
- Không làm sạch cảm biến bằng chất tẩy rửa cửa kính, chất tẩy rửa có thể để lại màng sáng gây cản trở hoạt động của cảm biến.
- Nếu xe của bạn có màu cửa kính hoặc các loại lớp phủ kim loại khác trên kính chắn gió phía trước, hệ thống đèn TỰ ĐỘNG có thể không hoạt động bình thường.

Hoạt động chiếu xa



OAI3052075

Để bật đèn pha chiếu xa, hãy gạt cần ra xa bạn. Cần gạt sẽ trở lại vị trí ban đầu.

Đèn báo chiếu xa sẽ sáng khi bật đèn pha chiếu xa.

Để tắt đèn pha chiếu xa, hãy kéo cần gạt về phía bạn. Chiếu gần sẽ bật lên.



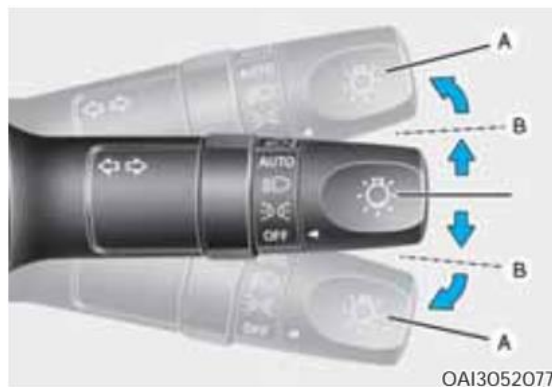
CẢNH BÁO

Không sử dụng chiếu xa khi có các xe khác đến gần bạn. Sử dụng chiếu xa có thể cản trở tầm nhìn của người điều khiển phương tiện khác.



Để nhấp đèn pha chiếu xa, hãy kéo cần về phía bạn, sau đó nhả cần gạt. Chiếu xa sẽ vẫn BẬT miễn là bạn giữ cần gạt về phía mình.

Tín hiệu rẽ và tín hiệu chuyển làn đường



Để báo hiệu rẽ, nhấn cần gạt xuống để rẽ phải hoặc lên để rẽ trái ở vị trí (A). Để báo hiệu chuyển làn, di chuyển nhẹ cần gạt xi nhan và giữ ở vị trí (B). Cần gạt sẽ trở về vị trí TẮT khi nhả ra hoặc khi rẽ xong.

Nếu đèn báo vẫn sáng và không nhấp nháy hoặc nhấp nháy bất thường, thì có nghĩa một trong các đèn xi nhan có thể bị cháy và cần phải thay thế.

CHÚ Ý

Nếu đèn báo rẽ vẫn sáng và không nhấp nháy, hoặc nhấp nháy bất thường, đèn có thể bị cháy hoặc kết nối điện kém trong mạch. Có thể cần phải thay thế bóng đèn.

Chức năng xi nhan một chạm (nếu được trang bị)

Để kích hoạt chức năng xi nhan một chạm, hãy di chuyển nhẹ cần gạt xi nhan rồi nhả ra. Tín hiệu chuyển làn sẽ nhấp nháy 3 lần.

CHÚ Ý

Nếu đèn báo nhấp nháy nhanh hoặc chạm bất thường thì bóng đèn có thể bị cháy hoặc kết nối điện trong mạch điện kém.

Chức năng tiết kiệm điện năng ắc quy (nếu được trang bị)

Mục đích của tính năng này là để ắc quy không hết điện.

Hệ thống tự động tắt đèn định vị khi người lái tắt xe và mở cửa bên lái.

Với tính năng này, đèn định vị sẽ tự động tắt nếu người lái xe đỗ bên đường vào ban đêm.

Tuy nhiên, đèn vị vẫn BẬT ngay cả khi cửa bên người lái mở nếu công tắc đèn pha được chuyển sang vị trí đèn vị hoặc vị trí AUTO (nếu được trang bị) sau khi tắt động cơ.

Nếu cần, để tiếp tục bật đèn, hãy bật lại đèn vị OFF và ON bằng cách sử dụng công tắc đèn pha trên trụ lái sau khi tắt máy.

CHÚ Ý

Nếu người lái xe ra khỏi xe qua một cửa khác ngoài cửa người lái, chức năng tiết kiệm pin sẽ không hoạt động và chức năng trễ đèn pha không tự động TẮT.

Điều này có thể khiến ắc quy hết điện. Để tránh ắc quy xả hết điện, hãy TẮT đèn pha bằng tay từ công tắc đèn pha trước khi ra khỏi xe.

Chức năng hỗ trợ đèn pha (nếu được trang bị)

Nếu bạn bật khóa điện sang vị trí ACC hoặc LOCK khi đèn pha (chiếu Thấp) BẬT, đèn pha vẫn sáng trong khoảng 5 phút. Tuy nhiên, nếu cửa người lái mở và đóng, đèn pha sẽ tắt sau 15 giây.

Có thể tắt đèn pha bằng cách nhấn hai lần vào nút khóa trên chìa khóa hoặc chuyển công tắc đèn sang vị trí OFF.

Để tắt hoặc kích hoạt tính năng này, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

Thiết bị điều chỉnh độ chói của đèn pha (nếu được trang bị)

Để điều chỉnh độ chói đèn pha phù hợp với số lượng hành khách và trọng lượng chất hàng trong khu vực hành lý, hãy vận công tắc điều chỉnh độ chói đèn.

Số vị trí công tắc càng cao thì mức sáng đèn pha càng thấp. Luôn giữ chùm đèn pha ở vị trí chói thích hợp, nếu không đèn pha có thể làm chói mắt những người tham gia giao thông khác.

Các tính năng tiện lợi

Dưới đây là các ví dụ về cài đặt công tắc thích hợp. Đối với các điều kiện tải khác với những điều kiện được liệt kê dưới đây, hãy điều chỉnh vị trí công tắc sao cho mức chùm tia có thể khớp nhất với điều kiện theo danh sách.

Điều kiện tải	Vị trí công tắc
Chỉ người lái xe	0
Lái xe + Hành khách phía trước	0
Toàn bộ hành khách (bao gồm cả người lái xe)	1
Toàn bộ hành khách (bao gồm cả người lái xe) + Mức tải tối đa cho phép	2
Người lái xe + Tải trọng tối đa cho phép	3

Đèn chạy ban ngày (DRL) (nếu được trang bị)

Đèn chiếu sáng ban ngày (DRL) có thể giúp người khác dễ dàng nhìn thấy phía trước xe của bạn vào ban ngày, đặc biệt là thời điểm rạng sáng và trước khi mặt trời lặn.

Hệ thống DRL sẽ TẮT đèn chuyên dụng khi:

1. Đèn pha hoặc đèn sương mù phía trước ở vị trí ON.
2. Động cơ đã tắt.

Đèn bên trong xe



CẢNH BÁO

Không sử dụng đèn bên trong xe khi lái xe trong bóng tối. Đèn bên trong có thể che khuất tầm nhìn của bạn và gây ra tai nạn.

CHÚ Ý

Không sử dụng đèn bên trong xe trong thời gian dài khi động cơ tắt, nếu không ắc quy sẽ hết điện.

Đèn khoang xe

- (1): Ở vị trí OFF, đèn luôn tắt ngay cả khi cửa mở.
- (2): Ở vị trí DOOR, đèn sẽ sáng khi bất kỳ cửa nào được mở mà không phụ thuộc khóa điện ở vị trí nào.

Khi cửa được mở khóa bằng chìa khóa điều khiển, đèn sẽ sáng trong khoảng 30 giây với điều kiện là không có cửa nào được mở. Đèn tắt dần sau khoảng 30 giây nếu cửa đóng. Tuy nhiên, nếu khóa điện ở vị trí ON hoặc tất cả các cửa đều bị khóa, đèn sẽ tắt ngay lập tức.

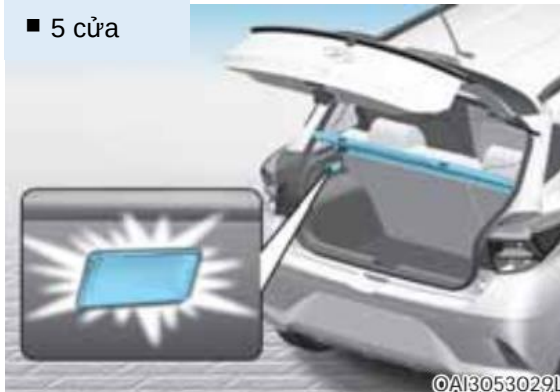
Nếu cửa được mở bằng khóa điện ở vị trí ACC hoặc LOCK, đèn vẫn sáng trong khoảng 20 phút.

Tuy nhiên, nếu cửa được mở với khóa điện ở vị trí ON thì đèn sẽ sáng liên tục.

- (3): Ở vị trí ON, đèn luôn sáng.

CHÚ Ý

Không để đèn bật trong thời gian dài khi động cơ đã tắt.

Đèn khoang hành lý (nếu được trang bị)

Đèn khoang hành lý bật sáng khi cốp sau mở.

CHÚ Ý

Đèn khoang hành lý bật sáng khi cửa sau/cốp sau mở. Để tránh làm cạn kiệt hệ thống sạc không cần thiết, hãy đóng chặt cửa sau/cốp sau sau khi sử dụng cửa sau/cốp sau.

Đèn cảm biến (nếu được trang bị)



Đèn bật sáng khi chọn “Ambient Light” (Ánh sáng xung quanh) từ menu cài đặt Người dùng.

GẠT NƯỚC VÀ RỬA KÍNH

- Phía trước
- Loại A



- Loại B



OAI3059064/OAI3059065

A: Kiểm soát tốc độ gạt nước

- MIST - Gạt một lần
- OFF - Tắt
- INT - Gạt nước không liên tục*
- LO - Tốc độ gạt nước thấp
- HI - Tốc độ gạt nước cao

B : Rửa bằng khăn lau ngấn (phía trước)

* : nếu được trang bị

- Phía sau



OAI3059066

C : Điều khiển gạt nước/ rửa kính phía sau (nếu được trang bị)

- Rửa bằng khăn lau ngấn
- ON - Gạt nước liên tục
- OFF - Tắt

Cần gạt nước

Hoạt động như sau khi khóa điện BẬT.

MIST : Đối với một chu kỳ lau, hãy di chuyển cần gạt lên trên (hoặc xuống dưới) và thả cần ra. Cần gạt nước sẽ hoạt động liên tục nếu cần gạt được giữ ở vị trí này.

OFF : Cần gạt nước không hoạt động

INT : Cần gạt nước hoạt động không liên tục trong các khoảng thời gian lâu như nhau. Sử dụng chế độ này khi trời mưa nhẹ hoặc sương mù. Để thay đổi cài đặt tốc độ, hãy xoay núm điều chỉnh tốc độ. (nếu được trang bị)

LO : Cần gạt nước chạy ở tốc độ thấp hơn.

HI : Cần gạt nước chạy với tốc độ cao hơn.

Thông tin

Nếu có nhiều tuyết hoặc băng tích tụ trên kính chắn gió, hãy làm tan tuyết tẩm chắn gió trong khoảng 10 phút hoặc để cho đến khi tuyết và/ hoặc băng được loại bỏ rồi mới sử dụng cần gạt nước kính chắn gió để đảm bảo hoạt động tốt.

Nếu bạn không loại bỏ tuyết và/ hoặc băng trước khi sử dụng cần gạt nước và rửa kính, nó có thể làm hỏng hệ thống gạt nước và rửa kính.

Rửa kính chắn gió



Ở vị trí OFF, nhẹ nhàng kéo cần về phía bạn để xịt dung dịch rửa kính lên kính chắn gió và chạy cần gạt nước 1-3 lần. Thao tác xịt và gạt nước sẽ tiếp tục cho đến khi bạn nhả cần.

Nếu bộ rửa kính không hoạt động, bạn có thể cần thêm dung dịch rửa kính vào ngăn chứa nước rửa kính.



CẢNH BÁO

Khi nhiệt độ bên ngoài dưới mức đóng băng, **LUÔN LUÔN** làm ấm kính chắn gió bằng cách sử dụng bộ làm tan băng để ngăn nước rửa đóng băng trên kính chắn gió và che khuất tầm nhìn của bạn, điều này có thể dẫn đến tai nạn và thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.



CẢN TRỌNG

- Để tránh hư hỏng có thể xảy ra đối với máy bơm nước rửa kính, không vận hành bộ rửa kính khi bình chứa dung dịch đã hết.
- Để tránh làm hỏng cần gạt nước hoặc kính chắn gió, không vận hành cần gạt nước khi kính chắn gió khô.
- Để tránh thiệt hại cho cơ cấu gạt nước và các thành phần khác, không cố gắng di chuyển cần gạt nước bằng tay.
- Để tránh hư hại có thể xảy ra đối với hệ thống cần gạt nước và rửa kính, hãy sử dụng dung dịch nước rửa chống đóng băng vào mùa đông hoặc thời tiết lạnh.

Công tắc gạt nước và rửa kính sau (nếu được trang bị)



Công tắc gạt nước và rửa kính phía sau nằm ở cuối cần gạt nước và bộ rửa kính.

Xoay công tắc đến vị trí mong muốn để vận hành cần gạt nước và bộ rửa kính phía sau.



– Rửa bằng khăn lau ngắn

ON - Gạt nước liên tục

OFF - Tắt

HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ CHỈNH CƠ (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)



OAI3059100

- (1) Núm điều chỉnh nhiệt độ
- (2) Núm điều chỉnh tốc độ quạt
- (3) Núm chọn chế độ
- (4) Nút kiểm soát lượng khí nạp
(vị trí không khí tuần hoàn hoặc vị trí không khí bên ngoài (trong lành))
- (5) Nút A/C (Điều hòa không khí)
- (6) Làm tan băng cửa sổ sau (Nếu được trang bị)

Hệ thống sưởi và điều hòa không khí

1. Khởi động động cơ.

2. Thiết lập chế độ ở vị trí mong muốn.

Để cải thiện hiệu quả của hệ thống sưởi và làm mát:

- Làm nóng: 

- Làm mát: 

3. Đặt kiểm soát nhiệt độ đến vị trí mong muốn.

4. Đặt kiểm soát lượng gió vào vị trí không khí bên ngoài (trong lành) hoặc không khí tuần hoàn.

5. Đặt kiểm soát tốc độ quạt ở tốc độ mong muốn.

6. Nếu bạn muốn điều hòa không khí, hãy bật hệ thống (nếu được trang bị).

Lựa chọn chế độ





Nút chọn chế độ điều khiển hướng luồng khí qua hệ thống thông gió.

Không khí có thể được dẫn trực tiếp vào sàn nhà, cửa gió trên bảng điều khiển hoặc kính chắn gió. Năm biểu tượng được sử dụng để đại diện cho vị trí Mặt, Hai mức, Sàn, Làm tan băng sàn và Khí làm tan băng.



Cấp độ mặt (B, D, E)

Luồng không khí hướng vào phần trên cơ thể và mặt. Ngoài ra, mỗi đầu ra có thể được điều khiển để hướng không khí thổi ra khỏi đầu ra.



Hai Mức (B, C, D, E)

Luồng không khí hướng vào mặt và sàn.



Cấp độ thổi sàn (A, C, D)

Phần lớn luồng không khí được hướng xuống sàn, với một lượng nhỏ không khí được hướng đến kính chắn gió, cửa sổ bên làm tan băng và lỗ thông bên.



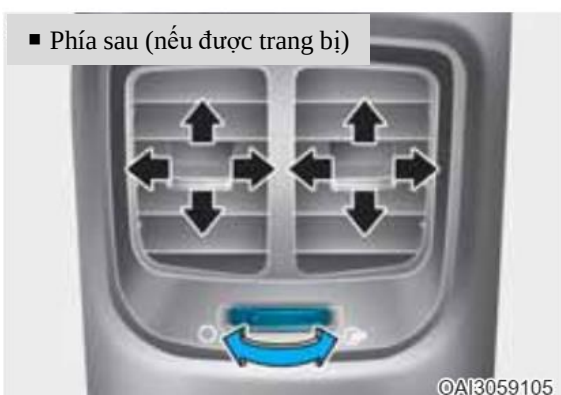
Cấp độ thổi Sàn/ Làm tan băng (A, C, D)

Phần lớn luồng khí được hướng đến sàn và kính chắn gió với một lượng nhỏ không khí được chuyển sang bộ làm tan băng cửa sổ bên và lỗ thông bên.



Cấp độ làm tan băng (A, D)

Phần lớn luồng khí được hướng đến kính chắn gió với một lượng nhỏ không khí được chuyển sang lỗ thông bên.



Lỗ thông hơi trên bảng điều khiển dụng cụ

Bạn có thể điều chỉnh hướng không khí được cung cấp từ các lỗ thông hơi này bằng cách sử dụng cần điều khiển lỗ thông hơi như hình minh họa.

Các lỗ thông hơi nằm ở phía sau có thể được mở hoặc đóng riêng bằng nút vặn.

Kiểm soát nhiệt độ



Nhiệt độ sẽ tăng lên bằng cách xoay núm sang phải.
Nhiệt độ sẽ giảm bằng cách xoay núm sang trái.

Kiểm soát lượng khí nạp



Nút này được sử dụng để chọn vị trí không khí bên ngoài (trong lành) hoặc vị trí không khí tuần hoàn.

Chế độ tuần hoàn



Đèn báo trên nút sáng khi vị trí không khí được tuần hoàn được chọn.

Khi đã chọn vị trí không khí tuần hoàn, không khí từ khoang hành khách sẽ được hút qua hệ thống điều hòa nhiệt độ và được làm nóng hoặc làm mát tùy theo chức năng đã chọn.

Chế độ lấy gió ngoài (Fresh)



Đèn báo trên nút sẽ tắt khi chọn vị trí lấy gió ngoài (Fresh).

Khi chọn lấy gió ngoài (Fresh), không khí đi vào xe từ bên ngoài và được làm nóng hoặc làm mát tùy theo chức năng đã chọn.



Thông tin

Việc sử dụng máy điều hòa không khí trong thời gian dài với vị trí không khí tuần hoàn đã chọn sẽ dẫn đến không khí quá khô trong khoang hành khách.



CẢNH BÁO

- Việc tiếp tục sử dụng hoạt động của hệ thống điều hòa nhiệt độ ở vị trí không khí được tuần hoàn có thể gây buồn ngủ hoặc ngủ gật, có thể gây mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn. Đặt bộ điều khiển khí nạp ở vị trí không khí bên ngoài (trong lành) càng nhiều càng tốt khi lái xe.
- Việc tiếp tục sử dụng hoạt động của hệ thống điều hòa nhiệt độ ở vị trí không khí tuần hoàn (không chọn điều hòa không khí) có thể cho phép độ ẩm bên trong xe tăng lên, điều này có thể làm mờ kính và che khuất tầm nhìn.
- Không ngủ trong xe có bật hệ thống điều hòa nhiệt độ hoặc hệ thống sưởi. Điều này có thể gây hại nghiêm trọng hoặc tử vong do giảm mức oxy và/hoặc nhiệt độ cơ thể.

Kiểm soát tốc độ quạt

Xoay núm sang phải để tăng tốc độ quạt và luồng gió.
Xoay núm sang trái để giảm tốc độ quạt và luồng gió.

Điều hòa không khí (A/C) (nếu được trang bị)

Nhấn nút A/ C để bật hệ thống điều hòa không khí (đèn báo sẽ sáng). Nhấn nút một lần nữa để tắt hệ thống điều hòa không khí.

Vận hành hệ thống**Thông gió**

1. Chọn mức chế độ thổi mặt .
2. Đặt điều khiển lượng gió ở chế độ lấy gió ngoài.
3. Đặt kiểm soát nhiệt độ đến vị trí mong muốn.
4. Đặt kiểm soát tốc độ quạt ở tốc độ mong muốn.

Làm nóng

1. Chọn chế độ thổi Sàn .
2. Đặt điều khiển lượng gió ở chế độ lấy gió ngoài.
3. Đặt kiểm soát nhiệt độ đến vị trí mong muốn.
4. Đặt kiểm soát tốc độ quạt ở tốc độ mong muốn.
5. Nếu muốn, hãy BẬT điều hòa không khí bằng núm điều chỉnh nhiệt độ được đặt thành nhiệt độ để hút ẩm không khí trước khi vào khoang lái.

Nếu kính chắn gió bị mờ, hãy chọn chế độ Sàn & Làm tan băng  hoặc chọn chế độ Làm tan băng phía trước .

Mẹo vận hành

- Để ngăn bụi hoặc khói khó chịu đi vào xe qua hệ thống thông gió, hãy tạm thời cài đặt kiểm soát không khí vào thành chế độ không khí tuần hoàn. Đảm bảo đưa bộ điều khiển về vị trí chế độ lấy gió ngoài (Fresh) khi cảm giác khó chịu đã qua để giữ không khí trong lành trong xe. Điều này sẽ giúp người lái tỉnh táo và thoải mái.
- Để tránh sương mù bên trong kính chắn gió, hãy đặt bộ điều khiển lượng gió vào vị trí lấy gió ngoài (Fresh) và tốc độ quạt ở vị trí mong muốn, bật hệ thống điều hòa không khí và điều chỉnh điều khiển nhiệt độ đến nhiệt độ mong muốn.

Điều hòa không khí (nếu được trang bị)

Hệ thống điều hòa không khí HYUNDAI được làm lạnh bằng chất làm lạnh R-134a.

1. Khởi động động cơ.
2. Nhấn nút điều hòa.
3. Chọn mức chế độ thổi mặt .
4. Thiết lập tạm thời điều khiển lượng khí nạp sang chế độ không khí tuần hoàn để cho phép cabin làm mát nhanh chóng. Khi đạt đến nhiệt độ mong muốn trong khoang lái, hãy chuyển điều khiển lượng gió trở lại chế độ lấy gió ngoài.
5. Điều chỉnh kiểm soát tốc độ quạt và kiểm soát nhiệt độ để duy trì sự thoải mái tối đa.

CHÚ Ý

- Để đảm bảo Hệ thống điều hòa không khí vận hành đúng cách và an toàn, hệ thống này chỉ nên được bảo dưỡng bởi các kỹ thuật viên đã được đào tạo và có chứng chỉ.
- Hệ thống điều hòa không khí phải được bảo dưỡng ở nơi thông gió tốt.



Thông tin

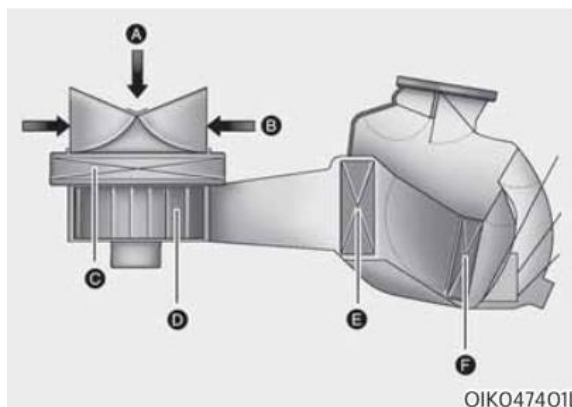
- Khi sử dụng hệ thống điều hòa không khí, hãy theo dõi chặt chẽ đồng hồ đo nhiệt độ khi lái xe lên đồi hoặc khi giao thông đông đúc khi nhiệt độ bên ngoài cao. Hoạt động của hệ thống điều hòa không khí có thể gây quá nhiệt động cơ. Tiếp tục sử dụng quạt gió nhưng tắt hệ thống điều hòa không khí nếu đồng hồ đo nhiệt độ động cơ cho thấy động cơ quá nhiệt.
- Khi mở cửa sổ khi thời tiết ẩm ướt, điều hòa có thể tạo ra những giọt nước ở bên trong xe. Vì giọt nước quá nhiều có thể làm hỏng thiết bị điện nên chỉ nên sử dụng điều hòa không khí khi cửa sổ đóng.

Mẹo vận hành hệ thống điều hòa không khí

- Nếu xe đã đỗ dưới ánh nắng trực tiếp khi trời nóng, hãy mở cửa sổ trong thời gian ngắn để không khí nóng bên trong xe thoát ra ngoài.
- Sau khi đã đạt được mức làm mát đủ, hãy chuyển trở lại từ chế độ không khí tuần hoàn sang chế độ không khí trong lành bên ngoài.
- Để giúp giảm độ ẩm bên trong cửa sổ vào những ngày mưa hoặc ẩm ướt, hãy giảm độ ẩm bên trong xe bằng cách vận hành hệ thống điều hòa không khí khi đóng cửa sổ và cửa sổ trời.
- Trong quá trình vận hành hệ thống điều hòa không khí, đôi khi bạn có thể nhận thấy một chút thay đổi về tốc độ động cơ khi máy nén điều hòa hoạt động theo chu kỳ. Đây là một đặc tính hoạt động bình thường của hệ thống.
- Chỉ sử dụng hệ thống điều hòa không khí hàng tháng trong vài phút để đảm bảo hệ thống hoạt động tối đa.
- Khi sử dụng hệ thống điều hòa không khí, bạn có thể nhận thấy nước trong chảy nhỏ giọt (hoặc thậm chí thành vũng) trên mặt đất bên dưới khoang hành khách của xe. Đây là một đặc tính hoạt động bình thường của hệ thống.
- Nếu bạn vận hành máy điều hòa không khí quá nhiều, sự chênh lệch giữa nhiệt độ của không khí bên ngoài và nhiệt độ của kính chắn gió có thể làm cho bề mặt bên ngoài của kính chắn gió bị sương, gây mất tầm nhìn. Trong trường hợp này, hãy đặt nút chọn chế độ thành vị trí  và đặt núm điều chỉnh tốc độ quạt ở cài đặt tốc độ thấp nhất.

Bảo dưỡng hệ thống

Bộ lọc gió động cơ



[A]: Lấy gió ngoài, [B]: Không khí tuần hoàn

[C] : Bộ lọc gió động cơ,[D]: Quạt gió

[E] : Lõi thiết bị bay hơi, [F]: Lõi máy sưởi

Bộ lọc này được lắp phía sau hộp đựng đồ. Nó lọc bụi hoặc các chất ô nhiễm khác vào xe thông qua hệ thống sưởi và điều hòa không khí.

Bạn nên thay bộ lọc không khí kiểm soát khí hậu tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền theo lịch bảo dưỡng. Nếu xe đang được điều khiển trong điều kiện khắc nghiệt như bụi bặm, đường gồ ghề, thì cần phải thay và bổ sung bộ lọc khí điều hòa nhiệt độ thường xuyên hơn.

Nếu tốc độ dòng khí giảm đột ngột, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.



Thông tin

- Thay thế bộ lọc theo Lịch trình bảo dưỡng.
- Nếu xe đang được điều khiển trong điều kiện khắc nghiệt như bụi bặm, đường gồ ghề, thì cần phải thay và bổ sung bộ lọc khí điều hòa nhiệt độ thường xuyên hơn.
- Nếu tốc độ dòng khí giảm đột ngột, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Kiểm tra lượng chất làm lạnh điều hòa và chất bôi trơn máy nén

Khi lượng chất làm lạnh thấp sẽ làm giảm hiệu suất của điều hòa. Đồ xăng quá đầy cũng ảnh hưởng không tốt đến hệ thống điều hòa.

Do đó, nếu phát hiện thấy hoạt động bất thường, bạn nên để đại lý HYUNDAI được ủy quyền kiểm tra hệ thống.

CHÚ Ý

Điều quan trọng là phải sử dụng đúng loại và lượng dầu và chất làm lạnh. Nếu không, có thể xảy ra hư hại đối với máy nén và hệ thống hoạt động không bình thường. Để tránh hư hỏng, hệ thống điều hòa không khí trong xe của bạn chỉ nên được bảo dưỡng bởi các kỹ thuật viên được đào tạo và có chứng chỉ.



CẢNH BÁO

Xe được trang bị R-134a



Vì chất làm lạnh được vận hành ở áp suất cao, nên hệ thống điều hòa không khí chỉ nên được bảo dưỡng bởi các kỹ thuật viên được đào tạo và có chứng chỉ.

Tất cả các chất làm lạnh phải đảm bảo theo thiết bị thích hợp.

Việc thông gió trực tiếp chất làm lạnh ra bầu không khí có hại cho cá nhân và môi trường. Việc không thực hiện những cảnh báo này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng.

HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ TỰ ĐỘNG (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

OAI3059101I

- | | |
|--|--|
| 1. Nút điều chỉnh tốc độ quạt | 6. Nút làm tan băng kính chắn gió phía trước |
| 2. Nút A / C (Điều hòa không khí) | 7. Nút OFF |
| 3. Chế độ tuần hoàn / Chế độ lấy gió ngoài | 8. Nút điều chỉnh nhiệt độ |
| 4. Nút chọn chế độ | 9. Nút AUTO (điều khiển tự động) |
| 5. Làm tan băng cửa sổ sau (Nếu được trang bị) | 10. Màn hình điều hòa nhiệt độ |

Hệ thống sưởi và điều hòa không khí tự động

Hệ thống điều hòa nhiệt độ Tự động được điều khiển bằng cách thiết lập nhiệt độ mong muốn.



OAI3059110I

1. Nhấn nút AUTO.

Các chế độ, tốc độ quạt, lượng gió và điều hòa sẽ được điều khiển tự động theo cài đặt nhiệt độ mà bạn chọn.



OAI3059111I

2. Xoay núm điều chỉnh nhiệt độ đến nhiệt độ mong muốn. Nếu nhiệt độ được đặt ở cài đặt thấp nhất (LO), hệ thống điều hòa không khí sẽ hoạt động liên tục.

Để tắt hoạt động tự động, hãy chọn bất kỳ nút nào sau đây:

- Nút chọn chế độ
- Nút làm tan tuyết kính chắn gió phía trước (Nhấn nút một lần nữa để bỏ chọn chức năng làm tan băng kính chắn gió phía trước.
- Nút điều khiển tốc độ quạt

Chức năng đã chọn sẽ được điều khiển bằng tay trong khi các chức năng khác hoạt động tự động.

Để thuận tiện cho bạn và để nâng cao hiệu quả của hệ thống kiểm soát khí hậu, hãy sử dụng nút AUTO và đặt nhiệt độ thành 23°C (73°F).



Thông tin



OAI3059112I

Tuyệt đối không đặt bất cứ vật gì gần cảm biến để đảm bảo kiểm soát tốt hơn hệ thống sưởi và làm mát.

Hệ thống sưởi và điều hòa không khí thường

Hệ thống sưởi và làm mát có thể được điều khiển bằng tay bằng cách nhấn các nút khác với nút AUTO. Trong trường hợp này, hệ thống hoạt động tuần tự theo thứ tự các nút đã chọn.

Khi nhấn bất kỳ nút nào (hoặc xoay bất kỳ núm nào) ngoại trừ nút AUTO trong khi sử dụng chế độ tự động, các chức năng không được chọn sẽ được điều khiển tự động.

1. Khởi động động cơ.
2. Thiết lập chế độ ở vị trí mong muốn.
Để cải thiện hiệu quả của hệ thống sưởi và làm mát:

- Làm nóng: 

- Làm mát: 

3. Đặt kiểm soát nhiệt độ đến vị trí mong muốn.
4. Nhấn nút fresh.
4. Đặt kiểm soát tốc độ quạt ở tốc độ mong muốn.
5. Nếu bạn muốn điều hòa không khí, hãy bật hệ thống điều hòa không khí.
6. Nhấn nút AUTO để chuyển sang chế độ điều khiển hoàn toàn tự động của hệ thống.

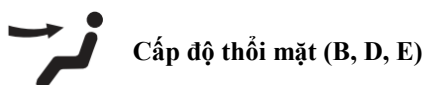
Lựa chọn chế độ



OAI3053103



Nút chọn chế độ điều khiển hướng luồng khí qua hệ thống thông gió.

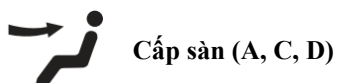


Cấp độ thổi mặt (B, D, E)

Luồng không khí hướng vào phần trên cơ thể và mặt. Ngoài ra, mỗi đầu ra có thể được điều khiển để hướng không khí thổi ra khỏi đầu ra.

Hai Mức (B, C, D, E)

Luồng không khí hướng vào mặt và sàn.



Cấp sàn (A, C, D)

Phần lớn luồng không khí được hướng xuống sàn, với một lượng nhỏ không khí được hướng đến kính chắn gió, cửa sổ bên làm tan băng và lỗ thông bên.



Cấp độ thổi Sàn/ Làm tan băng (A, C, D)

Phần lớn luồng khí được hướng đến sàn và kính chắn gió với một lượng nhỏ không khí được chuyển sang bộ làm tan băng cửa sổ bên và lỗ thông bên.



Cấp độ làm tan băng (A, D)

Phần lớn luồng khí được hướng đến kính chắn gió với một lượng nhỏ không khí được chuyển sang bộ làm tan băng cửa sổ bên.



Lỗ thông hơi trên bảng điều khiển dụng cụ

Bạn có thể điều chỉnh hướng không khí được cung cấp từ các lỗ thông hơi này bằng cách sử dụng cần điều khiển lỗ thông hơi như hình minh họa.

Các lỗ thông hơi nằm ở phía sau có thể được mở hoặc đóng riêng bằng nút vặn.

Kiểm soát nhiệt độ



Nhiệt độ sẽ tăng lên bằng cách xoay núm sang phải.

Nhiệt độ sẽ giảm bằng cách xoay núm sang trái.

Nhiệt độ sẽ tăng hoặc giảm 0,5°C (1°F mỗi khi bạn xoay núm xoay. Khi đặt ở mức nhiệt độ thấp nhất, điều hòa sẽ hoạt động liên tục.

Kiểm soát lượng khí nạp



Nút điều khiển lượng khí nạp được sử dụng để chọn chế độ Fresh (lấy gió ngoài) hoặc Chế độ tuần hoàn (không khí trong cabin).

Vị trí không khí tuần hoàn



Đèn báo trên nút sáng khi vị trí không khí được tuần hoàn được chọn.

Khi đã chọn vị trí không khí tuần hoàn, không khí từ khoang hành khách sẽ được hút qua hệ thống điều hòa nhiệt độ và được làm nóng hoặc làm mát tùy theo chức năng đã chọn.

Vị trí không khí lấy gió ngoài (Fresh)



Đèn báo trên nút sẽ tắt khi chọn vị trí lấy gió ngoài (Fresh).

Khi chọn lấy gió ngoài (Fresh), không khí đi vào xe từ bên ngoài và được làm nóng hoặc làm mát tùy theo chức năng đã chọn.



Thông tin

Nên vận hành hệ thống chủ yếu ở chế độ lấy gió ngoài. Chỉ sử dụng tạm thời chế độ Không khí tuần hoàn khi cần thiết.

Hoạt động lâu dài của máy sưởi ở chế độ không khí tuần hoàn và không có A/C ON có thể làm mờ kính chắn gió.

Ngoài ra, việc sử dụng A/C ON trong chế độ không khí tuần hoàn trong thời gian dài có thể dẫn đến không khí trong cabin quá khô, hút ẩm và có thể thúc đẩy hình thành mùi ẩm mốc do không khí tù đọng.



CẢNH BÁO

- Việc tiếp tục sử dụng hoạt động của hệ thống điều hòa nhiệt độ ở vị trí không khí được tuần hoàn có thể gây buồn ngủ hoặc ngủ gật, có thể gây mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn. Đặt bộ điều khiển khí nạp ở chế độ lấy gió ngoài (Fresh) càng nhiều càng tốt khi lái xe.
- Việc tiếp tục sử dụng hoạt động của hệ thống điều hòa nhiệt độ ở vị trí không khí tuần hoàn (không chọn điều hòa không khí) có thể cho phép độ ẩm bên trong xe tăng lên, điều này có thể làm mờ kính và che khuất tầm nhìn.
- Không ngủ trong xe có bật hệ thống điều hòa nhiệt độ hoặc hệ thống sưởi. Điều này có thể gây hại nghiêm trọng hoặc tử vong do giảm mức oxy và/hoặc nhiệt độ cơ thể.

Kiểm soát tốc độ quạt

Xoay núm sang phải để tăng tốc độ quạt và luồng gió.
Xoay núm sang trái để giảm tốc độ quạt và luồng gió.

CHÚ Ý

Vận hành tốc độ quạt khi khóa điện ở vị trí ON có thể gây cạn ắc quy. Vận hành tốc độ quạt khi động cơ đang chạy.

Điều hòa nhiệt độ

Nhấn nút A/C để bật hệ thống theo cách thủ công (đèn báo sẽ sáng) và tắt.

Chế độ OFF

Nhấn nút OFF để tắt hệ thống điều hòa không khí. Bạn vẫn có thể vận hành các nút chế độ và hút gió bằng khóa điện ở vị trí ON.

Vận hành hệ thống

Thông gió

1. Chọn mức chế độ thổi mặt .
2. Đặt điều khiển lượng gió ở chế độ lấy gió ngoài.
3. Đặt kiểm soát nhiệt độ đến vị trí mong muốn.
4. Đặt kiểm soát tốc độ quạt ở tốc độ mong muốn.

Làm nóng

1. Chọn chế độ thổi Sàn .
2. Đặt điều khiển lượng gió ở chế độ lấy gió ngoài.
3. Đặt kiểm soát nhiệt độ đến vị trí mong muốn.
4. Đặt kiểm soát tốc độ quạt ở tốc độ mong muốn.
5. Nếu muốn, hãy BẬT điều hòa không khí bằng nút điều chỉnh nhiệt độ được đặt thành nhiệt độ hút ẩm không khí trước khi vào khoang lái.

Nếu kính chắn gió bị mờ, hãy chọn Chế độ làm tan băng kính chắn gió phía trước .

Mẹo vận hành

- Để ngăn bụi hoặc khói khó chịu đi vào xe qua hệ thống thông gió, hãy tạm thời cài đặt kiểm soát không khí vào thành chế độ không khí tuần hoàn. Đảm bảo đưa bộ điều khiển về vị trí chế độ lấy gió ngoài (Fresh) khi cảm giác khó chịu đã qua để giữ không khí trong lành trong xe. Điều này sẽ giúp người lái tỉnh táo và thoải mái.
- Để tránh sương mù bên trong kính chắn gió, hãy đặt bộ điều khiển lượng gió vào vị trí lấy gió ngoài (Fresh) và tốc độ quạt ở vị trí mong muốn, bật hệ thống điều hòa không khí và điều chỉnh điều khiển nhiệt độ đến nhiệt độ mong muốn.

Điều hòa nhiệt độ

Hệ thống điều hòa không khí HYUNDAI được làm lạnh bằng chất làm lạnh R-134a.

1. Khởi động động cơ.
2. Nhấn nút điều hòa.
3. Chọn mức chế độ thổi mặt .
4. Thiết lập tạm thời điều khiển lượng khí nạp sang chế độ không khí tuần hoàn để cho phép cabin làm mát nhanh chóng. Khi đạt đến nhiệt độ mong muốn trong khoang lái, hãy chuyển điều khiển lượng gió trở lại chế độ lấy gió ngoài.
5. Điều chỉnh kiểm soát tốc độ quạt và kiểm soát nhiệt độ để duy trì sự thoải mái tối đa.

CHÚ Ý

- Để đảm bảo Hệ thống điều hòa không khí vận hành đúng cách và an toàn, hệ thống này chỉ nên được bảo dưỡng bởi các kỹ thuật viên đã được đào tạo và có chứng chỉ.
- Hệ thống điều hòa không khí phải được bảo dưỡng ở nơi thông gió tốt.

i

Thông tin

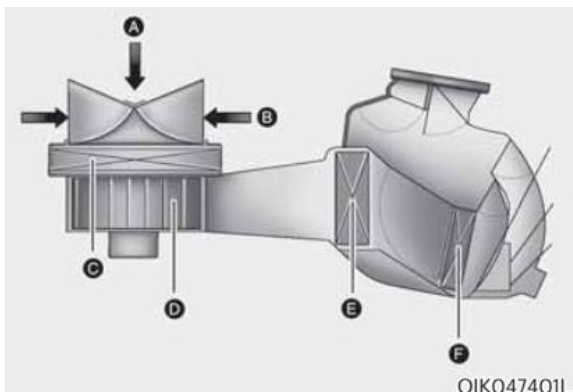
- Khi sử dụng hệ thống điều hòa không khí, hãy theo dõi chặt chẽ đồng hồ đo nhiệt độ khi lái xe lên đồi hoặc khi giao thông đông đúc khi nhiệt độ bên ngoài cao. Hoạt động của hệ thống điều hòa không khí có thể gây quá nhiệt động cơ. Tiếp tục sử dụng quạt gió nhưng tắt hệ thống điều hòa không khí nếu đồng hồ đo nhiệt độ động cơ cho thấy động cơ quá nhiệt.
- Khi mở cửa sổ khi thời tiết ẩm ướt, điều hòa có thể tạo ra những giọt nước ở bên trong xe. Vì giọt nước quá nhiều có thể làm hỏng thiết bị điện nên chỉ nên sử dụng điều hòa không khí khi cửa sổ đóng.

Mẹo vận hành hệ thống điều hòa không khí

- Nếu xe đã đỗ dưới ánh nắng trực tiếp khi trời nóng, hãy mở cửa sổ trong thời gian ngắn để không khí nóng bên trong xe thoát ra ngoài.
- Sau khi đã đạt được mức làm mát đủ, hãy chuyển trở lại từ chế độ tuần hoàn sang chế độ lấy gió ngoài.
- Để giúp giảm độ ẩm bên trong cửa sổ vào những ngày mưa hoặc ẩm ướt, hãy giảm độ ẩm bên trong xe bằng cách vận hành hệ thống điều hòa không khí khi đóng cửa sổ và cửa sổ trời.
- Trong quá trình vận hành hệ thống điều hòa không khí, đôi khi bạn có thể nhận thấy một chút thay đổi về tốc độ động cơ khi máy nén điều hòa hoạt động theo chu kỳ. Đây là một đặc tính hoạt động bình thường của hệ thống.
- Chỉ sử dụng hệ thống điều hòa không khí hàng tháng trong vài phút để đảm bảo hệ thống hoạt động tối đa.
- Khi sử dụng hệ thống điều hòa không khí, bạn có thể nhận thấy nước trong chảy nhỏ giọt (hoặc thậm chí thành vũng) trên mặt đất bên dưới khoang hành khách của xe. Đây là một đặc tính hoạt động bình thường của hệ thống.
- Nếu bạn vận hành máy điều hòa không khí quá nhiều, sự chênh lệch giữa nhiệt độ của không khí bên ngoài và nhiệt độ của kính chắn gió có thể làm cho bề mặt bên ngoài của kính chắn gió bị sương, gây mất tầm nhìn. Trong trường hợp này, hãy đặt nút chọn chế độ thành vị trí  và đặt núm điều chỉnh tốc độ quạt ở cài đặt tốc độ thấp nhất.

Bảo dưỡng hệ thống

Bộ lọc gió động cơ



[A]: Lấy gió ngoài, [B]: Không khí tuần hoàn

[C] : Bộ lọc gió động cơ,[D]: Quạt gió

[E] : Lõi thiết bị bay hơi, [F]: Lõi máy sưởi

Bộ lọc này được lắp phía sau hộp đựng đồ. Nó lọc bụi hoặc các chất ô nhiễm khác vào xe thông qua hệ thống sưởi và điều hòa không khí.

Bạn nên thay bộ lọc không khí kiểm soát khí hậu tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền theo lịch bảo dưỡng. Nếu xe đang được điều khiển trong điều kiện khắc nghiệt như bụi bặm, đường gồ ghề, thì cần phải thay và bổ sung bộ lọc khí điều hòa nhiệt độ thường xuyên hơn.

Nếu tốc độ dòng khí giảm đột ngột, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

i Thông tin

- Thay thế bộ lọc theo Lịch trình bảo dưỡng.
- Nếu xe đang được điều khiển trong điều kiện khắc nghiệt như bụi bặm, đường gồ ghề, thì cần phải thay và bổ sung bộ lọc khí điều hòa nhiệt độ thường xuyên hơn.
- Nếu tốc độ dòng khí giảm đột ngột, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Kiểm tra lượng chất làm lạnh điều hòa và chất bôi trơn máy nén

Khi lượng chất làm lạnh thấp sẽ làm giảm hiệu suất của điều hòa. Đồ xăng quá đầy cũng ảnh hưởng không tốt đến hệ thống điều hòa.

Do đó, nếu phát hiện thấy hoạt động bất thường, bạn nên để đại lý HYUNDAI được ủy quyền kiểm tra hệ thống.

CHÚ Ý

Điều quan trọng là phải sử dụng đúng loại và lượng dầu và chất làm lạnh. Nếu không, có thể xảy ra hư hại đối với máy nén và hệ thống hoạt động không bình thường. Để tránh hư hỏng, hệ thống điều hòa không khí trong xe của bạn chỉ nên được bảo dưỡng bởi các kỹ thuật viên được đào tạo và có chứng chỉ.



CẢNH BÁO

Xe được trang bị R-134a



Vì chất làm lạnh được vận hành ở áp suất cao, nên hệ thống điều hòa không khí chỉ nên được bảo dưỡng bởi các kỹ thuật viên được đào tạo và có chứng chỉ.

Tất cả các chất làm lạnh phải đảm bảo theo thiết bị thích hợp.

Việc thông gió trực tiếp chất làm lạnh ra bầu không khí có hại cho cá nhân và môi trường. Việc không thực hiện những cảnh báo này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng.

LÀM TAN BĂNG VÀ LÀM TAN SƯƠNG CHO KÍNH CHẮN GIÓ



CẢNH BÁO

Không sử dụng vị trí hoặc trong quá trình vận hành làm mát trong thời tiết quá ẩm ướt. Sự chênh lệch giữa nhiệt độ của không khí bên ngoài và nhiệt độ của kính chắn gió có thể làm cho bề mặt bên ngoài của kính chắn gió bị sương, gây mất tầm nhìn. **Đặt lựa chọn chế độ thành vị trí và tốc độ quạt xuống tốc độ thấp hơn.**

- Để làm tan băng tối đa, hãy thiết lập kiểm soát nhiệt độ ở vị trí cực bên phải / nóng và điều khiển tốc độ quạt ở tốc độ cao nhất.
- Nếu muốn có không khí ấm xuống sàn trong khi làm tan băng hoặc làm tan sương, hãy đặt chế độ ở vị trí làm tan băng sàn.
- Trước khi lái xe, hãy dọn hết tuyết và băng bám trên kính chắn gió, kính chắn gió phía sau, gương chiếu hậu bên ngoài và tất cả các cửa sổ bên.
- Dọn sạch tất cả băng tuyết khỏi nắp capo và cửa hút gió ở nút của tấm chắn gió.

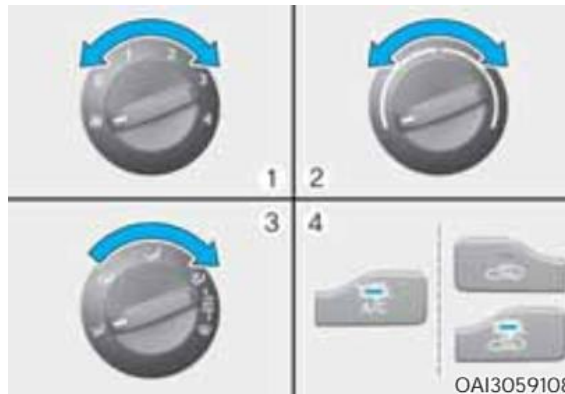


Thông tin

Nếu nhiệt độ động cơ vẫn còn lạnh sau khi khởi động, thì có thể cần một khoảng thời gian khởi động động cơ ngắn để luồng không khí thông gió trở nên ấm hoặc nóng.

Hệ thống điều hòa không khí chỉnh tay

Để làm tan sương bên trong kính chắn gió



1. Chọn tốc độ quạt mong muốn.
2. Chọn nhiệt độ mong muốn.
3. Chọn vị trí hoặc .
4. Lấy gió ngoài (Fresh) sẽ được chọn tự động. Ngoài ra, Ngoài ra, điều hòa không khí sẽ tự động hoạt động nếu chế độ được chọn thành vị trí hoặc .

Nếu chế độ điều hòa không khí và lấy gió ngoài (Fresh) không được chọn tự động, hãy nhấn nút tương ứng bằng tay.

Để làm tan băng bên ngoài kính chắn gió



1. Đặt tốc độ quạt ở vị trí cao nhất (ngoài cùng bên phải).
2. Đặt nhiệt độ ở vị trí nóng nhất.
3. Chọn vị trí .
4. Chế độ lấy gió ngoài (Fresh) và điều hòa không khí sẽ được chọn tự động.

Hệ thống điều hòa không khí tự động

Để làm tan sương bên trong kính chắn gió



1. Chọn tốc độ quạt mong muốn.
2. Chọn nhiệt độ mong muốn.
3. Nhấn nút làm tan băng (.
4. Điều hòa không khí sẽ bật theo nhiệt độ môi trường được phát hiện, chế độ Fresh và tốc độ quạt cao hơn sẽ được chọn tự động.

Nếu điều hòa không khí ở chế độ lấy gió ngoài và tốc độ quạt cao hơn không được chọn tự động, hãy điều chỉnh nút hoặc núm tương ứng bằng tay.

Nếu vị trí  được chọn, tốc độ quạt thấp hơn được điều khiển thành tốc độ quạt cao hơn.

Để làm tan băng bên ngoài kính chắn gió



1. Đặt tốc độ quạt ở vị trí cao nhất.
2. Đặt nhiệt độ ở vị trí nóng nhất (HI).
3. Nhấn nút làm tan băng ().
4. Điều hòa không khí sẽ bật theo nhiệt độ môi trường được phát hiện và chế độ Fresh sẽ tự động được chọn.

Nếu vị trí  được chọn, tốc độ quạt thấp hơn được điều khiển thành tốc độ quạt cao hơn.

Làm tan sương

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng các dây dẫn liên kết với bề mặt bên trong của cửa sổ phía sau, tuyệt đối không được sử dụng các dụng cụ sắc nhọn hoặc chất tẩy rửa cửa sổ có chứa chất mài mòn để làm sạch cửa sổ.



Thông tin

Nếu bạn muốn làm tan tuyết và làm tan sương kính chắn gió phía trước, hãy tham khảo “Làm tan băng và làm tan sương cho kính chắn gió” trong Chương này.

Làm tan băng cửa kính sau (Nếu được trang bị)

■ Manual climate control system

- Hệ thống điều hòa không khí chỉnh cơ



- Hệ thống điều hòa không khí tự động



Chức năng làm tan tuyết làm nóng cửa sổ để tan băng giá, sương mù và lớp băng mỏng từ bên trong và bên ngoài kính chắn gió phía sau, trong khi động cơ đang chạy.

- Để kích hoạt chức năng làm tan tuyết kính chắn gió phía sau, hãy nhấn vào nút làm tan băng kính chắn gió phía sau nằm trong bảng điều khiển trung tâm. Đèn báo trên Nút sấy kính chắn gió phía sau sáng khi chế độ làm tan băng BẬT.
- Để tắt chế độ làm tan băng, hãy nhấn lại vào nút sấy kính chắn gió phía sau.



Thông tin

- Nếu có tuyết tích tụ nhiều trên kính chắn gió phía sau, hãy gạt nó đi trước khi vận hành chức năng làm tan tuyết phía sau.
- Chức năng làm tan băng kính chắn gió phía sau tự động tắt sau khoảng 20 phút hoặc khi khóa điện ở vị trí LOCK/OFF.

KHOANG CHỨA ĐỒ



CẢNH BÁO

Vật liệu dễ cháy

Không cất bật lửa, xi lanh propan, hoặc các vật liệu dễ cháy/ nổ khác trong xe. Những vật dụng này có thể bắt lửa và/ hoặc nổ nếu bình tiếp xúc với nhiệt độ nóng trong thời gian dài.



CẢNH BÁO

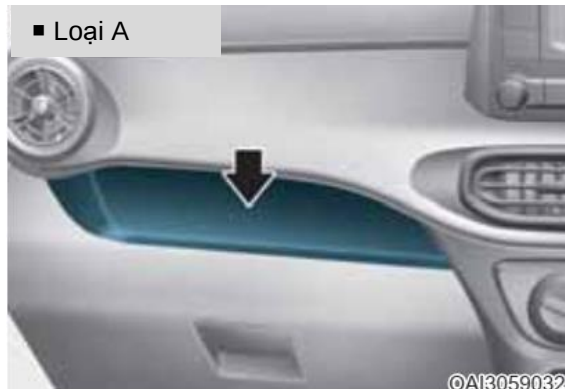
LUÔN LUÔN đóng nắp khoang chứa đồ một cách an toàn khi lái xe. Các vật dụng bên trong xe di chuyển nhanh như xe. Nếu bạn phải dừng lại hoặc quay đầu nhanh chóng, hoặc nếu có va chạm, các vật dụng có thể bay ra khỏi khoang và có thể gây thương tích nếu chúng va vào lái xe hoặc hành khách.

CHÚ Ý

Để tránh trường hợp trộm cắp có thể xảy ra, không nên để những vật dụng có giá trị trong khoang chứa đồ.

Hộc chứa bảng điều khiển trung tâm (nếu được trang bị)

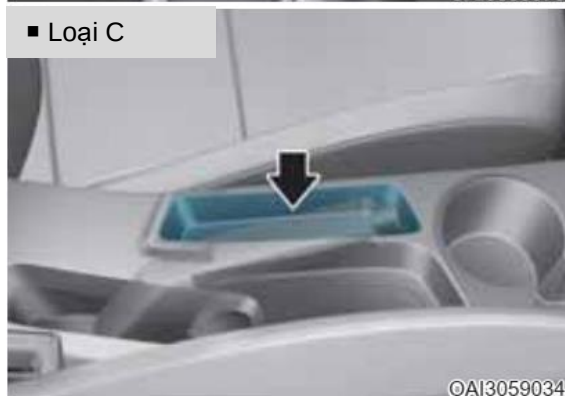
Loại A



Loại B



Loại C



Những hộc này có thể được sử dụng để đựng những vật dụng nhỏ.

Hộp đựng đồ



Để mở hộp đựng đồ, hãy kéo cần gạt và hộp đựng đồ sẽ tự động mở ra. Đóng hộp đựng đồ sau khi sử dụng.



CẢNH BÁO

LUÔN đóng cửa hộp đựng đồ sau khi

Cửa hộp đựng đồ mở có thể gây chấn thương nghiêm trọng cho hành khách, ngay cả khi hành khách đã thắt dây an toàn.

Hộp lạnh (nếu được trang bị)



Bạn có thể giữ mát lon nước giải khát hoặc các vật dụng khác trong hộp đựng đồ.

1. Bật điều hòa không khí.
2. Xoay công tắc đóng/mở của lỗ thông hơi được lắp trong hộp đựng đồ sang vị trí mở.
3. Khi không sử dụng hộp làm mát, hãy vặn công tắc sang vị trí đóng.



CẢNH BÁO

Không để thực phẩm dễ hỏng vào hộp làm mát vì nó có thể không duy trì được nhiệt độ ổn định cần thiết để giữ cho thực phẩm luôn tươi ngon.



Thông tin

- Nếu lỗ thông hơi bị chặn bởi các vật dụng trong hộp làm mát, khả năng làm mát sẽ bị giảm.
- Nếu bộ điều khiển nhiệt độ của hệ thống điều hòa không khí ở vị trí ấm hoặc nóng, chỉ có không khí lạnh sẽ vào hộp đựng đồ.

TÍNH NĂNG NỘI THẤT

Đồng hồ (nếu được trang bị)



CẢNH BÁO

Không điều chỉnh đồng hồ trong khi lái xe. Bạn có thể mất kiểm soát tay lái và gây thương tích cá nhân nghiêm trọng hoặc tai nạn.

Giá đựng cốc

Phía trước



Có thể để cốc hoặc lon nước giải khát nhỏ vào khay đựng cốc.

Phía sau (nếu được trang bị)



Để sử dụng giá đỡ cốc ở giữa, hãy kéo tựa tay xuống



CẢNH BÁO

- Tránh khởi động và phanh đột ngột khi đang sử dụng ngăn đựng cốc để tránh làm đổ đồ uống của bạn. Nếu chất lỏng nóng tràn ra, bạn có thể bị bỏng. Vết bỏng như vậy đối với người lái xe có thể gây mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.
- Không đặt cốc, chai, lon, v.v. không đầy nắp hoặc không đảm bảo an toàn, vào ngăn đựng cốc có chứa chất lỏng nóng khi xe đang chuyển động. Có thể dẫn đến thương tích trong trường hợp dừng xe hoặc va chạm đột ngột.
- Chỉ sử dụng cốc mềm trong khay đựng cốc. Các vật cứng có thể làm bạn bị thương trong trường hợp xảy ra tai nạn.



CẢNH BÁO

Giữ lon hoặc chai tránh ánh nắng trực tiếp và không đặt chúng trong môi trường quá nóng. Nó có thể phát nổ.

CHÚ Ý

- Giữ đồ uống đầy kín trong khi lái xe để tránh làm đổ đồ uống của bạn. Nếu chất lỏng bị đổ, nó có thể rơi vào hệ thống điện/ điện tử của xe và làm hỏng các bộ phận điện/ điện tử.
- Khi làm sạch chất lỏng bị đổ, không làm khô ngăn chứa cốc ở nhiệt độ cao. Điều này có thể làm hỏng cốc đựng.

Các tính năng tiện lợi

Tấm che nắng

■ Bên phía người lái



■ Bên phía hành khách



Sử dụng tấm chắn nắng để che chắn ánh sáng trực tiếp qua cửa sổ phía trước hoặc cửa sổ bên.

Để sử dụng tấm che nắng cho cửa sổ bên, hãy kéo nó xuống, tháo nó ra khỏi giá đỡ (1) và xoay nó sang một bên (2).

Gương (4, nếu được trang bị) và ngăn đựng vé (3, nếu được trang bị) được cung cấp trên tấm che nắng.



CẢNH BÁO

Vì sự an toàn của bạn, không che khuất tầm nhìn của bạn khi sử dụng tấm chắn nắng.

CHÚ Ý

Không đặt nhiều vé vào ngăn chứa thẻ cùng một lúc. Điều này có thể gây thiệt hại cho người giữ vé.

Ổ cắm điện (nếu được trang bị)

■ Phía trước



■ Phía sau



Ổ cắm điện được thiết kế để cung cấp điện cho điện thoại di động hoặc các thiết bị khác được thiết kế để hoạt động với hệ thống điện trên xe. Các thiết bị nên sử dụng dưới 120W (Watt) khi động cơ đang chạy.



CẢNH BÁO

Tránh bị điện giật. Không đặt ngón tay hoặc vật lạ (ghim, v.v.) vào ổ cắm điện hoặc chạm vào ổ điện bằng tay ướt.

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng ổ cắm điện:

- Chỉ sử dụng ổ cắm điện khi động cơ đang chạy và rút phích cắm điện sau khi sử dụng. Sử dụng phích cắm điện trong thời gian dài khi động cơ tắt có thể gây xả ắc quy.
- Chỉ sử dụng phụ kiện điện 12V có công suất điện nhỏ hơn 120W (Watt).
- Điều chỉnh điều hòa hoặc máy sưởi ở mức hoạt động thấp nhất khi sử dụng ổ cắm điện.
- Đóng nắp khi không sử dụng.
- Một số thiết bị điện tử có thể gây nhiễu điện tử khi cắm vào ổ điện của xe. Những thiết bị này có thể gây ra tĩnh âm thanh quá mức và trục trặc trong các hệ thống điện tử hoặc thiết bị khác được sử dụng trong xe.
- Nhấn phích cắm vào sâu hết mức có thể. Nếu không tiếp xúc tốt, phích cắm có thể quá nóng hoặc cầu chì nhiệt độ bên trong có thể mở.
- Cắm các thiết bị điện / điện tử dùng pin có bảo vệ dòng điện ngược. Dòng điện từ ắc quy có thể đi vào hệ thống điện/ điện tử của xe và gây ra sự cố hệ thống.

Bộ sạc đầu USB (nếu được trang bị)

Bộ sạc đầu USB được thiết kế để sạc lại pin của các thiết bị điện kích thước nhỏ bằng cáp USB.

Các thiết bị điện có thể được sạc lại khi khóa điện ở vị trí ACC, ON hoặc START.

Trạng thái sạc pin có thể theo dõi trên thiết bị điện.

Ngắt kết nối cáp USB khỏi cổng USB sau khi sử dụng.

- Điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng có thể nóng hơn trong quá trình sạc. Nó không cho thấy bất kỳ trục trặc nào với hệ thống sạc.
- Điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng sử dụng phương pháp sạc khác, có thể không được sạc đúng cách. Trong trường hợp này, hãy sử dụng bộ sạc riêng của thiết bị đó.
- Cổng sạc chỉ để sạc thiết bị. Không sử dụng cổng sạc để BẬT âm thanh hoặc để phát media trên hệ thống thông tin giải trí.

Các tính năng tiện lợi

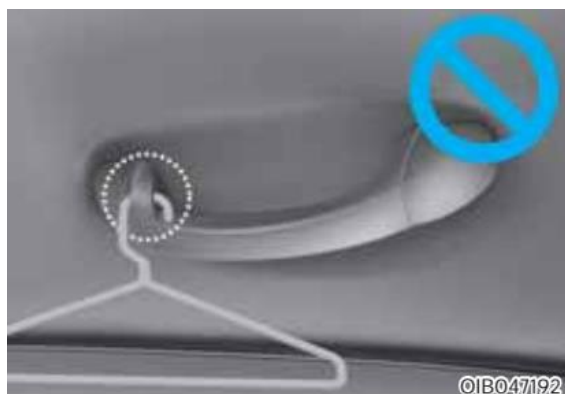
Móc áo (nếu được trang bị)



Những móc treo này không được thiết kế để chứa những đồ lớn hoặc nặng.



CẢNH BÁO



Không treo các vật khác như móc treo hoặc vật cứng, ngoại trừ quần áo. Ngoài ra, không để các vật nặng, sắc nhọn hoặc dễ vỡ vào trong túi đựng quần áo. Trong trường hợp tai nạn hoặc khi túi khí rèm bị bung ra, có thể gây hư hại xe hoặc thương tích cá nhân.

(Các) neo định vị tấm lót sàn (nếu được trang bị)



LUÔN sử dụng móc neo của tấm lót sàn để gắn tấm lót sàn phía trước vào xe. Các móc neo trên thảm trải sàn phía trước giữ cho thảm sàn không bị trượt về phía trước.



CẢNH BÁO

Phải tuân thủ các lưu ý sau đây khi lắp đặt **BẤT KỲ** tấm lót sàn nào cho xe.

- Đảm bảo thảm sàn được gắn chặt vào (các) neo thảm trên sàn của xe trước khi lái xe.
- Không sử dụng **BẤT KỲ** tấm lót sàn nào không thể gắn chặt vào tấm neo lót sàn của xe.
- Không xếp các tấm thảm trải sàn lên nhau (ví dụ: tấm thảm cao su chịu được mọi thời tiết chồng lên tấm thảm trải sàn đã trải). Mỗi vị trí chỉ nên lắp một tấm thảm sàn duy nhất.

QUAN TRỌNG - Xe của bạn được thiết kế sử dụng các tấm lót sàn bên người lái được thiết kế để giữ cố định tấm lót sàn một cách an toàn. Để tránh ảnh hưởng đến hoạt động các bàn đạp, HYUNDAI khuyến cáo nên lắp thảm lót sàn HYUNDAI được thiết kế để sử dụng cho xe của bạn.

Tính năng khu vực hàng hóa (5 cửa, nếu được trang bị)



Sử dụng tấm phủ hàng hóa để che các mặt hàng được lưu trữ trong khu vực hàng hóa.

Tấm che khu vực chứa hàng có thể dựng đứng hoặc tháo ra.



CẢNH BÁO

- Không đặt các vật lên tấm che khu vực hàng hóa. Những đồ vật như vậy có thể bị văng ra bên trong xe và có thể gây thương tích cho những người ngồi trong xe khi xảy ra tai nạn hoặc khi phanh xe.
- Tuyệt đối không để bất cứ ai ngồi trong khoang hành lý. Khu vực này chỉ được thiết kế dành cho hành lý.

CHÚ Ý

Không đặt hành lý lên trên vỏ bọc vì nó có thể bị hư hại hoặc biến dạng.

TÍNH NĂNG NGOẠI THẤT

Giá hành lý nóc xe (nếu được trang bị)



Không chằng hàng lên nóc xe. Giá hành lý nóc xe không phải để chở hàng mà nhằm mục đích thẩm mỹ.

HỆ THỐNG THÔNG TIN GIẢI TRÍ

CHÚ Ý

- Nếu bạn lắp đèn pha HID do bên thứ 3 sản xuất, thiết bị âm thanh và điện tử của xe có thể không hoạt động bình thường.
- Không để các hóa chất như nước hoa, dầu bôi trơn, kem chống nắng, nước rửa tay và chất làm mát không khí tiếp xúc với các bộ phận bên trong vì chúng có thể gây hư hỏng, các vấn đề tắc nút bấm hoặc đổi màu.

Cổng USB (nếu được trang bị)



Bạn có thể sử dụng cổng USB để cắm USB phát nhạc.

GHI CHÚ: Vui lòng xem qua danh sách thiết bị tương thích USB trên trang web HYUNDAI Ấn Độ.



Thông tin

Khi sử dụng thiết bị âm thanh di động được kết nối với ổ cắm điện, có thể nghe thấy tiếng ồn trong khi phát lại. Nếu điều này xảy ra, hãy sử dụng nguồn điện của thiết bị âm thanh di động.

Tùy thuộc vào mẫu xe, cách bố trí trên có thể khác nhau.

Ăng-ten

Loại A



Loại A

Ăng-ten trên nóc xe nhận được cả tín hiệu phát sóng AM và FM. Xoay ăng ten trên nóc xe theo hướng ngược chiều kim đồng hồ để tháo nó ra. Xoay nó theo chiều kim đồng hồ để lắp lại nó.

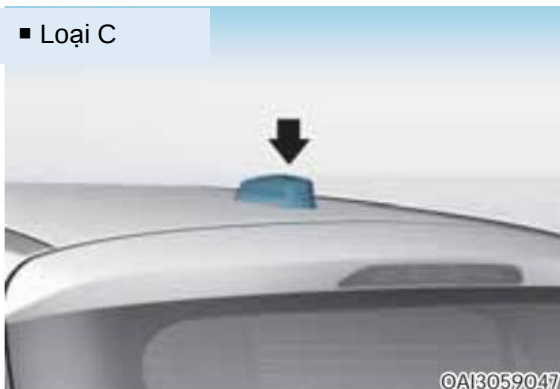
Loại B



Loại B

Ăng ten vây cá mập nhận dữ liệu được truyền phát. (Ví dụ: AM/FM)

▪ Loại C



Loại C

Ăng-ten này chỉ là giả cho mục đích thẩm mỹ.

CHÚ Ý

- Trước khi vào nơi có khoảng độ cao thấp, hãy chắc chắn đã tháo ăng-ten ra.
- Đảm bảo tháo ăng-ten trước khi rửa xe trong tiệm rửa xe ô tô tự động, nếu không nó có thể bị hỏng.
- Khi lắp đặt lại ăng-ten, điều quan trọng là phải vặn chặt hoàn toàn và điều chỉnh đến vị trí thẳng đứng để đảm bảo thu sóng thích hợp. Nhưng có thể tháo bỏ khi đỗ xe.

CHÚ Ý

Việc lắp đặt ăng-ten do bên thứ 3 sản xuất có thể dẫn đến rò rỉ nước, tiếng ồn gió, tiếng chuột và hoạt động radio không đúng cách. Bạn nên sử dụng loại ăng-ten có sẵn tại đại lý ủy quyền của Hyundai.

i Thông tin

Một số kiểu xe không có hệ thống âm thanh (nắp trống nhựa) và sẽ không cung cấp cáp chính của radio. Do đó, nếu bạn muốn chèn âm thanh do bên thứ 3 sản xuất hoặc âm thanh OEM để nghe dịch vụ phát sóng radio, bạn nên sử dụng cáp tuyến nối có sẵn tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Điều khiển âm thanh trên vô lăng (nếu được trang bị)

▪ Loại A



▪ Loại B



▪ Loại C



Các công tắc điều khiển âm thanh trên vô lăng được lắp đặt thuận tiện.

CHÚ Ý

Không vận hành đồng thời các nút điều khiển âm thanh từ xa.

ÂM LƯỢNG (VOL + / VOL -) (1)

- Di chuyển công tắc VOLUME lên để tăng âm lượng.
- Di chuyển công tắc VOLUME xuống để giảm âm lượng.

SEEK/PRESET (^ / v) (2)

Nếu công tắc SEEK/PRESET được di chuyển lên hoặc xuống và giữ trong 0,8 giây trở lên, công tắc sẽ hoạt động ở các chế độ sau:

Chế độ RADIO

Nó sẽ hoạt động như công tắc chọn AUTO SEEK. Nó sẽ tìm kiếm (SEEK) cho đến khi bạn nhả công tắc.

Chế độ MEDIA

Nó sẽ hoạt động như công tắc FF/REW (ngoại trừ ở chế độ âm thanh Bluetooth).

Nếu công tắc SEEK/PRESET được di chuyển lên hoặc xuống, công tắc sẽ hoạt động ở các chế độ sau:

Chế độ RADIO

Nó sẽ hoạt động như công tắc PRESET STATION UP/DOWN.

Chế độ MEDIA

Nó sẽ hoạt động như công tắc TRACK UP/ DOWN.

MODE (⊙) (3)

Nhấn nút MODE để chọn RADIO/ MEDIA/Bluetooth Audio, v.v.

MUTE (🔇) (4, Nếu được trang bị)

- Nhấn nút MUTE để tắt âm thanh.
- Nhấn lại nút MUTE để kích hoạt âm thanh.
- Trong khi gọi điện, nhấn để tắt micrô.



Thông tin

Thông tin chi tiết về các nút điều khiển âm thanh được mô tả ở các trang tiếp theo của chương này.

Âm thanh/Video (nếu được trang bị)

Thông tin chi tiết về hệ thống thông tin giải trí được mô tả trong sổ tay hướng dẫn đi kèm riêng.

Công nghệ không dây Bluetooth® rảnh tay (nếu được trang bị)



Bạn có thể sử dụng điện thoại không dây bằng cách sử dụng Công nghệ không dây Bluetooth®.

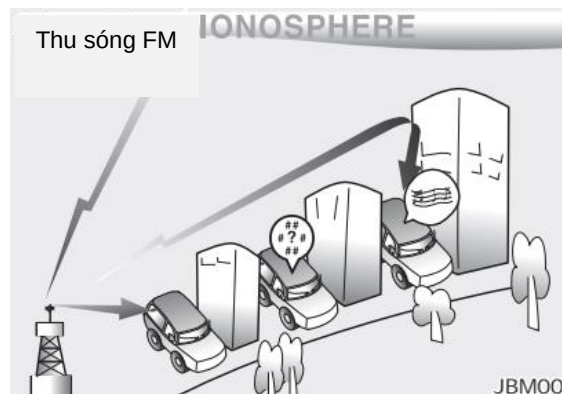
- (1) Nút gọi /Trả lời
- (2) Nút kết thúc cuộc gọi
- (3) Micro

- Âm thanh: Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo “AUDIO” trong chương này.
- Điều hướng: Thông tin chi tiết về chế độ Công nghệ không dây Bluetooth® rảnh tay được mô tả trong sách hướng dẫn được cung cấp riêng.

Tùy thuộc vào mẫu xe, cách bố trí trên có thể khác nhau.

Cách thức hoạt động radio trên xe

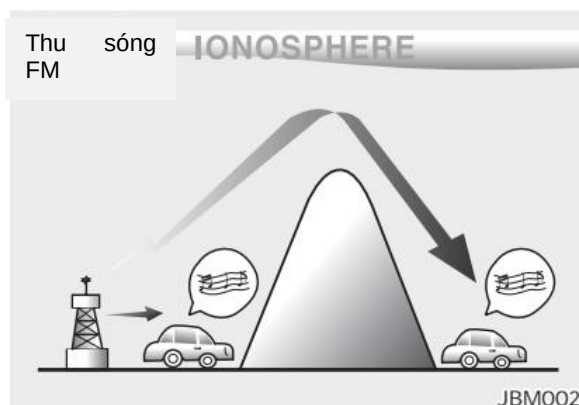
5-4



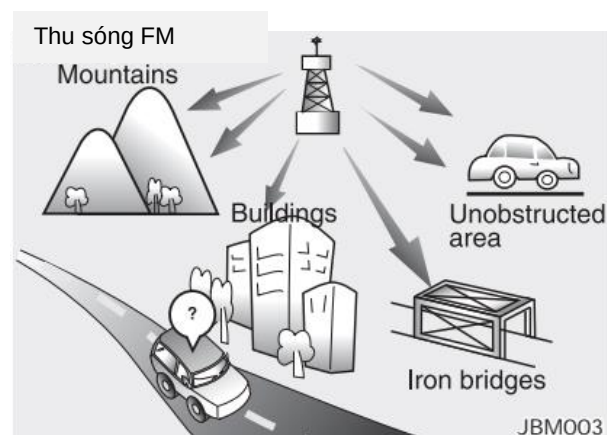
Tín hiệu radio AM và FM được phát từ các tháp phát đặt xung quanh thành phố của bạn. Chúng bị chặn bởi ăng-ten trên xe. Tín hiệu này sau đó sẽ được radio xử lý và gửi đến loa trên xe.

Khi có tín hiệu radio mạnh truyền đến xe của bạn, hệ thống âm thanh được thiết kế chính xác sẽ đảm bảo tái tạo chất lượng tốt nhất. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, tín hiệu đến xe có thể không mạnh và rõ ràng.

Điều này có thể do các yếu tố, chẳng hạn như khoảng cách từ trạm phát thanh, độ gần của các trạm phát thanh mạnh khác hoặc sự hiện diện của các tòa nhà, cầu hoặc các vật cản lớn khác trong khu vực.



Có thể thu nhận các chương trình phát sóng AM ở khoảng cách xa hơn các chương trình phát sóng FM. Điều này là do sóng vô tuyến AM được truyền ở tần số thấp. Bước sóng radio dài, tần số thấp nó không chỉ được truyền theo đường thẳng mà còn có thể được truyền theo đường cong. Ngoài ra, chúng uốn cong xung quanh các vật cản để có thể cung cấp độ bao phủ tín hiệu tốt hơn.



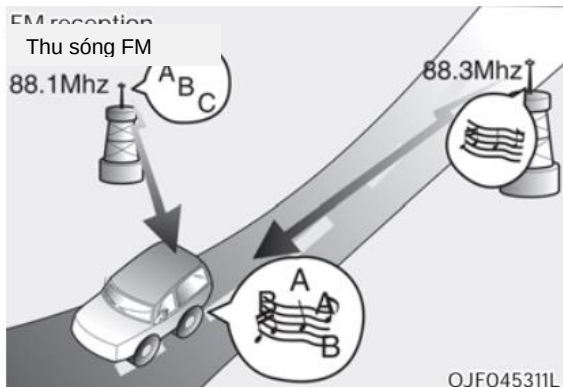
Các chương trình phát sóng FM được truyền ở tần số cao và không bị uốn cong theo bề mặt trái đất. Do đó, các chương trình phát sóng FM thường bị yếu đi ở những khoảng cách ngắn từ đài phát. Ngoài ra, tín hiệu FM dễ bị ảnh hưởng bởi

các tòa nhà, núi hoặc các vật cản khác. Những điều này có thể dẫn đến một số điều kiện nghe nhất định có thể khiến bạn cảm tưởng là hệ thống radio bị hỏng.

Các điều kiện tiếp theo là bình thường và không gây ra sự cố vô tuyến:



- Giảm dần - Khi xe của bạn di chuyển ra khỏi đài phát thanh, tín hiệu sẽ yếu đi và âm thanh bắt đầu mờ dần. Khi điều này xảy ra, bạn nên chọn một đài khác mạnh hơn.
- Rung/ nhiễu - Tín hiệu FM yếu hoặc có vật cản lớn giữa thiết bị phát sóng và đài của bạn có thể làm nhiễu sóng, gây ra tiếng ồn tĩnh hoặc rung. Giảm mức âm bổng có thể làm giảm hiệu ứng này cho đến khi nhiễu âm rõ ràng.



• Loại bỏ đa đường dẫn - Tín hiệu vô tuyến nhận được từ nhiều hướng có thể gây ra hiện tượng méo hoặc rung. Điều này có thể do tín hiệu trực tiếp và phản xạ từ cùng một trạm hoặc do tín hiệu từ hai trạm có tần số gần nhau. Nếu điều này xảy ra, hãy chọn một đài khác cho đến khi điều kiện được thông qua.

Sử dụng điện thoại di động hoặc máy thu - phát vô tuyến

Khi sử dụng điện thoại di động trong xe, hệ thống âm thanh có thể tạo ra tiếng ồn. Điều này không có nghĩa là có hư hỏng trong thiết bị radio. Trong trường hợp này, hãy sử dụng điện thoại di động ở nơi càng xa thiết bị âm thanh càng tốt.

CHÚ Ý

Khi sử dụng hệ thống liên lạc như điện thoại di động hoặc đài đặt bên trong xe, phải lắp một bộ ăng ten bên ngoài riêng biệt. Khi chỉ sử dụng điện thoại di động hoặc bộ radio với ăng ten bên trong, nó có thể gây nhiễu hệ thống điện của xe và ảnh hưởng xấu đến việc vận hành an toàn của xe.

Trong khi nghe radio, nếu các thiết bị như bộ sạc máy tính xách tay được kết nối với ổ cắm, nó có thể tạo ra tiếng ồn.



CẢNH BÁO

Không sử dụng điện thoại di động khi đang lái xe. Bạn nên dừng xe ở một vị trí an toàn để sử dụng điện thoại di động.

iPod®

iPod® là nhãn hiệu đã đăng ký của Apple Inc.

Công nghệ không dây Bluetooth®

Logo và nhãn hiệu Bluetooth® là các nhãn hiệu đã đăng ký thuộc sở hữu của Bluetooth SIG, Inc. và bất kỳ việc sử dụng các nhãn hiệu như vậy của HYUNDAI đều phải được cấp phép.

Các thương hiệu và tên thương mại khác là thương hiệu và tên thương mại của chủ sở hữu tương ứng.

Yêu cầu có điện thoại di động Công nghệ không dây Bluetooth® để sử dụng Công nghệ không dây Bluetooth®.



ÂM THANH (KHÔNG CÓ MÀN HÌNH CẢM ỨNG)

Bố trí hệ thống - bảng điều khiển



(1) Nút RADIO

- Nhấn để hiển thị cửa sổ chọn chế độ radio.
- Khi cửa sổ chọn chế độ hiển thị, hãy xoay [TUNE] để chọn chế độ mong muốn và sau đó nhấn nút.
- Khi không chọn cửa sổ bật lên Mode (Chế độ) trong [MENU/CLOCK] ► **Mode Popup**, nhấn nút [RADIO] trên bảng điều khiển để thay đổi chế độ. Mỗi lần bạn nhấn nút [RADIO] trên bảng điều khiển, chế độ chuyển sang đài FM ► Sáng theo thứ tự.

(2) Nút MEDIA

- Phát nội dung từ thiết bị lưu trữ đa phương tiện.

(3) Nút FAV

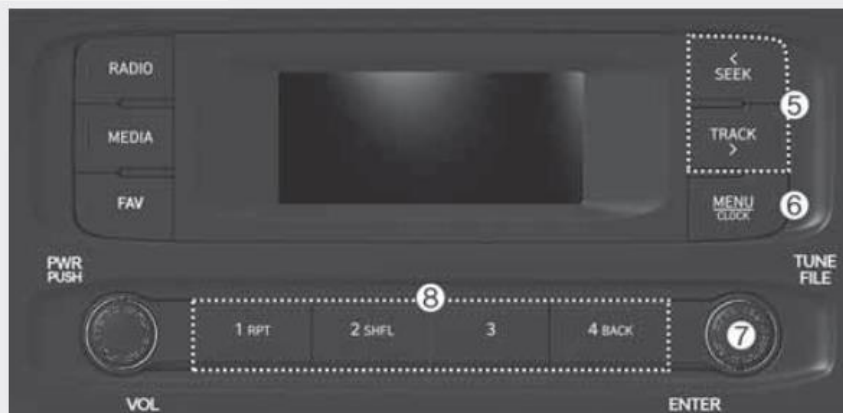
- Trong khi nghe đài, nhấn để chuyển sang trang tiếp theo của danh sách cài sẵn.

(4) Nút POWER (NGUỒN)/ Núm vặn VOL (Âm lượng)

- Nhấn để bật hoặc tắt hệ thống.
- Xoay sang trái hoặc phải để điều chỉnh âm lượng hệ thống.

* Hình thức và cách bố trí thực tế của hệ thống có thể khác nhau tùy thuộc vào kiểu xe và thông số kỹ thuật.

■ Loại A



(5) Nút SEEK/TRACK

- Thay đổi đài/ bản nhạc / tệp.
- Trong khi nghe đài, hãy bấm và giữ để tìm đài.
- Trong khi phát media, nhấn và giữ để tua lại hoặc tua đi nhanh.

(6) Nút MENU/ nút CLOCK

- Nhấn để truy cập màn hình menu cho chế độ hiện tại.
- Nhấn và giữ để truy cập màn hình cài đặt thời gian.

(7) Nút TUNE/ Nút FILE / nút ENTER

- Trong khi nghe đài, hãy chuyển để điều chỉnh tần số.
- Trong khi phát media, hãy xoay để tìm kiếm bản nhạc/tập tin.
- Trong khi tìm kiếm bằng cách xoay nút, nhấn để chọn bản nhạc/tập tin hiện tại.

(8) Các nút số (1 RPT ~ 4 BACK)

- Trong khi nghe radio, hãy bấm để nghe một kênh radio đã lưu.
- Trong khi nghe radio, hãy bấm và giữ để lưu kênh radio hiện tại về cài đặt sẵn.
- Trong chế độ âm thanh USB/ Bluetooth, nhấn [1 RPT] để thay đổi chế độ phát lặp lại. Nhấn nút [2 SHFL] để thay đổi chế độ phát ngẫu nhiên.
- Nhấn nút [4 BACK] để trở về màn hình trước đó (ngoại trừ danh sách radio cài đặt sẵn).

* Hình thức và cách bố trí thực tế của hệ thống có thể khác nhau tùy thuộc vào kiểu xe và thông số kỹ thuật.

■ Loại B



(Với Công nghệ không dây Bluetooth®)

(1) Nút AUDIO

- Nhấn để hiển thị cửa sổ chọn chế độ radio/ media.
- Khi cửa sổ chọn chế độ hiển thị, hãy xoay [TUNE] để chọn chế độ mong muốn và sau đó nhấn nút.
- Khi không chọn cửa sổ bật lên Mode (Chế độ) trong [MENU/CLOCK] ► **Mode Popup**, nhấn nút [AUDIO] trên bảng điều khiển để thay đổi chế độ. Mỗi lần bạn nhấn nút [AUDIO] trên bảng điều khiển, chế độ chuyển sang radio ► media theo thứ tự.

(2) Nút PHONE

- Nhấn để bắt đầu kết nối điện thoại di động qua Bluetooth.
- Sau khi thực hiện kết nối điện thoại Bluetooth, hãy nhấn để truy cập menu Điện thoại Bluetooth.

(3) Nút FAV

- Trong khi nghe đài, nhấn để chuyển sang trang tiếp theo của danh sách cài sẵn.

(4) Nút POWER (NGUỒN)/ Nút vặn VOL (Âm lượng)

- Nhấn để bật hoặc tắt hệ thống.
- Xoay sang trái hoặc phải để điều chỉnh âm lượng hệ thống.

* Hình thức và cách bố trí thực tế của hệ thống có thể khác nhau tùy thuộc vào kiểu xe và thông số kỹ thuật.

■ Loại B



(Với Công nghệ không dây Bluetooth®)

(5) Nút SEEK/TRACK

- Thay đổi đài/ bản nhạc / tệp.
- Trong khi nghe đài, hãy bấm và giữ để tìm đài.
- Trong khi phát media, bấm và giữ để tua lại hoặc tua đi (ngoại trừ chế độ âm thanh Bluetooth).

(6) Nút MENU/ nút CLOCK

- Nhấn để truy cập màn hình menu cho chế độ hiện tại.
- Nhấn và giữ để truy cập màn hình cài đặt thời gian.

(7) Nút TUNE/ Nút FILE / nút ENTER

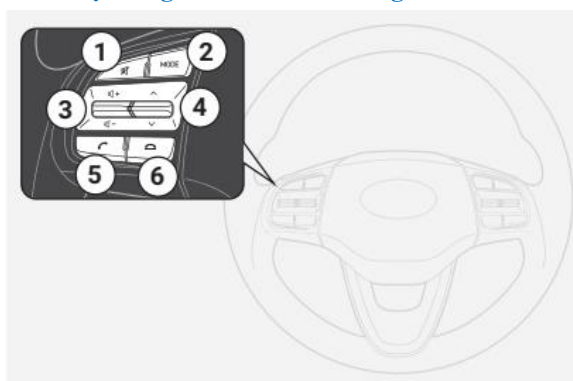
- Trong khi nghe đài, hãy chuyển để điều chỉnh tần số.
- Trong khi phát media, hãy chuyển sang tìm kiếm một bản nhạc/ tệp (ngoại trừ chế độ âm thanh Bluetooth).
- Trong khi tìm kiếm bằng cách xoay nút, nhấn để chọn bản nhạc/ tệp hiện tại (ngoại trừ chế độ âm thanh Bluetooth).

(8) Các nút số (1 RPT ~ 4 BACK)

- Trong khi nghe radio, hãy bấm để nghe một kênh radio đã lưu.
- Trong khi nghe radio, hãy bấm và giữ để lưu kênh radio hiện tại về cài đặt sẵn.
- Trong chế độ âm thanh USB/ Bluetooth, nhấn [1 RPT] để thay đổi chế độ phát lặp lại. Nhấn nút [2 SHFL] để thay đổi chế độ phát ngẫu nhiên.
- Nhấn nút [4 BACK] để trở về màn hình trước đó (ngoại trừ danh sách radio cài đặt sẵn).

* Hình thức và cách bố trí thực tế của hệ thống có thể khác nhau tùy thuộc vào kiểu xe và thông số kỹ thuật.

Bố trí hệ thống - điều khiển vô lăng từ xa



(Model được trang bị Bluetooth®)

* Hình thức và cách bố trí thực tế của hệ thống có thể khác nhau tùy thuộc vào kiểu xe và thông số kỹ thuật.

(1) Nút MUTE

- Nhấn để tắt tiếng hoặc bật tiếng hệ thống.
- Trong khi gọi, bấm để tắt tiếng hoặc bật tiếng micrô.
- Trong khi phát media, nhấn để tạm dừng hoặc tiếp tục phát lại. (nếu được trang bị)

(2) Nút MODE

- Nhấn để chuyển giữa chế độ radio và media.
- Nhấn và giữ để bật hoặc tắt hệ thống.

(3) Cần điều chỉnh âm lượng

- Đẩy lên hoặc xuống để điều chỉnh âm lượng.

(4) Cần gạt lên/xuống

- Thay đổi đài/ bản nhạc / tệp.
- Trong khi nghe radio, hãy đẩy để nghe đến đài radio đã lưu trước đó/ tiếp theo.
- Trong khi nghe đài, hãy đẩy và giữ để tìm đài.
- Trong khi phát media, đẩy và giữ để tua lại hoặc tua đi (ngoại trừ chế độ âm thanh Bluetooth).

(5) Nút gọi/trả lời

- Nhấn để bắt đầu kết nối điện thoại di động qua Bluetooth.
- Sau khi thực hiện kết nối điện thoại Bluetooth, hãy nhấn để truy cập lịch sử cuộc gọi của bạn. Bấm và giữ để quay số điện thoại gần đây nhất. Khi có cuộc gọi đến, bấm để trả lời cuộc gọi.
- Trong khi gọi, bấm để chuyển giữa cuộc gọi hiện thời và cuộc gọi bị giữ. Nhấn và giữ để chuyển cuộc gọi giữa hệ thống và điện thoại di động.

(6) Nút kết thúc cuộc gọi

- Khi có cuộc gọi đến, từ chối cuộc gọi.
- Trong khi gọi, kết thúc cuộc gọi.

**CẢNH BÁO - Về lái xe**

- Không vận hành hệ thống khi lái xe. Lái xe trong lúc mất tập trung có thể dẫn đến mất kiểm soát phương tiện, có khả năng dẫn đến tai nạn, thương tích nặng hoặc tử vong. Trách nhiệm chính của người lái xe là vận hành xe an toàn và hợp pháp, và bất kỳ thiết bị cầm tay, thiết bị hoặc hệ thống xe nào làm chuyển hướng sự chú ý của người lái xe khỏi trách nhiệm này sẽ không được sử dụng trong quá trình vận hành xe.
- Tránh xem màn hình khi đang lái. Lái xe trong lúc mất tập trung có thể dẫn đến tai nạn giao thông. Dừng xe ở một vị trí an toàn trước khi sử dụng các chức năng yêu cầu nhiều thao tác.
- Dừng xe trước khi sử dụng điện thoại di động. Sử dụng điện thoại di động khi lái xe có thể dẫn đến tai nạn giao thông. Nếu cần, hãy sử dụng tính năng Tai nghe Bluetooth để thực hiện cuộc gọi và giữ cuộc gọi ngắn nhất có thể.
- Giữ âm lượng đủ nhỏ để nghe được âm thanh bên ngoài. Lái xe mà không có khả năng nghe thấy âm thanh bên ngoài có thể gây tổn thương thính giác.

**CẢNH BÁO - Về xử lý hệ thống**

- Không tháo rời hoặc sửa đổi hệ thống. Làm như vậy có thể gây ra tai nạn, hỏa hoạn hoặc điện giật.
- Không cho phép chất lỏng hoặc chất bên ngoài rơi vào hệ thống. Chất lỏng hoặc các chất bên ngoài có thể gây ra khói độc, hỏa hoạn hoặc trục trặc hệ thống.
- Ngừng sử dụng hệ thống nếu nó gặp trục trặc, chẳng hạn như không có đầu ra âm thanh hoặc không hiển thị. Nếu bạn tiếp tục sử dụng hệ thống khi hệ thống bị trục trặc, có thể dẫn đến hỏa hoạn, điện giật hoặc hệ thống bị lỗi.
- Không chạm vào ăng ten khi có sấm hoặc sét vì hành động như vậy có thể gây điện giật.

CHÚ Ý

Nhà sản xuất: HYUNDAI MOBIS Co., Ltd.

203, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, 06141, Hàn Quốc

SĐT: +82-31-260-2707

**Thông tin - Về vận hành hệ thống**

- Sử dụng hệ thống khi động cơ đang chạy. Sử dụng hệ thống trong một thời gian dài khi động cơ ngừng hoạt động có thể xả ắc quy.
- Không cài đặt các sản phẩm chưa được phê duyệt. Việc sử dụng các sản phẩm chưa được phê duyệt có thể gây ra lỗi khi sử dụng hệ thống. Các lỗi hệ thống do cài đặt các sản phẩm không được phê duyệt sẽ không nằm trong bảo hành.



Thông tin - Về việc xử lý hệ thống

- Không tác dụng lực quá mạnh lên hệ thống. Áp lực quá lớn lên màn hình có thể làm hỏng màn hình LCD hoặc màn hình cảm ứng.
- Khi lau màn hình hoặc bằng nút, hãy đảm bảo dừng động cơ và sử dụng vải mềm, khô. Lau màn hình hoặc các nút bằng vải thô hoặc sử dụng dung môi (cồn, benzen, sơn loãng, v.v.) có thể làm xước hoặc làm hỏng bề mặt về mặt hóa học.
- Nếu bạn gắn bộ làm mát không khí loại chất lỏng vào cửa gió của quạt, bề mặt của cửa gió có thể bị biến dạng do không khí đi qua.
- Nếu bạn muốn thay đổi vị trí của thiết bị đã lắp đặt, vui lòng hỏi nơi mua hàng hoặc trung tâm bảo dưỡng của bạn. Chuyên môn kỹ thuật

CHÚ Ý

- Nếu bạn gặp bất kỳ sự cố nào với hệ thống, hãy liên hệ với nơi mua hàng hoặc đại lý của bạn.
- Đặt hệ thống thông tin giải trí trong môi trường điện từ có thể dẫn đến nhiễu tiếng ồn.

Bật hoặc tắt hệ thống

Để bật hệ thống, hãy khởi động động cơ.

- Nếu bạn không muốn sử dụng hệ thống khi đang lái xe, bạn có thể tắt hệ thống bằng cách nhấn [PWR] trên bảng điều khiển. Để sử dụng lại hệ thống, hãy nhấn nút [PWR] một lần nữa.

Sau khi bạn tắt động cơ, hệ thống sẽ tự động tắt sau một lúc hoặc ngay khi bạn mở cửa tài xế.

- Tùy thuộc vào model hoặc thông số kỹ thuật xe, hệ thống có thể tắt ngay khi bạn tắt động cơ.
- Khi bạn bật lại hệ thống, chế độ và cài đặt trước đó sẽ trở lại nguyên vẹn.



CẢNH BÁO

- Một số chức năng có thể bị tắt vì lý do an toàn khi xe đang di chuyển. Chúng chỉ hoạt động khi xe dừng lại. Hãy đỗ xe ở vị trí an toàn trước khi sử dụng.
- Ngừng sử dụng hệ thống nếu nó gặp trục trặc, chẳng hạn như không có đầu ra âm thanh hoặc không hiển thị. Nếu bạn tiếp tục sử dụng hệ thống khi hệ thống bị trục trặc, có thể dẫn đến hỏa hoạn, điện giật hoặc hệ thống bị lỗi.



Thông tin

Bạn có thể bật hệ thống khi khóa điện bằng chìa khóa được đặt ở vị trí “ACC” hoặc “ON”. Sử dụng hệ thống trong một thời gian dài mà động cơ không hoạt động sẽ làm tiêu hao ắc quy. Nếu bạn có kế hoạch sử dụng hệ thống trong một thời gian dài, hãy khởi động động cơ.

Bật hoặc tắt màn hình

Để tránh bị chói, bạn có thể tắt màn hình. Chỉ có thể tắt màn hình khi hệ thống đang bật.

1. Trên bảng điều khiển, nhấn nút **[MENU/CLOCK]**.
2. Khi cửa sổ lựa chọn tùy chọn hiển thị, hãy xoay núm **[TUNE]** để chọn **Display Off** (màn hình hiển thị tắt), và sau đó nhấn nút.
 - Để bật lại màn hình, hãy nhấn bất kỳ nút nào trong bảng điều khiển.

Làm quen với các thao tác cơ bản

Bạn có thể chọn một mục hoặc điều chỉnh cài đặt bằng cách sử dụng các nút số và núm **[TUNE]** trên bảng điều khiển.

Chọn một mục

Các mục được đánh số

Nhấn nút số tương ứng.



Các mục không số

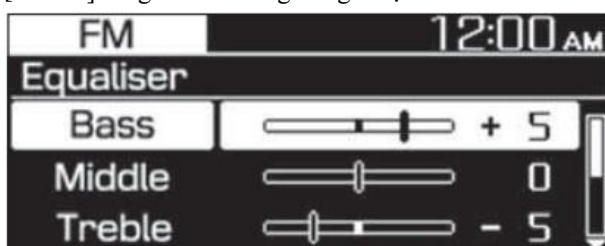
Xoay núm **[TUNE]** để chọn mục mong muốn, rồi bấm núm.



Điều chỉnh các thiết lập

Xoay núm **[TUNE]** để điều chỉnh giá trị, rồi nhấn núm để lưu các thay đổi.

Xoay núm **[TUNE]** bên phải để tăng giá trị và xoay **[TUNE]** sang bên trái để giảm giá trị.



ĐÀI RADIO

Bật đài

1. Trên bảng điều khiển, nhấn nút **[RADIO]** / **[AUDIO]**.
2. Khi cửa sổ chọn chế độ hiển thị, hãy xoay **[TUNE]** để chọn chế độ radio mong muốn và sau đó nhấn nút.

Chế độ FM/ AM



- (1) Chế độ vô tuyến hiển thị
- (2) Thông tin đài phát thanh
- (3) Danh sách cài sẵn

Nhấn nút **[MENU/ CLOCK]** trên bảng điều khiển để truy cập các tùy chọn menu sau:

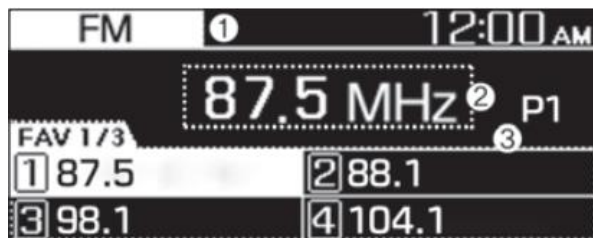
- **Autostore:** Lưu các kênh radio vào danh sách cài sẵn.
- **Scan:** Hệ thống tìm kiếm các đài radio có tín hiệu vô tuyến mạnh và phát mỗi đài radio trong khoảng năm giây.
- **Sound settings:** Bạn có thể thay đổi các cài đặt liên quan đến âm thanh, chẳng hạn như vị trí tập trung âm thanh và mức đầu ra cho mỗi phạm vi.
 - **Position:** Chọn vị trí tập trung âm thanh trong xe. Lựa chọn **Fade (Fader)** hoặc **Balance**, xoay núm **[TUNE]** để chọn vị trí mong muốn, rồi bấm núm. Để đặt âm thanh ở trung tâm trong xe, hãy chọn **Centre (Center)**.

- **Equaliser (Tone):** Điều chỉnh mức đầu ra cho từng chế độ âm thanh.
- **Speed Dependent Vol.:** Đặt âm lượng được điều chỉnh tự động theo tốc độ lái xe của bạn.

CHÚ Ý

- Tùy thuộc vào kiểu xe hoặc thông số kỹ thuật, các tùy chọn khả dụng có thể khác nhau.
- Tùy thuộc vào hệ thống hoặc thông số kỹ thuật của bộ khuếch đại được áp dụng cho xe, các tùy chọn khả dụng có thể khác nhau.
- **Mode Popup:** Đặt thành cửa sổ chọn chế độ hiển thị khi nhấn nút **[RADIO]** / **[AUDIO]** trên bảng điều khiển.
- **Date/Time:** Bạn có thể thay đổi ngày và giờ hiển thị trên màn hình hệ thống.
 - **Set Date:** Đặt ngày để hiển thị trên màn hình hệ thống.
 - **Set Time:** Đặt thời gian hiển thị trên màn hình hệ thống.
 - **Time Format:** Chọn hiển thị thời gian ở định dạng 12 giờ hoặc 24 giờ.
 - **Display (Power Off):** Cài đặt hiển thị đồng hồ khi hệ thống tắt nguồn.
- **Language:** Bạn có thể thay đổi ngôn ngữ hiển thị.
- **Display Off:** Tắt màn hình. Nhấn bất kỳ nút nào trong bảng điều khiển để bật lại.

Chế độ FM/ AM (Với RDS)



- (1) Chế độ vô tuyến hiển thị tại
 (2) Thông tin đài phát thanh
 (3) Danh sách cài sẵn

Nhấn nút **[MENU/ CLOCK]** trên bảng điều khiển để truy cập các tùy chọn menu sau:

- **Traffic Announcement:** Kích hoạt hoặc hủy kích hoạt thông báo giao thông. Các thông báo và chương trình sẽ được nhận tự động nếu có.
- **Autostore:** Lưu các kênh radio vào danh sách cài sẵn.
- **Scan:** Hệ thống tìm kiếm các đài radio có tín hiệu vô tuyến mạnh và phát từng tùy chọn trong khoảng năm giây.
- **Sound settings:** Bạn có thể thay đổi các cài đặt liên quan đến âm thanh, chẳng hạn như vị trí tập trung âm thanh và mức đầu ra cho mỗi phạm vi.
 - **Vị trí:** Chọn vị trí tập trung âm thanh trong xe. Lựa chọn **Fade (Fader)** hoặc **Balance**, xoay núm **[TUNE]** để chọn vị trí mong muốn, rồi bấm núm. Để đặt âm thanh ở trung tâm trong xe, hãy chọn **Centre (Center)**.
 - **Equaliser (Tone):** Điều chỉnh mức đầu ra cho từng chế độ âm thanh.
 - **Speed Dependent Vol.:** Đặt âm lượng được điều chỉnh tự động theo tốc độ lái xe của bạn.

CHÚ Ý

- Tùy thuộc vào kiểu xe hoặc thông số kỹ thuật, các tùy chọn khả dụng có thể khác nhau.
- Tùy thuộc vào hệ thống hoặc thông số kỹ thuật của bộ khuếch đại được áp dụng cho xe, các tùy chọn khả dụng có thể khác nhau.
- **Mode Popup:** Đặt thành cửa sổ chọn chế độ hiển thị khi nhấn nút **[RADIO]** / **[AUDIO]** trên bảng điều khiển.
- **Date/Time:** Bạn có thể thay đổi ngày và giờ hiển thị trên màn hình hệ thống.
 - **Set Date:** Đặt ngày để hiển thị trên màn hình hệ thống.
 - **Set Time:** Đặt thời gian hiển thị trên màn hình hệ thống.
 - **Time Format:** Chọn hiển thị thời gian ở định dạng 12 giờ hoặc 24 giờ.
 - **Display (Power Off):** Cài đặt hiển thị đồng hồ khi hệ thống tắt nguồn.
- **Language:** Bạn có thể thay đổi ngôn ngữ hiển thị.
- **Display Off:** Tắt màn hình. Nhấn bất kỳ nút nào trong bảng điều khiển để bật lại.

Chế độ DAB



- (1) Chế độ vô tuyến hiện tại
- (2) Thông tin đài phát thanh
- (3) Danh sách cài sẵn

Nhấn nút **[MENU/ CLOCK]** trên bảng điều khiển để truy cập các tùy chọn menu sau:

- **Traffic Announcement:** Kích hoạt hoặc hủy kích hoạt thông báo giao thông. Các thông báo và chương trình sẽ được nhận tự động nếu có.
- **List:** Hiện thị tất cả các đài radio có sẵn.
- **Scan:** Hệ thống tìm kiếm các đài radio có tín hiệu vô tuyến mạnh và phát từng tùy chọn trong khoảng năm giây.
- **Sound settings:** Bạn có thể thay đổi các cài đặt liên quan đến âm thanh, chẳng hạn như vị trí tập trung âm thanh và mức đầu ra cho mỗi phạm vi.
 - **Position:** Chọn vị trí tập trung âm thanh trong xe. Lựa chọn Fade (Fader) hoặc Balance, xoay núm **[TUNE]** để chọn vị trí mong muốn, rồi bấm núm. Để đặt âm thanh ở trung tâm trong xe, hãy chọn Centre (Center).
 - **Equaliser (Tone):** Điều chỉnh mức đầu ra cho từng chế độ âm thanh.
 - **Speed Dependent Vol.:** Đặt âm lượng được điều chỉnh tự động theo tốc độ lái xe của bạn. (nếu được trang bị)

CHÚ Ý

- Tùy thuộc vào kiểu xe hoặc thông số kỹ thuật, các tùy chọn khả dụng có thể khác nhau.
- Tùy thuộc vào hệ thống hoặc thông số kỹ thuật của bộ khuếch đại được áp dụng cho xe, các tùy chọn khả dụng có thể khác nhau.
- **Mode Popup:** Đặt thành cửa sổ chọn chế độ hiển thị khi nhấn nút **[RADIO]** / **[AUDIO]** trên bảng điều khiển.
- **Date/Time:** Bạn có thể thay đổi ngày và giờ hiển thị trên màn hình hệ thống.
 - **Set Date:** Đặt ngày để hiển thị trên màn hình hệ thống.
 - **Set Time:** Đặt thời gian hiển thị trên màn hình hệ thống.
 - **Time Format:** Chọn hiển thị thời gian ở định dạng 12 giờ hoặc 24 giờ.
 - **Display (Power Off):** Cài đặt hiển thị đồng hồ khi hệ thống tắt nguồn.
- **Language:** Bạn có thể thay đổi ngôn ngữ hiển thị.
- **Display Off:** Tắt màn hình. Nhấn bất kỳ nút nào trong bảng điều khiển để bật lại.

Thay đổi chế độ radio

1. Trên bảng điều khiển, nhấn nút **[RADIO] / [AUDIO]**.
 2. Khi cửa sổ chọn chế độ hiển thị, hãy xoay **[TUNE]** để chọn chế độ radio mong muốn và sau đó nhấn nút.
- Mỗi lần bạn nhấn phím **[MODE]** (MODE) trên vô lăng, chế độ radio chuyển sang FM ► AM theo thứ tự.

CHÚ Ý

Khi không chọn cửa sổ bật lên Mode (Chế độ) trong **[MENU/CLOCK] ► Mode popup**, nhấn nút **[RADIO] / [AUDIO]** trên bảng điều khiển để thay đổi chế độ radio.

Mỗi lần bạn nhấn nút **[RADIO] / [AUDIO]** trên bảng điều khiển, chế độ radio sẽ chuyển sang FM ► DAB (nếu được trang bị) ► AM theo thứ tự.

Quét các đài radio khả dụng

Bạn có thể nghe mỗi đài radio trong vài giây để kiểm tra khả năng thu và chọn kênh bạn muốn.

1. Từ màn hình radio, nhấn **[MENU/ CLOCK]** trên bảng điều khiển.
 2. Khi cửa sổ lựa chọn tùy chọn hiển thị, hãy xoay nút **[TUNE]** để chọn Scan, và sau đó nhấn nút.
- Hệ thống tìm kiếm các đài radio có tín hiệu vô tuyến mạnh và phát mỗi đài radio trong khoảng năm giây.
 - 3. Khi bạn tìm thấy đài radio bạn muốn nghe, hãy nhấn nút **[TUNE]**.
 - Bạn có thể tiếp tục nghe đài đã chọn.

Tìm kiếm đài radio

Để tìm kiếm đài radio có sẵn trước đó hoặc tiếp theo, hãy bấm nút **[<SEEK]/ nút[TRACK>]** trên bảng điều khiển.

- Bạn cũng có thể nhấn và giữ nút **[<SEEK]/ nút[TRACK>]** để tìm kiếm các tần số một cách nhanh chóng. Khi bạn nhả nút, một trạm phát thanh

có tín hiệu mạnh sẽ được chọn tự động.

Nếu bạn biết tần số chính xác của đài phát bạn muốn nghe, hãy xoay **[TUNE]** trên bảng điều khiển để thay đổi tần số.

Lưu đài radio

Bạn có thể lưu các đài radio yêu thích của mình và nghe chúng bằng cách chọn từ danh sách cài sẵn.

Lưu đài radio hiện tại

Trong khi nghe radio, nhấn và giữ nút số bạn muốn trên bảng điều khiển.

- Đài radio bạn đang nghe sẽ được thêm vào số đã chọn.
- Để lưu trang tiếp theo của danh sách cài sẵn, hãy nhấn nút [FAV].

CHÚ Ý

- **Bạn có thể lưu tới 12 kênh radio ở mỗi chế độ.**
- **Nếu một kênh đã được lưu vào số đặt trước đã chọn, kênh đó sẽ được thay thế bằng kênh bạn đang nghe.**

Sử dụng chức năng lưu tự động

Bạn có thể tìm kiếm các đài radio trong khu vực có tín hiệu mạnh. Kết quả tìm kiếm của bạn có thể được tự động lưu vào danh sách cài sẵn.

1. Từ màn hình radio, nhấn [MENU/ CLOCK] trên bảng điều khiển.
2. Khi cửa sổ lựa chọn tùy chọn hiển thị, hãy xoay núm [TUNE] để chọn **Autostore**, và sau đó nhấn núm.

Nghe các đài radio đã lưu

Chế độ FM/ AM

1. Xác nhận số đặt trước cho đài phát bạn muốn nghe.
 - Để xem trang tiếp theo của danh sách cài sẵn, hãy nhấn nút [FAV].
2. Trên bảng điều khiển, nhấn nút số bạn muốn.
 - Ngoài ra, nhấn nút Lên/ Xuống trên vô lăng để thay đổi đài.

TRÌNH PHÁT MEDIA

Sử dụng trình phát media

Bạn có thể phát nhạc được lưu trữ trong nhiều thiết bị lưu trữ media khác nhau, chẳng hạn như thiết bị lưu trữ USB, và điện thoại thông minh.

1. Kết nối thiết bị với cổng USB trên xe.
- Quá trình phát lại có thể bắt đầu ngay tùy thuộc vào thiết bị mà bạn kết nối với hệ thống.
2. Trên bảng điều khiển, nhấn nút **[MEDIA]** / **[AUDIO]**.
3. Khi cửa sổ chọn chế độ hiển thị, hãy xoay **[TUNE]** để chọn chế độ mong muốn và sau đó nhấn nút.

CHÚ Ý

- Để khởi động trình phát media, nhấn nút **[MEDIA]** / **[AUDIO]** trên bảng điều khiển.
- Bạn cũng có thể thay đổi chế độ bằng cách nhấn lặp lại nút **[MODE]** trên vô lăng.
- Đảm bảo kết nối hoặc ngắt kết nối các thiết bị USB bên ngoài khi đã tắt nguồn hệ thống.
- Khi không chọn Cửa sổ bật lên trong **[MENU/CLOCK]** ► **Mode Popup**, nhấn nút **[MEDIA]** / **[AUDIO]** trên bảng điều khiển để thay đổi trình phát media. Mỗi lần bạn nhấn nút **[MEDIA]** / **[AUDIO]** trên bảng điều khiển, chế độ media sẽ chuyển sang **USB** ► **Âm thanh BT** theo thứ tự.
- Tùy thuộc vào kiểu xe và thông số kỹ thuật, các nút có sẵn hoặc hình thức và cách bố trí cổng USB trên xe của bạn có thể khác nhau.

- Không kết nối điện thoại thông minh hoặc thiết bị MP3 với hệ thống qua nhiều phương thức như USB và Bluetooth đồng thời. Làm như vậy có thể gây tiếng ồn bị méo hoặc hệ thống bị trục trặc.
- Khi cả chức năng bộ chỉnh âm của thiết bị được kết nối và cài đặt Tone của hệ thống đều được kích hoạt, các tác động có thể gây nhiễu lẫn nhau và có thể dẫn đến suy giảm hoặc biến dạng âm thanh. Tắt chức năng bộ chỉnh âm của thiết bị nếu có thể.

Sử dụng chế độ USB

Bạn có thể phát các tập tin media được lưu trữ trong các thiết bị di động, chẳng hạn như thiết bị lưu trữ USB và máy nghe nhạc MP3. Kiểm tra các thiết bị lưu trữ USB tương thích và thông số kỹ thuật của tệp trước khi sử dụng chế độ USB.

Kết nối thiết bị USB của bạn với cổng USB trên xe.

- Phát lại bắt đầu ngay lập tức.
- Nhấn nút **[MEDIA]** / **[AUDIO]** trên bảng điều khiển để hiển thị cửa sổ chọn chế độ, xoay núm **[TUNE]** để chọn **USB** và sau đó nhấn nút.



- (1) Số tệp hiện tại và tổng số tệp
- (2) Thời gian phát lại
- (3) Thông tin về bài hát hiện đang phát

Nhấn nút [**MENU/ CLOCK**] trên bảng điều khiển để truy cập các tùy chọn menu sau:

- **List:** Truy cập danh sách tệp.
- **Folder list:** Truy cập danh sách thư mục.
- **Thông tin:** Hiển thị thông tin về bài hát đang phát.
- **Sound settings:** Bạn có thể thay đổi các cài đặt liên quan đến âm thanh, chẳng hạn như vị trí tập trung âm thanh và mức đầu ra cho mỗi phạm vi.
 - **Position:** Chọn vị trí tập trung âm thanh trong xe. Chọn **Fade (Fader)** hoặc **Balance**, xoay núm [**TUNE**] để chọn vị trí mong muốn, rồi bấm núm. Để đặt âm thanh ở trung tâm trong xe, hãy chọn Centre (Center).
 - **Equaliser (Tone):** Điều chỉnh mức đầu ra cho từng chế độ âm thanh.
 - **Speed Dependent Vol.:** Đặt âm lượng được điều chỉnh tự động theo tốc độ lái xe của bạn.

CHÚ Ý

- Tùy thuộc vào kiểu xe hoặc thông số kỹ thuật, các tùy chọn khả dụng có thể khác nhau.
- Tùy thuộc vào hệ thống hoặc thông số kỹ thuật của bộ khuếch đại được áp dụng cho xe, các tùy chọn khả dụng có thể khác nhau.
- **Song information (Media Display):** Chọn thông tin chẳng hạn như Folder/File hoặc Artist/Title/Album để hiển thị khi phát các tệp tin MP3.
- **Mode Popup:** Đặt thành cửa sổ chọn chế độ hiển thị khi nhấn nút [**MEDIA**] / [**AUDIO**] trên bảng điều khiển.
- **Date/Time:** Bạn có thể thay đổi ngày và giờ hiển thị trên màn hình hệ thống.
 - **Set Date:** Đặt ngày để hiển thị trên màn hình hệ thống.
 - **Set Time:** Đặt thời gian hiển thị trên màn hình hệ thống.
 - **Time Format:** Chọn hiển thị thời gian ở định dạng 12 giờ hoặc 24 giờ.
 - **Display (Power Off):** Cài đặt hiển thị đồng hồ khi hệ thống tắt nguồn.
- **Language:** Bạn có thể thay đổi ngôn ngữ hiển thị.
- **Display Off:** Tắt màn hình. Nhấn bất kỳ nút nào trong bảng điều khiển để bật lại.

Rewinding/Fast forwarding (Tua lại/Chuyển tiếp nhanh)

Trên bảng điều khiển, nhấn và giữ nút [**<SEEK**] / nút [**TRACK>**].

- Bạn cũng có thể đẩy và giữ cần gạt Lên/ xuống trên vô lăng.

Restarting the current playback (Phát lại bài hát hiện tại)

Trên bảng điều khiển sau khi bài hát đã phát trong 2 giây, nhấn nút [**<SEEK**].

- Bạn cũng có thể gạt cần gạt Lên trên vô lăng.

Playing the previous or next song (Phát bài hát trước hoặc bài hát tiếp theo)

Để phát bài hát trước đó trên bảng điều khiển trong vòng 2 giây đầu tiên của bài hát hiện tại, hãy nhấn nút [**<SEEK**]. Để phát bài hát tiếp theo, hãy bấm [**TRACK>**] trên bảng điều khiển.

- Nếu đã qua hơn 2 giây phát lại, hãy nhấn nút [**<SEEK**] trên bảng điều khiển hai lần để phát bài hát trước đó.
- Bạn cũng có thể gạt cần gạt Lên/ Xuống trên vô lăng.

CHÚ Ý

Chọn [**MENU/ CLOCK**] > List để truy cập danh sách tệp, xoay núm [**TUNE**] để tìm bài hát mong muốn và nhấn núm để phát tệp.

Playing repeatedly (Phát lặp lại)

Trên bảng điều khiển, nhấn nút [**1 RPT**]. Chế độ phát lặp lại thay đổi mỗi khi bạn nhấn nút đó. Biểu tượng chế độ tương ứng sẽ được hiển thị trên màn hình.

Playing in random order (Phát theo thứ tự ngẫu nhiên)

Trên bảng điều khiển, nhấn nút [**2 SHFL**]. Chế độ phát trộn bài được kích hoạt hoặc tắt mỗi khi bạn nhấn vào nút đó. Khi bạn kích hoạt chế độ trộn bài, biểu tượng chế độ tương ứng sẽ được hiển thị trên màn hình.

CHÚ Ý

Tùy thuộc vào thiết bị Bluetooth hoặc điện thoại di động được kết nối, tính năng RPT & SHFL có thể không được hỗ trợ.

Searching folders (Tìm kiếm thư mục)

1. Trên bảng điều khiển, nhấn nút [**MENU/ CLOCK**].
 2. Khi cửa sổ lựa chọn tùy chọn hiển thị, hãy xoay núm [**TUNE**] để chọn **Folder list** và sau đó nhấn núm.
 3. Điều hướng đến thư mục mong muốn trong **Folder list** và sau đó nhấn núm [**TUNE**].
- Bài hát đầu tiên trong thư mục đã chọn sẽ được phát.

i

Thông tin

- Khởi động động cơ của xe trước khi kết nối thiết bị USB với hệ thống của bạn. Khởi động động cơ bằng thiết bị USB được kết nối với hệ thống có thể làm hỏng thiết bị USB.
- Cẩn thận với tĩnh điện khi kết nối hoặc ngắt kết nối thiết bị USB. Phóng điện tĩnh có thể gây ra sự cố hệ thống.
- Cẩn thận không để cơ thể hoặc các vật thể bên ngoài tiếp xúc với cổng USB. Làm như vậy có thể gây ra tai nạn hoặc trục trặc hệ thống.
- Không kết nối và ngắt kết nối USB nhiều lần trong thời gian ngắn. Làm như vậy có thể gây ra lỗi trong thiết bị hoặc trục trặc hệ thống.
- Không sử dụng thiết bị USB cho các mục đích khác ngoài mục đích phát tệp. Sử dụng các phụ tùng USB để sạc hoặc làm nóng có thể gây ra hiệu suất kém hoặc trục trặc hệ thống.

CHÚ Ý

- Khi kết nối thiết bị lưu trữ USB, không sử dụng cáp mở rộng. Kết nối trực tiếp với cổng USB. Nếu bạn sử dụng bộ chia USB hoặc cáp mở rộng, xe có thể không nhận thiết bị.
- Cắm hoàn toàn đầu nối USB vào cổng USB. Nếu không làm như vậy có thể gây ra lỗi giao tiếp.
- Khi bạn ngắt kết nối thiết bị lưu trữ USB, có thể gây tiếng ồn bị méo.
- Hệ thống chỉ có thể phát các tệp được mã hóa ở định dạng tiêu chuẩn.
- Các loại thiết bị USB sau có thể không được nhận dạng hoặc hoạt động bình thường:
 - Máy nghe nhạc MP3 được mã hóa
 - Thiết bị USB không được nhận dạng là đĩa có thể tháo rời
- Thiết bị USB có thể không được nhận dạng tùy thuộc vào tình trạng của nó.
- Một số thiết bị USB có thể không tương thích được với hệ thống xe.
- Tùy thuộc vào loại thiết bị USB, dung lượng hoặc định dạng tệp, thời gian nhận dạng USB có thể lâu hơn.
- Không hỗ trợ phát lại hình ảnh và video.

BLUETOOTH

Kết nối thiết bị Bluetooth

Bluetooth là công nghệ mạng không dây tầm ngắn. Thông qua Bluetooth, bạn có thể kết nối không dây các thiết bị di động gần đó để gửi và nhận dữ liệu giữa các thiết bị được kết nối.

Điều này cho phép bạn sử dụng các thiết bị một cách hiệu quả.

Để sử dụng Bluetooth, trước tiên bạn phải kết nối thiết bị hỗ trợ Bluetooth với hệ thống xe, chẳng hạn như điện thoại di động hoặc máy nghe nhạc MP3. Đảm bảo thiết bị bạn muốn kết nối hỗ trợ Bluetooth.



CẢNH BÁO

Hãy đỗ xe ở một vị trí an toàn trước khi kết nối các thiết bị Bluetooth. Lái xe không cẩn thận có thể gây ra va chạm giao thông và dẫn đến thương tích hoặc tử vong.

CHÚ Ý

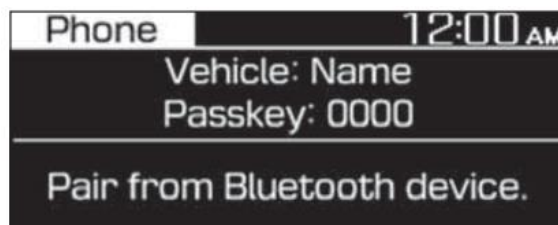
- Trên hệ thống, bạn chỉ có thể sử dụng các tính năng Âm thanh và Rảnh tay Bluetooth. Kết nối thiết bị di động hỗ trợ cả hai tính năng.
- Một số thiết bị Bluetooth có thể gây trục trặc cho hệ thống thông tin giải trí hoặc tạo ra tiếng ồn gây nhiễu. Trong trường hợp này, việc cất giữ thiết bị ở một vị trí khác có thể giải quyết được sự cố.
- Tùy thuộc vào thiết bị Bluetooth được kết nối hoặc điện thoại di động, một số chức năng có thể không được hỗ trợ.
- Nếu hệ thống không ổn định do lỗi giao tiếp giữa xe-thiết bị Bluetooth, hãy xóa các thiết bị đã ghép nối và kết nối lại các thiết bị Bluetooth.

- Nếu kết nối Bluetooth không ổn định, hãy làm theo các bước sau để thử lại.
 1. Tắt Bluetooth và kích hoạt lại Bluetooth trên thiết bị. Sau đó, kết nối lại thiết bị.
 2. Tắt và bật thiết bị. Sau đó, kết nối lại nó.
 3. Tháo pin ra khỏi thiết bị và lắp lại. Sau đó, bật thiết bị và kết nối lại.
 4. Hủy đăng ký ghép nối Bluetooth trên cả hệ thống và thiết bị, sau đó đăng ký lại và kết nối chúng.
- Không thể kết nối Bluetooth khi chức năng Bluetooth của thiết bị bị tắt. Đảm bảo bật chức năng Bluetooth của thiết bị.

Ghép nối thiết bị với hệ thống của bạn

Đối với kết nối Bluetooth, trước tiên hãy ghép nối thiết bị với hệ thống của bạn để thêm thiết bị vào danh sách thiết bị Bluetooth của hệ thống. Bạn có thể đăng ký tối đa năm thiết bị.

1. Từ bảng điều khiển, nhấn **[PHONE]** rồi chọn **Phone Settings ►Add New Device** (Cài đặt điện thoại > Thêm thiết bị mới).
 - Nếu bạn đang ghép nối một thiết bị với hệ thống lần đầu, bạn cũng có thể nhấn nút Call/Answer (Gọi/ Trả lời) trên vô lăng.
2. Trên thiết bị Bluetooth bạn muốn kết nối, hãy kích hoạt Bluetooth, tìm kiếm hệ thống của xe, sau đó chọn nó.
 - Kiểm tra tên Bluetooth của hệ thống, hiển thị trong cửa sổ bật lên đăng ký mới trên màn hình hệ thống.



3. Nhập hoặc xác nhận mã khóa để xác nhận kết nối.
 - Nếu màn hình nhập mã khóa hiển thị trên màn hình thiết bị Bluetooth, hãy nhập mã khóa '0000' hiển thị trên màn hình hệ thống.
 - Nếu mã khóa 6 chữ số hiển thị trên màn hình thiết bị Bluetooth, hãy đảm bảo mã khóa Bluetooth được phát trên thiết bị Bluetooth giống với mã khóa trên màn hình hệ thống và xác nhận kết nối từ thiết bị.

CHÚ Ý

- Hình ảnh màn hình trong sổ tay hướng dẫn này là một ví dụ. Kiểm tra màn hình hệ thống để biết chính xác tên phương tiện và tên thiết bị Bluetooth.
- Mật khẩu mặc định là '0000'.
- Có thể mất một lúc để hệ thống kết nối với thiết bị sau khi bạn cho phép hệ thống truy cập thiết bị. Khi kết nối được thực hiện, biểu tượng trạng thái Bluetooth sẽ xuất hiện ở đầu màn hình.
- Bạn có thể thay đổi cài đặt quyền thông qua menu cài đặt Bluetooth của điện thoại di động. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng điện thoại di động của bạn.
- Để đăng ký một thiết bị mới, hãy lặp lại các bước từ 1 đến 3.

- Nếu bạn sử dụng chức năng kết nối Bluetooth tự động, cuộc gọi có thể được chuyển sang Rãnh tay của xe khi bạn đang nghe điện thoại gần xe trong khi động cơ của xe đang chạy. Nếu bạn không muốn hệ thống tự động kết nối với thiết bị, hãy tắt Bluetooth trên thiết bị của bạn.
- Khi một thiết bị được kết nối với hệ thống qua Bluetooth, pin của thiết bị có thể hết nhanh hơn.

Kết nối thiết bị đã ghép nối

Để sử dụng thiết bị Bluetooth trên hệ thống của bạn, hãy kết nối thiết bị đã ghép nối với hệ thống. Hệ thống của bạn chỉ có thể kết nối với một thiết bị tại một thời điểm.

1. Từ bảng điều khiển, nhấn nút **[PHONE]** rồi chọn **Phone Settings ► Paired Devices** (Cài đặt điện thoại > Các thiết bị được ghép nối).
 - Nếu không có thiết bị được kết nối, hãy nhấn nút Call/Answer (Gọi/ Trả lời) trên vô lăng.
2. Xoay núm **[TUNE]** để chọn thiết bị để kết nối, rồi nhấn núm.
 - Nếu một thiết bị khác đã được kết nối với hệ thống của bạn, hãy ngắt kết nối thiết bị đó. Chọn thiết bị đã kết nối để ngắt kết nối.

CHÚ Ý

- Nếu kết nối kết thúc do thiết bị nằm ngoài phạm vi kết nối hoặc xảy ra lỗi, kết nối sẽ tự động được khôi phục khi thiết bị vào phạm vi kết nối hoặc khi hết lỗi.
- Tùy thuộc vào kết nối tự động trước đó, kết nối với thiết bị có thể mất chút thời gian.

Ngắt kết nối thiết bị

Nếu bạn muốn ngừng sử dụng thiết bị hỗ trợ Bluetooth hoặc kết nối thiết bị khác, hãy ngắt thiết bị hiện đã kết nối.

1. Từ bảng điều khiển, nhấn nút **[PHONE]** rồi chọn **Phone Settings ► Paired Devices** (Cài đặt điện thoại > Các thiết bị được ghép nối).
2. Xoay núm **[TUNE]** để chọn thiết bị hiện đang được kết nối và sau đó nhấn vào núm.
3. Nhấn phím **[1 RPT]** để chọn **Yes**.

Xóa các thiết bị đã ghép nối

Nếu bạn không muốn thiết bị Bluetooth được ghép nối nữa hoặc nếu bạn muốn kết nối thiết bị mới khi danh sách thiết bị Bluetooth đã đầy, hãy xóa các thiết bị đã ghép nối.

1. Từ bảng điều khiển, nhấn nút **[PHONE]** rồi chọn **Cài đặt điện thoại ► Xóa thiết bị**.
2. Xoay núm **[TUNE]** để chọn thiết bị cần xóa, rồi nhấn núm.
3. Nhấn phím **[1 RPT]** để chọn **Yes**.

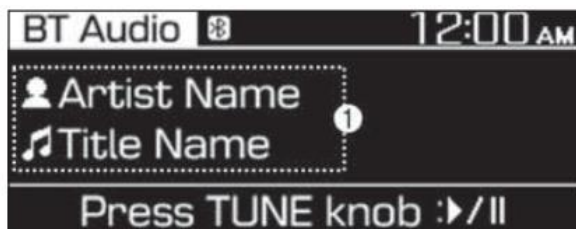
CHÚ Ý

- Khi bạn xóa một thiết bị đã ghép nối, Lịch sử cuộc gọi và Danh bạ được lưu trong hệ thống cũng bị xóa.
- Để sử dụng lại thiết bị đã xóa, bạn phải ghép nối lại thiết bị.

Sử dụng thiết bị âm thanh Bluetooth

Bạn có thể nghe nhạc được lưu trữ trong thiết bị âm thanh Bluetooth được kết nối qua loa của xe.

1. Trên bảng điều khiển, nhấn nút [AUDIO].
2. Khi cửa sổ chọn chế độ hiển thị, hãy xoay núm [TUNE] để chọn BT Audio và sau đó nhấn núm.



- (1) Thông tin về bài hát hiện đang phát
1. Nhấn nút [MENU/ CLOCK] trên bảng điều khiển để truy cập các tùy chọn menu sau:
 2. Xoay núm [TUNE] để chọn tùy chọn và sau đó nhấn núm.

- **Sound settings:** Bạn có thể thay đổi các cài đặt liên quan đến âm thanh, chẳng hạn như vị trí tập trung âm thanh và mức đầu ra cho mỗi phạm vi.
 - **Position:** Chọn vị trí tập trung âm thanh trong xe. Chọn **Fade (Fader)** hoặc **Balance**, xoay núm [TUNE] để chọn vị trí mong muốn, rồi bấm núm. Để đặt âm thanh ở trung tâm trong xe, hãy chọn **Centre (Center)**.
 - **Equaliser (Tone):** Điều chỉnh mức đầu ra cho từng chế độ âm thanh.
 - **Speed Dependent Vol.:** Đặt âm lượng được điều chỉnh tự động theo tốc độ lái xe của bạn.

CHÚ Ý

- Tùy thuộc vào kiểu xe hoặc thông số kỹ thuật, các tùy chọn khả dụng có thể khác nhau.
- Tùy thuộc vào hệ thống hoặc thông số kỹ thuật của bộ khuếch đại được áp dụng cho xe, các tùy chọn khả dụng có thể khác nhau.

- **Mode Popup:** Đặt thành cửa sổ chọn chế độ hiển thị khi nhấn nút [AUDIO] trên bảng điều khiển.
- **Date/Time:** Bạn có thể thay đổi ngày và giờ hiển thị trên màn hình hệ thống.
 - **Set Date:** Đặt ngày để hiển thị trên màn hình hệ thống.
 - **Set Time:** Đặt thời gian hiển thị trên màn hình hệ thống.

- **Time Format:** Chọn hiển thị thời gian ở định dạng 12 giờ hoặc 24 giờ.
- **Display (Power Off):** Cài đặt hiển thị đồng hồ khi hệ thống tắt nguồn.
- Language: Bạn có thể thay đổi ngôn ngữ hiển thị.
- Display Off: Tắt màn hình. Nhấn bất kỳ nút nào trong bảng điều khiển để bật lại.

Tạm dừng/ Tiếp tục phát lại

Để tạm dừng phát lại, nhấn vào nút [TUNE] trên bảng điều khiển. Để tiếp tục phát lại, nhấn nút [TUNE] một lần nữa.

- Bạn cũng có thể nhấn nút Mute (Tắt tiếng) trên điều khiển từ xa của vô lăng.

Playing repeatedly (Phát lặp lại)

Trên bảng điều khiển, nhấn nút [1 RPT]. Chế độ phát lặp lại thay đổi mỗi khi bạn nhấn nút đó. Biểu tượng chế độ tương ứng sẽ được hiển thị trên màn hình.

Playing in random order (Phát theo thứ tự ngẫu nhiên)

Trên bảng điều khiển, nhấn nút [2 SHFL]. Chế độ phát trộn bài được kích hoạt hoặc tắt mỗi khi bạn nhấn vào nút đó. Khi bạn kích hoạt chế độ trộn bài, biểu tượng chế độ tương ứng sẽ được hiển thị trên màn hình.

CHÚ Ý

Tùy thuộc vào thiết bị Bluetooth hoặc điện thoại di động được kết nối, tính năng RPT & SHFL có thể không được hỗ trợ.

CHÚ Ý

- Tùy thuộc vào thiết bị Bluetooth, điện thoại di động hoặc máy nghe nhạc bạn đang sử dụng, các điều khiển phát lại có thể khác nhau.
- Tùy thuộc vào trình phát nhạc bạn đang sử dụng, tính năng phát trực tuyến có thể không được hỗ trợ.
- Tùy thuộc vào thiết bị Bluetooth được kết nối hoặc điện thoại di động, một số chức năng có thể không được hỗ trợ.
- Nếu điện thoại hỗ trợ Bluetooth đang được sử dụng để phát nhạc và điện thoại nhận hoặc thực hiện cuộc gọi, nhạc sẽ dừng.
- Nhận cuộc gọi đến hoặc thực hiện cuộc gọi đi trong khi phát âm thanh Bluetooth có thể dẫn đến nhiễu âm thanh.
- Nếu bạn sử dụng chế độ điện thoại Bluetooth trong khi sử dụng âm thanh Bluetooth, việc phát lại có thể không tự động tiếp tục sau khi bạn kết thúc cuộc gọi tùy thuộc vào điện thoại di động được kết nối.
- Di chuyển bản nhạc lên/ xuống khi đang phát chế độ âm thanh Bluetooth có thể gây ra tiếng ồn lớn đối với một số điện thoại di động.
- Chức năng Tua lại/ Tua đi nhanh không được hỗ trợ trong chế độ âm thanh Bluetooth.
- Tính năng danh sách phát không được hỗ trợ trong chế độ âm thanh Bluetooth.
- Nếu thiết bị Bluetooth bị ngắt kết nối, chế độ âm thanh Bluetooth sẽ kết thúc.

Sử dụng điện thoại Bluetooth

Bạn có thể sử dụng Bluetooth để nói chuyện điện thoại rảnh tay. Xem thông tin cuộc gọi trên màn hình hệ thống và thực hiện hoặc nhận cuộc gọi một cách an toàn và thuận tiện thông qua micro và loa tích hợp của xe.



CẢNH BÁO

- Hãy đỗ xe ở một vị trí an toàn trước khi kết nối các thiết bị Bluetooth. Lái xe không cẩn thận có thể gây ra va chạm giao thông và dẫn đến thương tích hoặc tử vong.
- Tuyệt đối không quay số điện thoại hoặc nhắc điện thoại di động của bạn khi đang lái xe. Sử dụng điện thoại di động có thể làm bạn mất tập trung, gây khó khăn trong việc nhận biết các điều kiện bên ngoài và giảm khả năng đối phó với các tình huống bất ngờ, có thể dẫn đến tai nạn. Nếu cần, hãy sử dụng tính năng Tai nghe Bluetooth để thực hiện cuộc gọi và giữ cuộc gọi ngắn nhất có thể.

CHÚ Ý

- Bạn không thể truy cập màn hình Điện thoại nếu không có điện thoại di động được kết nối. Để sử dụng chức năng điện thoại Bluetooth, hãy kết nối điện thoại di động với hệ thống.
- Chức năng Rảnh tay Bluetooth có thể không hoạt động khi bạn đi ra khỏi vùng phủ sóng của dịch vụ di động, chẳng hạn như khi bạn ở trong đường hầm, dưới lòng đất hoặc ở vùng núi.
- Chất lượng cuộc gọi có thể bị giảm sút trong các môi trường sau:
 - Khả năng bắt sóng của điện thoại di động kém
 - Bên trong xe ồn ào
 - Điện thoại di động được đặt gần các vật bằng kim loại, chẳng hạn như lon nước giải khát.
- Tùy thuộc vào điện thoại di động được kết nối, âm lượng và chất lượng âm thanh của chế độ Rảnh tay Bluetooth có thể khác nhau.

Gọi điện

Nếu điện thoại di động của bạn được kết nối với hệ thống, bạn có thể thực hiện cuộc gọi bằng cách chọn tên từ nhật ký cuộc gọi hoặc danh sách liên hệ của mình.

1. Trên bảng điều khiển, nhấn nút **[PHONE]**.
 - Ngoài ra, nhấn nút Call/Answer (Gọi/ Trả lời) trên vô lăng.
2. Chọn một số điện thoại.
 - Để chọn một số điện thoại từ danh sách yêu thích của bạn, hãy chọn **Favourites**.
 - Để chọn một số điện thoại từ nhật ký cuộc gọi của bạn, hãy chọn **Call history**.
 - Để chọn một số điện thoại từ danh sách liên lạc được tải xuống từ điện thoại di động được kết nối, hãy chọn **Contacts**.
3. Để kết thúc cuộc gọi, bấm nút **[2 SHFL]** trên bảng điều khiển.
 - Ngoài ra, nhấn nút Call end (Kết thúc cuộc gọi) trên vô lăng.

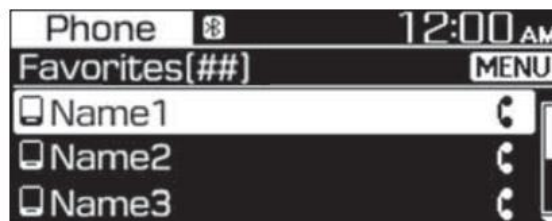
Đăng ký danh sách yêu thích

Bạn có thể dễ dàng sử dụng Bluetooth để nói chuyện điện thoại rảnh tay bằng cách đăng ký số điện thoại làm số điện thoại yêu thích của bạn.

1. Trên màn hình Điện thoại, hãy xoay núm **[TUNE]** trên bảng điều khiển để chọn **Favourites** và nhấn núm.
2. Chọn **Thêm mới**.
3. Xoay núm **[TUNE]** để chọn nhóm ký tự chữ và số mong muốn, rồi bấm núm.
4. Xoay núm **[TUNE]** để chọn số liên lạc mong muốn.

Sử dụng danh sách yêu thích

1. Từ màn hình Điện thoại, hãy xoay núm **[TUNE]** trên bảng điều khiển để chọn **Favourites** và nhấn núm.
2. Xoay núm **[TUNE]** để chọn số liên lạc mong muốn, rồi nhấn núm để thực hiện cuộc gọi điện thoại.



Nhấn nút **[MENU/ CLOCK]** trên bảng điều khiển để truy cập các tùy chọn menu sau:

- **Add New Favorites (Thêm yêu thích mới):** Thêm số điện thoại thường dùng vào mục yêu thích.
- **Delete items (Xóa mục):** Xóa một mục yêu thích đã chọn.
- **Delete all (Xóa tất cả):** Xóa tất cả các mục yêu thích.

CHÚ Ý

- Bạn có thể đăng ký tối đa 20 mục yêu thích cho mỗi thiết bị.
- Đầu tiên bạn phải tải danh bạ về hệ thống để đăng ký yêu thích.
- Danh sách yêu thích được lưu trên điện thoại di động sẽ không được tải xuống hệ thống.
- Ngay cả khi thông tin liên lạc trên điện thoại di động được chỉnh sửa, các mục yêu thích trên hệ thống cũng không được tự động chỉnh sửa. Xóa và thêm lại mục đó vào danh sách yêu thích.
- Khi bạn kết nối một điện thoại di động mới, các mục yêu thích của bạn đã đặt cho điện thoại di động trước đó sẽ không được hiển thị, nhưng chúng sẽ vẫn còn trong hệ thống của bạn cho đến khi bạn xóa điện thoại trước đó khỏi danh sách thiết bị.

Sử dụng lịch sử cuộc gọi

1. Từ màn hình Điện thoại, hãy xoay núm [TUNE] trên bảng điều khiển để chọn **Call History** và nhấn núm.
2. Xoay núm [TUNE] để chọn nhập mong muốn, rồi nhấn núm để thực hiện cuộc gọi điện thoại.



Nhấn nút [MENU/ CLOCK] trên bảng điều khiển để truy cập các tùy chọn menu sau:

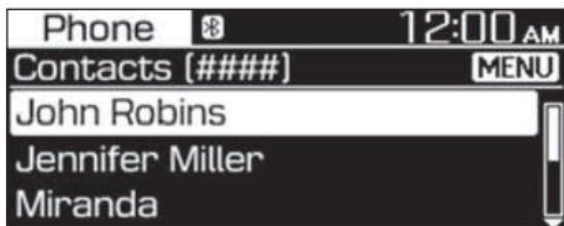
- **Download (Tải xuống):** Tải xuống lịch sử cuộc gọi của bạn.
- **All Calls (Tất cả cuộc gọi):** Xem tất cả các bản ghi cuộc gọi.
- **Dialed calls (Cuộc gọi đi):** Chỉ xem các cuộc gọi đã gọi.
- **Received calls (Cuộc gọi đã nhận):** Chỉ xem các cuộc gọi đã nhận.
- **Missed calls (Cuộc gọi nhỡ):** Chỉ xem các cuộc gọi nhỡ.

CHÚ Ý

- Một số điện thoại di động có thể không hỗ trợ chức năng tải xuống.
- Lịch sử cuộc gọi chỉ được truy cập sau khi tải xuống lịch sử cuộc gọi khi điện thoại di động được kết nối với hệ thống.
- Các cuộc gọi từ các ID bị hạn chế sẽ không được lưu trong danh sách lịch sử cuộc gọi.
- Tối đa 50 bản ghi cuộc gọi sẽ được tải xuống cho mỗi danh sách riêng lẻ.
- Thông tin thời lượng và thời gian cuộc gọi sẽ không hiển thị trên màn hình hệ thống.
- Cần có quyền để tải xuống lịch sử cuộc gọi của bạn từ điện thoại di động. Khi bạn cố gắng tải xuống dữ liệu, bạn có thể cần phải cho phép tải xuống trên điện thoại di động. Nếu quá trình tải xuống không thành công, hãy kiểm tra màn hình điện thoại di động xem có thông báo nào hoặc cài đặt quyền của điện thoại di động không.
- Khi bạn tải xuống lịch sử cuộc gọi, mọi dữ liệu cũ sẽ bị xóa.

Sử dụng danh sách liên hệ

1. Từ màn hình Điện thoại, hãy xoay núm [TUNE] trên bảng điều khiển để chọn **Contacts** và nhấn núm.
2. Xoay núm [TUNE] để chọn nhóm ký tự chữ và số mong muốn, rồi bấm núm.
3. Xoay núm [TUNE] để chọn số liên lạc mong muốn, rồi nhấn núm để thực hiện cuộc gọi điện thoại.



Nhấn nút [MENU/ CLOCK] trên bảng điều khiển để truy cập các tùy chọn menu sau:

- **Download (Tải xuống):** Tải xuống danh bạ điện thoại di động của bạn.

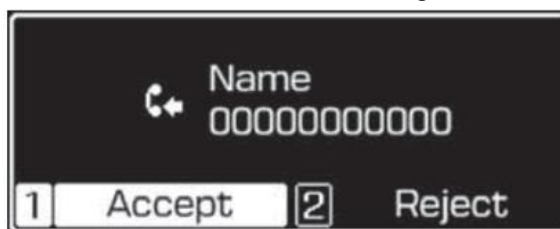
CHÚ Ý

- Chỉ có thể xem danh bạ khi thiết bị Bluetooth được kết nối.
- Chỉ các số liên lạc ở định dạng được hỗ trợ mới có thể được tải xuống và hiển thị từ thiết bị Bluetooth. Sẽ không bao gồm danh bạ từ một số ứng dụng.
- Có thể tải xuống tới 2.000 địa chỉ liên hệ từ thiết bị của bạn.
- Một số điện thoại di động có thể không hỗ trợ chức năng tải xuống.
- Tùy thuộc vào đặc điểm cụ thể của hệ thống, một số kết nối đã tải xuống có thể bị mất.
- Danh bạ được lưu trữ cả trong điện thoại và trong thẻ SIM đều được tải xuống. Với một số điện thoại di động, danh bạ trong thẻ SIM có thể không được tải xuống.
- Các ký tự đặc biệt và số liệu được sử dụng trong tên liên hệ có thể không được hiển thị chính xác.

- Cần có quyền để tải danh bạ xuống từ điện thoại di động. Khi bạn cố gắng tải xuống dữ liệu, bạn có thể cần phải cho phép tải xuống trên điện thoại di động. Nếu quá trình tải xuống không thành công, hãy kiểm tra màn hình điện thoại di động xem có thông báo nào hoặc cài đặt quyền của điện thoại di động không.
- Tùy thuộc vào loại điện thoại di động hoặc tình trạng, việc tải xuống có thể mất nhiều thời gian.
- Khi bạn tải danh bạ của mình xuống, mọi dữ liệu cũ sẽ bị xóa.
- Bạn không thể chỉnh sửa hoặc xóa danh bạ của mình trên hệ thống.
- Khi bạn kết nối một điện thoại di động mới, các số liên lạc được tải xuống từ điện thoại di động trước đó sẽ không được hiển thị, nhưng chúng sẽ vẫn còn trong hệ thống của bạn cho đến khi bạn xóa điện thoại cũ khỏi danh sách thiết bị.

Answering calls (Trả lời cuộc gọi)

Khi có cuộc gọi đến, một cửa sổ thông báo về cuộc gọi đến sẽ xuất hiện trên màn hình hệ thống.



Để trả lời cuộc gọi, bấm nút [1 RPT] trên bảng điều khiển.

- Ngoài ra, nhấn nút Call/Answer (Gọi/ Trả lời) trên vô lăng.

Để từ chối cuộc gọi, bấm nút [2 SHFL] trên bảng điều khiển.

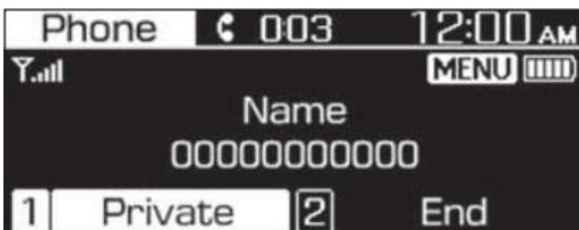
- Ngoài ra, nhấn nút Call end (Kết thúc cuộc gọi) trên vô lăng.

CHÚ Ý

- Tùy thuộc vào loại điện thoại di động, có thể không hỗ trợ từ chối cuộc gọi.
- Sau khi điện thoại di động của bạn được kết nối với hệ thống, âm thanh cuộc gọi có thể phát ra qua loa của xe ngay cả khi bạn đã ra khỏi xe nếu điện thoại nằm trong phạm vi kết nối. Để ngắt kết nối, hãy ngắt kết nối thiết bị khỏi hệ thống hoặc tắt Bluetooth trên thiết bị.

Sử dụng các tùy chọn trong cuộc gọi

Trong khi gọi, bạn sẽ thấy màn hình cuộc gọi được hiển thị bên dưới. Nhấn một nút để thực hiện chức năng bạn muốn.



Để chuyển cuộc gọi sang điện thoại di động của bạn, hãy bấm nút [1 RPT] trên bảng điều khiển.

- Ngoài ra, nhấn và giữ nút Call/Answer (Gọi/ Trả lời) trên vô lăng.

Để kết thúc cuộc gọi, bấm nút [2 SHFL] trên bảng điều khiển.

- Ngoài ra, nhấn nút Call end (Kết thúc cuộc gọi) trên vô lăng.

Nhấn nút [MENU/ CLOCK] trên bảng điều khiển để truy cập các tùy chọn menu sau:

- Âm lượng micrô (Âm lượng đi ra): Điều chỉnh âm lượng micrô hoặc tắt micrô để bên kia không thể nghe thấy bạn.

CHÚ Ý

- Nếu thông tin người gọi được lưu trong danh sách liên lạc của bạn, tên và số điện thoại của người gọi sẽ được hiển thị. Nếu thông tin người gọi không được lưu trong danh sách liên lạc của bạn, chỉ số điện thoại của người gọi sẽ được hiển thị.
- Bạn không thể chuyển sang bất kỳ màn hình nào khác, chẳng hạn như màn hình âm thanh hoặc màn hình cài đặt, trong khi gọi qua Bluetooth.
- Tùy thuộc vào loại điện thoại di động, chất lượng cuộc gọi có thể khác nhau. Trên một số điện thoại, giọng nói của bạn có thể khó nghe hơn đối với bên kia.
- Tùy thuộc vào loại điện thoại di động, số điện thoại có thể không được hiển thị.
- Tùy thuộc vào loại điện thoại di động, chức năng chuyển cuộc gọi có thể không được hỗ trợ.

DỊCH VỤ CUỘC GỌI KHẨN CẤP (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Bạn có thể thực hiện cuộc gọi khẩn cấp nhanh chóng trong trường hợp xảy ra tai nạn giao thông thông qua hệ thống cuộc gọi khẩn cấp.

- Dịch vụ cuộc gọi khẩn cấp về điểm trả lời an toàn công cộng (PSAP)

SOS

Người lái xe hoặc hành khách có thể thực hiện cuộc gọi khẩn cấp theo cách thủ công trong dịch vụ chuyển đi đơn lẻ, bằng cách nhấn nút SOS để gọi các dịch vụ khẩn cấp cần thiết.

- Dừng âm thanh và SOS được hiển thị trên màn hình.

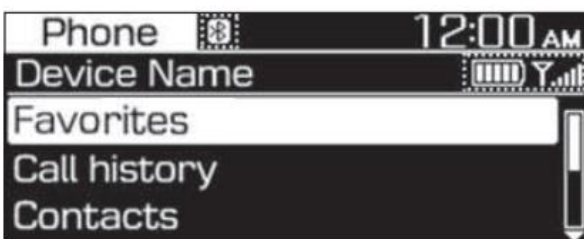
CHÚ Ý

- Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo "Tình huống khẩn cấp" trong sách hướng dẫn.
- Tùy thuộc vào khu vực của bạn, dịch vụ có thể không được hỗ trợ.
- Tùy thuộc vào khu vực hoặc kiểu xe của bạn, tên của nút có thể thay đổi.

BIỂU TƯỢNG TRẠNG THÁI HỆ THỐNG

Các biểu tượng trạng thái xuất hiện ở đầu màn hình để hiển thị trạng thái hệ thống hiện tại.

Làm quen với các biểu tượng trạng thái xuất hiện khi bạn thực hiện các thao tác hoặc chức năng nhất định và ý nghĩa của chúng.



biểu tượng	Mô tả
	Mức pin được kết nối Thiết bị Bluetooth
	Điện thoại di động hoặc thiết bị âm thanh được kết nối qua Bluetooth
	Cuộc gọi qua Bluetooth đang diễn ra
	Micrô đã tắt trong khi Cuộc gọi Bluetooth
	Đang tải xuống lịch sử cuộc gọi từ điện thoại di động được kết nối qua Bluetooth tới hệ thống
	Tải xuống danh bạ từ điện thoại di động được kết nối qua Bluetooth tới hệ thống

Cường độ tín hiệu

biểu tượng	Mô tả
	Cường độ tín hiệu của điện thoại di động được kết nối qua Bluetooth

CHÚ Ý

- Mức ác quy hiển thị trên màn hình có thể khác với mức ác quy hiển thị trên thiết bị được kết nối.
- Cường độ tín hiệu hiển thị trên màn hình có thể khác với cường độ tín hiệu hiển thị trên điện thoại di động được kết nối.
- Tùy thuộc vào kiểu xe và thông số kỹ thuật, một số biểu tượng trạng thái có thể không được hiển thị.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA HỆ THỐNG THÔNG TIN GIẢI TRÍ

USB

Các định dạng âm thanh được hỗ trợ

Thông số tệp âm thanh

- Định dạng âm thanh WAVeform
- MPEG1/2/2.5 Audio Layer3
- Windows Media Audio Ver 7.X/8.X

Tốc độ bit

- MPEG1 (Layer3):
32/40/48/56/64/80/96/112/128/
160/192/224/256/320 kbps
- MPEG2 (Layer3):
8/16/24/32/40/48/56/64/80/96/
112/128/144/160 kbps
- MPEG2.5 (Layer3):
8/16/24/32/40/48/56/64/80/96/
112/128/144/160 kbps
- WMA (Dải cao): 48/64/80/96/128/160/192
kbps
- Số bit trên mỗi mẫu
 - WAV (PCM(Stereo)): 24 bit
 - WAV (IMA ADPCM): 4 bit
 - WAV (MS ADPCM): 4 bit
- Tần suất lấy mẫu:
 - MPEG1: 44100/48000/32000 Hz
 - MPEG2: 22050/24000/16000 Hz
 - MPEG2.5: 11025/12000/8000 Hz
 - WMA: 32000/44100/48000 Hz
 - WAV: 44100/48000Hz
- Độ dài tối đa của tên thư mục/ tệp (Dựa trên Unicode): 40 ký tự tiếng Anh hoặc tiếng Hàn
- Các ký tự được hỗ trợ cho tên thư mục/ tệp (hỗ trợ Unicode): 2.604 ký tự tiếng Hàn, 94 ký tự chữ và số, 4.888 ký tự Trung Quốc thông dụng, 986 ký tự đặc biệt
- Số lượng thư mục tối đa: 1.000
- Số lượng tệp tối đa: 5.000

CHÚ Ý

- Các tệp không có trong định dạng được hỗ trợ có thể không được nhận dạng hoặc phát hoặc thông tin về chúng, chẳng hạn như tên tệp, có thể không được hiển thị đúng cách.
- Hệ thống chỉ có thể nhận dạng các tệp có phần mở rộng .mp3 / .wma / .wav. Nếu tệp không ở định dạng được hỗ trợ, hãy thay đổi định dạng tệp bằng cách sử dụng phần mềm mã hóa mới nhất.
- Thiết bị sẽ không hỗ trợ các tệp bị khóa bởi DRM (Quản lý quyền kỹ thuật số).
- Đối với tệp nén MP3 / WMA và tệp WAV, sự khác biệt về chất lượng âm thanh sẽ xảy ra tùy thuộc vào tốc độ bit. (Các tệp nhạc có tốc độ bit cao hơn có chất lượng âm thanh tốt hơn.)
- Các ký hiệu tiếng Nhật hoặc tiếng Trung giản thể trong tên thư mục hoặc tệp có thể không được hiển thị chính xác.

Thiết bị lưu trữ USB được hỗ trợ

- Byte/Ngành: 64 kbyte trở xuống
- Hệ thống định dạng: FAT12 / 16/32 (đề xuất), exFAT / NTFS

CHÚ Ý

- Hoạt động chỉ được đảm bảo đối với thiết bị lưu trữ USB loại vỏ kim loại có đầu nối loại phích cắm.
 - Có thể không nhận dạng được thiết bị lưu trữ USB có phích cắm nhựa.
 - Các thiết bị lưu trữ USB trong các loại thẻ nhớ, chẳng hạn như thẻ CF hoặc thẻ SD, có thể không được nhận dạng.
- Ổ đĩa cứng USB có thể không được nhận dạng.
- Khi bạn sử dụng thiết bị lưu trữ USB dung lượng lớn với nhiều ổ đĩa logic, chỉ các tệp được lưu trữ trên ổ đĩa đầu tiên mới được nhận dạng.
- Nếu một chương trình ứng dụng được tải trên thiết bị lưu trữ USB, các tệp phương tiện tương ứng có thể không phát.
- Sử dụng thiết bị USB 2.0 để có khả năng kết hợp tốt hơn.

Bluetooth

- Bluetooth Power Class 2: -6 đến 4 dBm
- Công suất trên không: Tối đa 2,5 mW
- Dải tần số: 2400 đến 2483,5 MHz
- Phiên bản phần mềm RAM và lõi Bluetooth 1

NHÃN HIỆU

Các thương hiệu và tên thương mại khác là thương hiệu và tên thương mại của chủ sở hữu tương ứng.

- Logo và nhãn hiệu Bluetooth® là các nhãn hiệu đã đăng ký thuộc sở hữu của Bluetooth SIG, Inc. và bất kỳ việc sử dụng các nhãn hiệu như vậy của HYUNDAI đều phải được cấp phép.



TUYÊN BỐ VỀ TÍNH TUÂN THỦ
CE



EU Declaration of Conformity ^[1]

Product details ^[2]	
Product ^[3]	Car Audio System
Model ^[4]	ACB10HQIG, ACB11HQIG, ACB12HQIG, ACB13HQIG, ACB10HQGG, ACB10HQGN, ACB10HQGL, ACB10HQGP, ACB11HQGG, ACB10HQMG, ACB00GQTP, ACB11GQTP, ACB00GQEG, ACB01GQEG, ACB90GQEG, ACB10GQEG, ACB11GQEG, ACBC0GQEG, ACB00GQEP, ACB90GQEP, ACB10GQEP, ACBC0GQEP, ACB11GQEP, ACBC1GQEP, ACB91GQEP, ACB02GQEP, AU210HQEP, AU211HQEP

We hereby declare, that the product above is in compliance with the essential requirements of the Directive 2014/53/EU by application of ^[5]

Applied Standards ^[6]	
Article ^[7] 3.2 Radio ^[8]	EN 300 328 V2.2.2, EN 303 345-1 V1.1.1, EN 303 345-2 V1.2.1, EN 303 345-3 V1.1.1 EN 303 345-4 V1.1.1
Article ^[7] 3.1b EMC ^[9]	EN 301 489-1 V2.2.3, EN 301 489-17 V3.2.4 EN 55032:2015+A11:2020, EN 55035:2017+A11:2020
Article ^[7] 3.1a Safety ^[10] , Health ^[11]	EN IEC 62368 - 1:2020+A11:2020 EN 62311:2008

Manufacturer ^[12]
Hyundai MOBIS Co., Ltd.
203, Teheran-ro, Gangnam-gu,
Seoul, 06141 , Korea
Tel: +82-31-260-2707

Representative in the EU ^[13]
MOBIS Parts Europe N.V.
Wilhelm-Fay-Strabe 51,
Frankfurt Main, 65936, Germany
Tel: +49-69-85096-5011



Signed By ^[14] 25/07/2022

This declaration of conformity is issued under the sole responsibility of the manufacturer. ^[15]



Seunghoon Choe

Representative

Hyundai MOBIS Co., Ltd.

IFETEL

“La operación de este equipo está sujeta a las siguientes dos condiciones: (1) es posible que este equipo o dispositivo no cause interferencia perjudicial y (2) este equipo o dispositivo debe aceptar cualquier interferencia, incluyendo la que pueda causar su operación no deseada.”

TRA

OMAN-TRA
D192564
TRA/TA-R/7402/19

6. Lái xe

Trước khi lái xe	6-3
Trước khi vào trong xe	6-3
Trước khi khởi động xe	6-3
Công tắc khóa điện	6-4
Khóa điện bằng chìa khóa	6-4
Nút Engine Start/Stop	6-7
Hộp số sàn	6-12
Vận hành hộp số sàn	6-12
Thực hành lái xe tốt	6-14
Hộp số sàn tự động (AMT)	6-15
Vận hành hộp số sàn tự động (AMT)	6-16
Đặc điểm của Hộp số sàn tự động (AMT)	6-16
Đỗ xe	6-24
Thực hành lái xe tốt	6-24
Hệ thống Phanh	6-26
Phanh trợ lực	6-26
Chi báo mòn phanh đĩa	6-26
Phanh tang trống phía sau	6-27
Phanh tay	6-27
Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)	6-29
Hệ thống cân bằng điện tử (ESC)	6-30
Hệ thống ổn định thân xe (VSM)	6-33
Hệ thống khởi hành ngang dốc (HAC)	6-34
Hệ thống cảnh báo phanh khẩn cấp (ESS)	6-35
Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp (BAS)	6-35
Thực hành phanh tốt	6-36
Điều kiện lái xe đặc biệt	6-37
Điều kiện lái xe nguy hiểm	6-37
Rung lắc xe	6-37
Vào cua mượt mà	6-38
Lái xe vào ban đêm	6-38
Lái xe trong mưa	6-38
Lái xe trong khu vực ngập lụt	6-39
Lái xe trong mùa đông	6-40
Điều kiện có tuyết hoặc băng giá	6-40
Lưu ý trong mùa đông	6-42
Trọng lượng xe	6-44
Quá tải	6-44



CẢNH BÁO

Khí carbon monoxide (CO) là khí độc. Hít phải khí CO có thể gây bất tỉnh và tử vong.

Khí thải của động cơ có chứa CO ở dạng khí không màu không mùi.

Không hít khí thải của động cơ.

Trong bất cứ trường hợp nào bạn nghĩ thấy mùi khói trên xe, hãy mở cửa sổ ngay lập tức. Tiếp xúc với CO có thể gây bất tỉnh và tử vong do ngạt.

Đảm bảo hệ thống xả khí không bị rò rỉ.

Hệ thống xả khí nên được kiểm tra mỗi khi nâng xe để thay dầu hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác. Nếu bạn nghe thấy âm thanh thay đổi của ống xả hoặc nếu bạn lái xe qua một vật gì đó đâm vào bên dưới của xe, bạn nên kiểm tra hệ thống ống xả càng sớm càng tốt tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Không chạy động cơ trong khu vực kín.

Nổ máy không tải trong nhà để xe của bạn, ngay cả khi cửa nhà để xe đã mở, là một việc làm nguy hiểm. Tuyệt đối không chạy động cơ trong nhà để xe lâu hơn thời gian đưa xe từ gara ra ngoài.

Tránh để động cơ chạy không tải trong thời gian dài khi có người bên trong xe.

Nếu cần để động cơ không tải trong thời gian dài khi có người bên trong xe, hãy đảm bảo chỉ làm như vậy ở khu vực thoáng với bộ hút gió được đặt ở chế độ “Fresh” và điều chỉnh quạt đặt ở mức cao để không khí trong lành được hút vào bên trong xe.

Giữ cho bộ nạp khí sạch sẽ.

Để đảm bảo vận hành hệ thống thông gió thích hợp, hãy giữ cho bộ phận nạp khí thông gió nằm ở phía trước kính chắn gió không bị tuyết, băng, lá cây hoặc các vật cản khác bám vào.

Nếu bạn phải lái xe khi mở cửa sau/ cốp sau: Hãy đóng tất cả các cửa sổ.

Mở các cánh cửa gió trên bảng táp lô.

Thiết lập kiểm soát lượng không khí ở chế độ “Fresh”, điều khiển lưu lượng không khí tại chế độ “FLOOR” hoặc “FACE” và hoạt động của quạt ở tốc độ cao.

TRƯỚC KHI LÁI XE

Trước khi vào trong xe

- Đảm bảo tất cả các cửa kính, (các) gương chiếu hậu bên ngoài và đèn chiếu sáng bên ngoài đều sạch sẽ và không bị che khuất.
- Làm sạch sương giá, tuyết hoặc băng.
- Kiểm tra bằng mắt thường các lốp xe có bị mòn và hư hại không.
- Kiểm tra dưới gầm xe xem có dấu hiệu rò rỉ nào không.
- Hãy chắc chắn rằng không có chướng ngại vật nào phía sau bạn nếu bạn có ý định lùi xe.

Trước khi khởi động

- Đảm bảo rằng capô, cửa sau/ cốp sau và các cửa xe được đóng và khóa an toàn.
- Điều chỉnh vị trí của ghế và vô lăng.
- Chỉnh gương chiếu hậu bên trong và bên ngoài.
- Xác nhận tất cả các đèn hoạt động.
- Thắt dây đai an toàn. Kiểm tra xem tất cả hành khách đã thắt dây an toàn chưa.
- Kiểm tra đồng hồ đo và chỉ báo trong bảng táp lô và thông báo trên màn hình taplo khi khóa điện ở vị trí ON.
- Kiểm tra xem mọi vật dụng bạn đang mang theo xe có được bảo quản đúng cách hay an toàn hay không.

CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ BỊ THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG, hãy thực hiện các lưu ý sau:

- Luôn luôn đeo dây đai an toàn. Tất cả hành khách phải thắt dây an toàn bất cứ khi nào xe di chuyển.
Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần “Dây đai an toàn” trong chương 3.
- Luôn lái xe với sự cảnh giác. Những người lái xe hoặc người đi bộ khác có thể bất cẩn và mắc lỗi.

- Tập trung vào nhiệm vụ lái xe. Người lái xe mất tập trung có thể gây ra tai nạn.
- Duy trì khoảng cách giữa xe bạn và xe đằng trước.

CẢNH BÁO

TUYỆT ĐỐI KHÔNG uống rượu hoặc dùng ma túy khi lái xe.

Uống rượu hoặc dùng ma túy khi lái xe gây nguy hiểm và có thể dẫn đến tai nạn, bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

Lái xe trong tình trạng say xỉn là nguyên nhân số một làm tăng tỷ lệ tử vong trên đường cao tốc mỗi năm. Ngay cả một lượng nhỏ rượu cũng sẽ ảnh hưởng đến phản xạ, nhận thức và khả năng phán đoán của bạn. Chỉ một ly có thể làm giảm khả năng phản ứng của bạn với các điều kiện thay đổi và tình huống khẩn cấp và thời gian phản ứng của bạn sẽ tệ hơn khi bạn uống thêm.

Lái xe khi dùng ma túy sẽ gây nguy hiểm hoặc nguy hiểm hơn lái xe trong tình trạng có cồn.

Bạn có nhiều khả năng bị tai nạn nghiêm trọng hơn nếu bạn uống rượu hoặc dùng ma túy khi lái xe. Nếu bạn uống rượu hoặc dùng ma túy, đừng lái xe. Không đi xe với người lái xe đã uống rượu hoặc sử dụng ma túy. Bạn có thể chọn một lái xe thuê hoặc gọi taxi.

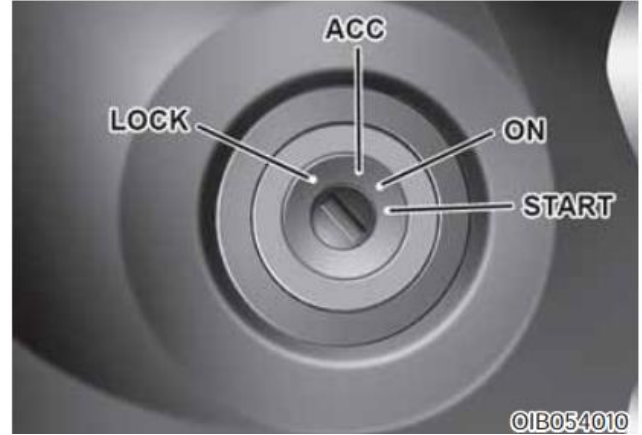
KHÓA ĐIỆN

CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ BỊ THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG, hãy thực hiện các lưu ý sau:

- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** cho trẻ em hoặc bất kỳ người nào không quen biết, chạm vào bộ phận khởi động xe (khóa điện) hoặc các bộ phận liên quan. Điều này có thể làm xe di chuyển bất ngờ và không lường trước được.
- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** với tay qua tay lái để tương tác chìa khóa xe, hoặc bất kỳ điều khiển nào khác, khi xe đang di chuyển. Việc để tay hoặc cánh tay của bạn ở khu vực này có thể khiến bạn mất khả năng kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.

Khóa điện bằng chìa khóa (nếu được trang bị)



CẢNH BÁO

- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** vặn khóa điện sang vị trí LOCK hoặc ACC khi xe đang di chuyển ngoại trừ trong trường hợp khẩn cấp. Điều này sẽ dẫn đến việc động cơ bị tắt và mất trợ lực cho hệ thống lái và phanh.

Điều này có thể dẫn đến mất kiểm soát hướng lái và chức năng phanh, có thể gây ra tai nạn.

- Trước khi rời khỏi ghế lái, luôn đảm bảo cần số ở số 1 (đối với xe hộp số sàn) hoặc vị N (Số Mo) (đối với xe hộp số sàn tự động), gài phanh tay và vặn khóa điện sang vị trí LOCK.

Bạn có thể gây chuyển động xe bất ngờ nếu không tuân thủ các lưu ý này.

Các vị trí khóa điện bằng chìa khóa

Vị trí	Hành động	Thông báo
LOCK	Có thể tháo khóa điện ở vị trí LOCK.	Vô lăng khóa để bảo vệ xe khỏi trộm cắp. (nếu được trang bị)
ACC	Các phụ kiện điện có thể sử dụng được.	Vô lăng mở khóa. Nếu gặp khó khăn khi xoay khóa điện sang vị trí ACC, hãy xoay chìa khóa trong khi xoay vô lăng sang phải và trái để nhả.
ON	Đây là vị trí khóa thông thường khi động cơ đã khởi động. Tất cả các tính năng và phụ kiện đều có thể sử dụng được. Có thể kiểm tra đèn cảnh báo khi bạn vặn khóa điện từ ACC sang ON.	Không để khóa điện ở vị trí ON khi động cơ không chạy để tránh tổn thất điện của ắc quy.
START	Để khởi động động cơ, xoay khóa điện sang vị trí START. Công tắc trở về vị trí ON khi bạn buông khóa.	Động cơ sẽ khởi động cho đến khi bạn buông khóa.

Khởi động động cơ

CẢNH BÁO

- Luôn mang giày phù hợp khi lái xe. Những đôi giày không phù hợp, chẳng hạn như giày cao gót, ủng trượt tuyết, xăng đan, dép xỏ ngón, v.v., có thể gây khó khăn khi sử dụng bàn đạp phanh, bàn đạp ga và bàn đạp ly hợp của bạn.
- Không khởi động xe khi nhấn chân ga. Xe có thể di chuyển và dẫn đến tai nạn.
- Chờ cho đến khi tốc độ động cơ bình thường. Xe có thể di chuyển đột ngột nếu má phanh nhả ra ở tốc độ động cơ cao.

Khởi động động cơ xăng

Xe có Hộp số sàn:

1. Đảm bảo chắc chắn nhấn phanh xe
2. Đảm bảo cần số ở N (Số Mo).
3. Nhấn bàn đạp phanh và ly hợp.
4. Xoay khóa điện sang vị trí START. Giữ chìa khóa (tối đa 10 giây) cho đến khi động cơ khởi động và buông tay.

Xe có hộp số sàn tự động:

1. Đảm bảo chắc chắn nhấn phanh xe
2. Đảm bảo cần số ở N (Số Mo).
3. Nhấn mạnh bàn đạp phanh.
4. Xoay khóa điện sang vị trí START. Giữ chìa khóa (tối đa 10 giây) cho đến khi động cơ khởi động và buông tay. Không thể khởi động động cơ trừ khi cần số ở vị trí 'N'.

i Thông tin

- Đứng đợi động cơ nóng lên trong khi xe vẫn đứng yên.
Hãy bắt đầu lái xe ở tốc độ động cơ vừa phải. (Cần tránh tăng tốc và giảm tốc độ.)
- Luôn khởi động xe bằng chân đạp phanh. Không nhấn ga trong khi khởi động xe. Không chạy hết tốc độ động cơ khi đang trong quá trình làm nóng.

CHÚ Ý

Để tránh hư hại cho xe:

- Không giữ khóa điện ở vị trí START quá 10 giây. Chờ từ 5 đến 10 giây trước khi thử lại.
- Không vặn khóa điện về vị trí START khi động cơ đang chạy. Nó có thể làm hỏng bộ khởi động.
- Nếu điều kiện giao thông và đường xá cho phép, bạn có thể cài cần số về số N (số Mo) trong khi xe vẫn đang di chuyển và vặn khóa điện về vị trí START để khởi động lại động cơ.
- Không đẩy hoặc kéo xe của bạn để khởi động động cơ.

Nút Engine Start/Stop (nếu được trang bị)



Bất cứ khi nào cửa trước được mở, nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) sẽ sáng và sẽ tắt sau 30 giây sau khi đóng cửa.

⚠ CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong, **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** cho trẻ hoặc bất kỳ người nào không quen biết, chạm vào nút Engine Start/ Stop button (Khởi động / Dừng động cơ) hoặc các bộ phận liên quan. Điều này có thể làm xe di chuyển bất ngờ và không lường trước được.

CẢNH BÁO

Để tắt xe trong trường hợp khẩn cấp:

Nhấn và giữ nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) trong hơn hai giây HOẶC Nhấn và thả nhanh nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) ba lần (trong vòng ba giây).

Nếu xe vẫn đang di chuyển, bạn có thể khởi động lại động cơ mà không cần nhấn bàn đạp phanh bằng cách nhấn nút Engine Start/Stop khi cần số ở vị trí N (số Mo).

CẢNH BÁO

- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) khi xe đang di chuyển trừ trường hợp khẩn cấp. Điều này sẽ dẫn đến việc động cơ bị tắt và mất trợ lực cho hệ thống lái và phanh.
Điều này có thể dẫn đến mất kiểm soát hướng lái và chức năng phanh, có thể gây ra tai nạn.
- Trước khi rời khỏi ghế lái, hãy luôn gài phanh tay, nhấn nút Engine Start/ Stop ở vị trí OFF và mang theo Chìa khóa thông minh bên mình. Bạn có thể gây chuyển động xe bất ngờ nếu không tuân thủ các lưu ý này.
- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** với tay qua vô lăng để tìm nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) hoặc bất kỳ điều khiển nào khác khi xe đang di chuyển. Việc để tay hoặc cánh tay của bạn ở khu vực này có thể khiến bạn mất khả năng kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.

Vị trí nút Engine Stop/Start

Vị trí nút	Hoạt động	Thông báo
OFF	Để tắt động cơ, hãy dừng xe, sau đó nhấn nút Engine Start/Stop. Vô lăng khóa để bảo vệ xe khỏi trộm cắp. (nếu được trang bị)	Nếu vô lăng không được khóa đúng cách khi bạn mở cửa lái, chuông cảnh báo sẽ phát tiếng.
ACC	Nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) khi nút ở vị trí OFF mà không nhấn bàn đạp phanh. Các phụ kiện điện có thể sử dụng được. Vô lăng mở khóa.	Nếu bạn để nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) ở vị trí ACC trong hơn một giờ, nguồn ắc quy sẽ tự động tắt để tránh tổn thất điện của ắc quy. Nếu vô lăng không mở khóa đúng cách, nút Engine Start/Stop sẽ không hoạt động. Nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) trong khi xoay vô lăng sang trái và phải để nhả ra.
ON	Nhấn nút Engine Start/Stop khi nút đang ở vị trí ACC mà không nhấn bàn đạp ly hợp. Có thể kiểm tra đèn cảnh báo trước khi khởi động động cơ.	Không để nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) ở vị trí ON khi động cơ không chạy để ngăn ngừa tiêu hao nguồn điện ắc quy.
START	Để khởi động động cơ, nhấn bàn đạp ly hợp và bàn đạp phanh, đồng thời nhấn nút Engine Start/Stop khi cần số ở vị trí số Mo.	Nếu bạn nhấn nút Engine Start/Stop mà không nhấn bàn đạp ly hợp, động cơ sẽ không khởi động và nút Engine Start/Stop thay đổi như sau: OFF → ACC → ON → OFF

Khởi động động cơ

CẢNH BÁO

- Luôn mang giày phù hợp khi lái xe. Những đôi giày không phù hợp, chẳng hạn như giày cao gót, ủng trượt tuyết, xăng đan, dép xỏ ngón, v.v., có thể gây khó khăn khi sử dụng bàn đạp phanh, bàn đạp ga và bàn đạp ly hợp của bạn.
- Không khởi động xe khi nhấn chân ga. Xe có thể di chuyển và dẫn đến tai nạn.
- Chờ cho đến khi tốc độ động cơ bình thường. Xe có thể di chuyển đột ngột nếu má phanh nhả ra ở tốc độ động cơ cao.

Thông tin

- Động cơ sẽ khởi động bằng cách nhấn nút Engine Start/ Stop, chỉ khi có chìa khóa thông minh trong xe.
- Ngay cả khi chìa khóa thông minh ở trong xe, nếu cách quá xa người lái, xe cũng sẽ không khởi động.
- Khi nút Engine Start/Stop ở vị trí ACC hoặc ON, nếu còn bất kỳ cửa nào đang mở, hệ thống sẽ kiểm tra chìa khóa thông minh. Nếu chìa khóa thông minh không có trong xe, chỉ báo “ ” sẽ nhấp nháy và cảnh báo “Key not in vehicle” (“Không có chìa khóa trong xe”) sẽ bật lên và nếu tất cả các cửa được đóng lại, chuông báo cũng sẽ kêu trong khoảng 5 giây. Đèn báo sẽ tắt khi xe đang di chuyển. Giữ chìa khóa thông minh trong xe khi sử dụng vị trí ACC hoặc nếu động cơ xe đang ON.

Xe có Hộp số sàn:

1. Luôn mang theo chìa khóa thông minh bên mình.
2. Đảm bảo chắc chắn nhấn phanh xe
3. Đảm bảo cần số ở N (Số Mo).
4. Nhấn bàn đạp phanh và ly hợp. 5. Nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ).

Xe có hộp số sàn tự động:

1. Luôn mang theo chìa khóa thông minh bên mình.
2. Đảm bảo chắc chắn nhấn phanh xe
3. Đảm bảo cần số ở N (Số Mo).
4. Nhấn bàn đạp phanh.
5. Nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ). Không thể khởi động động cơ trừ khi cần số ở vị trí 'N'.

i Thông tin

- Đợi động cơ nóng lên trong khi xe vẫn đứng yên.
Hãy bắt đầu lái xe ở tốc độ động cơ vừa phải. (Cần tránh tăng tốc và giảm tốc độ.)
- Luôn khởi động xe bằng chân đạp phanh. Không nhấn ga trong khi khởi động xe. Không chạy hết tốc độ động cơ khi đang trong quá trình làm nóng.
- Khi bạn bắt đầu lái xe, hãy di chuyển cần số sau khi kiểm tra tốc độ động cơ (vòng quay mỗi phút) ở phạm vi thích hợp (dưới 1000 vòng/phút) bằng cách nhấn bàn đạp ly hợp và bàn đạp phanh.
Sau khi nhả phanh đỗ, hãy nhả chân ra khỏi ly hợp và nhấn ga từ từ trong khi khởi động xe.

CHÚ Ý

Để tránh hư hại cho xe:

- Nếu điều kiện giao thông và đường xá cho phép, bạn có thể cài cần số về số N (số Mo) trong khi xe vẫn đang di chuyển và nhấn nút Engine Start/ Stop để khởi động lại động cơ.
- Không đẩy hoặc kéo xe của bạn để khởi động động cơ.

CHÚ Ý

Để tránh hư hại cho xe:

Khi cầu chì đèn dừng bị cháy, bạn không thể khởi động động cơ bình thường. Thay cầu chì bằng cầu chì mới. Nếu bạn không thể thay cầu chì, bạn có thể khởi động động cơ bằng cách nhấn và giữ nút Engine Start/Stop trong 10 giây với nút Engine Start/Stop ở vị trí ACC.

Không nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) trong hơn 10 giây trừ khi cầu chì đèn dừng bị cháy.

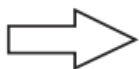
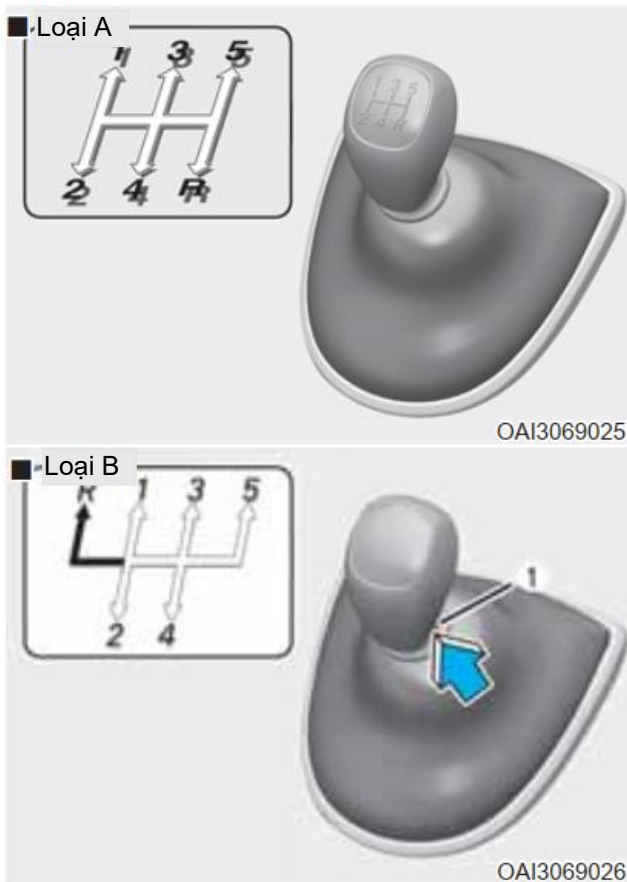
Để đảm bảo an toàn, luôn nhấn phanh và/ hoặc bàn đạp ly hợp trước khi khởi động động cơ.

Khởi động khẩn cấp



Nếu pin chìa khóa thông minh yếu hoặc chìa khóa thông minh hoạt động không chính xác, bạn có thể khởi động động cơ bằng cách nhấn nút Engine Start/Stop với chìa khóa thông minh theo hướng như hình trên.

HỘP SỐ SÀN (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)



Cần số có thể di chuyển mà không cần nhấn nút (1).



Phải nhấn nút (1) trong khi di chuyển cần số về R (Số lùi).

Hoạt động hộp số sàn

Hộp số sàn có 5 cấp số tiến. Hộp số được đồng bộ hóa hoàn toàn trong tất cả các **cần** số tiến nên dễ dàng chuyển sang số cao hơn hoặc số thấp hơn.

CẢNH BÁO

Trước khi rời khỏi ghế lái, luôn đảm bảo cần số ở số 1 khi xe đang đỗ trên dốc và số R (số Lùi) khi xuống dốc, cài phanh tay và đặt công tắc điện ở vị trí LOCK/OFF. Bạn có thể gây chuyển động xe bất ngờ nếu không tuân thủ các lưu ý này.

Để chuyển sang số R (Số lùi), đảm bảo xe đã dừng hẳn, sau đó di chuyển cần số về vị trí số Mo trước khi chuyển sang số R (Số lùi).

Khi bạn đã dừng hẳn và khó chuyển sang số 1 hoặc số R (Số lùi):

1. Đặt cần số về vị trí số Mo và nhả bàn đạp ly hợp.
2. Nhấn bàn đạp ly hợp, sau đó chuyển sang số 1 hoặc số R (Số lùi).

Thông tin

Trong thời tiết lạnh, việc chuyển số có thể khó khăn cho đến khi chất bôi trơn hộp số nóng lên.

Sử dụng ly hợp (nếu được trang bị)

Bàn đạp ly hợp nên được nhấn hết cỡ xuống sàn trước khi:

- Khởi động động cơ
Động cơ sẽ không khởi động nếu không nhấn bàn đạp ly hợp.
- Chuyển số
Để khởi động xe, từ từ nhả bàn đạp ly hợp và nhấn ga.

Khi nhả bàn đạp ly hợp, hãy nhả từ từ. Bàn đạp ly hợp phải luôn được nhả trong khi lái xe.

CHÚ Ý

Để tránh mài mòn hoặc hư hỏng không cần thiết với ly hợp:

- Không để chân lên bàn đạp ly hợp khi lái xe.
- Không giữ cố định xe bằng côn trong tình huống đường dốc hoặc đợi đèn giao thông, v.v.
- Luôn nhấn hết bàn đạp ly hợp để tránh gây tiếng ồn hoặc hư hỏng.
- Không gài số ở số 2 khi xe bắt đầu di chuyển ngoài trừ đường trơn.
- Đạp hết bàn đạp ly hợp và cẩn thận không nhấn bàn đạp lần nữa trước khi chuyển về vị trí thẳng đứng sau khi bạn nhả bàn đạp. Nếu bạn nhấn bàn đạp ly hợp liên tục trước khi bàn đạp quay về vị trí ban đầu, nó có thể gây ra hỏng hóc hệ thống ly hợp.

Về số

Về số khi bạn phải giảm tốc độ khi giao thông đông đúc hoặc lái xe lên dốc để tránh tải động cơ.

Ngoài ra, về số thấp sẽ giảm nguy cơ chết máy và tăng khả năng tăng tốc khi bạn cần tăng tốc độ trở lại.

Khi xe đang xuống dốc, việc về số sẽ giúp duy trì tốc độ an toàn bằng cách cung cấp lực phanh từ động cơ và giúp phanh ít bị mài mòn hơn.

CHÚ Ý

Để tránh hư hỏng động cơ, ly hợp và hộp số:

- Khi chuyển số từ số 5 sang số 4, hãy cẩn thận để không vô tình đẩy cần số sang một bên so với số 2.

Việc sang số mạnh có thể khiến tốc độ động cơ tăng đến mức đồng hồ đo tốc độ sẽ đi vào vùng màu đỏ.

- Không về số nhiều hơn hai số một lúc hoặc về số khi động cơ đang chạy ở tốc độ cao (5.000 vòng/ phút trở lên). Việc giảm số có thể làm hỏng động cơ, ly hợp và hộp số.

Thực hành lái xe tốt

- Tuyệt đối không không cài số xe và xuống dốc. Điều này là cực kỳ nguy hiểm.
- Không "rà" phanh. Điều này có thể khiến phanh và cơ cấu phanh quá nóng và gây sự cố.
- Khi bạn đang lái xe xuống một con dốc dài, hãy giảm tốc độ và chuyển sang số thấp hơn. Phanh động cơ sẽ giúp xe giảm tốc độ.
- Giảm tốc độ trước khi chuyển sang số thấp hơn. Điều này sẽ giúp tránh cho động cơ không bị quá tốc độ và hư hại.
- Giảm tốc độ khi gặp gió ngang. Điều này giúp bạn kiểm soát phương tiện của mình tốt hơn nhiều.
- Đảm bảo xe đã dừng hoàn toàn trước khi chuyển sang số R (Số lùi) để tránh làm hỏng hộp số.
- Hãy hết sức thận trọng khi lái xe trên bề mặt trơn trượt. Đặc biệt cẩn thận khi phanh, tăng tốc hoặc sang số. Trên bề mặt trơn trượt, tốc độ xe thay đổi đột ngột có thể khiến bánh xe mất khả năng bám đường và có thể mất khả năng điều khiển xe dẫn đến tai nạn.

CẢNH BÁO

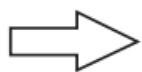
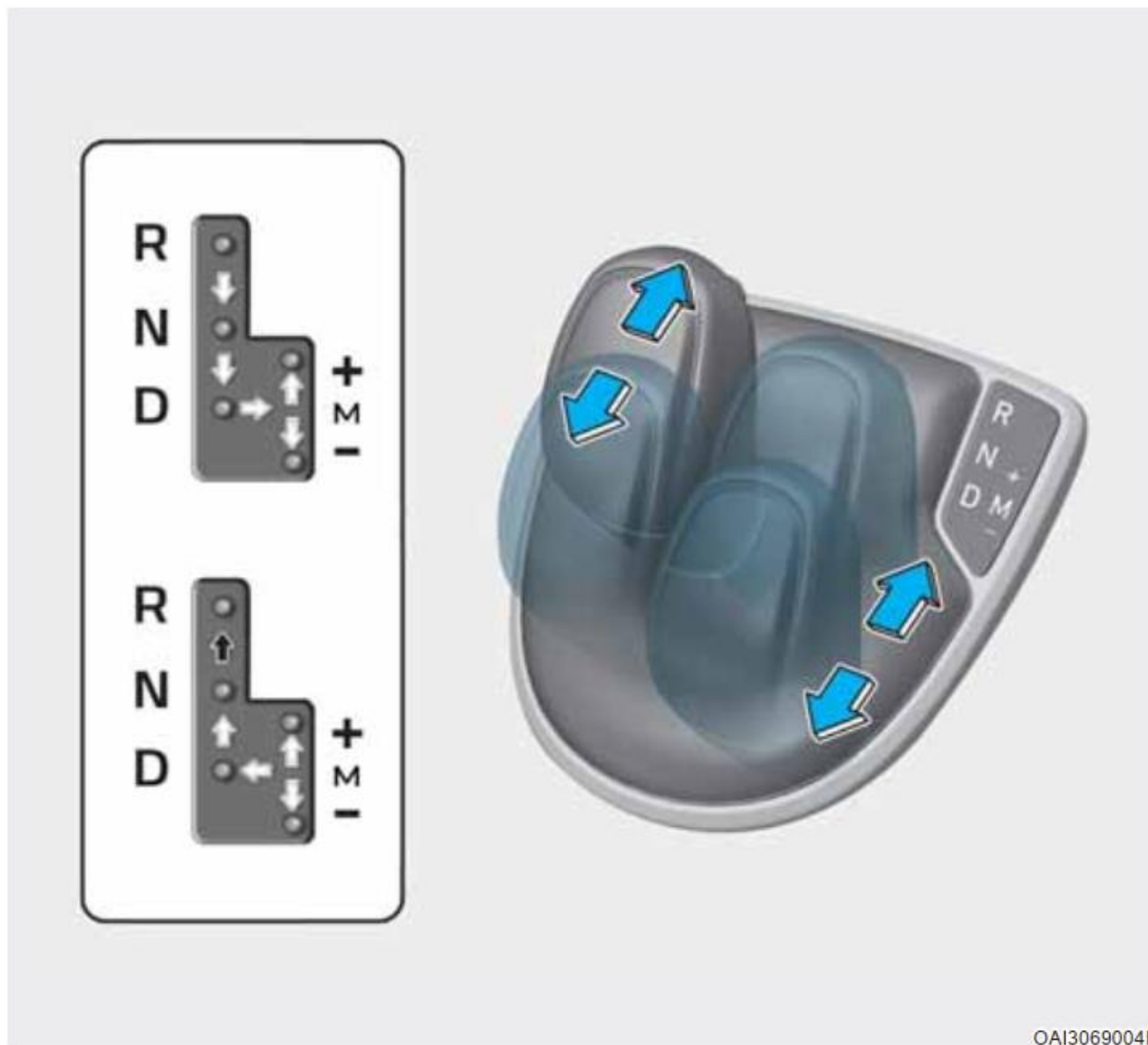
Không sử dụng phanh động cơ (chuyển từ số cao sang số thấp hơn) nhanh trên đường trơn trượt. Xe có thể bị trượt gây tai nạn.

CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ BỊ THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG:

- **Luôn luôn đeo dây an toàn của bạn. Trong một vụ va chạm, người ngồi không thắt dây an toàn có nguy cơ bị thương nặng hoặc thiệt mạng cao hơn đáng kể so với người được thắt dây an toàn.**
- **Tránh tốc độ cao khi vào đường vòng hoặc quay đầu.**
- **Không đánh lái đột ngột như chuyển làn đột ngột hoặc quay vòng ngoặt ở tốc độ cao.**
- **Nguy cơ lật xe rất cao nếu bạn mất khả năng kiểm soát xe ở tốc độ cao.**
- **Tình trạng mất kiểm soát thường xảy ra nếu hai hoặc nhiều bánh xe đi chệch khỏi lòng đường và người lái xe vượt phải đánh lái để vào lại lòng đường.**
- **Trường hợp xe của bạn ra khỏi mặt đường, đừng đánh lái gấp. Hãy giảm tốc độ trước khi đánh lái để xe trở lại mặt làn đường.**
- **HYUNDAI khuyến nghị bạn tuyệt đối không vượt quá tốc độ tối đa cho phép.**

HỘP SỐ SÀN TỰ ĐỘNG (AMT) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)



Nhấn nút shift, sau đó di chuyển cần số.



Di chuyển cần số.

Hộp số sàn tự động (AMT) là hộp số được trang bị bộ truyền động bánh răng và bộ truyền động ly hợp bên cạnh hộp số sàn. Để cải thiện sự thuận tiện khi lái xe, việc chuyển số được thực hiện tự động bởi bộ điều khiển hộp số và bộ truyền động ly hợp/bánh răng.

Vận hành hộp số sàn tự động (AMT)

Hộp số sàn tự động có 5 số tiến và một số lùi.

Các tốc độ riêng được chọn tự động ở vị trí D (Lái).

Đặc điểm của Hộp số sàn tự động (AMT)

- Hộp số sàn tự động có thể được coi là hộp số sàn tự động chuyển số. Nó mang lại cảm giác lái như Hộp số sàn.
- Khi chọn D (Lái), hộp số sẽ tự động chuyển qua các cần số tương tự như hộp số tự động thông thường. Không giống như hộp số tự động truyền thống, việc chuyển số đôi khi có thể được cảm nhận và nghe thấy khi chọn bộ truyền động khớp ly hợp và các cần số. Khi chuyển số, đôi khi bạn có thể nghe thấy tiếng kêu khi vận hành. Điều này là bình thường và không phải là vấn đề với hộp số
- Hộp số sàn tự động (AMT) sử dụng ly hợp đơn loại khô, khác với bộ biến mô của hộp số tự động. Nó cho thấy hiệu suất tăng tốc tốt hơn và tăng hiệu suất sử dụng nhiên liệu khi lái xe nhưng lần khởi động đầu tiên có thể chậm hơn một chút so với hộp số tự động.
- Kết quả là, việc chuyển số đôi khi dễ nhận thấy hơn so với hộp số tự động thông thường và có thể cảm nhận được rung nhẹ trong quá trình khởi động do tốc độ hộp số khớp với tốc độ động cơ. Đây là tình trạng bình thường của Hộp số sàn tự động (AMT).
- Ly hợp loại khô truyền mômen xoắn trực tiếp hơn và mang lại cảm giác lái trực tiếp có thể khác với hộp số tự động thông thường có bộ biến mô. Điều này có thể dễ nhận thấy hơn khi khởi động xe từ điểm dừng hoặc khi xe đang dừng và chạy ở tốc độ thấp.
- Khi tăng tốc nhanh ở tốc độ xe thấp, vòng tua máy của động cơ có thể tăng cao tùy thuộc vào điều kiện lái xe.
- Để khởi động ngang dốc suôn sẻ, hãy nhấn bàn đạp ga một cách nhẹ nhàng tùy thuộc vào điều kiện hiện tại.
- Nếu bạn nhả chân khỏi bàn đạp ga ở tốc độ xe thấp, bạn có thể cảm thấy phanh động cơ tương tự như hộp số sàn.

- Khi bật và tắt động cơ, bạn có thể nghe thấy tiếng lách cách khi hệ thống tự kiểm tra. Đây là âm thanh bình thường của Hộp số sàn tự động (AMT).
- Trong 1.500 km đầu tiên (1000 dặm), bạn có thể cảm thấy xe có thể không mượt khi tăng tốc ở tốc độ thấp. Trong thời gian chạy roda này, chất lượng chuyển số và hiệu suất của xe mới liên tục được tối ưu hóa.

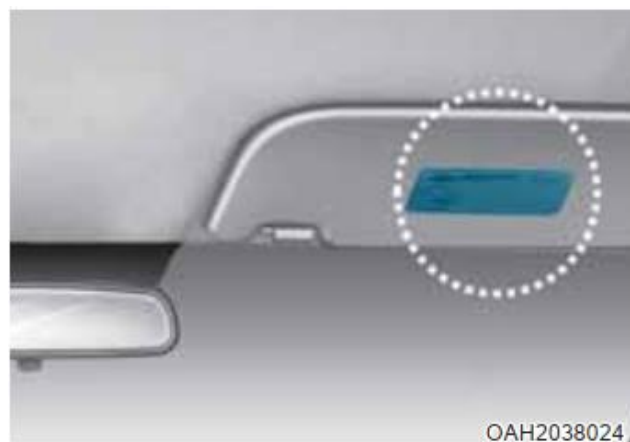
i Thông tin - Chức năng leo dốc

Chức năng leo dốc giúp xe khởi động êm ái. Nếu bạn nhắc chân khỏi bàn đạp phanh khi cần số ở vị trí R (Lùi xe), D (Lái xe) hoặc M (Số sàn), xe sẽ khởi động chậm mà không nhấn bàn đạp ga. Để tắt chức năng này, hãy đạp bàn đạp phanh hoặc kéo cần phanh tay lên.

Chức năng leo dốc sẽ không hoạt động khi:

- Cần phanh tay gài với cần số ở vị trí R (Lùi xe), D (Lái xe) hoặc M (Số sàn)

Nhãn hướng dẫn hộp số sàn tự động (AMT)



Đọc và làm theo nhãn hướng dẫn gắn trên tấm che nắng phía bên người lái trước khi lái xe.

Điều kiện chuyển cần gạt

Chuyển cần gạt		Điều kiện chuyển số		Khi không đáp ứng điều kiện chuyển số			
Từ (Vị trí hiện tại)	Đến (Vị trí mong muốn)	Tốc độ phương tiện	Phanh	Bảng đồng hồ táp lô			Vị trí hộp số
				Chỉ báo chuyển số	Âm thanh	Chỉ báo nhấn phanh 	
R	N	N/A		-	-	-	-
	D	Lái xe dưới 7 km/h (4 dặm/ giờ)	Áp dụng	R hoặc N nhấp nháy	Bật	Bật	N
N	R	Đang di chuyển về phía trước dưới 2 km/h (1 dặm/giờ)	Áp dụng	N nhấp nháy	Bật	Bật	N
	D	Lái xe dưới 7 km/h (4 dặm/ giờ)	Áp dụng	N nhấp nháy	Bật	Bật	N
D	R	Đang di chuyển về phía trước dưới 2 km/h (1 dặm/giờ)	Áp dụng	D hoặc N nhấp nháy	Bật	Bật	N
	N	N/A		-	-	-	-

CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong:

- **LUÔN LUÔN** kiểm tra những khu vực xung quanh gần xe của bạn xem có người, đặc biệt là trẻ em, trước khi chuyển xe sang D (Lái xe) hoặc R (Số lùi).
- Trước khi rời khỏi ghế lái, luôn đảm bảo cần số ở vị trí N (số Mo), sau đó cài phanh tay và đặt khóa điện ở vị trí LOCK/OFF. Xe có thể chuyển động bất ngờ nếu không tuân theo các **CẢNH BÁO** trên đúng trình tự.
- Không sử dụng phanh động cơ (chuyển từ số cao sang số thấp hơn) nhanh trên đường trơn trượt. Xe có thể bị trượt gây tai nạn.

Đèn báo trong bảng táp lô hiển thị vị trí cần số sang số khi khóa điện ở vị trí ON.

CẢNH BÁO

- Sau khi xe dừng hẳn, luôn đảm bảo cần số ở vị trí N (số Mo), gài phanh tay và tắt máy.
- Không sử dụng vị trí N (số Mo) thay cho phanh tay.

Chỉ báo cảnh báo Hộp số sàn tự động (AMT)



Phanh tay

Không thể khởi động động cơ trừ khi cần số ở vị trí “N” và nhấn bàn đạp phanh.

Đèn cảnh báo Hộp số sàn tự động (AMT)



Bộ ly hợp quá nóng

Đèn cảnh báo này cho biết bộ ly hợp quá nóng. Đèn báo xuất hiện một lúc khi khóa điện được BẬT. Đèn báo này sáng khi nhiệt độ ước tính của Bộ ly hợp tăng lên đến giá trị giới hạn.

Thông tin

Đèn cảnh báo hộp số sàn tự động có thể bật sáng khi xảy ra hiện tượng trượt ly hợp quá mức do lái xe dừng và đi liên tục trên đường dốc và khi giữ chế độ Hill Hold (khởi hành ngang dốc) trong thời gian dài. Để tránh đèn cảnh báo BẬT, hãy sử dụng phanh khi lái xe tốc độ thấp trên đồi hoặc khi dừng xe trên dốc Lên dốc.

- Nếu xe được giữ trên dốc chỉ bằng cách sử dụng bàn đạp ga hoặc leo dốc mà không nhả bàn đạp phanh, bộ ly hợp có thể quá nóng và có thể dẫn đến hư hỏng. Lúc này trên bảng táp lô sẽ xuất hiện đèn cảnh báo.
- Nếu đèn cảnh báo đang hoạt động thì phải sử dụng phanh chân.
- Việc bỏ qua các cảnh báo có thể dẫn đến hư hỏng bộ ly hợp và hộp số.

Ly hợp nhiệt độ cao

Cảnh báo đầu tiên

- Trong một số điều kiện nhất định, chẳng hạn như khởi động dừng và đi trên đường dốc, mở hoặc tăng tốc đột ngột, hoặc các điều kiện lái xe khắc nghiệt khác, nhiệt độ ly hợp sẽ tăng quá mức.
- Khi nhiệt độ ly hợp cao, chế độ bảo vệ an toàn và đèn cảnh báo sẽ hoạt động đồng thời đèn báo vị trí số trên bảng táp lô sẽ nhấp nháy ba lần kèm theo tiếng chuông.

Cảnh báo thứ hai

- Sau cảnh báo đầu tiên, nhiệt độ ly hợp tăng liên tục, sau đó âm thanh cảnh báo và đèn báo chuyển số nhấp nháy liên tục.
- Nếu điều này xảy ra, hãy tập vào vị trí an toàn, dừng xe khi động cơ đang chạy, đạp phanh và để ly hợp nguội trong vài phút khi động cơ bật.
- Nếu bạn bỏ qua cảnh báo này, tình trạng lái xe có thể trở nên tồi tệ hơn. Bạn có thể gặp phải những thay đổi đột ngột hoặc xe bị giật.
Để trở lại trạng thái lái bình thường, hãy dừng xe và đạp phanh chân. Sau đó để hộp số nguội trong vài phút khi động cơ đang đang bật.

CẢNH BÁO

Trên đường lên dốc, tuyệt đối không dừng xe chỉ bằng cách sử dụng bàn đạp ga hoặc chế độ leo dốc.

Điều này có thể khiến ly hợp quá nóng và hư hỏng quá mức, dẫn đến giảm tuổi thọ của ly hợp.

Ly hợp quá nóng

Cảnh báo cuối cùng

- Nếu tiếp tục lái xe và nhiệt độ ly hợp đạt đến giới hạn nhiệt độ tối đa, đèn cảnh báo sẽ nhấp nháy liên tục.
- Nếu điều này xảy ra, hãy tắt vào vị trí an toàn, dừng xe khi động cơ đang chạy, đạp phanh và để ly hợp nguội trong vài phút khi động cơ bật cho đến khi đèn cảnh báo biến mất trên bảng táp lô.
- Khi có thể, hãy lái xe một cách êm ái.
- Nếu có bất kỳ cảnh báo nào tiếp tục nhấp nháy, vì sự an toàn của bạn, khuyến cáo bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền và kiểm tra hệ thống.

R (Số lùi)

Sử dụng số này khi bạn muốn lùi xe.

CHÚ Ý

- **Luôn dừng xe hoàn toàn trước khi chuyển sang số R (Số lùi).**
- **Khi chuyển sang vị trí R (Số lùi), không được chuyển số nếu tốc độ xe trên 3 km/h.**
- **Đạp hết bàn đạp phanh. Nếu không, đèn báo nhấp nháy sẽ sáng và xe không chuyển số.**

N (Số Mo)

Các bánh xe và hộp số không hoạt động.

Sử dụng N (Số Mo) nếu bạn cần khởi động lại động cơ bị dừng hoặc nếu cần dừng khi động cơ ON.

Luôn nhấn bàn đạp phanh khi bạn đang chuyển từ số N (số Mo) sang một số khác.



CẢNH BÁO

Không chuyển sang số nếu bạn không để chân vào bàn đạp phanh. Chuyển số khi động cơ đang chạy ở tốc độ cao có thể khiến xe di chuyển rất nhanh. Bạn có thể mất kiểm soát xe và đâm vào người hoặc vật.

D (Lái xe)

Đây là vị trí lái xe về phía trước thông thường. Hộp số sẽ tự động chuyển sang vị trí số thích hợp khi vận hành bàn đạp ga và thay đổi tốc độ của xe.

Để có công suất lớn hơn khi vượt xe khác hoặc leo dốc, hãy nhấn thêm bàn đạp ga cho đến khi bạn cảm thấy hộp số giảm xuống số thấp hơn.

Khi bắt đầu lên dốc

- Gài phanh đỗ thật chắc để tránh xe bị trôi ngược.
- Chuyển cần số sang vị trí D (Lái xe) đồng thời nhấn bàn đạp phanh. Đảm bảo đèn báo chuyển số trong bảng táp lô hiển thị số 1.
- Nhấc chân lên bàn đạp phanh và nhấn bàn đạp ga dần dần. Sau đó, khi xe bắt đầu di chuyển, hãy nhả phanh tay và nhấn bàn đạp ga.

Khi bắt đầu xuống dốc

- Đạp bàn đạp phanh và chuyển cần số sang vị trí D (Lái xe). Đảm bảo đèn báo chuyển số trong bảng táp lô hiển thị số 1.
- Nhấc chân khỏi bàn đạp phanh và từ từ nhấn bàn đạp ga. Khi tốc độ xe tăng lên, ly hợp sẽ hoạt động.

CHÚ Ý

- Nếu không chuyển số sau khi chuyển cần số từ N (Số Mo) sang D (Lái xe)/M (Số sàn)/R (Lùi xe), hãy thử chuyển số lại. Trong trường hợp này, có thể xảy ra độ trễ thời gian và tiếng ồn không liên tục là điều bình thường.
- Luôn dừng hẳn và đạp bàn đạp phanh trước khi chuyển sang vị trí D (Lái xe).
- Khi chuyển từ vị trí R (Lùi xe) sang vị trí D (Lái xe), không được chuyển hộp số nếu tốc độ xe trên 8 km/h (5 dặm/giờ).
- Đạp hết bàn đạp phanh. Nếu không, đèn báo nhấn phanh sẽ sáng và xe không chuyển số.

Chế độ sang số sàn



Cho dù xe đang đứng yên hay đang chuyển động, chế độ sang số sàn được chọn bằng cách gạt cần số từ

vị trí D (Lái) vào công chuyển số bằng tay. Để quay lại vận hành vị trí D (Drive),

đẩy cần số trở lại công chuyển số bằng tay.

Ở chế độ sang số sàn, việc di chuyển cần số tới và lui sẽ cho phép bạn chọn dải số mong muốn cho các điều kiện lái xe hiện tại.

+ (Lên): Đẩy cần về phía trước một lần để chuyển lên một số.

- (Xuống) : Kéo cần về phía sau một lần để chuyển xuống một số.

CHÚ Ý

Nếu bạn không thể chuyển cần số sang bất kỳ vị trí nào hoặc nếu hộp số tự động chuyển sang vị trí N (Số Mo) khi tốc độ xe xuống dưới 10 km/h, điều này có thể cho thấy hệ thống có trục trặc. Trong trường hợp này, chúng tôi khuyên bạn nên đến kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

i Thông tin

- Chỉ có thể chọn 5 số tiến. Để lùi hoặc đỗ xe, di chuyển cần số đến vị trí R (Lùi) hoặc N (Số Mo) theo yêu cầu.
- Về số được thực hiện tự động khi xe giảm tốc độ. Khi xe dừng, hộp số tự động chọn số 1.
- Khi tốc độ động cơ đến gần vùng màu đỏ, hộp số sẽ tự động lên số cao hơn.
- Nếu người lái nhấn cần đến vị trí + (Lên) hoặc - (Xuống), hộp số có thể không thực hiện chuyển số được yêu cầu nếu số tiếp theo nằm ngoài phạm vi tốc độ động cơ cho phép. Người lái xe phải thực hiện lên số phù hợp với điều kiện đường xá, chú ý giữ cho tốc độ động cơ dưới vùng màu đỏ.
- Khi tăng tốc từ điểm dừng trên đường trơn trượt, đẩy cần số về phía trước vào vị trí + (Lên). Điều này làm cho hộp số chuyển sang số 2. Xe sẽ chạy ổn định hơn ở tay số đó trên đường trơn. Đẩy cần số về phía - (Xuống) để chuyển về số 1.

Đỗ xe

Để đỗ xe, luôn dừng xe lại hoàn toàn và tiếp tục nhấn bàn đạp phanh.

- Khi đỗ xe trên đường bằng phẳng, chuyển cần số từ vị trí D (Lái xe)/R (Số lùi) sang vị trí N (Số Mo). Sau đó, gài chặt phanh tay trước khi tắt động cơ.
- Khi đỗ xe trên dốc, nên đặt cần số ở vị trí D (Lái xe) để lên dốc và R (Số lùi) để xuống dốc và gài phanh tay trước khi tắt động cơ.

Nếu động cơ đã tắt khi cần số ở vị trí D (Lái xe) hoặc R (Số lùi), cần phải đạp bàn đạp phanh và chuyển cần số về vị trí N (Số Mo) để nổ máy. Mang theo Chìa khóa khi ra khỏi xe.



CẢNH BÁO

Khi bạn ở trong xe khi động cơ đang chạy, hãy cẩn thận không nhấn bàn đạp ga trong một thời gian dài. Động cơ hoặc hệ thống xả có thể quá nóng và gây cháy.

Khí thải và hệ thống xả rất nóng. Tránh xa các bộ phận của hệ thống xả.

Không dừng lại hoặc đỗ xe trên các vật liệu dễ cháy, chẳng hạn như cỏ khô, giấy hoặc lá cây. Chúng có thể bắt lửa và gây ra hỏa hoạn.

Thực hành lái xe tốt

- Tuyệt đối không di chuyển cần số chuyển số từ N (số Mo) sang bất kỳ vị trí nào khác khi nhấn chân ga.
- Đảm bảo xe đã dừng hẳn trước khi bạn chuyển sang số R (Số lùi) hoặc D (Lái).
- Không di chuyển cần số N (Số Mo) khi lái xe. Làm như vậy có thể dẫn đến tai nạn vì động cơ mất phanh và hộp số có thể bị hỏng.
- Khi lái xe lên dốc hoặc xuống dốc, luôn chuyển sang số D (Lái xe) khi lái xe tiến lên hoặc sang R (số Lùi) khi lái xe lùi và kiểm tra vị trí cần số được hiển thị trên bảng taplo trước khi lái xe. Nếu bạn lái xe theo hướng ngược lại của cần số đã chọn, động cơ sẽ tắt và có thể xảy ra tai nạn nghiêm trọng do hiệu suất phanh bị suy giảm.
- Không lái xe với chân để trên bàn đạp phanh. Ngay cả áp lực bàn đạp nhẹ nhưng không đổi cũng có thể khiến phanh quá nóng mòn phanh và thậm chí có thể hỏng phanh.
- Việc nhấn cả bàn đạp ga và phanh cùng lúc có thể kích hoạt tính logic để giảm công suất động cơ nhằm đảm bảo xe giảm tốc. Xe sẽ tiếp tục tăng tốc sau khi nhả bàn đạp phanh.
- Khi lái xe ở chế độ sang số thủ công, hãy giảm tốc độ trước khi chuyển sang số thấp hơn. Nếu không, số thấp hơn có thể không hoạt động nếu tốc độ động cơ nằm ngoài phạm vi cho phép.

- Luôn dùng phanh tay khi rời khỏi xe. Không phụ thuộc vào việc đặt hộp số ở N (số Mo) để giữ cho xe không di chuyển.
- Hãy hết sức thận trọng khi lái xe trên bề mặt trơn trượt. Đặc biệt cẩn thận khi phanh, tăng tốc hoặc sang số. Trên bề mặt trơn trượt, tốc độ xe thay đổi đột ngột có thể khiến bánh xe mất khả năng bám đường và có thể mất khả năng điều khiển xe dẫn đến tai nạn.
- Bằng cách đạp và nhả bàn đạp ga từ từ sẽ tối ưu công suất và tính tiết kiệm nhiên liệu.



CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ BỊ THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG:

- Luôn luôn đeo dây an toàn của bạn. Trong một vụ va chạm, người ngồi không thắt dây an toàn có nguy cơ bị thương nặng hoặc thiệt mạng cao hơn đáng kể so với người được thắt dây an toàn.
- Tránh tốc độ cao khi vào đường vòng hoặc quay đầu.
- Không đánh lái đột ngột như chuyển làn đột ngột hoặc quay vòng ngoặt ở tốc độ cao.
- Nguy cơ lật xe rất cao nếu bạn mất khả năng kiểm soát xe ở tốc độ cao.
- Tình trạng mất kiểm soát thường xảy ra nếu hai hoặc nhiều bánh xe đi chệch khỏi lòng đường và người lái xe vượt phải đánh lái để vào lại lòng đường.
- Trường hợp xe của bạn ra khỏi mặt đường, đừng đánh lái gấp. Hãy giảm tốc độ trước khi đánh lái để xe trở lại mặt làn đường.
- HYUNDAI khuyến nghị bạn tuyệt đối không vượt quá tốc độ tối đa cho phép.

HỆ THỐNG PHANH

Phanh trợ lực

Xe của bạn có hệ thống phanh trợ lực có thể tự động điều chỉnh trong quá trình sử dụng bình thường.

Nếu động cơ không chạy hoặc bị tắt khi đang lái xe, hệ thống trợ lực cho phanh sẽ không hoạt động. Bạn vẫn có thể dừng xe bằng cách nhấn bàn đạp phanh mạnh hơn bình thường. Tuy nhiên, khoảng cách dừng sẽ dài hơn so với phanh trợ lực.

Chỉ đạp bàn đạp phanh khi cần thiết để duy trì kiểm soát lái trên các bề mặt trơn trượt.

Thông tin

- Khi nhấn chân phanh trong một số điều kiện lái xe hoặc điều kiện thời tiết nhất định, bạn có thể tạm thời nghe thấy tiếng ồn. Điều này là bình thường và không phải là vấn đề với hệ thống phanh xe.
- Khi lái xe trên đường có hóa chất tan băng, có thể tạo tiếng ồn phanh hoặc lốp mòn bất thường do hóa chất tan băng. Trong điều kiện giao thông an toàn, hãy đạp phanh để loại bỏ hóa chất bám trên đĩa phanh và má phanh.

CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau:

- Không lái xe với chân để trên bàn đạp phanh. Điều này sẽ tạo ra nhiệt độ phanh cao bất thường, phanh quá nhiều và mòn đệm, và tăng khoảng cách dừng.

- Khi xuống dốc dài hoặc dốc, hãy chuyển sang số thấp hơn và tránh đạp phanh liên tục. Đạp phanh liên tục sẽ khiến phanh quá nóng và có thể làm mất hiệu quả phanh tạm thời.
- Phanh ướt có thể làm giảm khả năng giảm tốc an toàn của xe; xe cũng có thể lệch sang một bên khi phanh. Việc thử rà phanh sẽ cho biết chúng có bị ảnh hưởng theo cách này hay không. Luôn kiểm tra phanh theo cách này sau khi lái xe qua vùng nước sâu. Để làm khô phanh, hãy chạm nhẹ vào bàn đạp phanh để làm nóng phanh trong khi vẫn điều chỉnh tốc độ chuyển tiếp an toàn cho đến khi hiệu suất phanh trở lại bình thường. Tránh lái xe ở tốc độ cao cho đến khi phanh hoạt động chính xác.

Chỉ báo mòn phanh đĩa

Khi má phanh xe bị mòn và cần thay má phanh mới, bạn sẽ nghe thấy âm thanh CẢNH BÁO chói tai từ phanh trước hoặc phanh sau của xe. Bạn có thể nghe thấy âm thanh này rồi lại không nghe thấy hoặc có thể nghe thấy bất cứ khi nào bạn nhấn bàn đạp phanh.

CHÚ Ý

Để giảm chi phí sửa chữa phanh, không tiếp tục chạy xe với má phanh đã mòn hết.

Thông tin

Luôn luôn thay đồng thời má phanh trước và má phanh sau.

Phanh tang trống phía sau

Phanh tang trống phía sau của bạn không có chỉ báo độ mòn. Do đó, hãy kiểm tra lớp lót phanh phía sau nếu bạn nghe thấy tiếng cọ xát phanh sau. Ngoài ra, hãy kiểm tra phanh sau của bạn mỗi khi bạn thay hoặc đảo lốp và khi bạn thay phanh trước.

Phanh tay



Luôn gài phanh tay trước khi rời khỏi xe, để áp dụng:

Đạp mạnh bàn đạp phanh.

Kéo cần phanh đỗ lên hết mức có thể.

CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ BỊ THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG, không sử dụng phanh tay khi xe đang di chuyển trừ trường hợp khẩn cấp. Nó có thể làm hỏng hệ thống phanh và dẫn đến hỏng hóc.



Để nhả phanh:

Đạp mạnh bàn đạp phanh.

Kéo nhẹ cần phanh tay lên.

Trong khi nhấn nút nhả (1), hãy hạ phanh tay (2).

Nếu phanh tay không nhả hoặc không nhả hết cỡ, chúng tôi khuyến nghị hệ thống nên được kiểm tra bởi đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

CẢNH BÁO

- Bất cứ khi nào rời khỏi xe hoặc đỗ xe, luôn dừng xe lại hoàn toàn và tiếp tục nhấn bàn đạp phanh. Di chuyển cần số sang số 1 (đối với xe hộp số sàn) hoặc vị trí N (số Mo), đối với xe hộp số sàn tự động), sau đó gài phanh tay và đặt khóa điện ở vị trí LOCK/OFF
- Xe không được gài phanh tay chắc chắn có nguy cơ di chuyển và gây thương tích cho bản thân hoặc người khác.

- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** cho bất kỳ ai không quen xe chạm vào phanh tay. Nếu phanh tay không được nhả ra ngoài ý muốn, có thể xảy ra thương tích nghiêm trọng.
- Chỉ nhả phanh tay khi bạn đã ngồi vào bên trong xe và đặt chân lên bàn đạp phanh.

CHÚ Ý

- Không đạp chân ga trong khi dùng phanh tay. Nếu bạn nhấn bàn đạp ga khi phanh tay đang hoạt động, cảnh báo sẽ phát ra âm thanh. Có thể xảy ra hư hỏng phanh tay.
- Lái xe khi đang dùng phanh tay có thể làm hệ thống phanh quá nóng và gây mòn sớm hoặc hư hỏng các bộ phận phanh. Đảm bảo đã nhả phanh tay và Đèn cảnh báo phanh tắt trước khi lái xe.

Đèn cảnh báo phanh tay



Kiểm tra Đèn cảnh báo phanh tay bằng cách đặt khóa điện sang vị trí ON (không khởi động động cơ).

Đèn này sẽ sáng khi dùng phanh tay với khóa điện ở vị trí START hoặc ON.

Trước khi lái xe, hãy đảm bảo đã nhả phanh tay và Đèn cảnh báo phanh ở OFF.

Nếu Đèn cảnh báo phanh đỏ vẫn sáng sau khi nhả phanh đỏ trong khi động cơ đang chạy, có thể có trục trặc về hệ thống phanh. Cần chú ý ngay lập tức.

Nếu có thể, hãy ngừng điều khiển phương tiện ngay lập tức. Nếu không thể, hãy hết sức thận trọng khi vận hành xe và chỉ tiếp tục điều khiển xe cho đến khi bạn có thể đến vị trí an toàn.

Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)

CẢNH BÁO

Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) hoặc hệ thống Hệ thống cân bằng điện tử (ESC) sẽ không tránh được tai nạn do thao tác lái xe không đúng cách hoặc nguy hiểm. Mặc dù khả năng điều khiển xe được cải thiện khi phanh, hãy luôn duy trì khoảng cách an toàn với chướng ngại vật phía trước. Nên giảm tốc độ trong các điều kiện đường xá xấu. Cụ ly phanh đối với xe được trang bị ABS hoặc ESC có thể dài hơn xe không có hệ thống này trong các điều kiện đường dưới đây.

Lái xe nên giảm tốc độ trong các điều kiện sau:

- Mặt đường gồ ghề, sỏi đá hoặc tuyết phủ.
- Trên những con đường có mặt đường có ổ gà hoặc có chiều cao mặt đường khác nhau.
- Lấp lổ có xích.

Không nên thử tính năng an toàn của xe có trang bị ABS bằng cách chạy nhanh hay quay vòng gấp. Làm như vậy có thể gây nguy hiểm cho chính bạn và những người khác.

ABS là một hệ thống phanh điện tử giúp ngăn chặn hiện tượng trượt phanh. ABS cho phép người lái đánh lái và phanh cùng một lúc.

Sử dụng ABS

Để có hiệu quả cao nhất từ ABS trong tình huống khẩn cấp, không cố gắng điều chỉnh áp suất phanh và không đạp-nhả phanh liên tục. Hãy đạp bàn đạp phanh mạnh nhất có thể.

Khi bạn đạp phanh trong những điều kiện có thể làm bó cứng bánh xe, bạn có thể nghe thấy tiếng từ phanh hoặc cảm thấy tiếng kêu tương ứng ở bàn đạp phanh. Hiện tượng đó là bình thường và cho thấy hệ thống ABS vẫn hoạt động bình thường.

ABS không làm giảm thời gian hoặc khoảng cách cần thiết để dừng xe. Luôn duy trì khoảng cách an toàn với xe phía trước.

ABS sẽ không ngăn xe trượt dừng lại do thay đổi hướng đột ngột, chẳng hạn như cố gắng vào góc quá nhanh hoặc chuyển làn đường đột ngột. Luôn lái xe với tốc độ an toàn phù hợp với điều kiện đường xá và thời tiết.

ABS không thể chống bắt ổn định. Luôn

bê lái vừa phải khi phanh gấp. Chuyển động của bánh lái mạnh hoặc ngoặt gấp vẫn có thể khiến xe đổi hướng hoặc lệch khỏi đường.

Trên mặt đường mềm hoặc không bằng phẳng, hoạt động của hệ thống chống bó cứng phanh có thể dẫn đến khoảng cách dừng xe dài hơn so với những xe được trang bị hệ thống phanh thông thường.

Đèn cảnh báo ABS () sẽ sáng trong vài giây sau khi khóa điện ở vị trí ON. Trong thời gian đó, ABS sẽ tự kiểm tra và đèn sẽ tắt nếu mọi thứ vẫn bình thường. Nếu đèn vẫn sáng, hệ thống ABS có thể gặp sự cố. Hãy liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền càng sớm càng tốt.

CẢNH BÁO

Nếu đèn cảnh báo ABS () sáng và vẫn duy trì sáng, có thể có vấn đề với ABS. Phanh trợ lực của bạn sẽ hoạt động bình thường. Để giảm nguy cơ bị thương nặng hoặc tử vong, hãy liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền gần nhất càng sớm càng tốt.

CHÚ Ý

Khi lái xe trên đường có độ bám kém như đường có băng, nếu bạn tác động phanh liên tục ABS sẽ hoạt động liên tục và đèn cảnh báo ABS () có thể bật sáng. Hãy tắt xe vào một nơi an toàn và tắt động cơ.

Khởi động lại động cơ. Nếu đèn cảnh báo ABS tắt thì hệ thống ABS của bạn vẫn bình thường.

Nếu không, ABS có thể gặp sự cố. Hãy liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền càng sớm càng tốt.

Thông tin

Khi bạn khởi động xe do hết điện ắc quy, đèn cảnh báo hệ thống phanh ABS () có thể bật cùng lúc. Điều này xảy ra do điện áp ắc quy thấp. Điều này không có nghĩa là hệ thống ABS đang bị trục trặc. Sạc lại ắc quy trước khi điều khiển xe.

Hệ thống cân bằng điện tử (ESC) (nếu được trang bị)



Hệ thống cân bằng điện tử (ESC) giúp xe ổn định khi di chuyển vào cua.

ESC kiểm tra xem bạn định lái xe đi hướng nào và thực tế xe đang đi theo hướng nào.

ESC sẽ tự động phanh các bánh xe khác nhau và can thiệp động cơ để hỗ trợ người lái giữ xe trên đường đã định. Nó không thay thế cho thực hành lái xe an toàn. Luôn điều chỉnh tốc độ và lái xe phù hợp với điều kiện đường xá.

CẢNH BÁO

Tuyệt đối không lái xe quá nhanh so với điều kiện đường khi vào cua. Hệ thống ESC sẽ không thể ngăn tai nạn xảy ra.

Chạy quá nhanh trên đường vòng, đánh lái gấp hoặc lướt trên đường ướt có thể dẫn đến tai nạn nghiêm trọng.

Hoạt động ESC

Điều kiện BẬT ESC

Khi khóa điện ở vị trí ON, đèn báo ESC và ESC OFF sẽ sáng trong khoảng ba giây rồi tắt, sau đó ESC được bật.

Khi hoạt động



Khi ESC đang hoạt động, đèn báo ESC sẽ nhấp nháy:

- Khi bạn đạp phanh trong những điều kiện có thể làm bó cứng bánh xe, bạn có thể nghe thấy tiếng từ phanh hoặc cảm thấy tiếng kêu tương ứng ở bàn đạp phanh. Hiện tượng đó là bình thường và cho thấy hệ thống ESC vẫn hoạt động bình thường.
- Khi kích hoạt ESC, động cơ có thể không phản hồi với hoạt động tăng tốc như nó vẫn hoạt động theo quy trình thông thường.
- Nếu chức năng Kiểm soát Hành trình được sử dụng khi ESC kích hoạt, Kiểm soát Hành trình sẽ tự động ngắt. Cruise Control có thể được kích hoạt lại khi điều kiện đường xá cho phép. **Xem “Kiểm soát hành trình” ở chương 7** (nếu được trang bị).
- Khi di chuyển ra khỏi bùn hoặc lái xe trên đường trơn trượt, tốc độ động cơ (vòng/ phút) có thể không tăng ngay cả khi bạn nhấn sâu bàn đạp ga. Điều này nhằm duy trì sự ổn định và độ bám đường của xe và không cho thấy sự cố.

Điều kiện TẮT ESC



Để hủy hoạt động ESC:

- Trạng thái 1

Nhấn nhanh nút TẮT ESC.

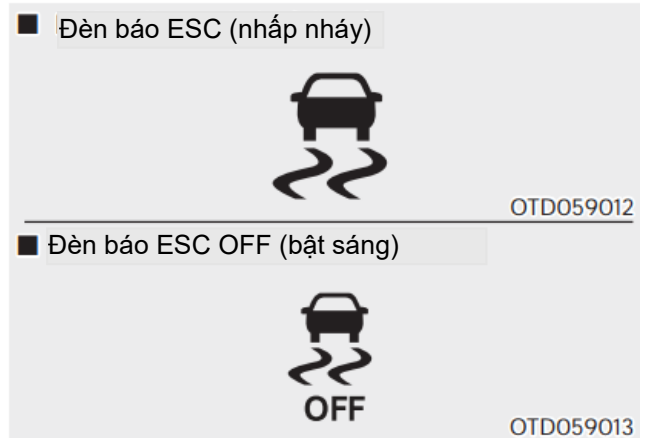
Đèn báo ESC OFF và/ hoặc thông báo 'Đã tắt Kiểm soát độ bám đường' sáng và chuông cảnh báo phát tiếng. Ở trạng thái này, chức năng Kiểm soát độ bám đường của ESC (quản lý động cơ) bị vô hiệu hóa, nhưng chức năng Kiểm soát phanh của ESC (quản lý phanh) vẫn hoạt động.

- Trạng thái 2

Nhấn và giữ nút ESC OFF liên tục trong hơn 3 giây. Đèn báo ESC OFF và/ hoặc thông báo 'Đã tắt ESC và Kiểm soát độ bám đường' sáng và chuông cảnh báo phát tiếng. Ở trạng thái này, cả chức năng Kiểm soát độ bám đường của ESC (quản lý động cơ) và chức năng kiểm soát phanh của ESC (quản lý phanh) đều bị vô hiệu hóa.

Nếu khóa điện được đặt ở vị trí LOCK/OFF khi ESC tắt, thì ESC vẫn tắt. Khi khởi động lại xe, ESC sẽ tự động bật lại.

Các đèn chỉ thị



Khi khóa điện ở vị trí ON, đèn báo ESC sẽ sáng, sau đó tắt nếu hệ thống ESC đang hoạt động bình thường.

Đèn báo ESC nhấp nháy bất cứ khi nào ESC hoạt động.

Nếu đèn báo ESC vẫn sáng, xe của bạn có thể có trục trặc với hệ thống ESC. Khi đèn cảnh báo này sáng, bạn nên đến đại lý HYUNDAI ủy quyền kiểm tra xe càng sớm càng tốt.

Đèn báo ESC OFF bật sáng khi ESC tắt bằng nút.

CẢNH BÁO

Khi ESC nhấp nháy, điều này cho biết ESC đang hoạt động:

Lái xe chậm và TUYỆT ĐỐI KHÔNG cố gắng tăng tốc. TUYỆT ĐỐI KHÔNG tắt ESC trong khi đèn báo ESC đang nhấp nháy hoặc bạn có thể mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.

CHÚ Ý

Lái xe với bánh xe và lốp có kích thước khác nhau có thể khiến hệ thống ESC bị trục trặc. Trước khi thay lốp, hãy đảm bảo cả bốn lốp và bánh xe đều có cùng kích thước. Tuyệt đối không lái xe khi các bánh xe và lốp có kích thước khác nhau.

Sử dụng ESC OFF

Khi lái xe

Chỉ nên sử dụng chế độ ESC OFF trong thời gian ngắn để giúp xe không bị kẹt trong tuyết hoặc bùn, bằng cách tạm thời dừng hoạt động của ESC, để duy trì mô-men xoắn của bánh xe.

Để tắt ESC khi lái xe, hãy nhấn nút ESC OFF khi lái xe trên mặt đường bằng phẳng.

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng hộp số:

- Không cho phép (các) bánh xe của một trục quay quá mức khi đèn cảnh báo ESC, ABS và Phanh đỗ sáng. Các sửa chữa sẽ không nằm trong bảo hành xe. Giảm công suất động cơ và không quay (các) bánh xe quá mức khi các đèn này đang sáng.
- Khi vận hành xe bằng thiết bị đo trên băng thử, hãy đảm bảo rằng ESC đã được tắt (đèn ESC OFF sáng lên).

Thông tin

Tắt ESC không ảnh hưởng đến ABS hoặc hoạt động của hệ thống phanh tiêu chuẩn.

Hệ thống ổn định thân xe (VSM) (nếu được trang bị)

Hệ thống ổn định thân xe (VSM) là một chức năng của Hệ thống cân bằng điện tử (ESC). Nó giúp đảm bảo xe luôn ổn định khi tăng tốc hoặc phanh gấp trên đường ướt, trơn trượt và gồ ghề, những nơi độ bám đường của bốn lốp xe có thể đột ngột không đều.



CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau đây khi sử dụng Hệ thống ổn định thân xe (VSM):

- **LUÔN LUÔN** kiểm tra tốc độ và khoảng cách với xe phía trước. VSM không thay thế cho thực hành lái xe an toàn.
- Tuyệt đối không lái xe quá nhanh so với điều kiện đường xá. Hệ thống VSM sẽ không thể ngăn tai nạn xảy ra. Chạy quá tốc độ trong điều kiện thời tiết xấu, trên đường trơn trượt và không bằng phẳng có thể gây ra tai nạn nghiêm trọng.

Hoạt động VSM

Điều kiện BẬT VSM

VSM hoạt động khi:

- Hệ thống cân bằng điện tử (ESC) đang bật.
- Tốc độ của xe xấp xỉ trên 15 km/h (9 dặm/giờ) trên khúc cua.
- Tốc độ của xe xấp xỉ trên 20 km/h (12 dặm/giờ) khi xe phanh trên đường gồ ghề.

Khi hoạt động

Khi bạn đạp phanh trong những điều kiện có thể kích hoạt ESC, bạn có thể nghe thấy tiếng từ phanh hoặc cảm thấy tiếng kêu tương ứng ở bàn đạp phanh. Hiện tượng đó là bình thường và cho thấy hệ thống VSM vẫn hoạt động bình thường.

Thông tin

VSM không hoạt động khi:

- Lái xe trên đường có dải phân cách, chẳng hạn như dốc hoặc nghiêng.
- Lái xe lùi.
- Đèn báo ESC OFF sáng.
- Đèn cảnh báo MDPS (động cơ lái/trợ lực tay lái) () sáng hoặc nhấp nháy.

CẢNH BÁO

Nếu đèn báo ESC () hoặc đèn cảnh báo MDPS () vẫn sáng hoặc nhấp nháy, xe của bạn có thể bị trục trặc với hệ thống VSM. Khi đèn cảnh báo này sáng, bạn nên đến đại lý HYUNDAI ủy quyền kiểm tra xe càng sớm càng tốt.

CHÚ Ý

Lái xe với bánh xe và lốp có kích thước khác nhau có thể khiến hệ thống ESC bị trục trặc. Trước khi thay lốp, hãy đảm bảo cả bốn lốp và bánh xe đều có cùng kích thước. Tuyệt đối không lái xe khi các lốp và bánh xe có kích thước khác nhau.

Kiểm soát hỗ trợ leo dốc (HAC) (nếu được trang bị)

Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc (Hill-Start Assist Control) giúp xe không lùi về phía sau khi khởi hành xe từ điểm dừng trên dốc. Hệ thống sẽ vận hành phanh tự động trong khoảng 2 giây (tối đa 5 giây khi nhấn nhẹ bàn đạp ga trong quá trình vận hành HAC) và nhả phanh sau 2 giây hoặc khi nhấn bàn đạp ga.

CẢNH BÁO

Luôn sẵn sàng nhấn bàn đạp ga khi bắt đầu xe nghiêng. Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc (Hill-Start Assist Control) sẽ vận hành phanh tự động trong khoảng 2 giây (tối đa 5 giây khi nhấn nhẹ bàn đạp ga trong quá trình vận hành HAC) và nhả phanh sau 2 giây hoặc khi nhấn bàn đạp ga.

Thông tin

- Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc không hoạt động khi chuyển số sang P (Đỗ xe) hoặc N (số Mo).
- Hệ thống khởi hành ngang dốc kích hoạt ngay cả khi ESC (Hệ thống cân bằng điện tử) tắt. Tuy nhiên, nó không kích hoạt, khi ESC không hoạt động bình thường.

Hệ thống cảnh báo phanh khẩn cấp (ESS)

Hệ thống cảnh báo phanh khẩn cấp cảnh báo người lái phía sau bằng cách nhấp nháy đèn dừng khi xe bị phanh gấp.

Hệ thống được kích hoạt khi:

- Xe đột ngột dừng lại. (Công suất giảm tốc vượt quá 7 m/s² và tốc độ lái xe vượt quá 55 km/h.)
- ABS đang hoạt động

Khi tốc độ xe dưới 40 km/h và ABS tắt hoặc khi hết tình huống phanh gấp, đèn dừng nhấp nháy sẽ tắt. Thay vào đó, đèn chớp cảnh báo nguy hiểm sẽ tự động bật

Đèn nhấp cảnh báo nguy hiểm sẽ tắt khi tốc độ xe trên 10 km/h (6,2 vòng/phút) sau khi xe đã dừng. Ngoài ra, đèn sẽ tắt khi xe chạy ở tốc độ thấp trong một thời gian. Bạn có thể tắt thủ công bằng cách nhấn công tắc đèn nhấp cảnh báo nguy hiểm.

CẢN TRỌNG

Hệ thống cảnh báo phanh khẩn cấp (ESS) sẽ không kích hoạt khi đèn cảnh báo nguy hiểm đã bật sáng.

Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp (BAS) (nếu được trang bị)

Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp cung cấp thêm áp lực khi bàn đạp phanh bị nhấn mạnh và tạm thời trong tình huống cần phanh đột ngột khi đang lái xe. Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp giúp giảm thời gian để hệ thống điều khiển ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh) hoạt động và do đó giảm khoảng cách phanh bằng cách cung cấp thêm áp lực cho đến vị trí can thiệp của ABS.

Hoạt động BAS

- Khi tốc độ xe lớn hơn 30 km/h (20 dặm/giờ) và hệ thống điều khiển ABS không được kích hoạt.
- Khi nhấn mạnh bàn đạp phanh ở một mức nhất định.
- Khi ma sát của mặt đường lớn hơn một mức nhất định.

BAS - Tắt

- Tốc độ xe dưới 10 km/h (6 dặm/giờ)
- Bàn đạp phanh được nhấn trong một số điều kiện nhất định.
- Độ ma sát của mặt đường ở dưới một mức nhất định.

CẢNH BÁO

Hệ thống có thể không hoạt động tùy thuộc vào thói quen lái xe của người lái, mức độ nhấn bàn đạp phanh và tình trạng mặt đường.

Thực hành phanh tốt



CẢNH BÁO

Bất cứ khi nào rời khỏi xe hoặc đỗ xe, luôn dừng xe lại hoàn toàn và tiếp tục nhấn bàn đạp phanh. Di chuyển cần số sang số 1 (đối với xe hộp số sàn) hoặc vị trí N (số Mo), đối với xe hộp số sàn tự động), sau đó gài phanh tay và đặt khóa điện ở vị trí LOCK/OFF

Xe không được gài phanh tay chắc chắn có nguy cơ di chuyển và gây thương tích cho bản thân hoặc người khác.

Phanh ướt có thể nguy hiểm! Phanh có thể bị ướt nếu xe chạy qua vùng nước đọng hoặc khi rửa xe. Xe sẽ không dừng lại nhanh chóng nếu phanh bị ướt. Phanh ướt có thể khiến xe bị lệch sang một bên.

Để làm khô phanh, hãy đạp nhẹ phanh cho đến khi hoạt động phanh trở lại bình thường, chú ý luôn kiểm soát xe. Nếu hoạt động phanh không trở lại bình thường, hãy dừng lại ngay khi thấy an toàn và bạn nên gọi cho đại lý HYUNDAI được ủy quyền để được hỗ trợ. **KHÔNG** lái xe khi chân bạn đặt lên bàn đạp phanh. Ngay cả khi nhẹ, nhưng áp lực bàn đạp liên tục có thể dẫn đến phanh quá nóng, mòn phanh và thậm chí có thể hỏng phanh.

Nếu lốp xe bị xẹp khi bạn đang lái xe, hãy đạp nhẹ phanh và giữ cho xe hướng thẳng về phía trước trong khi bạn giảm tốc độ. Khi bạn đang di chuyển đủ chậm để có thể an toàn, hãy tập vào lề đường và dừng lại ở một vị trí an toàn.

Giữ chân của bạn trên bàn đạp phanh khi xe đang dừng để tránh xe lăn về phía trước.

ĐIỀU KIỆN LÁI XE ĐẶC BIỆT

Điều kiện lái xe nguy hiểm

Khi gặp phải các điều kiện nguy hiểm khi lái xe như nước, tuyết, băng, bùn và cát:

Lái xe thận trọng và chừa khoảng cách xa hơn để phanh.

Tránh những chuyển động đột ngột khi phanh hoặc lái.

Khi xe của bạn bị dính tuyết, bùn hoặc cát, hãy sử dụng gài số hai. Tăng tốc từ từ để tránh làm quay bánh dẫn động.

CẢNH BÁO

Việc giảm số với hộp số sàn tự động trong khi lái xe trên các bề mặt trơn trượt có thể gây ra tai nạn. Tốc độ ở bánh xe thay đổi đột ngột có thể khiến lốp bị trượt. Cần thận khi giảm số trên bề mặt trơn trượt.

Sử dụng cát, muối mỏ hoặc vật liệu chống trượt khác dưới bánh xe dẫn động để tạo lực kéo khi xe bị dừng lại trong băng, tuyết hoặc bùn.

Lấy đà xe

Nếu cần phải lấy đà để cho xe vượt qua chỗ trơn trượt tuyết, cát hoặc bùn, trước tiên hãy xoay vô lăng sang phải và trái để làm sạch khu vực xung quanh bánh trước. Sau đó, chuyển số tiến lùi giữa số 1 và R (Số lùi đối với xe hộp số sàn) hoặc R (Số lùi) và số tiến (đối với xe hộp số sàn tự động). Không tăng tốc động cơ quá lớn, hạn chế tối đa hiện tượng trượt quay bánh xe.

Để bảo vệ hộp số, đợi cho đến khi bánh xe dừng hẳn trước khi chuyển số. Nhả bàn đạp ga trong khi chuyển số và nhấn nhẹ vào bàn đạp ga trong khi hộp số đang sang số. Từ từ cho xe tiến hay lùi để tránh gây ra đà quá nhiều có thể làm phóng xe.

CHÚ Ý

Nếu lốp quay với tốc độ cao, lốp có thể nổ và bạn hoặc người khác có thể bị thương. Không thực hiện quy trình này nếu người hoặc đồ vật ở bất kỳ đâu gần xe.

Xe có thể quá nóng gây cháy khoang động cơ hoặc hư hỏng khác. Xoay bánh xe càng ít càng tốt và tránh quay bánh xe ở tốc độ trên 56 km/h (35 dặm/giờ) như được chỉ định trên đồng hồ tốc độ.

CHÚ Ý

Nếu xe vẫn bị kẹt sau khi lấy đà một vài lần, hãy cho xe ra bằng xe kéo để tránh động cơ quá nóng, có thể làm hỏng hộp số và hỏng lốp. Xem “Kéo xe” trong chương 8

Vào cua mượt mà

Tránh phanh gấp hoặc chuyển số ở những góc cua, đặc biệt là khi đường ướt. Lý tưởng nhất là các góc cua luôn phải được thực hiện khi tăng tốc nhẹ nhàng.

Lái xe vào ban đêm

Lái xe ban đêm có nhiều nguy cơ hơn lái xe ban ngày. Dưới đây là một số điểm quan trọng cần nhớ:

- Giảm tốc độ và giữ khoảng cách giữa xe của bạn và các phương tiện khác vì có thể khó quan sát hơn vào ban đêm, đặc biệt là ở những khu vực có thể không có đèn đường.
- Điều chỉnh gương của bạn để giảm độ chói từ đèn pha từ xe khác.
- Giữ cho đèn pha sạch và đúng hướng. Đèn pha bẩn hoặc không đúng mục đích sẽ khiến bạn khó nhìn hơn nhiều vào ban đêm.
- Tránh nhìn thẳng vào đèn pha của xe đang chạy tới. Bạn có thể bị khó nhìn tạm thời và sẽ mất vài giây để mắt bạn thích nghi với bóng tối.

Lái xe trong mưa

Mưa và đường ướt có thể gây nguy hiểm cho việc lái xe. Dưới đây là một số điều cần cân nhắc khi lái xe dưới trời mưa hoặc trên mặt đường trơn:

- Giảm tốc độ và tăng thêm khoảng cách theo sau. Lượng mưa lớn khiến bạn khó nhìn hơn và tăng khoảng cách cần thiết để dừng xe.
- Thay thế cần gạt nước kính chắn gió của bạn khi chúng có dấu hiệu bị sọc hoặc không làm sạch hết các vùng trên kính chắn gió.
- Đảm bảo lốp xe có đủ gai. Nếu lốp xe không đủ độ gai, việc dừng xe nhanh chóng trên mặt đường ướt có thể gây trượt bánh và có thể dẫn đến tai nạn. Xem “Thay lốp” trong chương 9
- Bật đèn pha để người khác nhìn thấy bạn dễ dàng hơn.
- Lái xe quá nhanh qua vùng nước lớn có thể ảnh hưởng đến hệ thống phanh xe. Nếu bạn phải đi qua vùng nước, hãy cố gắng lái xe qua một cách chậm rãi.
- Nếu bạn cho rằng phanh xe có thể bị ướt, hãy phanh nhẹ khi lái xe cho đến khi phanh hoạt động bình thường trở lại.

Hiện tượng trượt nước

Nếu đường đủ ướt và bạn đang đi đủ nhanh, xe của bạn có thể tiếp xúc ít hoặc không tiếp xúc với mặt đường và thực sự lái trên đường đầy nước. Lời khuyên tốt nhất là đi **CHẬM LẠI** khi đường ướt. Nguy cơ trượt nước gia tăng khi độ sâu của gai lốp giảm, hãy tham khảo phần “Thay lốp” trong chương 9.

Lái xe trong khu vực ngập lụt

Tránh lái xe qua khu vực ngập lụt, trừ khi bạn biết chắc rằng mức nước không ngập đến trục bánh xe. Chạy xe chậm qua bất kỳ chỗ ngập nước nào. Dành cự ly phanh dài hơn để dừng xe vì cơ cấu phanh có thể bị ảnh hưởng bởi nước.

Sau khi lái xe qua chỗ ngập nước hãy làm khô cơ cấu phanh bằng cách phanh nhẹ nhàng vài lần khi xe chạy chậm.

LÁI XE TRONG MÙA ĐÔNG

Điều kiện tuyết rơi hoặc băng giá

Giữ khoảng cách vừa đủ giữa xe của bạn và xe trước mặt.

Đạp phanh nhẹ nhàng. Chạy quá tốc độ, tăng tốc nhanh, phanh gấp và rẽ gấp là những hành vi thực sự rất nguy hiểm. Trong quá trình giảm tốc, sử dụng phanh động cơ ở mức tối đa. Việc dùng phanh đột ngột trên đường có tuyết hoặc băng giá có thể gây trượt bánh.

Đề lái xe trong vùng tuyết dày, có thể cần sử dụng lốp xe chống tuyết hoặc lắp xích lốp vào lốp xe.

Luôn mang theo thiết bị khẩn cấp. Một số vật dụng bạn có thể muốn mang theo bao gồm xích để quấn lốp, dây kéo hoặc dây xích, đèn ắc quy, pháo sáng khẩn cấp, cát, xẻng, dây cáp nhảy, dụng cụ cạo cửa sổ, găng tay, chăn, v.v.

Lốp xe dùng đi trên tuyết



CẢNH BÁO

Lốp xe tuyết phải có kích thước và chủng loại tương đương với lốp tiêu chuẩn của xe. Nếu không, sự an toàn và việc xử lý xe của bạn có thể bị ảnh hưởng xấu.

Nếu bạn lắp lốp xe tuyết trên xe của mình, hãy đảm bảo sử dụng lốp Radial(xương mảnh loại R) cùng kích thước lốp và trọng tải với lốp ban đầu. Gắn lốp tuyết trên cả bốn bánh xe để cân bằng khả năng xử lý của xe trong mọi điều kiện thời tiết. Độ bám đường của lốp xe tuyết trên đường khô có thể không cao bằng lốp thiết bị ban đầu của xe. Kiểm tra với đại lý lốp xe để biết các khuyến nghị về tốc độ tối đa.

Bạn nên sử dụng lốp xe tuyết khi nhiệt độ đường dưới 7 °C (45 °F).



Thông tin

Không lắp xích lốp mà không kiểm tra các quy định của địa phương và thành phố trước để biết có hạn chế sử dụng chúng không.

Xích lốp



Vì thành bên của lốp radial mỏng hơn các loại lốp khác nên chúng có thể bị hỏng khi gắn một số loại xích lốp trên đó. Do đó, việc sử dụng lốp xe tuyết được khuyến khích thay cho xích lốp. Không lắp xích lốp trên xe có bánh nhôm; nếu cần thiết, hãy sử dụng loại dây xích. Nếu phải sử dụng xích lốp, hãy sử dụng xích loại dây có độ dày dưới 15 mm (0,59 in) và lắp xích lốp sau khi xem lại hướng dẫn đi kèm với xích lốp. Những hư hỏng đối với xe của bạn do sử dụng xích lốp không đúng cách sẽ không được bảo hành theo quy định của nhà sản xuất xe.

CẢNH BÁO

Việc sử dụng xích lốp có thể ảnh hưởng xấu đến việc xử lý xe:

- Lái xe dưới 30 km/h (20 dặm/giờ) hoặc giới hạn tốc độ khuyến nghị của nhà sản xuất xích, tùy theo giá trị nào thấp hơn.
- Lái xe cẩn thận và tránh các va chạm, hố sâu, khúc cua gấp và các nguy hiểm trên đường khác, có thể khiến xe bị nảy lên.
- Tránh cua gấp hoặc phanh bánh xe bị khóa.

Thông tin

- Lắp xích lốp vào lốp trước. Cần lưu ý rằng việc lắp dây xích vào lốp xe sẽ tạo ra lực truyền động lớn hơn, nhưng không ngăn được hiện tượng trượt bánh bên.
- Không lắp xích lốp mà không kiểm tra các quy định của địa phương và thành phố trước để biết có hạn chế sử dụng chúng không.

Lắp đặt xích

Khi lắp xích lốp, hãy làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất và lắp càng chặt càng tốt. Lái xe chậm (dưới 30 km/h (20 dặm/ giờ)) có lắp dây xích. Nếu bạn nghe thấy dây xích tiếp xúc với thân xe hoặc bộ phận xe, hãy dừng lại và thắt chặt chúng. Nếu chúng vẫn tiếp xúc, hãy giảm tốc độ cho đến khi không còn tiếng ồn. Tháo xích lốp ngay khi bạn bắt đầu lái xe trên đường thông thoáng.

Khi gắn xích tuyết, hãy đỗ xe trên mặt bằng cách đỗ xa dòng xe cộ qua lại. Bật Thiết bị Cảnh báo Nguy hiểm trên xe và đặt thiết bị cảnh báo khẩn cấp hình tam giác phía sau xe (nếu có). Luôn đặt xe ở vị trí N (Số Mo), đạp phanh tay và tắt máy trước khi lắp xích tuyết.

CHÚ Ý

Khi sử dụng xích lốp:

- Xích sai kích cỡ hoặc xích lắp không đúng cách có thể làm hỏng má phanh, hệ thống treo hoặc thân và bánh xe.
- Sử dụng loại SAE “S” hoặc dây xích.
- Nếu bạn nghe thấy tiếng ồn do xích tiếp xúc với thân xe, hãy thắt chặt lại xích để tránh tiếp xúc với thân xe.
- Để tránh hư hỏng thân xe, thắt lại dây xích sau khi lái xe 0,5 - 1,0 km (0,3-0,6 dặm).
- Không sử dụng xích lốp trên xe được trang bị bánh xe bằng nhôm. Nếu không thể tránh khỏi, hãy sử dụng loại dây thép.
- Sử dụng dây xích rộng dưới 15 mm (0,47 inch) để tránh làm hỏng kết nối của dây xích.

Lưu ý trong mùa đông

Sử dụng chất làm mát ethylene glycol chất lượng cao

Xe của bạn được cung cấp chất làm mát ethylene glycol chất lượng cao trong hệ thống làm mát. Đây là loại chất làm mát duy nhất nên được sử dụng vì nó giúp ngăn chặn sự ăn mòn trong hệ thống làm mát, bôi trơn bơm nước và ngăn ngừa đóng băng. Đảm bảo đặt lại hoặc bổ sung chất làm mát của bạn đúng với lịch trình bảo dưỡng trong chương 9. Trước mùa đông, hãy kiểm tra chất làm mát của bạn để đảm bảo rằng điểm đóng băng của nó đủ cho nhiệt độ dự đoán trong mùa đông.

Kiểm tra ắc quy và cáp

Mùa đông đặt thêm gánh nặng lên hệ thống ắc quy. Kiểm tra trực quan ắc quy và cáp, như quy định trong chương 8. Mức sạc trong ắc quy có thể được kiểm tra bởi đại lý HYUNDAI được ủy quyền hoặc trạm dịch vụ.

Chuyển sang sử dụng dầu mùa đông nếu cần

Ở một số vùng khí hậu, nên sử dụng loại dầu “trọng lượng mùa đông” có độ nhớt thấp hơn khi thời tiết lạnh. Xem thêm các khuyến nghị trong chương 2. Nếu bạn không chắc chắn nên sử dụng loại dầu cân nặng nào, chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến của đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

Kiểm tra bugi và hệ thống đánh lửa

Kiểm tra các bugi như được mô tả trong chương 9 và thay thế nếu cần thiết. Đồng thời kiểm tra tất cả các bộ phận và hệ thống dây điện để đảm bảo không bị nứt, mòn hoặc hư hỏng theo bất kỳ cách nào.

Để giữ cho ổ khóa không bị đóng băng

Để giữ cho ổ khóa không bị đóng băng, hãy nhỏ dung dịch tan băng hoặc glycerine đã được phê duyệt vào ổ khóa. Nếu ổ khóa bị đóng băng, hãy xịt vào ổ khóa dung dịch tan băng đã được phê duyệt để làm tan băng. Nếu khóa bị đóng băng bên trong, bạn có thể làm tan băng bằng cách sử dụng khóa nóng. Xử lý khóa nóng một cách cẩn thận để tránh bị thương.

Sử dụng chất chống đóng băng nước rửa kính đã được phê duyệt trong hệ thống

Để giữ cho nước trong hệ thống rửa kính không bị đóng băng, hãy thêm dung dịch chống đóng băng nước rửa kính đã được phê duyệt cùng với hướng dẫn trên bình chứa. Chất chống đóng băng có bán tại các đại lý ủy quyền của HYUNDAI và hầu hết các cửa hàng phụ tùng ô tô. Không sử dụng nước làm mát động cơ hoặc các loại chống đóng băng khác vì chúng có thể làm hỏng lớp sơn hoàn thiện.

Không để phanh tay của bạn đóng băng

Trong một số điều kiện, phanh tay của bạn có thể bị đóng băng trong trạng thái phanh. Điều này rất dễ xảy ra khi có đông tuyết hay băng ở xung quang cơ cấu phanh hoặc khi cơ cấu phanh bị ướt. Nếu có nguy cơ phanh đỗ có thể bị đơ, chỉ áp dụng tạm thời khi bạn chuyển cần số về số N (đối với hộp số sàn tự động) hoặc ở số một hoặc số lùi (đối với xe hộp số sàn) và chặn các bánh sau để xe không thể dịch chuyển. Sau đó nhả phanh tay.

Không để tuyết hay băng đọng lại dưới gầm xe

Trong một số điều kiện, băng tuyết có thể đọng lại dưới chassis bùn và ảnh hưởng tới việc lái xe. Khi lái xe trong điều kiện mùa đông khắc nghiệt, nếu điều này xảy ra, bạn nên kiểm tra định kỳ bên dưới xe để đảm bảo chuyển động của bánh trước và các bộ phận lái không bị cản trở.

Mang theo các thiết bị để sử dụng trong các tình huống khẩn cấp

Tùy vào mức độ khắc nghiệt của thời tiết mà bạn nên mang theo những vật dụng phù hợp. Một số vật dụng bạn có thể muốn mang theo bao gồm xích để quần lốp, dây kéo hoặc dây xích, đèn ắc quy, pháo sáng khẩn cấp, cát, xẻng, dây cáp nhảy, dụng cụ cạo cửa sổ, găng tay, chăn, v.v.

Không đặt vật lạ hoặc vật liệu trong khoang động cơ

Việc đặt các vật thể hoặc vật liệu lạ khiến không thể làm mát động cơ, trong khoang động cơ, có thể gây ra hỏng hóc hoặc cháy. Nhà sản xuất không chịu trách nhiệm về thiệt hại do việc để đồ như vậy.

Lái xe khi hơi nước ngưng tụ và tích tụ bên trong ống xả

Khi xe dừng lâu vào mùa đông khi động cơ đang chạy, hơi nước có thể ngưng tụ và tích tụ bên trong ống xả. Nước trong ống xả có thể gây ra tiếng ồn, v.v., nhưng sẽ được xả ra khi lái xe ở tốc độ trung bình đến tốc độ cao.

TRỌNG LƯỢNG XE

Hai nhãn trên bệ cửa phía người lái sẽ thể hiện thông tin về trọng lượng mà xe của bạn được thiết kế để chở: Nhãn Thông tin về Lốp và Mức chịu tải và Nhãn Chứng nhận.

Trước khi chất tải lên xe của bạn, phải làm quen với các mục sau đây, để xác định tỉ lệ khối lượng xe, từ các thông số kỹ thuật của xe và Nhãn chứng nhận:

Trọng lượng tịnh

Trọng lượng này là trọng lượng của xe với bình nhiên liệu đầy và đầy đủ các thiết bị cơ bản. Không bao gồm hành khách, hàng hóa, hoặc các thiết bị tùy chọn.

Trọng lượng xe

Trọng lượng này là trọng lượng của xe mới khi bạn lấy từ đại lý có kèm theo các thiết bị sau bán hàng.

Trọng lượng hàng hóa

Trọng lượng này bao gồm tất cả những khối lượng được thêm vào trọng lượng không tải cơ bản, bao gồm hàng hóa và các thiết bị tùy chọn.

GAW (Tổng trọng toàn bộ đặt lên cầu)

Đây là tổng trọng lượng trên mỗi cầu xe (trước và sau) - bao gồm tải trọng không tải và toàn bộ trọng lượng hàng hóa vận chuyển.

GAWR (Trọng lượng định mức của cầu xe)

Đây là trọng lượng lớn nhất cho phép đặt trên một cầu (trước hoặc sau). Những giá trị này được ghi trên nhãn. Tổng tải trọng trên mỗi cầu không bao giờ được vượt quá GAWR của nó.

GVW (Tổng trọng lượng xe)

Đây là tổng trọng lượng không tải cơ bản, trọng lượng hàng hóa thực tế và trọng lượng hành khách.

GVWR (Tổng trọng lượng định mức của xe)

Đây là trọng lượng lớn nhất cho phép của xe khi đầy tải (bao gồm tất cả các thiết bị tùy chọn, hành khách và hàng hóa). GVWR ghi trên nhãn chứng nhận ở cửa của người lái.

Quá tải

CẢNH BÁO

Trọng lượng định mức của cầu xe (GAWR) và trọng lượng định mức của xe (GVWR) được ghi trên nhãn chứng nhận dán ở cửa người lái (hoặc cửa hành khách phía trước). Vượt qua trọng lượng này có thể gây ra tai nạn hoặc hư hỏng xe. Bạn có thể tính toán trọng lượng của xe bạn bằng cách xác định trọng lượng hàng hóa và hành khách trước khi chất lên xe. Hãy cẩn thận để xe không bị quá tải.

7. Hệ thống hỗ trợ lái xe

Kiểm soát hành trình (CC)	7-2
Vận hành Kiểm soát hành trình	7-2
Màn hình quan sát phía sau (RVM)	7-6
Vận hành Màn hình quan sát xung quanh.....	7-6
Sự cố và hạn chế của Màn hình quan sát phía sau.....	7-7
Cảnh báo khoảng cách đỗ xe (PDW)	7-8
Cài đặt Cảnh báo khoảng cách đỗ xe.....	8-8
Vận hành Cảnh báo khoảng cách đỗ xe	7-9
Sự cố và các lưu ý về cảnh báo khoảng cách đỗ xe	7-9

KIỂM SOÁT HÀNH TRÌNH (CRUISE CONTROL) (CC) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)



OTM070111

(1) Bộ chỉ báo hành trình

(2) Đặt tốc độ

Hệ thống điều khiển hành trình (Cruise Control) sẽ cho phép bạn lái xe ở tốc độ trên 30 km/h (20 dặm/giờ) mà không cần nhấn chân ga.

CHÚ Ý

Khi lái xe trong chế độ cài đặt tốc độ của xe số sàn, không chuyển sang số N (số Mo) mà không nhấn bàn đạp ly hợp (chân côn) vì động cơ sẽ tăng tốc quá mức. Nếu điều này xảy ra, hãy nhấn bàn đạp ly hợp (chân côn) hoặc nhấn nút Hỗ trợ lái xe.

Hoạt động Kiểm soát hành trình

Để thiết lập tốc độ



OAI3063018L

1. Nhấn nút Driving Assist (Hỗ trợ lái xe) trên vô lăng để bật chức năng. Chỉ báo CRUISE trên bảng táp lô sẽ sáng.
2. Tăng tốc đến tốc độ mong muốn, phải trên 30 km/h (20 dặm/giờ).

Thông tin

Đối với xe số sàn, bạn nên đạp bàn đạp phanh ít nhất một lần để cài đặt hệ thống điều khiển hành trình sau khi khởi động động cơ.



OAI3063011L

3. Đẩy công tắc SET- xuống và nhả nó ra. Chỉ báo SET trên bảng táp lô sẽ sáng.
4. Nhả bàn đạp ga.

i Thông tin

Xe có thể giảm tốc độ hoặc tăng tốc một chút khi lên dốc hoặc xuống dốc.

Để tăng tốc độ



- Đẩy công tắc RES+ lên và giữ nó trong khi theo dõi đồng hồ đo tốc độ trên Bảng táp lô. Nhả công tắc khi tốc độ mong muốn được hiển thị và xe sẽ tăng tốc đến tốc độ đó.
- Đẩy công tắc RES + lên và nhả nó ra ngay lập tức. Tốc độ cài đặt sẽ tăng 2 km/h (1,2 mph) mỗi lần công tắc bật tắt được vận hành theo cách này.
- Nhấn bàn đạp ga Khi xe đạt được tốc độ mong muốn, ấn công tắc SET- xuống.

Để giảm tốc độ



- Đẩy công tắc SET- xuống và giữ nó. Xe của bạn sẽ dần dần giảm tốc độ. Thả công tắc ở tốc độ bạn muốn duy trì.
- Đẩy công tắc RES- xuống và nhả nó ra ngay lập tức. Tốc độ cài đặt sẽ giảm 2 km/h (1,2 mph) mỗi lần công tắc bật tắt được vận hành theo cách này.
- Đạp nhẹ bàn đạp phanh. Khi xe đạt được tốc độ mong muốn, ấn công tắc SET- xuống.

Để tăng tốc tạm thời

Nhấn bàn đạp ga Khi bạn nhả chân ga, xe sẽ trở về tốc độ đã cài đặt trước đó.

Nếu bạn đẩy công tắc SET- xuống ở tốc độ tăng, Kiểm soát hành trình sẽ duy trì tốc độ tăng lên.

Để tạm dừng Kiểm soát hành trình



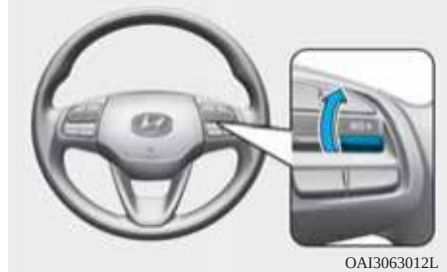
Kiểm soát hành trình sẽ tạm dừng khi:

- Nhấn bàn đạp phanh.
- Nhấn bàn đạp ly hợp. (Với Xe có hộp số sàn)
- Nhấn nút HỦY trên vô lăng. Chỉ báo sẽ tắt.
- Giảm tốc độ xe thấp hơn tốc độ bộ nhớ 20 km/h (12 dặm/giờ).
- Giảm tốc độ xe xuống khoảng dưới 30 km/h (20 dặm/giờ).

***i* Thông tin**

Mỗi thao tác trên sẽ hủy chức năng Kiểm soát hành trình (chỉ báo SET trên bảng táp lô sẽ tắt) nhưng người lái chỉ cần nhấn nút Driving Assist (Hỗ trợ lái xe) sẽ tắt chức năng này. Nếu bạn muốn tiếp tục vận hành Kiểm soát hành trình, hãy đẩy công tắc RES+ trên vô lăng của bạn lên. Bạn sẽ quay lại tốc độ đã đặt trước đó, trừ khi chức năng này bị tắt bằng nút Driving Assist (Hỗ trợ lái xe).

Để tiếp tục Kiểm soát hành trình



Đẩy công tắc RES+ lên. Nếu tốc độ xe trên 30 km/h (20 dặm/giờ), xe sẽ tiếp tục tốc độ đã cài đặt trước đó.

Để tắt Kiểm soát hành trình



Nhấn nút Driving Assist (Hỗ trợ lái xe). Chỉ báo Hành trình sẽ tắt.



CẢNH BÁO

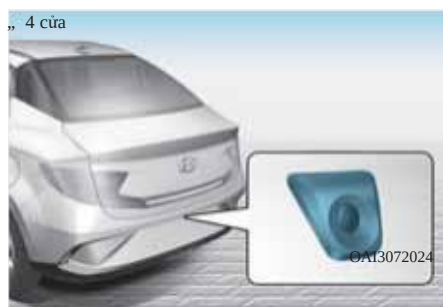
Thực hiện các lưu ý sau khi sử dụng Kiểm soát hành trình:

- Luôn đặt tốc độ xe ở mức giới hạn tốc độ quy định tại quốc gia của bạn.
- Tắt Kiểm soát hành trình khi không sử dụng chức năng này, để tránh vô tình cài đặt tốc độ. Kiểm tra xem chỉ báo Hành trình ( CRUISE) tắt.
- Kiểm soát hành trình không thay thế cho việc lái xe đúng cách và an toàn. Người lái có trách nhiệm phải luôn lái xe an toàn và luôn đề phòng những tình huống bất ngờ xảy ra.
- Luôn lái xe thận trọng để đề phòng những tình huống bất ngờ xảy ra. Luôn chú ý đến điều kiện đường xá.
- Không sử dụng Hệ thống kiểm soát hành trình khi có thể không an toàn khi giữ xe ở tốc độ không đổi:
 - Khi lái xe trong dòng xe cộ đông đúc hoặc trong điều kiện giao thông khó lái xe ở tốc độ không đổi
 - Khi lái xe trên đường mưa, băng giá hoặc tuyết phủ
 - Khi lái xe trên đường đồi núi hoặc nhiều gió
 - Khi lái xe ở những vùng có gió
 - Khi lái xe với tầm nhìn hạn chế (có thể do thời tiết xấu, chẳng hạn như sương mù, tuyết, mưa và bão cát)
- Không sử dụng Hệ thống điều khiển hành trình khi kéo rơ-moóc.

MÀN HÌNH QUAN SÁT PHÍA SAU (RVM) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Màn hình quan sát phía sau hiển thị khu vực phía sau xe để hỗ trợ bạn khi đỗ xe hoặc lùi xe.

Cảm biến phát hiện



Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

Vận hành Màn hình quan sát phía sau

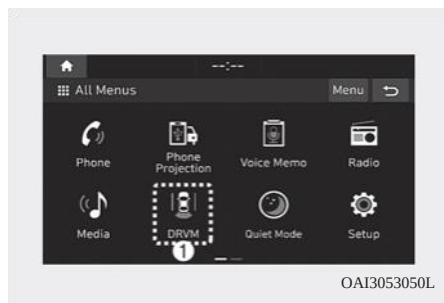
Quan sát phía sau

- Chuyển hộp số sang R (Lùi), hình ảnh sẽ xuất hiện trên màn hình.

Điều kiện tắt

- Không thể tắt chế độ quan sát phía sau khi sang số R (Số lùi).
- Chuyển số từ R (Lùi) sang P (Đỗ xe), chế độ quan sát phía sau sẽ tắt.

Quan sát phía sau khi lái xe (nếu được trang bị)



Người lái có thể kiểm tra chế độ quan sát phía sau trên màn hình trong khi lái xe, chế độ này nhằm hỗ trợ lái xe an toàn

Điều kiện hoạt động

- Khóa điện được BẬT.
- Nút màn hình quan sát phía sau (1) được nhấn khi trạng thái chuyển số là D (Lái xe) hoặc N (Số Mo).

Điều kiện tắt

Nút màn hình quan sát phía sau (1) được nhấn lại.

Khi hoạt động

- Khi xe lùi, màn hình chuyển sang màn hình hướng dẫn đỗ xe.
- Khi Chế độ quan sát phía sau trong khi lái xe hiển thị trên màn hình, biểu tượng (📹) sẽ xuất hiện ở phía trên bên phải màn hình cho biết chế độ quan sát phía sau đang được hiển thị.

Sự cố và hạn chế của màn hình quan sát phía sau

Sự cố Màn hình quan sát phía sau

Khi Màn hình quan sát phía sau không hoạt động bình thường, hoặc màn hình nhấp nháy, hoặc hình ảnh camera không hiển thị chính xác, bạn nên đưa xe đến kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Hạn chế của màn hình quan sát phía sau

Khi dừng xe trong thời gian dài vào mùa đông hoặc khi xe đang đỗ xe ở bãi đỗ xe trong nhà, khói thải có thể tạm thời làm mờ hình ảnh.



CẢNH BÁO

- Camera quan sát phía sau không bao quát toàn bộ khu vực phía sau xe. Người lái phải luôn kiểm tra khu vực phía sau trực tiếp thông qua gương chiếu hậu bên trong và bên ngoài trước khi đỗ xe hoặc lùi xe.
- Hình ảnh hiển thị trên màn hình có thể khác với khoảng cách thực của vật thể. Đảm bảo kiểm tra trực tiếp môi trường xung quanh xe để đảm bảo an toàn.
- Luôn giữ cho ống kính camera quan sát phía sau sạch sẽ. Nếu ống kính bị che phủ bởi vật liệu lạ, nó có thể ảnh hưởng xấu đến hiệu suất của camera và Màn hình quan sát phía sau có thể không hoạt động bình thường. Tuy nhiên, không sử dụng dung môi hóa học như chất tẩy rửa mạnh có chứa kiềm cao hoặc dung môi hữu cơ dễ bay hơi (xăng, axeton, v.v.). Điều này có thể làm hỏng ống kính camera.

CẢNH BÁO KHOẢNG CÁCH ĐỖ XE (PDW)

Cảnh báo khoảng cách khi đỗ xe sẽ giúp cảnh báo người lái nếu phát hiện chướng ngại vật trong một khoảng cách nhất định khi xe đang lùi ở tốc độ thấp.

Cảm biến phát hiện



[A]: Cảm biến phía sau

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

Cài đặt cảnh báo khoảng cách đỗ xe

Âm lượng cảnh báo

Chọn 'Âm lượng cảnh báo' → hỗ trợ người lái từ menu Cài đặt trên bảng táp lô để thay đổi âm lượng Cảnh báo thành 'Cao', 'Trung bình' hoặc 'Thấp' cho Cảnh báo khoảng cách đỗ xe.

Nếu bạn thay đổi Âm lượng cảnh báo, thì có thể thay đổi âm lượng cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.

Vận hành Cài đặt cảnh báo khoảng cách đỗ xe

Cảnh báo khoảng cách đỗ xe

- Cảnh báo khoảng cách đỗ xe khi lùi sẽ hoạt động khi hộp số ở số R (lùi).
- Cảnh báo khoảng cách đỗ xe khi lùi phát hiện người, động vật hoặc vật thể ở phía sau khi tốc độ phía sau của xe dưới 10 km / h (6 dặm / giờ).

Khoảng cách từ đối tượng	Chỉ báo cảnh báo trong khi lùi xe	Âm thanh cảnh báo
100 ~ 61 cm (39 ~ 24 in.)		Tiếng bíp không liên tục
60 ~ 31 cm (24 ~ 12 in.)		Tiếng bíp thường xuyên hơn
trong vòng 30 cm(24 in.)		Tiếng bíp liên tục

- Chỉ báo tương ứng sẽ sáng bất cứ khi nào mỗi cảm biến phát hiện một người, động vật hoặc vật thể trong phạm vi cảm biến. Ngoài ra, sẽ có cảnh báo âm thanh.
- Khi phát hiện cùng một lúc nhiều hơn hai đối tượng, thì đối tượng gần nhất sẽ được cảnh báo bằng cảnh báo âm thanh.
- Hình dạng của chỉ báo trong hình minh họa có thể khác với xe thực tế.

Sự cố và các lưu ý về cảnh báo khoảng cách đỗ xe

Sự cố Cảnh báo khoảng cách đỗ xe

Sau khi khởi động động cơ, bạn sẽ nghe thấy tiếng bíp khi chuyển số sang số R (Số lùi) để cho biết chức năng đang hoạt động chính xác.

Tuy nhiên, nếu xảy ra một hoặc nhiều điều sau đây, trước tiên hãy kiểm tra xem cảm biến có bị hỏng hoặc bị chặn bởi vật lạ hay không. Nếu nó vẫn không hoạt động bình thường, bạn nên kiểm tra chức năng này tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

- Cảnh báo âm thanh không phát ra âm thanh.
- Tiếng còi báo động không liên tục.
- Thông báo cảnh báo "Sensor error or blockage System limited" ('Lỗi cảm biến hoặc hệ thống bị chặn') xuất hiện trên bảng táp lô





CẢNH BÁO

- Cảnh báo khoảng cách đỗ xe khi lùi là một chức năng bổ sung. Hoạt động của chức năng có thể bị ảnh hưởng do một số yếu tố (bao gồm cả điều kiện môi trường). Người lái có trách nhiệm phải luôn kiểm tra tầm nhìn phía sau trước và trong khi đỗ xe.
- Bảo hành xe mới của bạn không bao gồm bảo hành cho bất kỳ tai nạn hoặc hư hỏng nào đối với xe do sự cố Cảnh báo Khoảng cách đỗ xe.
- Hãy chú ý khi lái xe gần các đồ vật, người đi bộ và đặc biệt là trẻ em. Một số đối tượng có thể không được phát hiện bởi cảm biến siêu âm, do khoảng cách, kích thước hoặc vật liệu đối tượng, tất cả đều có thể hạn chế tính hiệu quả của cảm biến.

Hạn chế của Cảnh báo khoảng cách đỗ xe

- Cảnh báo khoảng cách đỗ xe có thể không hoạt động bình thường khi:
 - Độ ẩm gây đóng băng vào cảm biến
 - Cảm biến được bao phủ bởi vật liệu lạ, chẳng hạn như tuyết hoặc nước (Hệ thống Cảnh báo khoảng cách đỗ xe sẽ hoạt động bình thường khi vật liệu lạ đó được loại bỏ.)
 - Thời tiết quá nóng hoặc lạnh
 - Cảm biến hoặc cụm cảm biến được tháo rời
 - Bề mặt của cảm biến bị ấn mạnh hoặc tác động bằng vật cứng
 - Bề mặt của cảm biến bị trầy xước bởi vật sắc nhọn
 - Các cảm biến hoặc khu vực xung quanh cảm biến được phun trực tiếp bằng máy phun rửa áp lực cao

• Cảnh báo khoảng cách đỗ xe có thể hoạt động sai khi:

- Có mưa lớn hoặc phun nước
 - Nước chảy trên bề mặt của cảm biến
 - Bị ảnh hưởng do cảm biến của xe khác
 - Cảm biến bị tuyết bao phủ
 - Lái xe trên đường không bằng phẳng, đường sỏi hoặc bụi rậm
 - Các vật thể tạo ra sóng siêu âm ở gần cảm biến
 - Lắp biến số khác vị trí ban đầu
 - Chiều cao ba đòn xóc hoặc cài đặt cảm biến đã bị thay đổi
 - Gắn thiết bị hoặc phụ kiện xung quanh cảm biến
- Các vật thể sau có thể không được phát hiện:
 - Các vật sắc nhọn hoặc mảnh, chẳng hạn như dây thừng, dây xích hoặc cọc nhỏ.
 - Các vật thể có xu hướng hấp thụ tần số cảm biến, chẳng hạn như quần áo, vật liệu xốp hoặc tuyết.
 - Các vật thể có chiều dài nhỏ hơn 100 cm (40 in.) và đường kính hẹp hơn 14 cm (6 in.).
 - Người đi bộ, động vật hoặc vật thể ở rất gần cảm biến
 - Chỉ báo Cảnh báo Khoảng cách Đỗ xe có thể hiển thị khác với vị trí được phát hiện thực tế khi chướng ngại vật nằm giữa các cảm biến.
 - Khoảng cách đỗ xe Chỉ báo cảnh báo có thể không xuất hiện tuân tự tùy thuộc vào tốc độ xe hoặc hình dạng chướng ngại vật.
 - Nếu cần sửa chữa Cảnh báo khoảng cách đỗ xe, bạn nên kiểm tra hệ thống Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

8. Tình huống khẩn cấp

Đèn nhấp nháy cảnh báo nguy hiểm	8-2
Trường hợp khẩn cấp khi đang lái xe	8-2
Nếu động cơ bị chết máy khi đang lái xe	8-2
Nếu chết máy ở giữa ngã ba hoặc ngã tư	8-2
Nếu xe bị xẹp lốp khi lái xe	8-3
Nếu động cơ không khởi động được	8-3
Nếu động cơ không tắt được hoặc tắt chậm	8-3
Nếu động cơ tắt được bình thường nhưng không khởi động được	8-3
Khởi động từ nguồn ngoài (Cầu ắc quy khởi động)	8-4
Nếu động cơ quá nhiệt.....	8-7
Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS)	8-9
Kiểm tra áp suất lốp	8-9
Hệ thống giám sát áp suất lốp	8-10
Đồng hồ báo áp suất lốp thấp	8-11
Vị trí áp suất lốp thấp và thông báo áp suất lốp	8-11
Chỉ báo lỗi TPMS (Hệ thống giám sát áp suất lốp)	8-12
Thay lốp có TPMS	8-12
Nếu xe bị xẹp lốp	8-14
Kích và dụng cụ	8-14
Tháo và bảo quản lốp dự phòng	8-14
Thay lốp.....	8-15
Nhãn về kích	8-19
Tuyên bố của nhà cung cấp về tính tuân thủ của Ủy ban châu Âu đối với kích	8-20
Kéo xe	8-21
Dịch vụ kéo xe	8-21
Móc kéo có thể tháo rời	8-22
Kéo xe trong trường hợp khẩn cấp	8-23
Các công cụ dùng trong trường hợp khẩn cấp.....	8-25
Bộ dụng cụ sơ cấp cứu.....	8-25
Biển báo hình tam giác	8-25

ĐÈN NHÁY CẢNH BÁO NGUY HIỂM



Đèn chớp cảnh báo nguy hiểm đóng vai trò cảnh báo những người lái xe khác phải hết sức thận trọng khi đến gần, vượt hoặc vượt qua xe của bạn.

Đèn cảnh báo được sử dụng trong trường hợp đang khắc phục sự cố của xe, hoặc khi đỗ lại bên lề đường.

Để bật hoặc tắt đèn nháy cảnh báo nguy hiểm, hãy nhấn nút đèn nháy cảnh báo nguy hiểm với khóa điện ở bất kỳ vị trí nào. Nút này nằm trong bảng trang trí tấm đệm va chạm.

Tất cả các đèn xi nhan sẽ nháy liên tục.

- Đèn cảnh báo nguy hiểm hoạt động ngay cả khi xe bạn đang chạy hoặc đang dừng.
- Đèn báo rẽ không hoạt động khi bật đèn nháy nguy hiểm.

TRONG TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP TRONG KHI LÁI XE

Nếu động cơ dừng khi lái xe

- Giảm dần tốc độ của bạn, duy trì trên một đường thẳng. Di chuyển cẩn thận ra khỏi đường đến nơi an toàn.
- Bật đèn nháy cảnh báo nguy hiểm.
- Cố gắng khởi động lại động cơ. Nếu xe của bạn không nổ máy, bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Nếu xe chết máy ở ngã ba hoặc ngã tư

Nếu xe chết máy ở giữa ngã ba hoặc ngã tư, nếu thấy an toàn, hãy chuyển số về số N (Số Mo) và sau đó đẩy xe đến vị trí an toàn.

- Nếu xe có hộp số sàn không được trang bị khóa điện, xe có thể di chuyển tiến bằng cách chuyển sang số 2 (thứ hai) hoặc số 3 (thứ ba) và sau đó quay bộ khởi động mà không cần nhấn bàn đạp ly hợp.

Nếu xe bị kẹt lốp khi lái xe

Nếu lốp xe bị kẹt khi bạn đang lái xe:

- Nhấc chân khỏi bàn đạp ga và để cho xe chạy chậm lại trong khi bạn vẫn lái thẳng. Không đạp phanh hay cố lái xe vào lề đường, điều này có thể làm bạn mất lái dẫn đến tai nạn. Khi xe chạy chậm lại ở tốc độ an toàn, hãy phanh chậm và lái xe vào lề đường. Lái xe càng xa đường càng tốt, đỗ xe ở nơi an toàn, bằng phẳng. Nếu bạn lái xe trên đường cao tốc, không đỗ xe ở khu vực giữa hai làn đường.
- Khi xe đang dừng, nhấn nút nháy cảnh báo nguy hiểm, chuyển cần số N (số Mo, đối với xe hộp số sàn tự động) hoặc về số Mo (đối với xe hộp số sàn), gài phanh tay và đặt khóa điện về vị trí LOCK/OFF.
- Để tất cả mọi người xuống xe. Đảm bảo là mọi người xuống xe ở phía bên trong lề đường.
- Khi bạn bị kẹt lốp, hãy làm theo hướng dẫn được cung cấp ở phần sau của chương này.

NẾU ĐỘNG CƠ KHÔNG KHỞI ĐỘNG ĐƯỢC

Nếu động cơ không tắt được hoặc tắt chậm

- Đảm bảo cần số ở vị trí N (số Mo). Động cơ chỉ khởi động khi cần số ở N (số Mo).
- Kiểm tra các mối nối ắc quy để đảm bảo các mối nối sạch sẽ và nối chặt.
- Bật đèn trong xe. Nếu đèn yếu hoặc không lên khi bạn khởi động xe, thì ắc quy đã hết.

Không đẩy hoặc kéo xe để khởi động xe. Điều này có thể gây hư hỏng cho xe.

Xem hướng dẫn về “Câu ắc quy khởi động” được cung cấp trong chương này.



CẢNH BÁO

Việc đẩy hoặc kéo khi khởi động xe có thể khiến bộ xúc tác khí thải bị quá tải, dẫn đến hư hỏng hệ thống kiểm soát khí thải.

Nếu động cơ tắt được bình thường nhưng không khởi động được

- Kiểm tra mức nhiên liệu và thêm nhiên liệu nếu cần thiết.

Nếu động cơ vẫn không nổ máy, hãy liên hệ với đại lý HYUNDAI ủy quyền để được hỗ trợ.

KHỞI ĐỘNG TỪ NGUỒN NGOÀI (CÂU ẮC QUY KHỞI ĐỘNG)

Khởi động từ nguồn ngoài (Câu ắc quy khởi động) có thể nguy hiểm nếu thực hiện không chính xác. Thực hiện theo quy trình Khởi động từ nguồn ngoài (Câu ắc quy khởi động) trong phần này để tránh bị thương hoặc hư hỏng nghiêm trọng cho xe của bạn. Nếu nghi ngờ về cách khởi động xe đúng cách, hãy nhờ kỹ thuật viên bảo dưỡng hoặc dịch vụ kéo xe giúp bạn.

CẢNH BÁO

Để tránh bị **CHẤN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG** hoặc **TỬ VONG** cho bạn hoặc những người khác, hãy thực hiện theo các lưu ý sau khi làm việc gần hoặc xử lý ắc quy:



Luôn đọc và làm theo hướng dẫn cẩn thận khi xử lý ắc quy.



Đeo kính bảo vệ mắt có nhãn hiệu để bảo vệ mắt khỏi axit bắn vào.



Đề tắt cả ngọn lửa, tia lửa hoặc vật liệu bốc khói cách xa ắc quy.



Hydro luôn có sẵn trong pin ắc quy, rất dễ bắt lửa và có thể phát nổ nếu đánh lửa.



Đề bình ắc quy xa tầm tay trẻ em.



Ắc quy chứa axit sulfuric có tính ăn mòn cao. Không để axit tiếp xúc với mắt, da hoặc quần áo của bạn.

Nếu axit dính vào mắt, hãy rửa mắt bằng nước sạch trong ít nhất 15 phút và đưa đến cơ sở y tế ngay lập tức. Nếu axit dính trên da của bạn, hãy rửa kỹ phần da đó. Nếu bạn cảm thấy đau hoặc rát, hãy đến cơ sở y tế ngay lập tức.

- Khi nâng thiết bị có vỏ bằng nhựa, áp lực quá lớn lên vỏ có thể làm rò rỉ axit ắc quy. Nâng bằng hộp chứa ắc quy hoặc bằng tay ở các góc đối diện.
- Không cố gắng khởi động xe của bạn nếu ắc quy của bạn bị đóng băng.
- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** cố gắng sạc lại ắc quy khi các dây cáp của xe được kết nối với ắc quy.
- Hệ thống đánh lửa điện hoạt động với điện áp cao. **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** chạm vào các thành phần này khi động cơ đang chạy hoặc khi khóa điện ở vị trí ON.
- Không để dây nối (+) và (-) chạm vào nhau. Điều này có thể gây ra tia lửa.
- Ắc quy có thể bị vỡ hoặc phát nổ khi bạn khởi động bằng nguồn bên ngoài với ắc quy có nhiệt độ thấp hoặc bị đóng băng.
- Không cố gắng Câu ắc quy khởi động nếu bạn phát hiện có vết nứt, rò rỉ hoặc các hư hỏng khác trên ắc quy.

⚠ CẦN TRỌNG

- Quy trình Câu ắc quy khởi động không đúng cách có thể dẫn đến nổ ắc quy và nguy cơ bỏng axit.
- Dây ắc quy nối lỏng lẻo có thể làm hỏng thiết bị điều khiển điện tử.
- Để ngắt kết nối các cực của **bình ắc quy**, hãy đợi ít nhất 2 phút để ngắt điện áp cao, nếu không có thể dẫn đến thương tích cá nhân.
- Trong khi ngắt nối, luôn ngắt kết nối cáp mát trước và trong khi kết nối, luôn kết nối đầu cáp mát sau cùng.

CHÚ Ý

Để tránh hư hại cho xe của bạn:

- Chỉ sử dụng nguồn điện 12 volt (ắc quy hoặc hệ thống Câu ắc quy khởi động) để khởi động xe của bạn.
- Không cố gắng khởi động xe bằng cách bằng cách đẩy.

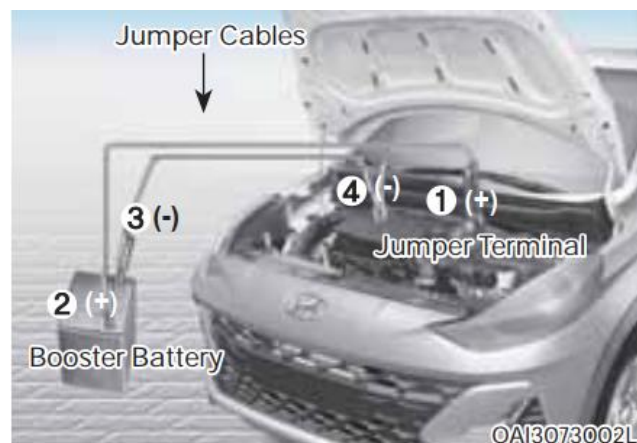
i Thông tin



Ắc quy bị thải bỏ không đúng cách có thể gây hại cho môi trường và sức khỏe con người. Thải bỏ ắc quy theo (các) luật hoặc quy định địa phương.

Quy trình Khởi động từ nguồn ngoài (Câu ắc quy khởi động)

1. Đặt các xe ở khoảng cách sao cho dây cáp có thể chạm tới, nhưng không để các xe chạm vào nhau.
2. Luôn tránh để quạt hoặc bất kỳ bộ phận chuyển động nào trong khoang động cơ, ngay cả khi xe đã tắt máy.
3. Tắt tất cả các thiết bị điện như radio, đèn chiếu sáng, điều hòa, ... Thiết lập các xe ở vị trí N (Số Mo, đối với xe hộp số sàn tự động) hoặc số Mo (đối với xe hộp số sàn), và cài phanh tay. Tắt tất cả các máy.



4. Nối các dây nối tắt theo trình tự chính xác được hiển thị trong hình ảnh minh họa. Đầu tiên, hãy nối một đầu dây nối của dây cáp thứ nhất (dây cáp màu đỏ) với cáp bất cực dương ắc quy (+) màu đỏ trên xe của bạn (1)
5. Nối đầu còn lại của dây cáp nối thứ nhất (dây cáp màu đỏ) với cáp bất cực dương (+) màu đỏ của xe hỗ trợ (2)
6. Nối đầu dây cáp dây thứ hai (dây cáp màu đen) với đầu màu đen là cực âm ắc quy (-) / cực âm trên thân xe của xe hỗ trợ (3)

7. Nối đầu kia của dây cáp nối thứ hai (dây cáp màu đen) với cực âm (-) trên thân xe (vị trí trong khoang máy) của xe (4) của bạn.
Không để đầu nối dây câu tiếp xúc với bất cứ thứ gì ngoại trừ đúng cọc ắc quy hoặc đầu nối (-) trên thân xe. Không dựa vào ắc quy khi tạo kết nối.
8. Khởi động động cơ của xe hỗ trợ và để cho động cơ chạy ở tốc độ khoảng 2.000 vòng/phút trong một vài phút. Sau đó khởi động xe của bạn.

CẢNH BÁO

Không nối dây âm của bình ắc quy mới với bình ắc quy hết điện. Tia lửa điện có thể làm nổ ắc quy và dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc hư hỏng xe.

Nếu xe của bạn không khởi động được sau một vài lần thử, có thể xe cần được bảo dưỡng. Trong trường hợp này, hãy tham khảo hỗ trợ chuyên môn. Nếu không rõ nguyên nhân gây ra hiện tượng cạn ắc quy, bạn nên mang xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

CẢNH BÁO

Không nối đầu cáp âm (-) của dây câu với cọc âm bình ắc quy hết điện (Ắc quy xe của bạn), vì tia lửa điện có thể làm nổ ắc quy.

Ngắt kết nối các dây câu theo thứ tự ngược lại chính xác mà bạn đã kết nối chúng:

1. Ngắt đầu nối cáp ra khỏi dây nối đất màu đen, âm (-) của khung xe (4).
2. Ngắt kết nối đầu còn lại của dây câu thứ 2 (dây cáp màu đen) nối cực âm (-) trên ắc quy/thân xe của hỗ trợ (3).
3. Ngắt kết nối dây câu thứ nhất (dây cáp màu đỏ) khỏi đầu nối cáp bắt cọc dương (+) màu đỏ của xe hỗ trợ (2).
4. Ngắt kết nối đầu kia của dây nối mới khỏi đầu dây nối mới dương (+) màu đỏ trên xe của bạn (1).

CẢNH BÁO

Trong khi Cầu ắc quy khởi động xe, tránh tiếp xúc với cáp dương (+) và cáp âm (-). Tia lửa điện có thể gây thương tích cho cá nhân.

NẾU ĐỘNG CƠ QUÁ NHIỆT

Nếu nhiệt kế chỉ báo quá nhiệt, bạn thấy xe chạy yếu, hoặc nghe thấy tiếng kêu lớn hoặc tiếng lọc cọc, thì có thể động cơ bị nóng quá mức. Nếu điều này xảy ra, bạn nên:

1. Đưa xe ra khỏi đường và dừng lại ngay khi thấy an toàn để đỗ xe.
2. Gạt cần số về vị trí N (Số Mo, đối với xe hộp số sàn tự động) hoặc về số Mo (đối với xe hộp số sàn) và giải phanh tay. Nếu điều hòa không khí đang bật, hãy tắt nó đi.
3. Nếu nước làm mát động cơ chảy ra dưới gầm xe hoặc hơi nước bay ra từ nắp capô, hãy tắt máy. Không mở nắp capô cho tới khi thấy nước làm mát ngừng chảy hoặc ngừng bốc hơi. Nếu không thấy nước làm mát rò rỉ, hay bốc hơi, hãy để động cơ chạy và kiểm tra xem quạt làm mát động cơ có chạy không. Nếu quạt gió không chạy, hãy tắt động cơ đi.

CẢNH BÁO



Trong khi động cơ đang hoạt động, giữ tay, quần áo và các dụng cụ tránh xa các bộ phận chuyển động như quạt làm mát và dây đai truyền động để không gây thương tích.

4. Kiểm tra rò rỉ nước làm mát từ bộ lọc, ống dẫn hoặc dưới gầm xe. (Nếu điều hòa đã được sử dụng, thì nước chảy ra từ điều hòa là hiện tượng bình thường.)
5. Nếu nước làm mát động cơ bị rò rỉ, hãy dừng động cơ ngay lập tức và bạn nên gọi cho đại lý HYUNDAI được ủy quyền để được hỗ trợ.

CẢNH BÁO



TUYỆT ĐỐI KHÔNG tháo nắp bộ tản nhiệt hoặc nút xả khi động cơ và bộ tản nhiệt đang nóng. Chất làm mát nóng và hơi nước có thể thổi ra dưới áp lực, gây thương tích nghiêm trọng. Tắt động cơ và đợi cho đến khi động cơ nguội. Cần thận khi tháo nắp bộ tản nhiệt. Quấn một chiếc khăn dày xung quanh và xoay ngược chiều kim đồng hồ từ từ đến điểm dừng đầu tiên. Lùi lại trong khi áp lực hơi thoát ra từ hệ thống làm mát. Khi bạn chắc chắn rằng tất cả áp lực đã được xả ra, hãy ấn nắp xuống, sử dụng một chiếc khăn dày và tiếp tục xoay ngược chiều kim đồng hồ để tháo nó ra.

6. Nếu bạn không thể tìm ra nguyên nhân gây ra hiện tượng quá nhiệt, hãy đợi cho đến khi nhiệt độ động cơ trở lại bình thường. Sau đó, nếu chất làm mát hư hao, hãy cẩn thận thêm chất làm mát vào bình chứa để đưa mức chất lỏng trong bình chứa lên đến vạch nửa chừng.
7. Tiến hành một cách thận trọng, đề phòng các dấu hiệu quá nhiệt tiếp theo. Nếu tình trạng quá nhiệt xảy ra lần nữa, hãy liên hệ với đại lý được ủy quyền của HYUNDAI để được hỗ trợ.

CHÚ Ý

- Việc sụt giảm nghiêm trọng lượng nước làm mát cho thấy có rò rỉ trong hệ thống làm mát và chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống này bởi một đại lý được ủy quyền của HYUNDAI.
- Khi động cơ quá nóng do lượng nước làm mát động cơ thấp, việc bổ sung đột ngột nước làm mát động cơ có thể gây ra các vết nứt trong động cơ. Để tránh hư hỏng, hãy thêm từ từ chất làm mát động cơ với số lượng nhỏ.

HỆ THỐNG GIÁM SÁT ÁP SUẤT LỐP (TPMS) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Kiểm tra áp suất lốp



- (1) Chỉ báo áp suất lốp thấp / Chỉ báo sự cố TPMS
- (2) Thông báo vị trí áp suất lốp thấp và thông báo áp suất lốp (Hiển thị trên màn hình bảng táp lô)



- Bạn có thể kiểm tra áp suất lốp ở chế độ Assist (Hỗ trợ) trên màn hình bảng táp lô.
Tham khảo “Chế độ Thiết lập người dùng” trong chương 4.
- Áp suất lốp được hiển thị 1-2 phút sau khi lái xe
- Nếu áp suất lốp không hiển thị khi xe dừng, thông báo “Lái xe để hiển thị” sẽ xuất hiện. Sau khi lái xe, hãy kiểm tra áp suất lốp.
- Các giá trị áp suất lốp hiển thị có thể khác với các giá trị được đo bằng máy đo áp suất lốp.
- Bạn có thể thay đổi đơn vị áp suất lốp trong chế độ Cài đặt Người dùng trên bảng taplo đồng hồ.
 - psi, kpa, bar (**Tham khảo “Chế độ Thiết lập người dùng” trong chương 4).**

Hệ thống giám sát áp suất lốp

CẢNH BÁO

Lốp bơm quá căng hoặc quá non có thể làm giảm tuổi thọ của lốp, ảnh hưởng xấu đến việc vận hành xe, dẫn đến hỏng lốp đột ngột gây mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.

Mỗi lốp xe, bao gồm cả lốp dự phòng (nếu được cung cấp), cần phải được kiểm tra thường xuyên khi trời lạnh và được bơm đúng áp suất theo như quy định của nhà sản xuất ghi trên tấm biển thông tin của xe hoặc nhãn thông tin lốp xe. (Nếu xe của bạn sử dụng lốp khác với kích thước ghi trên biển báo xe hoặc nhãn thông tin áp suất lốp, bạn nên xác định chính xác áp suất quy định của những lốp đó)

Như một tính năng an toàn hỗ trợ, hệ thống giám sát áp suất lốp được trang bị trên xe của bạn nhằm mục đích cảnh báo bằng cách báo sáng vị trí của lốp có áp suất thấp hơn mức quy định.

Vì vậy, khi đèn báo hiệu lốp có áp suất thấp, bạn nên dừng lại và kiểm tra lốp xe ngay khi có thể, và bơm đủ áp suất theo như quy định. Việc lái xe trên lốp xe non hơi làm cho lốp quá nóng và là nguyên nhân chính gây hỏng lốp. Lốp hoạt động trong trạng thái áp suất thấp có thể làm tăng mức tiêu thụ nhiên liệu và giảm tuổi thọ lốp, và có thể ảnh hưởng tới khả năng dừng và điều khiển của xe.

Xin lưu ý rằng TPMS không thay thế cho việc bảo dưỡng lốp, và người lái xe có trách nhiệm duy trì áp suất lốp chính xác, ngay cả khi áp suất lốp chưa đạt ngưỡng kích hoạt đèn cảnh báo áp suất lốp thấp của hệ thống TPMS.

Xe của bạn cũng đã được trang bị đèn báo lỗi TPMS để biết khi nào hệ thống không hoạt động chính xác. Hệ thống báo lỗi TPMS được kết hợp với bộ phận báo áp suất lốp thấp. Khi phát hiện lỗi trong hệ thống TPMS, đèn cảnh báo sẽ nhấp nháy trong khoảng một phút và sau đó duy trì sáng liên tục. Trình tự này sẽ lặp lại ở lần khởi động xe tiếp theo nếu lỗi hệ thống TPMS vẫn còn tồn tại. Khi đèn báo lỗi TPMS sáng lên, hệ thống có thể không phát hiện được hoặc không cảnh báo áp suất lốp thấp như bình thường. Lỗi hệ thống TPMS có thể xảy ra vì nhiều lý do, bao gồm lắp đặt thay thế hoặc thay lốp mới hoặc bánh xe ảnh hưởng khiến hệ thống TPMS không hoạt động chính xác. Luôn kiểm tra hệ thống báo lỗi TPMS sau khi thay thế một hoặc nhiều lốp hoặc bánh xe để đảm bảo việc thay thế lốp hoặc bánh xe lựa chọn cùng và bánh xe cho phép hệ thống TPMS tiếp tục đưa ra các chỉ số đúng.

CHÚ Ý

Nếu bất kỳ điều nào dưới đây xảy ra, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

1. Chỉ báo Sự cố Thông báo Áp suất Lốp thấp / TPMS không sáng trong 3 giây khi nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) được đặt ở vị trí ON hoặc động cơ đang chạy.
2. Chỉ báo Sự cố TPMS vẫn sáng sau khi nhấp nháy liên tục trong khoảng 1 phút.
3. Thông báo về vị trí áp suất lốp thấp vẫn sáng.



Đồng hồ báo áp suất lốp thấp

Thông báo vị trí áp suất lốp thấp và thông báo áp suất lốp



Khi chỉ báo cảnh báo của hệ thống giám sát áp suất lốp sáng, và thông báo cảnh báo hiển thị trên màn hình bảng taplo, thì có nghĩa là một hoặc nhiều lốp xe của bạn đang có áp suất thấp hơn quy định. Thông báo về vị trí áp suất lốp thấp sẽ cho biết lốp xe xuống hơi đáng kể bằng cách sáng đèn vị trí tương ứng.

Nếu đèn báo sáng lên, thì ngay lập tức phải giảm tốc độ, tránh đánh lái gấp và dự đoán quãng đường phanh tăng lên so với bình thường. Bạn nên dừng xe và kiểm tra lốp xe ngay khi có thể. Bơm lốp

tới áp suất quy định như được ghi trong tấm biển thông tin về xe hoặc nhãn thông tin lốp xe được gắn ở cột trụ chính giữa phía bên người lái.

Nếu bạn không thể đi tới trung tâm dịch vụ hoặc nếu lốp xe không giữ được áp suất sau khi bơm thì hãy thay thế bằng lốp dự phòng.

Nếu bạn lái xe trong khoảng 10 phút ở tốc độ trên 25 km/h sau khi thay lốp có áp suất thấp bằng lốp dự phòng, điều sau sẽ xảy ra:

- Chỉ báo trực trặc TPMS có thể nhấp nháy trong khoảng 1 phút và sau đó vẫn sáng liên tục do cảm biến TPMS không được lắp trên bánh xe dự phòng.

CHÚ Ý

Vào mùa đông hoặc thời tiết lạnh, cảnh báo áp suất lốp thấp có thể được bật sáng nếu áp suất lốp được điều chỉnh đạt mức áp suất quy định trong thời tiết ấm. Điều đó không có nghĩa hệ thống TPMS có sự cố bởi vì việc giảm nhiệt độ sẽ dẫn tới giảm áp suất lốp.

Khi bạn lái xe từ vùng ấm sang vùng lạnh hoặc từ vùng lạnh sang vùng ấm, hoặc nhiệt độ bên ngoài cao hơn hoặc thấp hơn rất nhiều, bạn nên kiểm tra áp suất lốp và điều chỉnh các lốp về áp suất được khuyến nghị.

CẢNH BÁO

Thiệt hại áp suất thấp

Áp suất lốp quá thấp sẽ làm xe của bạn không ổn định và có thể là nguyên nhân làm xe mất kiểm soát và tăng khoảng cách dừng khi hãm phanh.

Tiếp tục lái xe với lốp có áp suất thấp có thể là nguyên nhân làm lốp nóng lên và bị hỏng.



Chỉ báo sự cố TPMS (Hệ thống giám sát áp suất lốp)

Chỉ báo cảnh báo sự cố TPMS sẽ bật sáng sau khi nó nhấp nháy khoảng một phút khi có vấn đề với Hệ thống cảnh báo áp suất lốp.

Bạn nên đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để bảo dưỡng hệ thống.

CHÚ Ý

Nếu có sự cố về TPMS, Thông báo về vị trí áp suất lốp thấp sẽ không được hiển thị ngay cả khi xe có lốp chưa căng.

CHÚ Ý

Đèn báo sự cố TPMS có thể sáng sau khi nhấp nháy trong một phút nếu xe di chuyển xung quanh cấp cấp điện hoặc bộ chuyển đổi radio chẳng hạn như tại đèn cảnh sát, chính phủ và văn phòng công cộng, trạm truyền thanh, cơ sở quân sự, sân bay hoặc tháp truyền phát, v.v

Ngoài ra, đèn báo sự cố TPMS có thể sáng nếu dây xích bọc vỏ lốp hoặc một số thiết bị mua riêng như máy tính xách tay, bộ sạc di động, bộ khởi động từ xa, điều hướng, v.v. được sử dụng trên xe. Điều này có thể cản trở hoạt động bình thường của Hệ thống Cảnh báo Áp suất Lốp (TPMS).

Thay lốp với hệ thống TPMS

Nếu 1 lốp bị xẹp, cảnh báo áp suất lốp thấp và vị trí lốp có áp suất thấp sẽ hoạt động. Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI ủy quyền sửa chữa lốp bị xẹp càng sớm càng tốt hoặc thay thế lốp bị xẹp bằng lốp dự phòng.

CHÚ Ý

Chúng tôi khuyến nghị bạn không sử dụng dịch vụ vá lốp thùng hoặc bơm vá lốp non mà không được các đại lý HYUNDAI chấp thuận. Keo vá lốp không chính hãng có thể làm hỏng cảm biến áp suất lốp.

Lốp dự phòng (nếu được trang bị) không đi kèm với cảm biến giám sát áp suất lốp. Khi lốp xe có áp suất thấp hoặc lốp bị xẹp được thay thế bằng lốp dự phòng, Thông báo về áp suất lốp thấp sẽ vẫn bật. Ngoài ra, Đèn báo sự cố TPMS sẽ sáng sau khi nhấp nháy trong một phút nếu xe được điều khiển ở tốc độ trên 25 km/h (15,5 dặm/giờ) trong khoảng 10 phút.

Sau khi bánh xe ban đầu được trang bị cảm biến giám sát áp suất lốp được bơm lại đến áp suất khuyến nghị và được lắp lại vào xe, Cảnh báo áp suất lốp thấp và Đèn báo sự cố TPMS sẽ tắt trong vòng vài phút sau khi lái xe.

Nếu các đèn báo không tắt sau vài phút, vui lòng đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Mỗi bánh xe đều được trang bị một cảm biến áp suất lốp gắn bên trong lốp sau cuống van (trừ lốp dự phòng). Bạn phải sử dụng bánh xe TPMS quy định. Bạn hãy luôn đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để bảo dưỡng lốp xe.

Bạn không thể nhận ra lốp có áp suất thấp chỉ thông qua quan sát thông thường. Luôn sử dụng thiết bị đo áp suất chất lượng tốt để kiểm tra áp suất lốp. Hãy chú ý rằng, nếu lốp bị nóng (do lúc đang chạy) thì nó sẽ nguội đi.

Để lốp nguội trước khi đo trong 3 giờ và lái xe với quãng đường ít hơn 1,6 km (1 dặm) trong khoảng thời gian 3 giờ đó.

Để lốp nguội trước khi đo áp suất lốp. Luôn đảm bảo lốp nguội trước khi bơm đến áp suất quy định.

CẢNH BÁO

- Hệ thống TPMS không thể báo động trước cho bạn về những hư hỏng bất ngờ và nghiêm trọng về lốp được gây ra bởi các yếu tố bên ngoài như đinh hay các mảnh vỡ trên đường.
- Nếu bạn nhận thấy bất kỳ sự bất ổn định nào, lập tức bỏ chân khỏi bàn đạp ga, phanh chậm dần với lực nhẹ nhàng và từ từ chuyển sang làn đường đỗ xe an toàn.

CẢNH BÁO

Bảo vệ TPMS

Việc can thiệp, điều chỉnh hoặc vô hiệu hóa các thành phần của Hệ thống Giám sát Áp suất Lốp (TPMS) có thể làm ảnh hưởng tới chức năng cảnh báo cho lái xe tình trạng áp suất của lốp và/hoặc các sự cố trong hệ thống TPMS. Ngoài ra, việc can thiệp, điều chỉnh hoặc vô hiệu hóa các thành phần của Hệ thống Giám sát Áp suất Lốp (TPMS) có thể làm mất hiệu lực bảo hành của xe.

NẾU XE BỊ XẸP LỚP

CẢNH BÁO

Việc thay lốp có thể nguy hiểm. Hãy thực hiện theo các hướng dẫn trong phần này khi thay lốp để giảm nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

Kích và các dụng cụ



- ① Kích
- ② Tay nắm kích
- ③ Cần lực mở bánh xe
- ④ Móc kéo

Kích, tay nắm kích và tay vận bánh xe, móc kéo được cất trong khoang hành lý.

Kích chỉ được cung cấp để thay lốp khẩn cấp.

Tháo và bảo quản lốp dự phòng



Xoay chốt giữ có cánh theo chiều kim đồng hồ để tháo lốp dự phòng.

Bảo quản lốp dự phòng trong cùng một khoang bằng cách xoay chốt giữ có cánh theo chiều kim đồng hồ.

Để ngăn lốp dự phòng và các dụng cụ bị “kêu”, hãy cất chúng vào đúng vị trí của chúng.



Nếu khó nói lỏng bu lông cánh hãm lốp bằng tay, bạn có thể nói lỏng dễ dàng bằng cách sử dụng Cần lực mở bánh xe.

1. Đặt tay vận (1) vào bên trong bu lông cánh giữ lốp.
2. Xoay bu lông cánh giữ lốp ngược chiều kim đồng hồ với tay vận.

Thay lốp xe

CẢNH BÁO

Xe có thể trượt hoặc lăn khỏi kích gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong cho bạn hoặc những người xung quanh. Thực hiện các lưu ý an toàn sau:

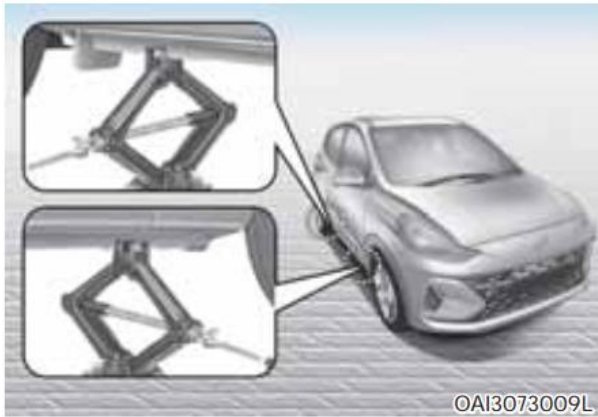
- Không chui vào gầm xe khi đang dùng kích hỗ trợ.
- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** cố gắng thay lốp trên làn đường đang lưu thông. **LUÔN LUÔN** di chuyển xe hoàn toàn vào lề đường, tránh xa xe cộ qua lại trước khi thử thay lốp. Nếu bạn không thể tìm thấy một vị trí bằng phẳng, chắc chắn ngoài đường, hãy gọi dịch vụ kéo xe để được hỗ trợ.
- Đảm bảo sử dụng kích được cung cấp cùng xe.
- **LUÔN LUÔN** đặt kích lên các vị trí kích được chỉ định trên xe và **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** đặt lên các phần cản hoặc bất kỳ bộ phận nào khác của xe để hỗ trợ kích.
- Không nổ máy hoặc chạy động cơ khi xe đang dùng kích.
- Không cho phép bất kỳ ai ở trong xe khi đang dùng kích.
- Giữ trẻ em tránh xa đường và xe.

Hãy thực hiện theo các bước sau để thay lốp xe của bạn:

1. Đặt xe trên bề mặt bằng phẳng và chắc chắn.
2. Chuyển cần số N (số Mo, đối với xe hộp số sàn tự động) hoặc Số Mo (đối với xe hộp số sàn), gài phanh tay và đặt khóa điện ở vị trí LOCK/OFF.
3. Nhấn nút mở đèn nháy cảnh báo nguy hiểm.
4. Tháo chìa vặn đai ốc vấu bánh xe, kích, tay cầm kích và lốp dự phòng khỏi xe.
5. Chặn cả phía trước và phía sau của lốp xe theo đường chéo đối diện với lốp bạn đang thay.



6. Nói lỏng các đai ốc vấu bánh xe ngược chiều kim đồng hồ, lần lượt từng vòng một trong vòng hoặc ở trên, nhưng không được tháo rời bất kỳ đai ốc nào cho đến khi lốp xe được nâng lên khỏi mặt đất.



7. Đặt kích tại đúng vị trí được thiết kế dưới khung xe gần nhất với lốp xe bạn sẽ thay. Vị trí kích xe là vị trí có hân tằm thép vào khung xe với 2 vấu và một điểm lồi lên. Không được đặt kích ở những vị trí khác của xe.



8. Lắp tay nắm kích vào kích và xoay theo chiều kim đồng hồ, nâng xe lên cho đến khi lốp nổi trên mặt đất. Trước khi tháo đai ốc vấu bánh xe, hãy đảm bảo xe đã ổn định trên kích.
9. Nới lỏng các đai ốc bằng cần lực và dùng ngón tay tháo chúng ra. Tháo bánh xe khỏi các đinh tán và đặt nó nằm phẳng trên mặt đất. Trước khi tháo đai ốc vấu bánh xe, hãy đảm bảo xe đã ổn định trên kích.

10. Lắp lốp dự phòng vào các đinh tán ở phần giữa.
11. Vặn chặt các đai ốc bằng tay vào các đinh tán với đầu nhỏ của đai ốc gần bánh xe nhất.
12. Hạ xe xuống đất bằng cách xoay chốt kích theo chiều kim đồng hồ.



13. Sử dụng cần lực để siết chặt các đai ốc vấu theo thứ tự được hiển thị. Kiểm tra kỹ từng đai ốc vấu cho đến khi đã siết chặt. Sau khi thay lốp, chúng tôi khuyến nghị đại lý HYUNDAI được ủy quyền nên siết chặt các đai ốc về mômen thích hợp của chúng ngay khi có thể. **Đai ốc giữ bánh xe phải được siết chặt ở mức 11 ~ 13 kgf.m (79 ~ 94 lbf.ft).**

Nếu bạn có thiết bị đo lốp, hãy kiểm tra áp suất lốp (xem “Lốp và Bánh xe” trong chương 2 để biết hướng dẫn về áp suất lốp.) Nếu áp suất thấp hơn hoặc cao hơn mức khuyến nghị, hãy lái xe từ từ đến trạm dịch vụ gần nhất và điều chỉnh về áp suất khuyến nghị. Luôn lắp lại nắp van sau khi kiểm tra hoặc điều chỉnh áp suất lốp. Nếu nắp không được thay thế, khí lốp có thể bị rò rỉ. Nếu bạn làm mất nắp van, hãy mua một nắp van khác và lắp vào sớm nhất có thể. Sau khi thay lốp, hãy cố định lốp bị xẹp và đưa kích và các dụng cụ vào vị trí thích hợp của chúng.

Thông tin

Kiểm tra áp suất lốp ngay khi có thể sau khi lắp lốp dự phòng. Điều chỉnh đến áp suất khuyến nghị.

CHÚ Ý

Xe của bạn có chỉ số bước ren trên các đinh tán và đai ốc. Đảm bảo trong quá trình thay lốp xe để lắp lại các đai ốc đã tháo ra. Nếu bạn phải thay các đai ốc bánh xe, hãy đảm bảo rằng chúng có đúng bước ren để tránh làm hỏng các bulong và đảm bảo bánh xe được giữ chặt vào trục. Bạn nên đến đại lý HYUNDAI ủy quyền để được hỗ trợ.

Nếu bất kỳ thiết bị nào như kích, đai ốc, đinh tán, hoặc các thiết bị khác bị hỏng hoặc trong tình trạng kém, thì đừng cố thay lốp và hãy gọi hỗ trợ.

Sử dụng lốp dự phòng nhỏ gọn (nếu được trang bị)

Lốp dự phòng nhỏ gọn chỉ được thiết kế để sử dụng trong trường hợp khẩn cấp. Hãy lái xe cẩn thận khi sử dụng lốp dự phòng nhỏ gọn và luôn tuân thủ các biện pháp phòng ngừa an toàn.

CẢNH BÁO

Đề lốp dự phòng nhỏ gọn không bị hỏng và mất kiểm soát có thể dẫn đến tai nạn:

- Chỉ sử dụng lốp dự phòng nhỏ gọn trong trường hợp khẩn cấp.
- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** vận hành xe của bạn trên 80 km/h (50 dặm/giờ).
- Không vượt quá định mức tải trọng tối đa của xe hoặc khả năng chịu tải được ghi trên thành bên của lốp dự phòng nhỏ gọn.
- Không sử dụng lốp dự phòng nhỏ gọn liên tục. Sửa chữa hoặc thay lốp ban đầu ngay khi có thể để tránh hỏng lốp dự phòng.

Khi lái xe với lốp dự phòng lắp trên xe:

- Kiểm tra áp suất lốp sau khi bơm lốp dự phòng căng. Lốp dự phòng nhỏ gọn được bơm đến 420 kPa (60 psi).
- Không mang xe này qua tiệm rửa xe ô tô tự động trong khi xe đang lắp lốp xe dự phòng.
- Không sử dụng lốp dự phòng trên bất kỳ loại xe nào khác vì loại lốp này được thiết kế đặc biệt cho xe của bạn.
- Tuổi thọ gai lốp của lốp dự phòng ngắn hơn so với lốp thông thường. Kiểm tra lốp dự phòng của bạn ngay lập tức và thay thế lốp dự phòng đã mòn có cùng kích thước và thiết kế, gắn trên cùng một bánh xe.
- Không sử dụng nhiều hơn một lốp dự phòng nhỏ gọn cùng một lúc.
- Không kéo rơ-moóc khi xe đang lắp lốp dự phòng.

Thông tin

Khi lốp và bánh xe ban đầu được sửa chữa và lắp lại trên xe, mô-men xoắn đai ốc vấu phải được đặt chính xác để tránh rung bánh xe. Mô-men xoắn thắt chặt đai ốc bánh xe chính xác là 11 ~ 13 kgf.m (79 ~ 94 lbf.ft).

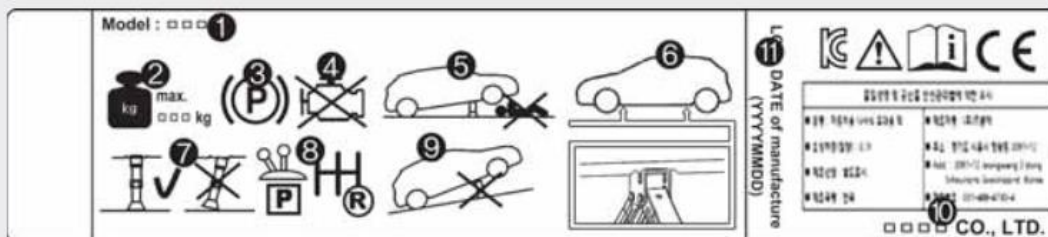
CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng lốp dự phòng nhỏ gọn và xe của bạn:

- **Lái xe chậm** trong điều kiện đường xá để tránh tất cả các mối nguy hiểm, chẳng hạn như ổ gà hoặc mảnh vỡ.
- **Tránh lái xe vượt qua chướng ngại vật.** Đường kính lốp dự phòng nhỏ hơn đường kính của lốp thông thường và giảm khoảng sáng gầm xe khoảng 25 mm (1 inch).
- **Không sử dụng xích lốp trên lốp dự phòng nhỏ gọn.** Vì kích thước nhỏ hơn, xích lốp sẽ không vừa.
- **Không sử dụng lốp dự phòng nhỏ gọn trên bất kỳ bánh xe nào khác, cũng không nên sử dụng lốp tiêu chuẩn, lốp xe tuyết, vỏ bánh xe hoặc vành gờ với bánh xe dự phòng.**
- **Không đột ngột tăng hoặc giảm tốc** (0 ↔ 40 km/h (0 ↔ 25 dặm/ giờ)) ở bất kỳ chế độ lái nào. Điều này có thể gây rò rỉ dầu truyền.

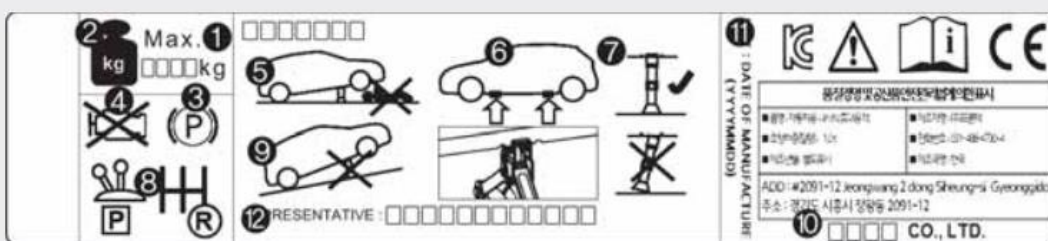
■ Ví dụ

• Loại A



OHYK065010

• Loại B



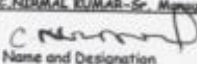
OHYK065011

✱ Nhân kích thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.

Để biết thêm thông số kỹ thuật chi tiết, hãy tham khảo nhãn đính kèm với kích.

1. Tên Model
2. Tải cho phép tối đa.
3. Khi sử dụng kích, hãy cài phanh tay.
4. Khi sử dụng kích, hãy dừng động cơ.
5. Không chui vào gầm xe khi đang dùng kích hỗ trợ.
6. Các vị trí quy định dưới khung
7. Khi nâng xe, tám đế của kích phải thẳng đứng dưới điểm nâng.
8. Chuyển cần số về số lùi trên xe có hộp số sàn hoặc chuyển cần số về vị trí N (số Mo) với xe có hộp số sàn tự động.
9. Nên dùng kích trên mặt bằng chắc chắn
10. Nhà sản xuất kích
11. Ngày sản xuất
11. Công ty đại diện và địa chỉ

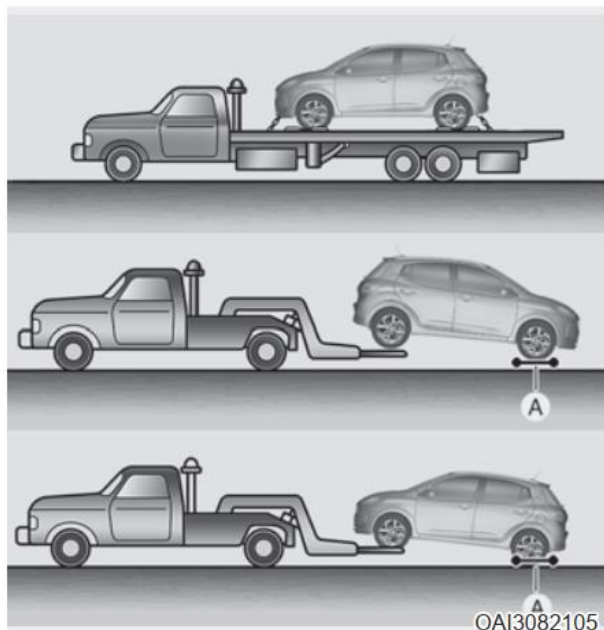
Tuyên bố của nhà cung cấp về tính tuân thủ của Ủy ban châu Âu đối với kích

MK MK TRON AUTOPARTS PRIVATE LIMITED (Formerly known as UMW Dongshin Motech Private Limited)		
		
13.04.2022		
EC DECLARATION OF CONFORMITY		
According to EC Machinery directive 2006/42/EC		
Here with declare that the following products is in conformity with the provision of following EC Directive[s] he undersigned representing the manufacturer.		
Manufacturer Name: M/s. MKTRON AUTO PARTS PRIVATE LIMITED.		
Address : 14 & 133, SIDCO INDUSTRIAL ESTATE, THIRUMAZHISAI, CHENNAI-600 124, TAMIL NADU, INDIA		
Declare under our sole responsibilities that the products.		
Products : Jack Assemblies - Pantograph & Bottle jacks		
Type Designation[s] : 700 KG, 800 KG, 1000 KG & 2000 KG		
Serial no : NA [proto type]		
Year of manufacture: 2021		
In which the declaration reacts is in conformity with the following standards or other normative documents		
EN -ISO12100 [2010]	Safety of machinery-General principles for design- risk assessment and risk reduction	
EN ISO12100-2/A1 [2009]	Safety of machinery -Basic concepts, general principles design part Part-2 Technical principles	
EN149A/A1 [2008]	Mobile or movables jacks and associated lifting equipment	
Following the provisions of Directives:		
2006/42/EC Directive on the approximation of the laws of member states relating to machinery Directive [OJL157 Jun, 2006]		
MKTRON AUTO PARTS PVT.LTD. INDIA /02.09.2021. C.NIRMAL KUMAR-Sr. Manager - Operation		
Name & Place of	 Name and Designation	
• T.C.F Compiling Person: QS Zurich AG • P.O.Box No: 6335 CH: 8050 Zurich		
STAMPING DIVISION Plot No. A-19, Talegaon Industrial Area, Village Navalekhumbre, Tal. Maval, Pune - 410 507, Maharashtra, INDIA. Tel. No. : +91 2114-306000	JACK DIVISION No. 14, SIDCO Industrial Estate, Thirumazhisai, Chennai - 600124, Tamil Nadu, INDIA Tel. No. : +91-44-25810211	DIE CASTING DIVISION 824 & B, 160, SIDCO Industrial Estate, Thirumadivakkam, Chennai - 600 132, Tamilnadu, INDIA, Tel. No. : +91-44-4894 7777
CIN NO.: U29255PN2007PTC133046		
Registered Office: Plot No. A-19, Talegaon Industrial Area, Village Navalekhumbre, Tal. Maval, Pune - 410 507, Maharashtra, INDIA.		

NX41082001

KÉO XE

Dịch vụ kéo xe



[A]: Con lăn

Trong trường hợp kéo xe khẩn cấp, chúng tôi khuyên bạn để đại lý ủy quyền của HYUNDAI hoặc dịch vụ cứu hộ chuyên nghiệp tiến hành. Quy trình kéo và nâng cần tránh hư hại cho xe. Nên sử dụng bộ con lăn hoặc xe tải sàn phẳng.

Có thể chấp nhận kéo xe với bánh sau tiếp xúc với mặt đất (không có bộ con lăn) và bánh trước được nâng lên. Nếu bất kỳ bánh xe dẫn động nào hoặc các bộ phận của hệ thống treo bị hư hỏng hoặc xe đang được kéo với bánh sau được nâng lên khỏi mặt đất, hãy sử dụng bộ con lăn để đỡ bánh trước.

Khi không kéo bằng xe tải thương mại và không dung bộ con lăn, thì phía trước xe phải luôn được nâng lên, không phải phía sau.

CHÚ Ý

- Không kéo xe có 4 bánh trên mặt đất (chẳng hạn như kéo lên 4 bánh phía sau nhà di động hoặc xe có động cơ khác) vì điều này có thể làm hỏng Hộp số nghiêm trọng.



- Không kéo xe với bánh trước trên mặt đất vì điều này có thể gây hư hỏng xe và Hộp số.



- Không kéo theo thiết bị loại kéo. Sử dụng thiết bị nâng bánh xe hoặc sàn phẳng.



Tình huống khẩn cấp

Khi kéo xe trong trường hợp khẩn cấp mà không có đề xe:

1. Đặt khóa điện ở vị trí ACC.
2. Đặt cần số ở vị trí N (Số Mo).
3. Nhả phanh đỗ xe.

CHÚ Ý

Việc không đặt cần số ở vị trí N (Số Mo) khi bị kéo bánh trước trên mặt đất có thể gây hư hỏng bên trong hộp số.

Móc kéo có thể tháo rời



1. Mở cốp xe/thùng xe và tháo móc kéo khỏi hộp dụng cụ.
2. Tháo nắp lỗ bằng cách ấn phần dưới của nắp vào tấm cản phía trước.
3. Lắp móc kéo bằng cách xoay nó theo chiều kim đồng hồ vào lỗ cho đến khi cố định hoàn toàn.
4. Tháo móc kéo và lắp nắp sau khi sử dụng.

Kéo khẩn cấp



Trong trường hợp kéo xe, chúng tôi khuyên bạn để đại lý ủy quyền của HYUNDAI hoặc dịch vụ cứu hộ chuyên nghiệp tiến hành.

Nếu không có sẵn dịch vụ kéo xe trong trường hợp khẩn cấp, xe của bạn có thể

được kéo tạm thời bằng dây cáp hoặc dây xích được buộc chặt vào móc kéo khẩn cấp ở phía trước (hoặc phía sau) của xe.

Hết sức thận trọng khi kéo xe bằng dây cáp hoặc dây xích. Người lái xe phải ngồi trên xe để điều khiển và vận hành hệ thống phanh.

Kéo theo cách này chỉ có thể được thực hiện trên đường cứng trong một khoảng cách ngắn và ở tốc độ thấp.

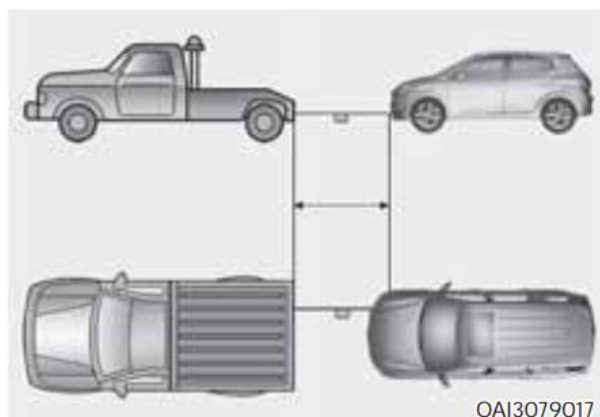
Ngoài ra, các bánh xe, trục xe, bộ trợ lực, hệ thống lái và phanh đều phải ở trong tình trạng hoạt động tốt.

⚠️ LƯU Ý QUAN TRỌNG

Người lái xe phải ở trong xe để thực hiện các thao tác lái và phanh khi xe đang được kéo. Hành khách không phải là người lái xe không được ngồi trên xe.

Luôn tuân theo các biện pháp phòng ngừa kéo xe khẩn cấp sau:

- Đặt khóa điện ở vị trí ACC để vô lăng không bị khóa.
- Đặt cần số ở vị trí N (Số Mo).
- Nhả phanh đỗ xe.
- Nhấn bàn đạp phanh với lực mạnh hơn bình thường vì bạn sẽ làm giảm hiệu suất phanh.
- Sẽ cần nhiều nỗ lực đánh lái hơn vì hệ thống trợ lực lái sẽ bị vô hiệu hóa.
- Dùng xe trọng tải nặng hơn xe của bạn để kéo xe của bạn.
- Người lái xe của cả hai xe nên trao đổi với nhau thường xuyên.
- Trước khi kéo xe trong trường hợp khẩn cấp, hãy kiểm tra để đảm bảo rằng móc không bị gãy hoặc hỏng.
- Gắn chặt dây cáp kéo hoặc dây xích vào móc.
- Không giật móc. Tác dụng lực đều và ổn định.



- Sử dụng cáp kéo hoặc dây xích dài dưới 5 m (16 feet). Đính một miếng vải trắng hoặc đỏ (rộng khoảng 30 cm (12 inch)) vào giữa cáp hoặc dây xích để dễ nhìn.
- Lái xe cẩn thận để cáp kéo hoặc dây xích vẫn căng trong quá trình kéo.
- Trước khi kéo, hãy kiểm tra hộp số tự động xem có rò rỉ chất lỏng bên dưới xe của bạn không. Nếu chất lỏng hộp số tự động bị rò rỉ, phải sử dụng thiết bị xe tải sàn phẳng hoặc sử dụng con lăn.

CHÚ Ý

Tăng hoặc giảm tốc độ xe một cách chậm rãi và từ từ, đồng thời vẫn duy trì lực căng của dây kéo hoặc xích để khởi động hoặc lái xe, nếu không móc kéo và xe có thể bị hỏng.

CHÚ Ý

Để tránh hư hỏng xe và các bộ phận của xe khi kéo:

- Luôn kéo thẳng về phía trước khi sử dụng móc kéo. Không kéo từ bên cạnh hoặc ở một góc thẳng đứng.
- Không sử dụng móc kéo để kéo xe ra khỏi bùn, cát hoặc các điều kiện khác mà xe không thể tự lái ra ngoài được.
- Xe phải được kéo với tốc độ 25 km/h (15 dặm/giờ) hoặc ít hơn trong khoảng cách 20 km (12 dặm). (đối với xe hộp số sàn/Hộp số sàn tự động)

THIẾT BỊ DỪNG TRONG TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Xe của bạn được trang bị các vật dụng cần thiết để giúp bạn ứng phó với tình huống khẩn cấp.

Bộ sơ cứu

Các vật dụng để sơ cứu như băng và băng dính, v.v. được cung cấp.

Biển báo hình tam giác

Đặt biển báo hình tam giác trên đường để cảnh báo các xe đang đi tới trong các trường hợp khẩn cấp, chẳng hạn như khi xe đang đỗ bên đường do gặp vấn đề.

9. Bảo dưỡng

Khoang động cơ	9-4
Dịch vụ bảo dưỡng	9-5
Trách nhiệm của khách hàng	9-5
Lưu ý khi tự bảo dưỡng	9-5
Tự Bảo dưỡng	9-7
Lịch trình tự bảo dưỡng	9-7
Dịch vụ bảo dưỡng theo lịch trình	9-9
Lịch bảo dưỡng định kỳ	9-10
Giải thích về các hạng mục bảo dưỡng theo lịch trình	9-12
Dầu động cơ	9-22
Kiểm tra mức dầu động cơ	9-16
Kiểm tra dầu động cơ và bộ lọc	9-17
Nước làm mát động cơ	9-19
Kiểm tra mức nước làm mát	9-19
Nước làm mát động cơ được khuyến nghị	9-21
Thay nước làm mát	9-21
Dầu phanh/ ly hợp	9-22
Kiểm tra mức dầu phanh/ ly hợp	9-22
Nước rửa kính	9-24
Kiểm tra mức nước rửa kính	9-24
Phanh tay	9-25
Kiểm tra phanh tay	9-25
Bộ lọc gió động cơ	9-26
Thay thế bộ lọc	9-26
Bộ lọc gió động cơ	9-28
Kiểm tra bộ lọc	9-28

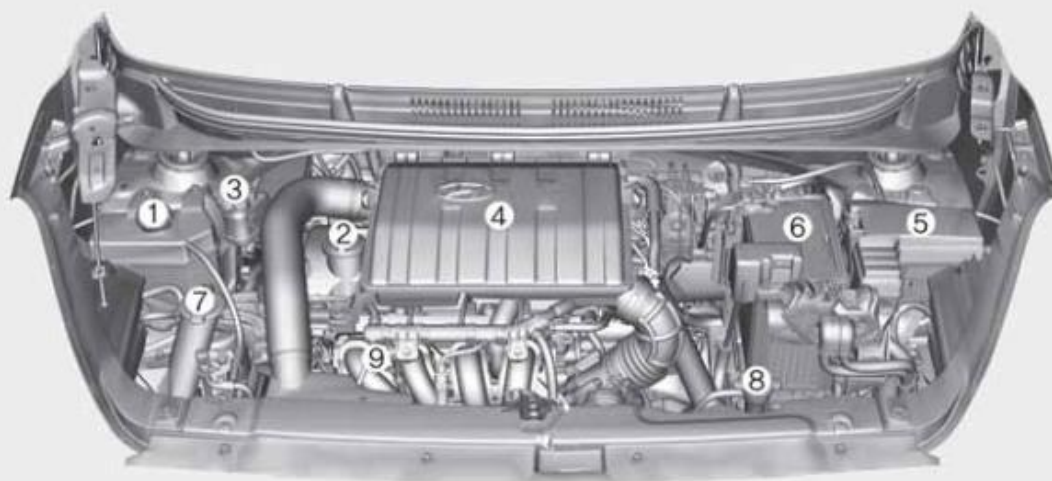
Thay thế bộ lọc	9-28
Lưới gạt	9-30
Kiểm tra cần gạt nước	9-30
Thay thế cần gạt nước	9-30
Ắc quy	9-33
Để đảm bảo ắc quy luôn ở tình trạng tốt nhất	9-33
Nhân công suất ắc quy	9-35
Sạc Ắc quy.....	9-36
Cài đặt lại các thiết bị	9-36
Thay thế ắc quy.....	9-36
Lốp và bánh xe	9-37
Bảo quản lốp xe.....	9-37
Đề nghị áp suất khi lốp nguội	9-37
Kiểm tra áp suất bơm lốp.....	9-38
Đảo lốp	9-39
Góc đặt bánh xe và cân bằng lốp	9-40
Thay lốp.....	9-41
Thay vành bánh xe.....	9-42
Độ bám đường của lốp.....	9-42
Bảo dưỡng lốp xe.....	9-43
Ghi nhãn thành lốp	9-43
Lốp thành thấp	9-46
Cầu chì	9-48
Thay thế cầu chì Bảng táp lô	9-49
Thay thế cầu chì bảng điều khiển khoang động cơ	9-57

9. Bảo dưỡng

Mô tả bảng cầu chì/ rơ le	9-58
Đèn xe	9-63
Thay đèn pha, đèn định vị, đèn xi nhan, bóng đèn chạy ban ngày (DRL), Thay đèn xi nhan tại xe.....	9-67
Thay bóng cụm đèn phía sau	9-68
Đèn phanh gắn trên cao	9-71
Thay đèn biển số.....	9-71
Thay đèn bên trong xe	9-72
Chăm sóc bên ngoài	9-73
Chăm sóc ngoại thất	9-73
Chăm sóc nội thất	9-79
Hệ thống kiểm soát khí thải	9-82
Hệ thống thông hơi Các-te	9-82
Hệ thống thu hồi hơi xăng	9-82
Hệ thống kiểm soát khí thải	9-83

KHOANG ĐỘNG CƠ

■ Động cơ xăng (G 1.2MPI)



Khoang động cơ thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa

OAI3089001

- | | |
|---------------------------------------|--------------------------------|
| 1. Bình nước làm mát động cơ | 6. Ắc quy |
| 2. Nắp đổ dầu động cơ | 7. Bình nước rửa kính chắn gió |
| 3. Bình chứa chất lỏng phanh / ly hợp | 8. Nắp két nước |
| 4. Bộ lọc gió động cơ | 9. Que thăm dầu động cơ |
| 5. Hộp cầu chì | |

DỊCH VỤ BẢO DƯỠNG

Bạn nên hết sức cẩn thận để tránh làm hỏng xe và gây thương tích cho chính mình bất cứ khi nào bắt đầu thực hiện bất kỳ quy trình bảo dưỡng hoặc kiểm tra nào. Thực hiện bảo dưỡng không đúng hoặc không hoàn chỉnh có thể dẫn đến nhiều vấn đề vận hành với xe của bạn, có thể dẫn đến hư hỏng xe, tai nạn hoặc thương tích cá nhân.

Trách nhiệm của khách hàng

Thông tin

Tiến hành bảo dưỡng và lưu trữ hồ sơ là trách nhiệm của khách hàng.

Bạn nên đem xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để làm dịch vụ bảo dưỡng.

Bạn nên giữ lại tài liệu ghi những lần bảo dưỡng xe của bạn theo đúng lịch bảo dưỡng có ở trang sau. Bạn cần những thông tin này để ước lượng thời gian tiến hành bảo dưỡng theo yêu cầu bảo hành của xe.

Thông tin chi tiết về bảo hành được cung cấp trong Sổ dịch vụ của bạn.

Trong thời gian xe còn bảo hành mà xe bạn phải sửa chữa và điều chỉnh do bạn bảo dưỡng không đúng hoặc bảo dưỡng thiếu so với yêu cầu, thì xe sẽ không được hưởng bảo hành cho những sửa chữa đó.

Lưu ý khi tự bảo dưỡng.

Thực hiện bảo dưỡng xe không đúng hoặc không đầy đủ có thể dẫn đến nhiều vấn đề với xe của bạn. Chương này chỉ cung cấp hướng dẫn cho các công việc bảo dưỡng dễ dàng thực hiện.

Thông tin

Tự bảo dưỡng không đúng cách trong thời gian còn bảo hành có thể vi phạm tới quyền bảo hành. Để biết chi tiết, hãy đọc thông tin trên Thẻ Bảo hành cấp cùng với xe. Nếu bạn không chắc chắn về quy trình sửa chữa hoặc bảo dưỡng, bạn nên đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để làm dịch vụ.

CẢNH BÁO

Tự bảo dưỡng

- Thực hiện công việc bảo dưỡng trên xe có thể nguy hiểm. Bạn có thể bị thương nặng trong khi thực hiện một số quy trình bảo dưỡng. Nếu bạn không đủ kiến thức và kinh nghiệm hoặc các công cụ và thiết bị thích hợp để thực hiện bảo dưỡng, bạn nên bảo dưỡng hệ thống tại một đại lý HYUNDAI được ủy quyền.
- Làm việc dưới nắp capo khi động cơ đang chạy rất nguy hiểm. Nó thậm chí còn trở nên nguy hiểm hơn khi bạn đeo đồ trang sức hay đang mặc quần áo rộng. Những thứ này có thể vướng vào các bộ phận chuyển động và dẫn đến thương tích. Do đó, nếu bạn phải chạy động cơ trong khi làm việc dưới nắp capo, hãy đảm bảo bạn đã tháo tất cả đồ trang sức (đặc biệt là nhẫn, vòng tay, đồng hồ và dây chuyền) và tất cả các loại khăn choàng cổ, khăn quàng cổ và các loại vải rời tương tự trước khi đến gần động cơ hoặc quạt làm mát.



CẢNH BÁO

Không để găng tay, giẻ lau hoặc bất kỳ vật liệu dễ cháy nào khác trong khoang máy. Làm như vậy có thể gây ra hỏa hoạn do nhiệt.

CHÚ Ý

- Không đặt vật nặng hoặc tác động lực quá mạnh lên nắp động cơ (nếu được trang bị) hoặc các chi tiết liên quan đến nhiên liệu.
- Khi bạn kiểm tra hệ thống nhiên liệu (đường dẫn nhiên liệu và thiết bị phun nhiên liệu), bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.
- Không lái xe trong thời gian dài khi đã tháo nắp động cơ (nếu được trang bị).
- Khi kiểm tra khoang máy, không được để gần lửa. Nhiên liệu, nước rửa kính, v.v. là những loại dầu dễ cháy có thể gây cháy.
- Trước khi chạm vào ắc quy, dây cáp điện và dây dẫn điện, bạn nên ngắt kết nối cực “-” của ắc quy. Nếu không, Bạn có thể bị điện giật do dòng điện.
- Khi bạn tháo nắp ốp trang trí bên trong bảng tuốc nơ vít đầu dẹt (-), hãy cẩn thận để không làm hỏng nắp.
- Hãy cẩn thận khi bạn thay và vệ sinh bóng đèn để tránh bị bỏng hoặc điện giật.

TỰ BẢO DƯỠNG

Danh sách sau đây là các kiểm tra xe mà chủ xe hoặc đại lý HYUNDAI được ủy quyền thực hiện theo tần suất được chỉ định để giúp đảm bảo xe của bạn vận hành đảm bảo và an toàn.

Bất cứ trường hợp có hại nào cũng phải báo cáo cho đại lý xe ngay khi có thể.

Các Kiểm tra Tự Bảo dưỡng thường không thuộc phạm vi bảo hành và bạn có thể chịu phí cho các chi phí đối với nhân công, bộ phận và chất bôi trơn sử dụng.

Lịch tự bảo dưỡng

Khi bạn dừng lại để đổ/mua nhiên liệu:

- Kiểm tra mức nước làm mát trong bình nước làm mát.
- Kiểm tra mức nước rửa kính chắn gió.
- Kiểm tra lốp xe có non hơi không.
- **Kiểm tra bộ tản nhiệt và bình ngưng.**

Kiểm tra xem mặt trước của bộ tản nhiệt và bình ngưng có sạch sẽ và không bị lá, bụi bẩn hoặc côn trùng chặn lại hay không.

Nếu bất kỳ bộ phận nào ở trên quá bẩn hoặc bạn không chắc chắn về tình trạng của chúng, bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.



CẢNH BÁO

Hãy cẩn thận khi kiểm tra mức nước làm mát động cơ nếu động cơ đang quá nhiệt. Hơi nước và nước làm mát đang rất nóng có thể thổi ra dưới áp suất. Điều này có thể gây bỏng hoặc thương tích nghiêm trọng khác.

Trong khi xe đang hoạt động:

- Lưu ý khi phát hiện tiếng ổng xả thay đổi hay mùi khói thải trong xe.
- Kiểm tra rung động trên vô lăng. Chú ý nhận biết xem vô lăng có quá nặng hay quá nhẹ, hay sự thay đổi vị trí lái thẳng của vô lăng.
- Để ý xem xe của bạn có liên tục quay vòng nhẹ hoặc bị “kéo lệch” sang một bên khi đi trên đường bằng phẳng, đường tốt hay không.
- Khi dừng xe, hãy lắng nghe và kiểm tra các âm thanh bất thường, kéo sang một bên, tăng hành trình bàn đạp phanh hay kẹt bàn đạp phanh.
- Nếu bị nhảy số hoặc có những thay đổi bất thường khi vận hành hộp số, hãy kiểm tra mức dầu hộp số.
- Kiểm tra phanh tay.
- Kiểm tra rò rỉ dầu dưới gầm xe (nước nhỏ giọt từ hệ thống điều hòa không khí trong hoặc sau khi sử dụng là bình thường).

Kiểm tra hàng tháng:

- Kiểm tra mức nước làm mát trong bình chứa nước làm mát động cơ.
- Kiểm tra hoạt động của tất cả các đèn bên ngoài, bao gồm cả đèn dừng, đèn xi nhan và đèn nháy cảnh báo nguy hiểm.
- Kiểm tra áp suất của tất cả các lốp bao gồm cả lốp dự phòng xem có bị mòn không, mòn không đều hoặc bị hư hại.
- Kiểm tra các đai ốc vấu bánh xe có bị lỏng không.

Tối thiểu một năm hai lần.

(Ví dụ, mùa Xuân và mùa Thu hàng năm)

- Kiểm tra ổng tản nhiệt, bộ tản nhiệt và đường ổng của điều hòa không khí xem có bị rò rỉ hoặc hư hại không.
- Kiểm tra vòi phun nước rửa kính và hoạt động của gạt nước. Vệ sinh cần gạt nước với vải sạch và dung dịch rửa.
- Kiểm tra vị trí thẳng của chùm sáng đèn pha.
- Kiểm tra ổng giảm thanh, ổng xả, tấm chắn và ngàm kẹp.
- Kiểm tra độ mòn và chức năng của dây đai hông/ vai.

Ít nhất một lần mỗi năm:

- Làm sạch thân xe và các khe cửa.
- Bôi trơn các bản lề cửa và bản lề nắp capo.
- Bôi trơn ổ khóa và chốt cửa và nắp capo.
- Bôi trơn các đệm cao su bao quanh cửa xe.
- Kiểm tra hệ thống điều hòa không khí
- Kiểm tra và bôi trơn các liên kết và điều khiển hộp số sàn tự động.
- Làm sạch bình ắc quy và các đầu cực ắc quy.
- Kiểm tra mức dầu phanh/ ly hợp

BẢO DƯỠNG ĐỊNH KỲ

- *1. Do dầu động cơ bị tiêu hao trong quá trình lái xe là điều bình thường, nên hãy thường xuyên kiểm tra mức dầu động cơ. Vận hành với lượng dầu động cơ không đủ có thể làm hỏng động cơ và những hư hại này đều không nằm trong phạm vi bảo hành.
- *2. Kiểm tra mức dầu động cơ và rò rỉ sau mỗi 500 km (350 dặm) hoặc trước khi bắt đầu một chuyến đi dài.
- *3. Khoảng thời gian thay dầu động cơ trong các điều kiện hoạt động bình thường sẽ dựa trên việc sử dụng các thông số kỹ thuật động cơ được khuyến nghị. Nếu không sử dụng dầu động cơ có thông số kỹ thuật như khuyến nghị, thì hãy thay dầu động cơ theo lịch bảo dưỡng trong các điều kiện vận hành khắc nghiệt.
- *4. Kiểm tra tiếng ồn van quá mức và/ hoặc độ rung của động cơ và điều chỉnh nếu cần. Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền nên thực hiện công tác này.
- *5. Khi thêm nước làm mát, chỉ sử dụng nước khử ion hoặc nước mềm cho xe và không được trộn nước cứng vào nước làm mát được đổ đầy tại nhà máy. Hỗn hợp nước làm mát không phù hợp có thể dẫn đến hư hại động cơ hoặc trục trặc nghiêm trọng.
- *6. Nên thay dầu hộp số/dầu cho Bộ vi sai trong mọi trường hợp xe bị ngập trong nước.
- *7. Lịch bảo dưỡng này sẽ phụ thuộc vào chất lượng nhiên liệu. Nó chỉ áp dụng khi sử dụng nhiên liệu đủ tiêu chuẩn <"EN228 hoặc tương đương">. Nếu có một số vấn đề an toàn quan trọng như hạn chế dòng nhiên liệu, xung động, mất điện, khởi động khó, v.v., bạn nên thay bộ lọc nhiên liệu ngay lập tức. Hãy tham khảo ý kiến của đại lý HYUNDAI được ủy quyền để biết chi tiết.
- *8. Kiểm tra bộ căng đai truyền động, bộ chạy không tải và puli máy phát điện và tất cả các bộ phận điện của khung gầm. Sửa chữa hoặc thay thế nếu cần thiết. Để thuận tiện cho bạn, có thể thay trước khi đến chu kỳ bảo dưỡng khi bạn bảo dưỡng các hạng mục khác.
- *9. Để thuận tiện cho bạn, có thể thay trước khi đến chu kỳ bảo dưỡng khi bạn bảo dưỡng các hạng mục khác.

Bảo dưỡng

Lịch bảo dưỡng định kỳ

Chu kỳ bảo dưỡng Hạng mục bảo dưỡng	Tháng hoặc quãng đường đi được tùy theo điều kiện nào đến trước																						
	Tháng	1	6	12	18	24	30	36	42	48	54	60	66	72	78	84	90	96	102	108	114	120	
	Km x 1,000	1	5	10	15	20	25	30	35	40	45	50	55	60	65	70	75	80	85	90	95	100	
Dầu động cơ	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	
Lọc dầu động cơ			TT		TT		TT		TT		TT		TT		TT		TT		TT		TT		
Dây đai truyền động (bộ căng đai, máy phát, bơm dầu trợ lực, bơm nước làm mát) *1	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	
Lọc nhiên liệu - thay thế sau mỗi 20.000 km *2					TT				TT				TT				TT					TT	
Kiểm tra dò rỉ nhiên liệu (đường ống dẫn nhiên liệu, thu hồi hơi (xăng), nắp bình nhiên liệu và các đầu nối.)	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	
Dây đai cam	Thay thế mỗi 100,000Km																						
Các ống chân không, ống thông hơi động cơ	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	
Lọc gió động cơ	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	TT		
Khe hở xu-pap	Kiểm tra, điều chỉnh mỗi 40,000 km hoặc 48 tháng																						
Bu gi	Thay sau mỗi 40,000 km(bu gi điện cực thường) và sau mỗi 100,000 km (bu gi Iridium/ platinum)																						
Hệ thống làm mát động cơ *3	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	
Nước làm mát động cơ *4	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT	KT	
Tình trạng ắc-quy	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	
Kiểm tra dò rỉ dầu phanh (đường ống dầu phanh và các đầu nối)	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	
Bàn đạp phanh và bàn đạp ly hợp	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	
Dầu phanh/ dầu ly hợp (thay sau 40.000 km/ 24 tháng)	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT	KT	
Phanh đỗ	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	
Má phanh, đĩa phanh và tang trống (nếu có)	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	
Kiểm tra ống xả và quang treo	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	
Hệ thống treo (siết bu lông gầm, kiểm tra các cao su, giảm chấn)	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	

Chu kỳ bảo dưỡng	Tháng hoặc quãng đường đi được tùy theo điều kiện nào đến trước																					
	Tháng	1	6	12	18	24	30	36	42	48	54	60	66	72	78	84	90	96	102	108	114	120
	Km x 1,000	1	5	10	15	20	25	30	35	40	45	50	55	60	65	70	75	80	85	90	95	100
Hạng mục bảo dưỡng																						
Hệ thống lái (độ rơ vô lăng, trục vô lăng, thước lái, rô tuyn, đường ống dầu trợ lực...)		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Hệ thống đèn cảnh báo, đèn chỉ thị và hệ thống chiếu sáng		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Hệ thống gạt mưa (Gạt mưa, phun nước và nước rửa kính)		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Lốp (áp suất và độ mòn hoa lốp)		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Ga hệ thống điều hòa (máy nén, đường ống, các đầu nối)		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Lọc gió điều hoà (thay thế sau mỗi 20.000 km)		KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	TT
Dầu hộp số tự động (Thay sau 40,000 km)*5		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT
Dầu hộp số sàn (Thay sau 40,000 km)		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT
Nhớt hộp số phụ(4WD) - thay thế sau mỗi 40,000 km		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT
Nhớt cầu sau - thay thế sau mỗi 40,000 km		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT
Trục Các đăng		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
KT: Kiểm tra nếu cần thì điều chỉnh, sửa chữa, vệ sinh hoặc thay thế TT: Thay thế *1: Thay sau 90,000 km hoặc 48 tháng tùy theo điều kiện nào đến trước. *2: Trong trường hợp xe khó khởi động hoặc áp suất phun nhiên liệu có vấn đề, cần kiểm tra và thay lọc nhiên liệu ngay lập tức. *3: Kiểm tra bơm nước khi thay dây đai truyền động chính hoặc dây đai cam. *4: Khi bổ sung nước làm mát chỉ sử dụng nước đúng loại, tuyệt đối không dùng nước cứng. Dùng sai nước có thể gây ra các lỗi và hư hỏng nghiêm trọng cho động cơ *5: Đối với hộp số tự động 6 cấp, thay sau 90.000km hoặc 48 tháng tùy điều kiện nào đến trước.																						

GIẢI THÍCH VỀ CÁC HẠNG MỤC BẢO DƯỠNG ĐỊNH KỲ

Dầu động cơ và bộ lọc

Nên thay dầu động cơ và bộ lọc theo chu kỳ quy định trong lịch bảo dưỡng định kỳ. Nếu lái xe trong điều kiện khắc nghiệt, thì cần phải thay dầu và bộ lọc thường xuyên hơn.

Dây đai truyền động

Kiểm tra các dấu hiệu trên dây đai như vết cắt, vết nứt, bị ngâm quá nhiều dầu và thay thế nếu cần thiết. Dây đai cần được kiểm tra định kỳ, căng đai thích hợp và điều chỉnh khi cần thiết.

CHÚ Ý

Khi bạn đang kiểm tra dây đai, hãy đặt khóa điện ở vị trí LOCK/OFF hoặc ACC.

Bộ lọc nhiên liệu

Khi bộ lọc bị tắc có thể giới hạn tốc độ mà chiếc xe có thể di chuyển, gây hư hại hệ thống xử lý khí thải và gây ra nhiều vấn đề như khó khởi động.

Nếu có quá nhiều tạp chất trong nhiên liệu, bộ lọc cần phải được thay thế thường xuyên hơn.

Sau khi thay bộ lọc mới, để động cơ chạy trong vài phút, và kiểm tra sự rò rỉ tại các mối nối.

Các bộ lọc nhiên liệu cần được thay thế tại các đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Đường dẫn nhiên liệu, ống dẫn nhiên liệu và các vị trí nối

Kiểm tra các đường dẫn nhiên liệu, ống dẫn nhiên liệu và các vị trí nối, xác định các rò rỉ và hư hỏng. Chúng tôi khuyến nghị nên thay thế các đường dẫn nhiên liệu, ống dẫn nhiên liệu và các vị trí nối tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Ống dẫn hơi và nắp bộ lọc nhiên liệu

Ống dẫn hơi và nắp bộ lọc nhiên liệu phải được kiểm tra theo những khoảng thời gian quy định trong lịch bảo dưỡng. Đảm bảo rằng ống dẫn hơi hoặc nắp bộ lọc nhiên liệu mới được thay đúng cách.

Ống thông hơi cacte chân không (nếu được trang bị)

Kiểm tra bề mặt của ống để xem có hư hại về nhiệt và/hoặc cơ khí không. Cao su cứng và giòn, nứt vỡ, sứt mẻ, vết cắt, trầy xước và phồng quá mức cho thấy hiện tượng xuống cấp. Do đó, cần đặc biệt cần chú ý kiểm tra những bề mặt ống gần nguồn nhiệt cao, chẳng hạn như cổ ống xả.

Kiểm tra ống mềm định tuyến để đảm bảo các ống dẫn không tiếp xúc với bất kỳ nguồn nhiệt, mép sắc nhọn hoặc bộ phận chuyển động nào có thể gây hư hại nhiệt hoặc mài mòn cơ khí. Kiểm tra mọi mối nối ống mềm, chẳng hạn như ngàm kẹp và khớp nối, để đảm bảo đã cố định chắc chắn và không có rò rỉ. Các ống mềm cần được thay thế ngay nếu có bất kỳ dấu hiệu của sự xuống cấp hoặc hư hại.

Bộ lọc không khí

Bạn nên để đại lý ủy quyền của HYUNDAI thay thế lọc gió cho xe của bạn.

Bugì đánh lửa

Đảm bảo lắp các bugì mới có dải nhiệt phù hợp.

Khi lắp ráp các bộ phận, nhớ lau sạch bằng vải mềm vật lạ bên trong và bên ngoài đáy nắp chụp cao su của cuộn dây đánh lửa và phần cách điện của bugì để tránh làm nhiễm bẩn phần cách điện của bugì.

CẢNH BÁO

Không ngắt và kiểm tra bugì khi động cơ đang nóng. Bạn có thể gây bỏng chính mình.

Hệ thống làm mát

Kiểm tra rò rỉ và hư hại các bộ phận của hệ thống làm mát, chẳng hạn như bộ tản nhiệt, bình chứa nước làm mát, ống mềm và các mối nối. Thay thế bất kỳ bộ phận nào bị hư hại.

Nước làm mát

Nên thay nước làm mát theo chu kỳ quy định trong lịch bảo dưỡng.

Dầu hộp số sàn (nếu được trang bị)

Kiểm tra dầu hộp số sàn theo lịch bảo dưỡng.

Dầu hộp số sàn tự động (nếu được trang bị)

Kiểm tra dầu hộp số sàn tự động theo lịch bảo dưỡng.

CHÚ Ý

Việc sử dụng dầu hộp số không được chỉ định (thậm chí có nhãn tương thích với dầu chính hãng) có thể dẫn đến suy giảm chất lượng chuyển số và gây rung, cuối cùng là gây hỏng hộp số.

Chỉ sử dụng dầu hộp số sàn tự động được chỉ định. Tham khảo "Dung tích và dầu bôi trơn được khuyến nghị" trong chương 2.

Ổng và dây phanh

Kiểm tra bằng mắt thường các vị trí lắp, chỗ phồng, vết nứt, hư hại và rò rỉ. Thay thế ngay lập tức bất kỳ bộ phận nào bị suy giảm chất lượng hoặc bị hư hại.

Dầu phanh/ ly hợp (nếu được trang bị)

Kiểm tra mức dầu phanh/ ly hợp trong bình chứa dầu phanh. Mức dầu nên nằm giữa các dấu "MIN" (Tối thiểu) và "MAX" (Tối đa) trên mặt của bình chứa. Chỉ sử dụng dầu phanh/ly hợp thủy lực phù hợp với DOT 4.

Phanh tay

Kiểm tra hệ thống phanh tay bao gồm cần phanh tay và dây cáp.

Phanh tang trống (Trống phanh) phía sau và lớp lót phanh tang trống (nếu được trang bị)

Kiểm tra phanh tang trống (trống phanh) phía sau và lớp lót phanh tang trống xem có vết xước, cháy, rò rỉ chất lỏng, có bị hỏng và mòn quá mức không.

Má phanh, cụm phanh và đĩa phanh

Kiểm tra độ mòn của má phanh, độ mòn của đĩa phanh, và rò rỉ chất lỏng ở cụm phanh.

Bu lông lắp đồ treo

Kiểm tra các mối nối treo xem có lỏng lẻo hoặc hư hỏng không. Siết lại mô-men xoắn được chỉ định.

Cơ cấu lái, khớp nối & cao su chắn bụi/ khớp cầu đòn ngang

Khi xe dừng và động cơ tắt, hãy kiểm tra độ rơ vô lăng.

Kiểm tra sự cong vênh, hư hỏng của các khớp nối. Kiểm tra hư hại, xuống cấp, vết nứt của cao su chắn bụi và các khớp cầu. Thay thế bất kỳ bộ phận nào bị hư hại.

Ổ trục và cao su chắn bụi

Kiểm tra các vết nứt, hư hại, xuống cấp của các ổ trục, cao su chắn bụi và kẹp. Thay thế bất kỳ bộ phận nào bị hư hại và nếu cần, tra thêm dầu mỡ.

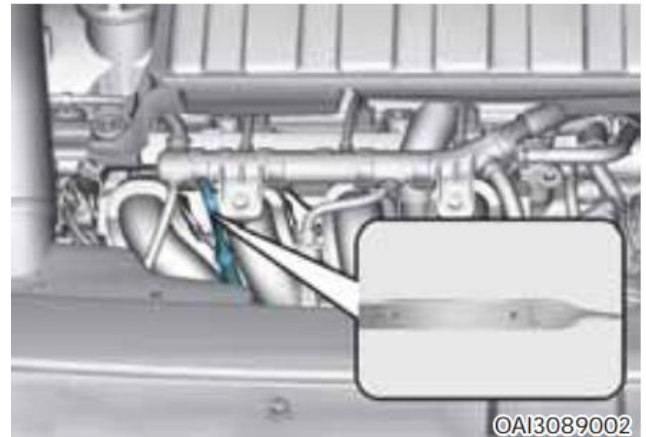
Chất làm lạnh điều hòa không khí (nếu được trang bị)

Kiểm tra rò rỉ và hư hỏng của các đường ống dẫn của hệ thống điều hòa không khí và các vị trí kết nối.

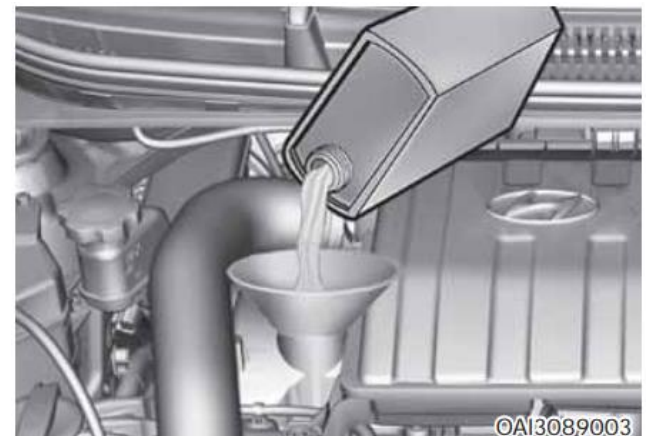
Kiểm tra dầu động cơ theo quy trình dưới đây.

Kiểm tra mức dầu động cơ

1. Tuân thủ tất cả các lưu ý của nhà sản xuất dầu.
2. Đảm bảo xe ở trên mặt đất bằng phẳng khi hộp số ở vị trí P (Đỗ xe), đã kéo phanh tay. Nếu có thể, hãy chặn bánh xe.
3. Bật động cơ và làm ấm động cơ cho đến khi nhiệt độ nước làm mát đạt đến nhiệt độ bình thường không đổi.
4. Tắt động cơ, tháo nắp bộ lọc dầu và kéo que thăm dầu ra. Chờ 15 phút cho dầu trở lại bình chứa dầu.
5. Lau sạch que thăm dầu và lắp lại đầy đủ.



6. Kéo que thăm dầu ra một lần nữa và kiểm tra mức dầu.



7. Nếu mức dầu dưới mức L, thì phải tra thêm đủ dầu để đưa mức dầu về F (Đầy). **Không đổ tràn.**

Dùng phễu giúp dầu không bị đổ tràn ra các bộ phận của động cơ.

Chỉ sử dụng dầu động cơ được chỉ định. Tham khảo "Dung tích và dầu bôi trơn được khuyến nghị" trong chương 2.

 CẢNH BÁO

Ông tản nhiệt
Hãy hết sức cẩn thận để không chạm vào ống tản nhiệt
khi kiểm tra hoặc thêm dầu vì nó có thể đủ nóng để làm
bạn bị bỏng.

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng động cơ:

- Không làm tràn dầu động cơ khi thêm hoặc thay dầu động cơ. Lau sạch dầu bị tràn ngay lập tức.
- Mức tiêu thụ dầu động cơ có thể tăng lên khi bạn sử dụng xe mới và sẽ ổn định sau khi lái xe từ mức 6.000 km (4.000 dặm).
- Mức tiêu thụ dầu động cơ có thể bị ảnh hưởng do thói quen lái xe, điều kiện khí hậu, điều kiện giao thông, chất lượng dầu, v.v. Do đó, bạn nên kiểm tra mức dầu động cơ thường xuyên và tra thêm dầu nếu cần thiết.

Kiểm tra dầu động cơ và bộ lọc

- Bạn nên thay nhớt và bộ lọc động cơ tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.
- Nếu quá thời hạn bảo dưỡng thay dầu động cơ, thì hiệu suất của dầu động cơ có thể bị giảm sút và tình trạng động cơ có thể bị ảnh hưởng. Do đó, hãy thay dầu động cơ theo đúng lịch bảo dưỡng.
- Để động cơ duy trì ở tình trạng tối ưu, hãy sử dụng dầu động cơ và bộ lọc được khuyến nghị. Nếu không sử dụng dầu động cơ và bộ lọc như khuyến nghị, thì hãy thay dầu động cơ theo lịch trình bảo dưỡng trong các điều kiện sử dụng khác nghiệt.
- Mục đích của việc thay dầu động cơ theo lịch trình bảo dưỡng là để ngăn suy giảm chất lượng dầu và điều này không liên quan đến việc tiêu thụ dầu. Kiểm tra và tra dầu động cơ đầy đủ thường xuyên.



CÂN TRỌNG

Dầu động cơ rất nóng ngay sau khi xe chạy và có thể gây bỏng trong quá trình thay dầu. Hãy thay dầu động cơ sau khi dầu động cơ đã nguội.



CẢNH BÁO

Dầu động cơ đã qua sử dụng có thể gây kích ứng hoặc ung thư da nếu tiếp xúc với da trong thời gian dài. Dầu động cơ đã qua sử dụng có chứa hóa chất gây ung thư cho động vật trong

phòng thí nghiệm Luôn bảo vệ da bằng cách rửa tay thật sạch bằng xà phòng và nước ấm càng sớm càng tốt sau khi tiếp xúc với dầu đã qua sử dụng.

NƯỚC LÀM MÁT ĐỘNG CƠ

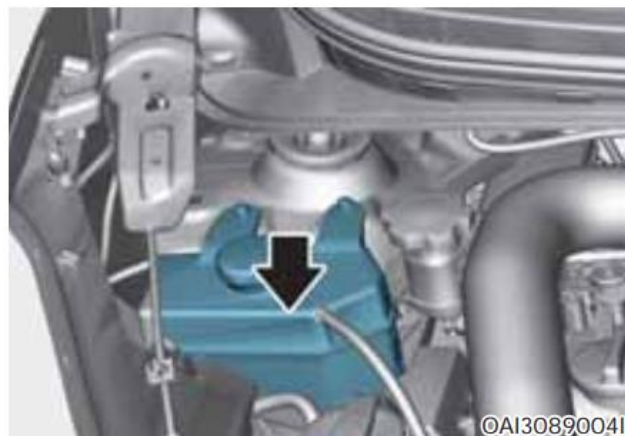
Hệ thống làm mát áp suất cao có một bình chứa đầy nước làm mát chống đông. Bình chứa được đổ đầy tại nơi sản xuất.

Kiểm tra khả năng chống đông và nồng độ nước làm mát ít nhất một lần một năm, vào đầu mùa đông, và trước khi đi đến vùng có khí hậu lạnh.

CHÚ Ý

- Không lái xe khi không có nước làm mát động cơ. Điều này có thể gây hỏng máy bơm nước và giạt động cơ, v.v.
- Khi động cơ quá nóng do lượng nước làm mát động cơ thấp, việc bổ sung đột ngột nước làm mát động cơ có thể gây ra các vết nứt trong động cơ. Để tránh hư hỏng, hãy thêm từ từ chất làm mát động cơ với số lượng nhỏ.

Kiểm tra mức nước làm mát

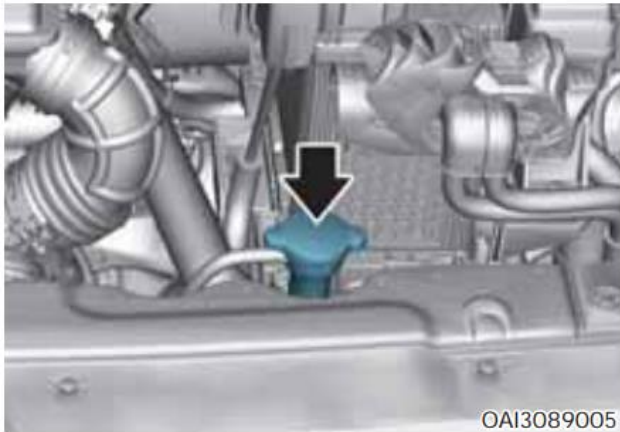


Kiểm tra tình trạng và các mối nối của tất cả các ống của hệ thống làm mát và ống dẫn nhiệt. Thay thế bất kỳ ống bị phồng hoặc bị hư hỏng.

Mức nước làm mát phải được đổ đầy giữa các vạch F (Đầy) và L (Thấp) ở bên cạnh bình chứa nước làm mát khi động cơ nguội.

Nếu mức nước làm mát thấp, hãy thêm đủ nước cất (hoặc nước đã khử khoáng).

Đưa mức độ về F (Đầy), nhưng không đổ quá đầy. Nếu cần bổ sung thường xuyên, chúng tôi khuyên bạn nên đến kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.



CẢNH BÁO



Tháo nắp bộ tản nhiệt.

- Tuyệt đối không cố gắng tháo nắp bộ tản nhiệt khi động cơ đang hoạt động hoặc đang nóng. Làm như vậy có thể dẫn đến hư hại hệ thống làm mát và động cơ và có thể dẫn đến thương tích cá nhân nghiêm trọng do thoát hơi nước hoặc nước làm mát nóng.

- Tắt động cơ và đợi cho đến khi động cơ nguội. Cần thận khi tháo nắp bộ tản nhiệt. Quấn một chiếc khăn dày xung quanh và xoay ngược chiều kim đồng hồ từ từ đến điểm dừng đầu tiên. Lùi lại trong khi áp lực hơi thoát ra từ hệ thống làm mát. Khi bạn chắc chắn rằng tất cả áp lực đã được xả ra, hãy ấn nắp xuống, sử dụng một chiếc khăn dày và tiếp tục xoay ngược chiều kim đồng hồ để tháo nó ra.
- Ngay cả khi động cơ không hoạt động, không được tháo nắp bộ tản nhiệt hoặc nút xả khi động cơ và bộ tản nhiệt đang nóng. Nước làm mát nóng và hơi nước có thể thổi ra dưới áp lực, gây thương tích nghiêm trọng.

CẢNH BÁO



Động cơ điện (quạt làm mát) được điều khiển theo nhiệt độ nước làm mát động cơ, áp suất nước làm mát và tốc độ của xe. Đôi khi nó có thể hoạt động ngay cả khi động cơ không chạy. Hết sức thận trọng khi làm việc gần các cánh của quạt làm mát để bạn không bị thương do cánh quạt quay. Khi nhiệt độ nước làm mát động cơ giảm, động cơ điện sẽ tự động ngắt. Đây là một điều kiện bình thường.

Nước làm mát động cơ được khuyến nghị

- Chỉ sử dụng nước mềm (nước cất) trong hỗn hợp nước làm mát.
- Động cơ trong xe có các bộ phận động cơ bằng nhôm và phải được bảo vệ bằng nước làm mát ethylene glycol gốc phốt phát để chống ăn mòn và đóng băng.
- Không sử dụng cồn hoặc nước làm mát metanol hoặc trộn chúng với nước làm mát được chỉ định.
- Không sử dụng dung dịch có chứa hơn 60% chất chống đông hoặc ít hơn 35% chất chống đông, sẽ làm giảm hiệu quả của dung dịch.

Đối với hỗn hợp dung dịch, hãy tham khảo bảng sau:

Nhiệt độ môi trường	Tỷ lệ hỗn hợp (thể tích)	
	Chất chống đông	Nước
-15°F (5°F)	35	65
-25°F (-13°F)	40	60
-35°F (-31°F)	50	50
-45°F (-49°F)	60	40

CẢNH BÁO



Nắp két nước

Không tháo nắp bộ tản nhiệt khi động cơ và bộ tản nhiệt đang nóng. Chất làm mát nóng và hơi nước có thể thổi ra dưới áp lực, gây thương tích nghiêm trọng.

Thay nước làm mát

Bạn nên đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để thay nước làm mát.

CHÚ Ý

Đặt một miếng vải hoặc vải dày xung quanh nắp bộ tản nhiệt trước khi đổ đầy nước làm mát để nước làm mát không tràn vào các bộ phận của động cơ, chẳng hạn như máy phát điện.



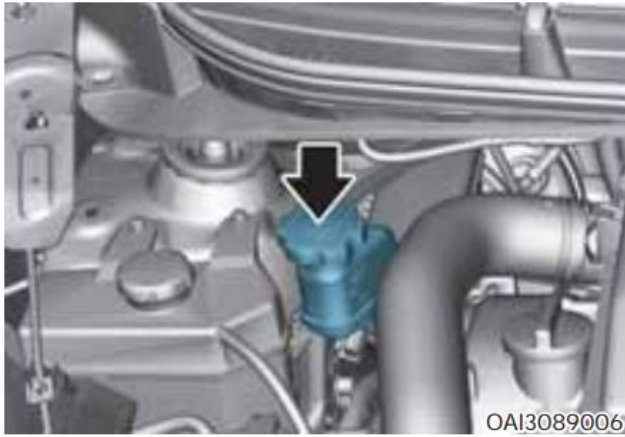
CẢNH BÁO

Nước làm mát

- Không sử dụng nước làm mát bộ tản nhiệt hoặc chất chống đông trong bình nước rửa kính.
- Nước làm mát bộ tản nhiệt có thể che khuất tầm nhìn nghiêm trọng khi phun lên kính chắn gió và có thể gây mất khả năng kiểm soát xe hoặc làm hỏng lớp sơn và thân xe.

DẦU PHANH/ LY HỢP (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Kiểm tra mức dầu phanh/ ly hợp



Kiểm tra mức dầu trong ngăn chứa định kỳ. Mức dầu phải nằm trong khoảng MAX (Tối đa) và MIN (Tối thiểu) trên thân bình chứa.

Trước khi tháo nắp bình chứa và thêm dầu phanh/dầu ly hợp, vệ sinh sạch sẽ khu vực xung quanh nắp bình chứa

để tránh làm bắn dầu phanh/dầu ly hợp. Nếu mức dầu thấp, thêm dầu phanh đến mức MAX (tối đa). Mức dầu sẽ giảm dần khi quãng đường đi tăng dần. Đây là tình trạng bình thường liên quan đến mài mòn lót phanh và/ hoặc đĩa ly hợp (nếu được trang bị).

Nếu mức dầu phanh quá thấp, bạn nên đến kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Chỉ sử dụng dầu phanh/ ly hợp được chỉ định. (Tham khảo "Dung tích hoặc dầu bôi trơn được khuyến nghị" trong chương 2.)

Không được hòa lẫn các loại chất lỏng khác nhau.

CẢNH BÁO

Thiệt hại về dầu phanh

Trong trường hợp hệ thống phanh yêu cầu bổ sung dầu thường xuyên, chúng tôi đề nghị kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Thông tin

Trước khi tháo nắp bộ lọc phanh/ ly hợp, hãy đọc cảnh báo trên nắp.

CẢNH BÁO

Làm sạch nắp bộ lọc trước khi tháo. Chỉ sử dụng dầu phanh/ ly hợp DOT4 từ thùng kín.

 CẢNH BÁO**Dầu phanh/ ly hợp**

Khi thay và thêm dầu phanh/ ly hợp, hãy xử lý cẩn thận. Không để nó tiếp xúc với mắt của bạn. Nếu dầu phanh/ hợp tiếp xúc với mắt của bạn, ngay lập tức rửa sạch mắt bằng một lượng lớn nước máy sạch. Đi khám mắt ngay khi có thể.

CHÚ Ý

- Không để dầu phanh/ly hợp tiếp xúc với sơn thân xe vì sẽ làm hỏng lớp sơn.
- Không sử dụng dầu phanh/ly hợp đã tiếp xúc với không khí trong một thời gian dài vì chất lượng không còn được đảm bảo. Cần phải xử lý đúng cách.
- Không đổ nhầm loại dầu. Một vài giọt dầu gốc khoáng trong hệ thống phanh/ly hợp của bạn có thể làm hỏng các bộ phận của hệ thống phanh/ly hợp.

NƯỚC RỬA KÍNH

Kiểm tra mức nước rửa kính



Kiểm tra mức nước trong bình chứa nước rửa kính và thêm nước nếu cần thiết. Có thể sử dụng nước thường nếu không có sẵn nước rửa kính chuyên dụng.

Tuy nhiên, hãy sử dụng dung dịch nước rửa kính có đặc tính chống đông ở những nơi có khí hậu lạnh để ngăn đông cứng.

CẢNH BÁO

Nước làm mát

- Không sử dụng nước làm mát bộ tản nhiệt hoặc chất chống đông trong bình nước rửa kính.
- Nước làm mát bộ tản nhiệt có thể che khuất tầm nhìn nghiêm trọng khi phun lên kính chắn gió và có thể gây mất khả năng kiểm soát xe hoặc làm hỏng lớp sơn và thân xe.
- Nước rửa kính chắn gió có chứa một lượng cồn và có thể dễ cháy trong một số trường hợp nhất định. Không để tia lửa hoặc ngọn lửa tiếp xúc với nước rửa kính hoặc bình chứa nước rửa kính. Có thể xảy ra hư hại đối với phương tiện hoặc người ngồi trong xe.
- Nước rửa kính chắn gió có hại đối với người và động vật. Không uống và tránh tiếp xúc với dung dịch nước rửa kính chắn gió. Có thể xảy ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

PHANH TAY

Kiểm tra phanh tay.



Kiểm tra khoảng chạy của phanh tay bằng cách đếm số "tiếng cạch" nghe thấy trong khi dùng phanh hoàn toàn từ vị trí đã nhả.

Ngoài ra, khi dùng nguyên phanh tay có thể giữ xe đứng yên trên một đoạn đường khá dốc. Nếu khoảng chạy nhiều hơn hoặc ít hơn so với quy định, bạn nên bảo dưỡng hệ thống này tại đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

Khoảng chạy: 5 ~ 7 "cạch" ở lực 20 kg (44 lbs, 196 N).

Bộ lọc gió động cơ

Thay thế bộ lọc

Bộ lọc không khí có thể được làm sạch để kiểm tra bằng cách sử dụng khí nén.

Không cố gắng rửa hoặc tráng bộ lọc không khí. Nếu không, nước sẽ làm hỏng bộ lọc.

Nếu bị bẩn, phải thay bộ lọc không khí.



1. Nới lỏng kẹp ống và tháo ống ra khỏi bộ lọc.
2. Mở nắp bộ lọc bằng cách mở các kẹp ra.



3. Tháo bộ lọc đã sử dụng và lau bên trong vỏ bộ lọc gió cẩn thận để không để lại bụi trong vỏ.
4. Đặt bộ lọc mới bằng tay sạch và đảm bảo gioăng cao su không bị bong ra.
5. Lắp ráp lại theo thứ tự ngược lại khi tháo rời.

i Thông tin

Nếu xe được vận hành ở những khu vực có nhiều bụi hoặc cát, hãy thay thế bộ phận này thường xuyên hơn chu kỳ bảo dưỡng khuyến nghị thông thường (tham khảo “Bảo dưỡng trong điều kiện sử dụng khắc nghiệt” trong chương này).

CHÚ Ý

- Không lái xe khi đã tháo bộ lọc không khí. Điều này sẽ dẫn đến mài mòn động cơ quá mức.
- Khi tháo bộ lọc ra khỏi hộp chứa, hãy cẩn thận để bụi bẩn không lọt vào khe hút gió, nếu không có thể dẫn đến hỏng hóc.
- Sử dụng phụ tùng chính hãng HYUNDAI hoặc tương đương được chỉ định cho xe của bạn. Việc sử dụng các bộ phận không chính hãng có thể làm hỏng cảm biến lưu lượng khí.

BỘ LỌC GIÓ ĐIỀU HÒA

Kiểm tra bộ lọc

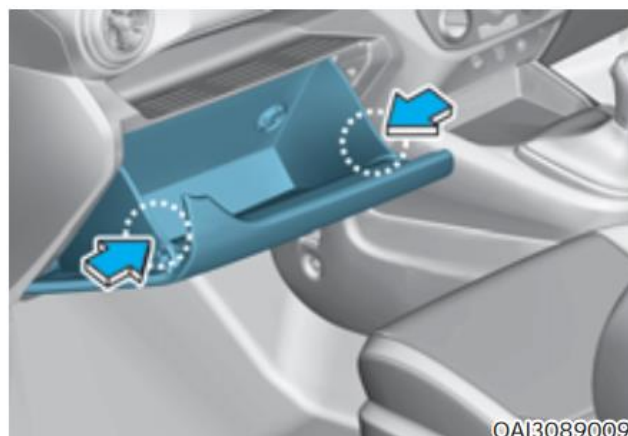
Nếu xe hoạt động trong các thành phố ô nhiễm không khí nghiêm trọng hoặc trên đường gồ ghề bụi bặm trong thời gian dài, nên kiểm tra xe thường xuyên hơn và thay bộ lọc sớm hơn. Khi thay bộ lọc không khí cabin, hãy thay bộ lọc theo quy trình sau và cẩn thận để tránh làm hỏng các bộ phận khác.

Thay bộ lọc theo Lịch trình bảo dưỡng.

Thay thế bộ lọc



1. Mở hộp đựng đồ.



2. Đẩy vào cả hai mặt của hộp găng tay như hình minh họa. Điều này sẽ đảm bảo các chốt chặn hộp đựng đồ sẽ được nhả khỏi vị trí giữ để có thể treo hộp đựng đồ.



3. Tháo nắp bộ lọc không khí cabin.



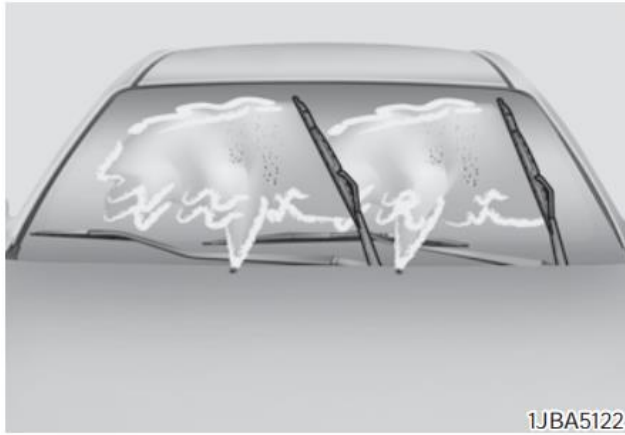
4. Thay bộ lọc không khí cabin.
5. Lắp ráp lại theo thứ tự ngược lại khi tháo rời.

CHÚ Ý

Lắp bộ lọc không khí cabin mới theo đúng hướng với biểu tượng mũi tên (†) hướng xuống phía dưới. Nếu không, hiệu quả điều hòa có thể giảm đi, có thể kèm theo tiếng ồn.

CẦN GẠT NƯỚC

Kiểm tra cần gạt nước



Thông tin

Các loại sáp nóng được sử dụng bởi các cơ sở rửa xe tự động gây khó khăn trong việc làm sạch kính chắn gió.

Các vết bẩn trên kính chắn gió hoặc các cơ cấu gạt nước với các chất bên ngoài có thể làm giảm hiệu quả hoạt động của gạt nước. Phổ biến là côn trùng, nhựa cây, và sáp nóng của các cơ sở rửa xe. Nếu cần gạt nước không hoạt động đúng, hãy sử dụng chất tẩy rửa nhẹ và xả bằng nước sạch để vệ sinh sạch kính và cần gạt.

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng lưỡi gạt nước, không sử dụng xăng, dầu hỏa, chất pha loãng sơn hoặc các dung môi khác lên hoặc gần lưỡi gạt.

Thay cần gạt nước

Khi cần gạt nước không hoạt động đúng chức năng, có thể cần gạt nước đã bị mòn hoặc nứt, và cần được thay thế.

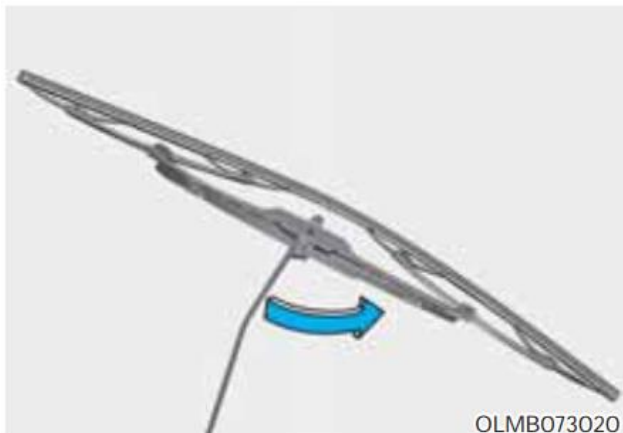
CHÚ Ý

Để tránh thiệt hại cho cơ cấu gạt nước và các thành phần khác, không cố gắng di chuyển cần gạt nước bằng tay.

CHÚ Ý

Việc sử dụng gạt nước không đúng tiêu chuẩn có thể dẫn đến sự cố và hư hại.

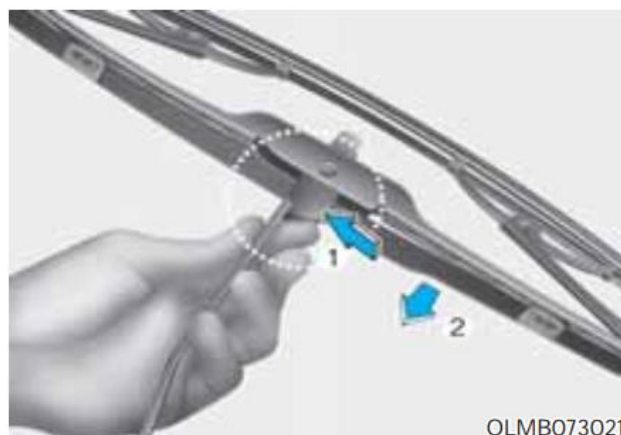
Cần gạt nước kính chắn gió phía trước



1. Nâng cần gạt nước và xoay cụm cần gạt nước để lộ kẹp khóa nhựa.

CHÚ Ý

Không để tay cần gạt nước rơi vào kính chắn gió, vì nó có thể làm vỡ hoặc nứt kính chắn gió.



2. Nhấn kẹp và trượt cụm cần gạt nước xuống dưới.
3. Nhấc nó ra khỏi cần gạt.
4. Lắp cụm cần gạt nước theo thứ tự tháo ngược lại.

Thay cần gạt nước cửa kính sau (nếu được trang bị)



1. Nâng cần gạt nước lên và xoay cụm cần gạt nước (1).
2. Kéo cụm cần gạt nước ra.

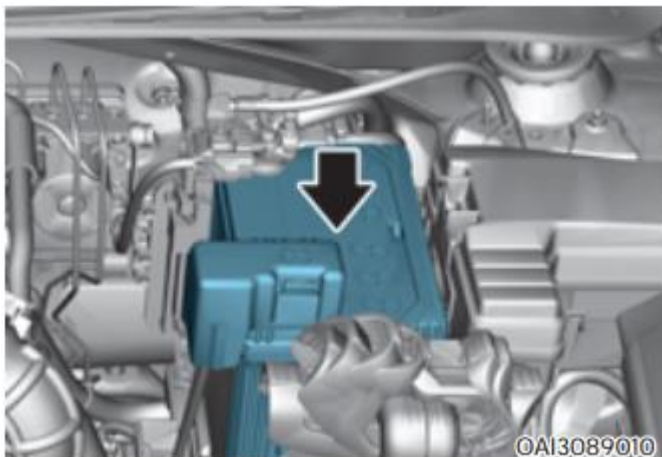


3. Lắp cụm cần gạt nước mới bằng cách đưa phần trung tâm vào rãnh trên cần gạt nước cho đến khi khớp vào vị trí.
4. Đảm bảo cụm cần gạt nước được lắp chắc chắn bằng cách thử kéo nhẹ.

Để tránh làm hỏng cần gạt nước hoặc các bộ phận khác, bạn nên thay thế cần gạt nước tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

ẮC QUY

Để đảm bảo ắc quy luôn ở tình trạng tốt nhất



- Giữ cho ắc quy được gắn chắc chắn.
- Giữ cho mặt trên của ắc quy sạch và khô.
- Giữ cho các đầu nối và các cực luôn sạch sẽ, kín và được phủ một lớp thạch xăng hoặc mỡ cực ắc quy.
- Rửa sạch lượng chất điện phân tràn ra khỏi ắc quy ngay lập tức bằng dung dịch nước và baking soda.
- Nếu không sử dụng xe trong thời gian dài, hãy ngắt nối cáp cực âm của ắc quy để tránh phóng điện.

Thông tin - Đối với ắc quy được đánh dấu bằng UPPER và LOWER



Nếu xe của bạn được trang bị ắc quy được đánh dấu **LOWER (MIN)** và **UPPER (MAX)** ở bên cạnh, bạn nên kiểm tra mức điện phân.

Mức điện phân phải nằm trong khoảng **LOWER (MIN)** và **UPPER (MAX)**.

Cẩn thận không làm đổ nước cất (hoặc nước đã khử khoáng) lên bề mặt ắc quy hoặc các thành phần lân cận khác.

Ngoài ra, không sạc quá đầy các ngăn ắc quy.

Nếu không, nó có thể ăn mòn ắc quy hoặc các thành phần khác. Cuối cùng, đóng nắp các ngăn ắc quy một cách an toàn. Tuy nhiên, bạn nên liên hệ với đại lý **HYUNDAI** được ủy quyền để nhận dịch vụ ắc quy tốt hơn.

CHÚ Ý

Nếu mức điện phân thấp, hãy thêm nước cất (hoặc nước đã khử khoáng). Tuyệt đối không thêm axit sulfuric hoặc chất điện phân khác.

CẢNH BÁO

Nguy hiểm về ắc quy



Luôn đọc và làm theo hướng dẫn cẩn thận khi xử lý ắc quy.



Giữ thuốc lá đang cháy và tắt cả ngọn lửa hoặc tia lửa điện khác cách xa ắc quy.



Hydro, một loại khí rất dễ cháy, luôn có trong ắc quy và có thể phát nổ nếu bị đốt cháy.



Đề ắc quy xa tầm tay trẻ em vì ắc quy có chứa ACID SULFURIC có tính ăn mòn cao. Không để axit của ắc quy tiếp xúc với da, mắt, quần áo hoặc lớp sơn hoàn thiện.



Nếu chất điện phân rơi vào mắt bạn, hãy rửa mắt bằng nước sạch trong ít nhất 15 phút và đưa đến cơ sở y tế ngay lập tức. Nếu chất điện phân dính trên da của bạn, hãy rửa kỹ phần da đó. Nếu bạn cảm thấy đau hoặc rát, hãy đến cơ sở y tế ngay lập tức.



Đeo kính bảo vệ mắt khi sạc hoặc làm việc gần ắc quy. Luôn đảm bảo thông gió khi làm việc trong không gian kín.



Ắc quy bị thải bỏ không đúng cách có thể gây hại cho môi trường và sức khỏe con người. Thải bỏ ắc quy theo (các) luật hoặc quy định địa phương.



Ắc quy chứa chì. Không xả thải sau khi sử dụng. Vui lòng gửi lại ắc quy cho đại lý HYUNDAI được ủy quyền để tái chế.

- Khi nâng ắc quy có vỏ nhựa, áp lực quá lớn lên vỏ có thể khiến axit trong ắc quy bị rò rỉ, dẫn đến thương tích cá nhân. Nâng bằng hộp chứa ắc quy hoặc bằng tay ở các góc đối diện.
- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** cố gắng sạc lại ắc quy khi các dây cáp của xe được kết nối với ắc quy.
- Hệ thống đánh lửa điện hoạt động với điện áp cao. Tuyệt đối không chạm vào các bộ phận này khi động cơ đang chạy hoặc khóa điện đang bật.

Việc không tuân theo các cảnh báo trên có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

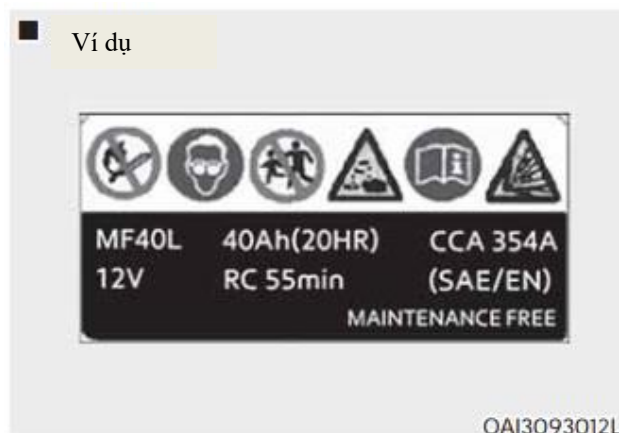
CHÚ Ý

Nếu bạn kết nối ắc quy với các thiết bị điện tử không chính hãng, ắc quy có thể bị cạn. Tuyệt đối không sử dụng các thiết bị không chính hãng.

⚠ CẢNH BÁO

Luôn làm theo các hướng dẫn sau khi xử lý ắc quy của xe để tránh hỏng ắc quy:

- Khi bạn không sử dụng xe trong thời gian dài ở khu vực có nhiệt độ thấp, hãy ngắt kết nối ắc quy và để xe trong nhà.
- Luôn sạc đầy ắc quy để tránh trường hợp ắc quy bị hỏng ở những nơi có nhiệt độ thấp.
- Không để các chất lỏng làm ướt các cực ắc quy. Hiệu suất của ắc quy có thể bị suy giảm và có thể gây thương tích. Hãy thận trọng khi mang chất lỏng trong cốc xe.
- Không nghiêng ắc quy.
- Nếu bạn kết nối ắc quy với các thiết bị điện tử không chính hãng, ắc quy có thể bị cạn. Tuyệt đối không sử dụng các thiết bị không chính hãng.

Nhãn công suất ắc quy

* Nhãn ắc quy thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.

1. CMF45L-DIN : Tên model HYUNDAI của ắc quy
2. 12V : Điện áp danh nghĩa
3. 45Ah (20HR): Công suất danh nghĩa (tính bằng Ampe giờ)
4. RC 80min : Công suất dự trữ danh nghĩa (tính bằng phút)
5. CCA410 : Dòng thử nghiệm nguội tính bằng ampe bằng SAE
6. 410A : Dòng thử nghiệm nguội tính bằng ampe bằng EN

Sạc ắc quy

Xe của bạn có ắc quy gốc canxi, không cần bảo dưỡng.

- Nếu ắc quy bị hết điện trong thời gian ngắn (ví dụ, vì đèn pha trước hoặc đèn trong xe bật mà xe không chạy), hãy sạc điện chậm (với dòng nhỏ) trong khoảng 10 tiếng.
- Nếu ắc quy dần dần bị hết điện do tải điện lớn trong khi xe chạy, hãy nạp lại với dòng 20A-30A trong khoảng 2 tiếng.



CẢNH BÁO

Sạc ắc quy

Khi sạc lại ắc quy, hãy tuân thủ các lưu ý sau:

- Ắc quy phải được tháo ra khỏi xe và đặt ở nơi thông gió tốt.
- Không để thuốc lá, tia lửa hoặc ngọn lửa gần ắc quy.
- Quan sát ắc quy trong quá trình nạp điện và dừng hoặc giảm tốc độ sạc nếu ắc quy bắt đầu thoát khí (sôi) mạnh nếu nhiệt độ của chất điện phân của bất kỳ ngăn ắc quy nào vượt quá 49° C (120° F).
- Đeo kính bảo vệ mắt khi kiểm tra ắc quy trong quá trình sạc.
- Ngắt kết nối bộ sạc ắc quy theo thứ tự sau:
 1. Tắt công tắc chính của bộ sạc ắc quy.
 2. Rút kẹp âm ra khỏi cực âm của ắc quy.
 3. Rút kẹp dương ra khỏi cực dương của ắc quy.



CẢNH BÁO

- Trước khi tiến hành bảo dưỡng hoặc sạc lại ắc quy, hãy tắt tất cả các phụ kiện và dừng động cơ.
- Cáp cực âm của ắc quy phải được tháo ra trước và lắp sau cùng khi ngắt kết nối ắc quy.

Cài đặt lại các hạng mục

Các mục có thể cần được thiết lập lại sau khi ắc quy đã cạn hoặc đã ngắt kết nối ắc quy.

- Cửa sổ lên/ xuống tự động (xem chương 5)
- Hệ thống điều hòa nhiệt độ (xem chương 5)
- Âm thanh (Xem chương 5)

Thay ắc quy

Việc thay ắc quy luôn có các lưu ý.

Bạn nên nghe tư vấn từ đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CHÚ Ý

Đảm bảo ắc quy được lắp chắc chắn khi thay ắc quy.

Nếu ắc quy rung khi lái xe, vỏ và tấm điện cực có thể bị hỏng.

LỚP VÀ BÁNH XE

Bảo dưỡng lốp xe

Để bảo dưỡng đúng cách, an toàn và tiết kiệm nhiên liệu tối đa, bạn phải luôn duy trì áp suất lốp được khuyến nghị và nằm trong giới hạn tải trọng và phân bổ trọng lượng được khuyến nghị cho xe của bạn.

Đề nghị áp suất khi lốp nguội

Mức áp suất của tất cả các lốp (bao gồm cả lốp dự phòng) cần được kiểm tra khi lốp nguội. “Lốp nguội” có nghĩa là xe đã không được lái trong ít nhất ba giờ hoặc lái xe dưới 1,6 km (một dặm).

Áp suất lốp khuyến nghị phải được duy trì để xe chạy, vận hành xe và độ mòn lốp tối thiểu tốt nhất.

Đối với áp suất bơm lốp khuyến nghị, hãy tham khảo phần “Lốp và Bánh xe” trong chương 2.



Bạn có thể tham khảo tất cả các thông số kỹ thuật (kích thước và áp suất) trên nhãn gắn ở trụ trung tâm bên người lái.

CẢNH BÁO

Lốp xe non

Lốp quá non (70 kPa (10 psi) hoặc hơn) có thể dẫn đến hiện tượng tích nhiệt nghiêm trọng, gây xì lốp, tách lốp và các hỏng hóc khác của lốp có thể dẫn đến mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn. Nguy cơ này cao hơn nhiều vào những ngày nắng nóng và khi lái xe trong thời gian dài với tốc độ cao.

CHÚ Ý

- Lốp quá non cũng dẫn đến mài mòn quá mức, xử lý kém và giảm khả năng tiết kiệm nhiên liệu. Biến dạng bánh xe cũng có thể xảy ra. Duy trì áp suất lốp xe ở mức thích hợp. Nếu lốp thường xuyên phải bơm lại, bạn nên đến kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.
- Lốp quá căng khiến xe đi bị xóc, mài mòn quá mức ở tâm của gai lốp và khả năng bị hư hại do các nguy hiểm trên đường cao hơn.

CHÚ Ý

- Lốp nóng thường vượt quá áp suất lốp lạnh được khuyến nghị từ 28 đến 41 kPa (4 đến 6 psi). Không xả khí từ lốp xe ấm để điều chỉnh áp suất, nếu không lốp xe sẽ bị non.
- Đảm bảo lắp lại nắp van bơm lốp. Nếu không có nắp van, bụi bẩn hoặc hơi ẩm có thể xâm nhập vào lõi van và gây rò rỉ khí. Nếu thiếu nắp van, hãy lắp một nắp van mới càng sớm càng tốt.

CẢNH BÁO

Bơm lốp xe

Lốp quá căng hoặc quá non có thể làm giảm tuổi thọ của lốp, ảnh hưởng xấu đến khả năng vận hành của xe và dẫn đến hỏng lốp đột ngột. Điều này có thể dẫn đến mất khả năng kiểm soát xe và có thể gây thương tích.

CHÚ Ý

Áp suất lốp

Luôn tuân thủ những điều sau:

- Kiểm tra áp suất lốp khi lốp xe nguội. (Sau khi xe đã đỗ ít nhất ba giờ hoặc chưa chạy quá 1,6 km (một dặm) kể từ khi khởi động.)
- Kiểm tra áp suất của lốp dự phòng mỗi lần bạn kiểm tra áp suất của các lốp khác.
- Tuyệt đối không chở quá tải xe. Hãy cẩn thận để không để giá để hành lý trên xe bị quá tải nếu xe của bạn được trang bị giá để hành lý.
- Lốp mòn có thể gây ra tai nạn. Nếu lốp của bạn bị mòn quá mức hoặc nếu lốp của bạn bị hỏng, hãy thay chúng.

Kiểm tra áp suất bơm lốp

Kiểm tra lốp xe của bạn mỗi tháng một lần hoặc thường xuyên hơn. Ngoài ra, hãy kiểm tra áp suất lốp của lốp dự phòng.

Cách Kiểm tra

Sử dụng đồng hồ đo chất lượng tốt để kiểm tra áp suất lốp. Bạn không thể biết được lốp xe của mình có được bơm căng đúng cách hay không chỉ bằng cách nhìn trực quan. Hình dáng lốp Radial (xương mảnh loại R) khi áp suất thấp có thể trông như đã bơm đầy đủ.

Kiểm tra áp suất bơm lốp khi lốp xe lạnh. - “Lốp nguội” có nghĩa là xe của bạn đã đứng yên ít nhất ba giờ hoặc lái xe không quá 1,6 km (1 dặm).

Tháo nắp van khỏi cuống van lốp xe. Ấn mạnh đồng hồ đo lốp vào van để đo áp suất. Nếu áp suất lốp nguội phù hợp với áp suất đề nghị trên lốp và nhãn thông tin tải trọng và lốp thì không cần điều chỉnh thêm. Nếu áp suất thấp, bơm thêm khí nén đến khi lốp xe đạt đến áp suất được đề nghị.

Nếu bạn bơm quá đầy lốp, hãy xả khí bằng cách ấn vào thân kim loại ở giữa van lốp. Kiểm tra lại áp suất lốp bằng đồng hồ đo lốp. Đảm bảo đặt các nắp van trở lại thân van. Chúng giúp ngăn chặn rò rỉ bằng cách tránh bụi bẩn và độ ẩm.

CẢNH BÁO

- Kiểm tra lốp xe của bạn thường xuyên để biết độ căng lốp thích hợp cũng như độ mòn và hư hại lốp. Luôn sử dụng đồng hồ đo áp suất lốp.
- Lốp xe quá căng hoặc quá non bị mòn không đều gây ra tình trạng xử lý kém, mất khả năng điều khiển xe, hỏng lốp đột ngột dẫn đến tai nạn, thương tích, thậm chí tử vong. Bạn có thể tham khảo mức áp suất lốp nguội cho xe trong sách hướng dẫn này và trên nhãn lốp nằm ở trụ giữa phía người lái.
- Lốp mòn có thể gây ra tai nạn. Thay thế các lốp bị mòn, mòn không đều hoặc bị hỏng.
- Nhớ kiểm tra áp suất của lốp dự phòng. HYUNDAI khuyến cáo bạn cần kiểm tra áp suất lốp dự phòng mỗi khi bạn kiểm tra áp suất của các lốp khác trên xe.

Đảo lốp

Để cân bằng độ mòn của gai lốp, HYUNDAI khuyến nghị nên đảo lốp theo lịch bảo dưỡng hoặc sớm hơn nếu có hiện tượng mòn không đều.

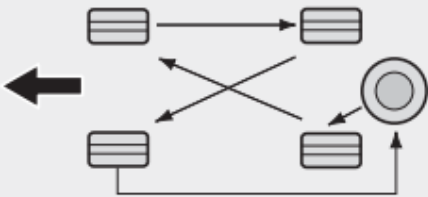
Trong quá trình đảo lốp, hãy kiểm tra lốp xe để cân bằng chính xác.

Khi đảo lốp, kiểm tra độ mòn và hư hại không đều của lốp. Mòn bất thường

thường là do áp suất lốp không chính xác, căn chỉnh bánh xe không đúng, bánh xe mất cân bằng, phanh gấp hoặc vào cua gấp. Tìm các vết lồi lõm ở mâm xe hoặc mặt lốp. Thay lốp xe nếu bạn thấy bất kỳ điều kiện nào trong số này. Thay lốp nếu nhìn thấy sợi hoặc dây. Sau khi đảo lốp, hãy đảm bảo áp suất lốp trước và lốp sau đạt yêu cầu kỹ thuật và kiểm tra độ kín của đai ốc vấu bánh xe.

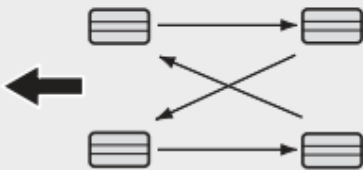
Tham khảo phần “Lốp và bánh xe” trong chương 2.

Với lớp dự phòng cỡ lớn (nếu được trang bị)



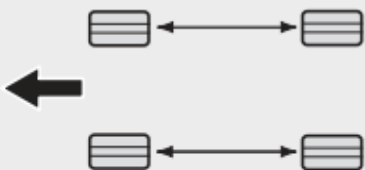
CBGQ0706

Không có lớp dự phòng



CBGQ0707

Lớp định hướng (nếu được trang bị)



CBGQ0707A

Nên kiểm tra độ mòn của má phanh đĩa bất cứ khi nào đảo lốp.

i Thông tin

Xoay lốp radial có kiểu gai không đối xứng chỉ từ trước ra sau chứ không từ phải sang trái.

⚠ CẢNH BÁO

- Không sử dụng lớp dự phòng để đảo lốp.
- Không trộn lẫn lốp bố sợi dệt chéo và lốp xương mảnh trong bất kỳ trường hợp nào. Điều này có thể gây ra những đặc điểm xử lý bất thường có thể dẫn đến tử vong, bị thương nặng hoặc thiệt hại tài sản.

Góc đặt bánh xe và cân bằng lốp

Các bánh xe cần được điều chỉnh góc đặt và cân bằng lốp cẩn thận tại nhà máy nhằm kéo dài tuổi thọ của lốp và nâng cao hiệu suất sử dụng.

Trong hầu hết các trường hợp, bạn sẽ không cần phải điều chỉnh lại góc đặt lốp xe. Tuy nhiên, nếu bạn thấy các bánh xe bị mòn bất thường, hoặc xe bị lệch, khi đó cần phải điều chỉnh lại góc đặt của bánh xe.

Nếu bạn thấy xe bị rung lắc khi đi trên đường tốt, các bánh xe cần được cân bằng lại.

CHÚ Ý

Trọng lượng bánh xe không phù hợp có thể làm hỏng bánh xe nhôm của xe. Chỉ chở đúng tải trọng đã được thiết kế của bánh xe.

Thay lốp



Nếu lốp xe bị mòn đều, một dải đặc sẽ xuất hiện trên bề mặt lốp. Điều này cho thấy hoa lốp còn lại nhỏ hơn 1,6mm (1/16 inch). Thay lốp khi điều này xảy ra.

Đừng để nó xuất hiện trên toàn bộ hoa lốp mới thay thế lốp xe.

CHÚ Ý

Khi thay lốp, hãy kiểm tra lại và vặn chặt các đai ốc bánh xe sau khi lái xe khoảng 1.000 km (620 dặm). Nếu vô lăng bị rung hoặc xe bị rung khi đang lái, thì có thể lốp đã bị mất cân bằng nên hãy căn chỉnh lại độ cân bằng của lốp. Nếu sự cố không được giải quyết, bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CẢNH BÁO

Thay lốp

Để giảm nguy cơ hoặc thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong do tai nạn do hỏng lốp hoặc mất khả năng kiểm soát xe:

- Thay thế các lốp bị mòn, mòn không đều hoặc bị hỏng. Lốp mòn có thể gây mất hiệu quả phanh, kiểm soát lái và độ bám đường.
- Không lái xe khi các lốp quá non hoặc quá căng. Điều này có thể dẫn đến mòn không đều và hỏng lốp.
- Khi thay lốp, tuyệt đối không sử dụng chung lốp radial và lốp bố sợi dệt chéo trên cùng một xe. Bạn phải thay toàn bộ lốp (bao gồm cả lốp dự phòng) nếu chuyển từ lốp radial sang lốp bố sợi dệt chéo.
- Tốt nhất là thay cả bốn lốp cùng một lúc. Nếu không thể hoặc cần thiết, hãy thay hai lốp trước hoặc hai lốp sau thành một cặp. Chỉ thay một chiếc lốp có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc vận hành xe.
- Việc sử dụng lốp và bánh xe không có kích thước khuyến nghị có thể gây ra các đặc tính xử lý bất thường và khả năng kiểm soát xe kém, dẫn đến tai nạn nghiêm trọng.
- Bánh xe không đáp ứng các thông số kỹ thuật của HYUNDAI có thể không vừa khít và dẫn đến hư hại xe hoặc khả năng xử lý bất thường và khả năng kiểm soát xe kém.
- Hoạt động bằng cách so sánh tốc độ của các bánh xe. Kích thước lốp có thể ảnh hưởng đến tốc độ bánh xe. Khi thay lốp, tất cả 4 lốp phải sử dụng lốp có cùng kích cỡ được cung cấp theo xe. Việc sử dụng lốp có kích thước khác có thể khiến ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh) và ESC (Kiểm soát ổn định điện tử) hoạt động bất thường. (nếu được trang bị)

Thay lốp dự phòng (nếu được trang bị)

Lốp dự phòng nhỏ gọn có tuổi thọ mâm xe ngắn hơn so với lốp có kích thước thông thường. Thay lốp dự phòng khi bạn có thể nhìn thấy các vạch báo độ mòn của lốp trên lốp. Lốp dự phòng nhỏ gọn thay thế phải có cùng kích thước và thiết kế với lốp xe của bạn và phải được lắp trên cùng một bánh lốp dự phòng nhỏ gọn. Lốp dự phòng nhỏ gọn không được thiết kế để lắp vào bánh cỡ thông thường và bánh xe có lốp dự phòng nhỏ gọn không được thiết kế để lắp vào lốp cỡ thường.

Thay vành bánh xe

Khi thay vành bánh xe kim loại vì bất kỳ lý do gì, hãy đảm bảo các bánh xe mới tương đương với chiếc ban đầu của nhà máy về đường kính, chiều rộng vành và độ lệch.



CẢNH BÁO

Bánh xe không đúng kích cỡ có thể ảnh hưởng xấu đến tuổi thọ của bánh xe và vòng bi, khả năng phanh và dừng xe, đặc tính xử lý, khoảng sáng gầm xe, khoảng sáng thân xe đến lốp xe, khe hở xích tuyết, đồng hồ tốc độ và hiệu chỉnh đồng hồ đo đường, tiêu cự đèn pha và chiều cao tầm cản.

Độ bám đường của lốp xe

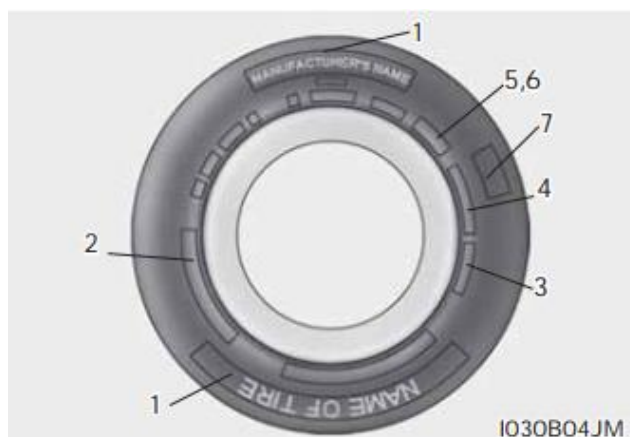
Độ bám đường của lốp có thể bị giảm nếu bạn lái xe trên lốp mòn, lốp bơm không đúng cách hoặc trên mặt đường trơn trượt. Lốp xe nên được thay thế khi đường chỉ thị mức mòn hoa lốp xuất hiện. Giảm tốc độ bất cứ khi nào có mưa, tuyết hoặc băng trên đường, để giảm khả năng mất kiểm soát xe.

Bảo dưỡng lốp xe

Ngoài việc duy trì đúng áp suất, các bánh xe cần được điều chỉnh góc đặt chính xác nhằm làm giảm độ mòn cho lốp. Nếu bạn thấy lốp xe bị mòn không đều, hãy đến đại lý để được kiểm tra.

Khi bạn đã lắp lốp mới, hãy đảm bảo rằng chúng được cân bằng. Điều này sẽ tăng sự thoải mái khi đi xe và tăng tuổi thọ cho lốp. Ngoài xe, nên cân bằng lại bánh xe mỗi khi lốp được tháo ra khỏi vành.

Ghi nhãn thành lốp



Thông tin này xác định và mô tả các đặc tính cơ bản của lốp và cũng cung cấp số nhận dạng lốp (TIN) để chứng nhận tiêu chuẩn an toàn. TIN có thể dùng để xác định các lốp xe trong trường hợp thu hồi.

1. Tên nhà sản xuất hoặc thương hiệu

Thể hiện tên nhà sản xuất hoặc thương hiệu.

2. Chỉ định cỡ lốp

Mặt bên của lốp in kích thước lốp Bạn sẽ cần thông tin này khi chọn lốp thay thế cho ô tô của mình. Ý nghĩa của các chữ cái và con số trong các kích thước lốp được giải thích như sau.

Ví dụ về ký hiệu kích thước lốp:

(Những con số này chỉ được cung cấp để tham khảo; người chỉ định kích cỡ lốp có thể thay đổi tùy thuộc vào loại xe của bạn.)

165/70R14 81T

165 - Độ rộng lốp tính bằng milimét.

70- Chiều cao lốp: là phần trăm độ rộng lốp.

R - Loại xương mảnh (Radial).

14 - Đường kính vành tính bằng inch.

81 - Chỉ số tải trọng, một mã số tương ứng với tải trọng tối đa mà lốp có thể mang.

T- Biểu tượng định mức tốc độ Xem biểu đồ định mức tốc độ trong phần này để biết thêm thông tin.

Kích thước thiết kế của vành bánh xe

Vành bánh xe cũng được in các thông tin quan trọng cần thiết khi bạn muốn thay thế. Ý nghĩa của những chữ cái và con số in trên bánh xe như sau.

Ví dụ về chỉ định kích thước vành bánh xe: **5.0JX14**

5,0 - Độ rộng vành tính bằng inch.

J - Dạng mép vành.

14 - Đường kính vành tính bằng inch.

Định mức tốc độ lốp

Biểu đồ dưới đây liệt kê các định mức tốc độ khác nhau hiện đang được sử dụng cho lốp xe chở khách. Định mức tốc độ là một phần của ký hiệu kích thước lốp trên thành bên của lốp. Ký hiệu này tương ứng với tốc độ vận hành an toàn tối đa được thiết kế của lốp đó.

Biểu tượng định mức tốc độ	Tốc độ tối đa
S	180 km/h (112 mph)
T	190 km/h (118 mph)
H	210 km/h (130 mph)
V	240 km/h (149 mph)
W	270 km/h (168 mph)
Y	300 km/h (186 mph)

3. Kiểm tra tuổi thọ của lốp (TIN: Số hiệu lốp)

Lốp xe có tuổi thọ trên 6 năm từ ngày sản xuất (bao gồm cả lốp dự phòng) nên được thay bằng lốp mới. Bạn có thể tìm thấy ngày sản xuất trên thành lốp (có thể ở bên trong bánh xe), ghi là Mã DOT. Mã DOT là một dãy số và các ký tự bằng tiếng anh được in trên lốp. Ngày sản xuất được chỉ định bằng bốn chữ số (ký tự) cuối cùng của mã DOT.

DOT: XXXX XXXX OOOO

Phần phía trước của DOT có nghĩa là mã số nhà máy, kích thước lốp và kiểu gai lốp và bốn số cuối cùng thể hiện tuần và năm được sản xuất.

Ví dụ như:

DOT XXXX XXXX 2223 thể hiện rằng loại lốp này được sản xuất vào tuần thứ 22 của năm 2023.



CẢNH BÁO

Tuổi lốp

Lốp xe xuống cấp theo thời gian, ngay cả khi không được sử dụng.

Bất kể gai lốp xe còn lại như thế nào, HYUNDAI khuyến cáo nên thay lốp sau sáu (6) năm sử dụng bình thường. Nhiệt độ khí hậu nóng hoặc điều kiện tải cao thường xuyên có thể đẩy nhanh quá trình xuống cấp bánh xe. Việc không tuân theo cảnh báo này có thể gây ra hỏng lốp đột ngột, dẫn đến mất kiểm soát và tai nạn liên quan đến thương tích hoặc tử vong.

4. Thành phần và vật liệu các lớp lốp

Ghi số lượng các lớp xương mảnh bọc trong lốp. Các nhà sản xuất lốp xe cũng phải chỉ ra các vật liệu trong lốp xe, bao gồm thép, nylon, chất dẻo và các vật liệu khác. Loại xương mảnh R là cấu trúc lốp xuyên tâm. Loại D (Diago) là dạng đường chéo hoặc xiên. Loại B (Belted-Bias) là dạng mảnh chéo có đai.

5. Áp suất tối đa cho phép

Chỉ số này quy định mức áp suất lớn nhất của lốp. Không vượt quá áp lực bơm tối đa cho phép. Xem thông tin của lốp và tải trọng trên nhãn lốp để biết áp suất tối đa cho phép.

6. Mức tải tối đa

Chỉ số này cho biết tải trọng tối đa (kg hoặc pound) mà lốp có thể chịu được. Khi thay lốp cần sử dụng loại lốp có khả năng chịu tải tương đương với lốp thiết kế ban đầu.

7. Phân loại chất lượng lốp

Chỉ số này đánh giá chất lượng của lốp, có thể tìm thấy ở giữa hông lốp và phần rộng nhất của lốp.

Ví dụ như:

Độ mòn Gân lốp xe 200

Độ bám đường - AA

Nhiệt độ A

Độ mòn gân lốp

Mức độ mòn là sự so sánh, đánh giá dựa trên tỉ lệ mòn của lốp được kiểm tra trên đường thử nghiệm dưới sự kiểm soát và theo quy định của chính phủ. Ví dụ lốp xe được xếp loại thứ 150 theo thang chia 100 của chính phủ sẽ được ghi là 1 ½.

Hiệu suất tương đối của lốp xe phụ thuộc vào điều kiện sử dụng thực tế, tuy nhiên có thể có sự khác biệt đáng kể so với chỉ tiêu do thói quen của lái xe, đặc điểm mặt đường và khí hậu.

Chỉ số này được đúc bên hông lốp đối với lốp xe khách. Các lốp theo tiêu chuẩn, hoặc tùy chọn trên xe có thể thay đổi theo từng loại.

Độ bám đường - AA, A, B & C

Các cấp độ bám đường, từ cao nhất đến thấp nhất, là AA, A, B và C. Các chỉ số đó chỉ khả năng của lốp có thể dừng trên mặt đường ướt, được đo dưới điều kiện thử nghiệm theo quy định của chính phủ như mặt đường nhựa và bê tông. Lốp được đánh dấu C có thể có khả năng bám đường kém.

CẢNH BÁO

Cấp độ bám đường được dựa trên việc kiểm tra lực phanh trên đường thẳng, không bao gồm khả năng tăng tốc, vào cua, nguy cơ mất kiểm soát trên đường ướt hoặc các đặc tính bám đường tối đa.

Nhiệt độ -A, B & C

Các chỉ số nhiệt độ A (cao nhất), B & C thể hiện khả năng chống lại nhiệt độ và khả năng tản nhiệt của lốp khi được kiểm tra trên băng thử trong phòng thí nghiệm được chỉ định.

Nhiệt độ cao có thể là nguyên nhân làm vật liệu của lốp bị thoái hóa và giảm tuổi thọ của lốp, và nhiệt độ quá cao có thể gây hỏng lốp đột ngột. Loại B và A thể hiện mức độ cao hơn về hiệu suất khi được kiểm tra trên băng thử trong phòng thí nghiệm dưới quy định của pháp luật.

CẢNH BÁO

Nhiệt độ lốp

Các chỉ số nhiệt độ này được thiết lập cho 1 lốp bơm căng hoàn toàn và không quá tải. Tốc độ quá cao, áp suất thấp, hoặc quá tải, vừa phân tách vừa kết hợp có thể là nguyên nhân làm gia tăng nhiệt và hỏng lốp đột ngột. Điều này có thể gây ra mất kiểm soát xe, gây bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

Lốp có chiều cao thấp (nếu được trang bị)

Lốp có chiều cao thấp hơn 50, sẽ cho xe vè ngoài thể thao.

Do lốp có chiều cao thấp được tối ưu hóa cho khả năng xử lý và phanh nên có thể khiến không thoải mái khi lái xe và gây ra nhiều tiếng ồn hơn so với lốp thông thường.

CHÚ Ý

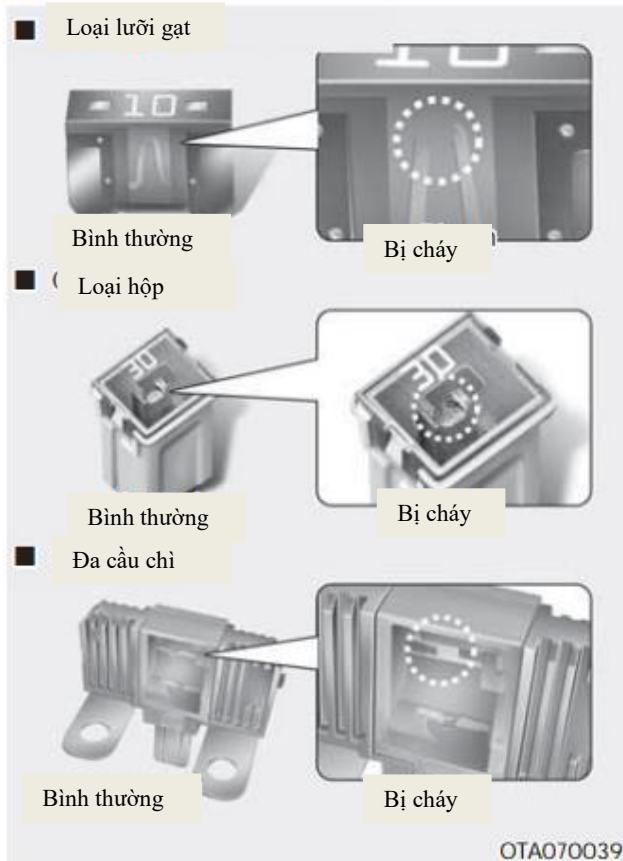
Do thành bên của lốp có chiều cao thấp ngắn hơn bình thường nên bánh xe và lốp của lốp có chiều cao sẽ dễ bị hư hại hơn. Vì vậy, hãy làm theo hướng dẫn dưới đây.

- Khi lái xe trên đường gồ ghề hoặc đường địa hình, hãy lái xe thận trọng vì lốp và bánh xe có thể bị hỏng. Và sau khi lái xe, hãy kiểm tra lốp và bánh xe.
- Khi vượt qua ổ gà, gờ giảm tốc, hố ga hoặc đá lè đường, hãy lái xe chậm để lốp và bánh xe không bị hư hại.
- Nếu lốp bị va đập, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra tình trạng lốp hoặc liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.
- Để tránh làm hỏng lốp, hãy kiểm tra tình trạng và áp suất lốp sau mỗi 3.000km (1.864 dặm)

CHÚ Ý

- Bằng mắt thường không dễ dàng nhận ra những hư hỏng của lốp xe. Nhưng nếu có dấu hiệu hư hại lốp dù là nhỏ nhất, dù bạn không thể tận mắt nhìn thấy lốp bị hư hại nhưng hãy kiểm tra hoặc thay lốp vì lốp hư hại có thể khiến lốp bị rò rỉ khí.
- Nếu lốp bị hư hại do lái xe trên đường gồ ghề, đường địa hình, ổ gà, hố ga hoặc đá lè đường thì sẽ không nằm trong phạm vi bảo hành.
- Bạn có thể tìm hiểu thông tin về lốp trên thành lốp.

CẦU CHÌ



Hệ thống điện của xe được bảo vệ không bị quá tải điện bằng cách sử dụng cầu chì.

Loại xe này có 2 bảng cầu chì, một bảng nằm ở phía dưới cụm bảng điều khiển táp-lô phía người lái, bảng còn lại đặt ở khoang động cơ.

Nếu bất kỳ đèn, phụ kiện hoặc bộ điều khiển nào của xe không hoạt động, hãy kiểm tra cầu chì mạch điện tương ứng. Nếu cầu chì bị cháy, bộ phận bên trong cầu chì sẽ bị nóng chảy.

Nếu hệ thống điện không hoạt động, trước tiên hãy kiểm tra bảng cầu chì phía bên người lái. Trước khi thay cầu chì cháy, hãy tắt động cơ và tắt tất cả các công tắc, sau đó ngắt kết nối cáp âm của ắc quy. Luôn thay cầu chì bị cháy bằng một cầu chì có cùng định mức.

Nếu cầu chì thay thế bị đứt, điều này sẽ dẫn đến sự cố điện. Tránh sử dụng hệ thống có liên quan và tham khảo ý kiến ngay từ đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Thông tin

Ba loại cầu chì được sử dụng: loại lưới gạt cho mức cường độ dòng điện thấp hơn, loại cầu chì cháy chậm và loại đa cầu chì cho mức cường độ dòng điện cao hơn.

CẢNH BÁO

Tuyệt đối không thay thế cầu chì bằng bất kỳ thứ gì ngoài cầu chì khác có cùng định mức.

- Cầu chì có công suất cao hơn có thể gây hư hỏng và có thể gây hỏa hoạn.
- Tuyệt đối không lắp dây điện hoặc lá nhôm thay vì cầu chì thích hợp - ngay cả khi sửa chữa tạm thời. Nó có thể gây hư hại hệ thống dây điện và có thể xảy ra hỏa hoạn.

CHÚ Ý

Không sử dụng tuốc nơ vít hoặc bất kỳ vật kim loại nào khác để tháo cầu chì vì nó có thể gây chập và làm hỏng hệ thống.

Thông tin

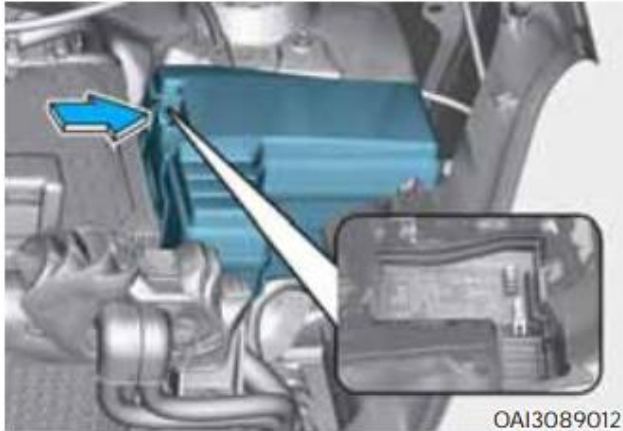
Nhãn bảng cầu chì/ rơ le thực tế có thể khác với sản phẩm được trang bị.

CHÚ Ý

- Khi thay rơ le hoặc cầu chì bị cháy bằng cầu chì mới, hãy đảm bảo cầu chì hoặc rơ le mới vừa khít với các kẹp. Việc buộc hoặc lắp lại cầu chì không hoàn chỉnh có thể gây hư hại hệ thống điện và hệ thống dây điện của xe và có thể xảy ra hỏa hoạn.
- Không tháo cầu chì, rơ le và đầu nối được gắn chặt bằng bu lông hoặc đai ốc. Cầu chì, rơ le và các đầu nối có thể được gắn chặt không hoàn toàn và có thể gây ra hỏa hoạn. Nếu cầu chì, rơ le và thiết bị đầu cuối được gắn chặt bằng bu lông hoặc đai ốc bị cháy, hãy tham khảo ý kiến của đại lý HYUNDAI được ủy quyền.
- Không đưa bất kỳ vật nào khác ngoại trừ cầu chì hoặc rơ le vào các đầu nối cầu chì/ rơ le chẳng hạn như dây điện. Điều này có thể gây ra lỗi tiếp xúc và trục trặc hệ thống.
- Kiểm tra cầu chì bị cháy bằng cách kiểm tra thông tin cầu chì trên nắp hộp cầu chì.
- Thay cầu chì bị cháy một cách an toàn sau khi tắt khóa điện và tắt cả các công tắc điện và ngắt nối cáp âm của ắc quy.

Thay thế cầu chì Bảng táp lô

1. Tắt máy.
2. TẮT tất cả các công tắc khác.
3. Mở nắp bảng cầu chì.
4. Tham khảo nhãn ở bên trong nắp bảng cầu chì để xác định vị trí cầu chì nghi ngờ.



5. Kéo thẳng cầu chì nghi ngờ ra ngoài. Sử dụng công cụ tháo được cung cấp trong nắp bảng cầu chì của khoang động cơ.
6. Kiểm tra cầu chì đã tháo; thay cầu chì nếu cầu chì đã cháy. Cầu chì dự phòng được cung cấp trong bảng cầu chì bảng điều khiển (hoặc trong bảng cầu chì của khoang động cơ).
7. Lắp một cầu chì mới có cùng định mức vào và đảm bảo nó vừa khít với các kẹp. Nếu cầu chì không chặt, hãy tham khảo ý kiến của đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Trong trường hợp khẩn cấp, nếu bạn không có cầu chì dự phòng, hãy sử dụng cầu chì có cùng định mức từ một mạch điện mà bạn có thể không cần để vận hành xe, chẳng hạn như cầu chì của học châm thuốc.

Nếu đèn pha hoặc các bộ phận điện khác không hoạt động và cầu chì không bị hỏng, hãy kiểm tra bảng cầu chì trong khoang động cơ. Nếu cầu chì bị cháy thì phải thay thế cầu chì khác có cùng định mức.

Cầu chì nhớ



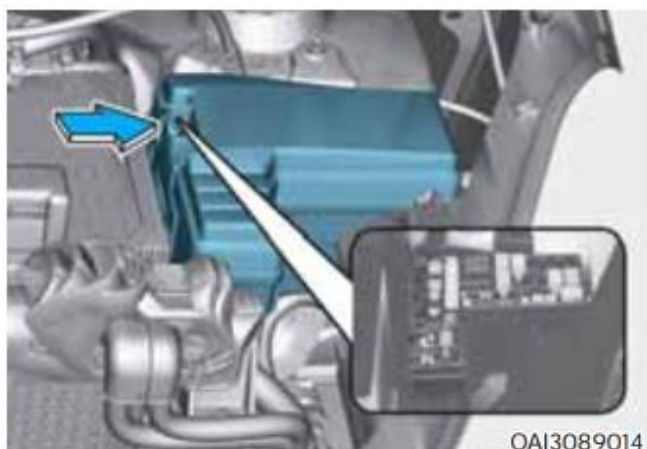
Xe của bạn được trang bị cầu chì nhớ để tránh xả điện ắc quy nếu xe đang đỗ mà không được vận hành trong thời gian dài. Hãy áp dụng các quy trình sau đây trước khi đỗ xe trong thời gian dài.

1. Tắt động cơ.
2. Tắt đèn pha và đèn hậu.
3. Mở nắp bảng điều khiển bên và kéo cầu chì nhớ lên.

i Thông tin

- Nếu cầu chì nhớ được kéo lên khỏi bảng cầu chì, chuông cảnh báo, âm thanh, đồng hồ và đèn nội thất, v.v. sẽ không hoạt động. Một số mục phải được thiết lập lại sau khi thay thế. Hãy tham khảo phần “ắc quy” trong chương này.
- Ngay cả khi cầu chì nhớ được kéo lên, ắc quy vẫn có thể xả điện do hoạt động của đèn pha hoặc các thiết bị điện khác.

Thay thế cầu chì bảng điều khiển khoang động cơ

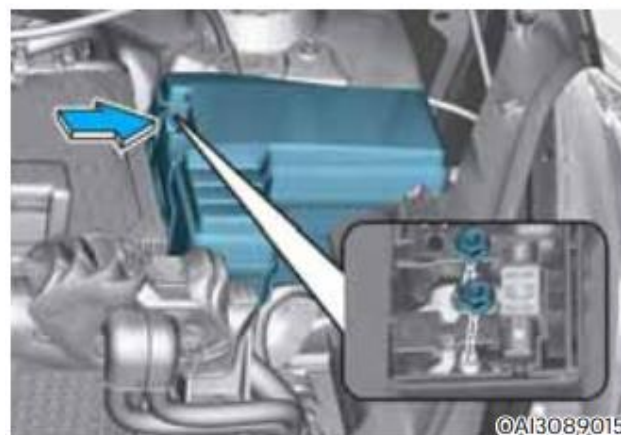
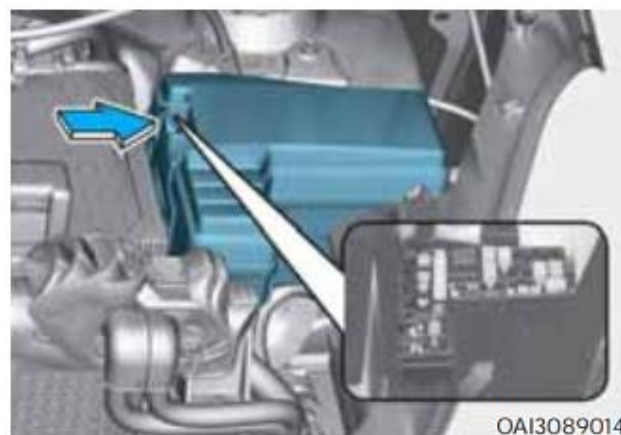


1. Tắt máy.
2. TẮT tất cả các công tắc khác.
3. Tháo nắp bảng cầu chì bằng cách nhấn vào lẫy khóa và kéo lên.
4. Kiểm tra cầu chì đã tháo; thay cầu chì nếu cầu chì đã cháy. Để tháo hoặc lắp cầu chì, hãy sử dụng dụng cụ tháo trong bảng cầu chì khoang động cơ.
5. Đẩy một cầu chì mới có cùng định mức vào và đảm bảo nó vừa khít với các kẹp. Nếu cầu chì vẫn lỏng, hãy tham khảo ý kiến của đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CHÚ Ý

Sau khi kiểm tra bảng cầu chì trong khoang động cơ, hãy lắp nắp bảng cầu chì một cách an toàn. Bạn có thể nghe thấy tiếng tách nếu nắp được chốt chắc chắn. Nếu nó không được chốt chắc chắn, có thể xảy ra sự cố về điện do tiếp xúc với nước.

Đa cầu chì (Cầu chì chính)



Nếu cầu chì chính bị cháy, cần phải tháo bỏ như sau:

1. Tắt máy.
2. Ngắt kết nối cáp ắc quy cực âm.
3. Tháo nắp bảng cầu chì bằng cách nhấn vào lẫy khóa và kéo lên.
4. Tháo bỏ các đai ốc như trong hình trên.
5. Thay cầu chì bằng cầu chì mới có cùng mức công suất.
6. Lắp ráp lại theo thứ tự ngược lại khi tháo rời.

Nếu đa cầu chì bị cháy, hãy tham khảo ý kiến của đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Mô tả bảng cầu chì/ rơ le

Bảng cầu chì bên trong



Bên trong nắp bảng cầu chì/rơ le, bạn có thể thấy nhãn cầu chì/rơ le mô tả tên và công suất cầu chì/ rơ le.

***i* Thông tin**

Bảng cầu chì bên trong Không phải tất cả các mô tả bảng cầu chì trong sổ tay hướng dẫn này đều có thể áp dụng cho xe của bạn. Thông tin mang tính chính xác tại thời điểm in. Khi bạn kiểm tra bảng cầu chì trong xe của mình, hãy tham khảo nhãn bảng điều khiển cầu chì.

■ ICU

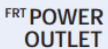
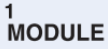


■ PCB

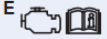
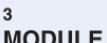
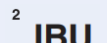
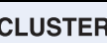


OAI3089018/OAI3089017

Bảng cầu chì bên trong xe (ICU)

Tên cầu chì	Ký hiệu	Định mức cầu chì	Mạch được bảo vệ
ĐÈN KHOANG XE		10A	PCB/ICU: Đèn khoang xe
SẤY GƯƠNG CHIẾU HẬU BÊN NGOÀI		10A	Sấy gương chiếu hậu bên ngoài
CỬA KÍNH XE ĐIỀU KHIỂN BẰNG ĐIỆN TRƯỚC TRÁI		25A	Cửa kính xe điều khiển bằng điện Trước trái
CẢM BIẾN		10A	F_Cảm biến nước
Ổ CẮM ĐIỆN PHÍA TRƯỚC		20A	ICU/PCB: Ổ cắm điện phía trước
IBU1		15A	ICU: BẢNG ĐIỀU KHIỂN ĐIỆN THÂN XE (IBU)
MULTI MEDIA		20A	ICU: HỆ THỐNG GIẢI TRÍ
CỬA KÍNH XE ĐIỀU KHIỂN BẰNG ĐIỆN BÊN PHẢI		25A	Cửa kính xe điều khiển bằng điện phía trước bên phải
TCU		15A	PCB/ICU: HỘP SỐ TỰ ĐỘNG: Cảm biến tốc độ đầu ra và công tắc rơ quạt
BRAKE SWITCH		10A	PCB/ICU: Công tắc Dừng
MEMORY		10A	ICU: Điều hòa (FATC), Bảng táp lô
START		7,5A	PCB: Công tắc rơ quạt và rơ le khởi động
GƯƠNG GẤP		10A	ICU/PCB: Gương gấp
MODULE1		7,5A	ICU/PCB: Công tắc Dừng
Túi khí		10A	ICU/PCB: ACU

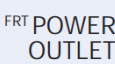
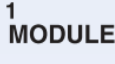
Bảng cầu chì bên trong xe (ICU)

Tên cầu chì	Ký hiệu	Định mức cầu chì	Mạch được bảo vệ
DOOR LOCK		20A	ICU: Khóa cửa
ECU		10A	ICU/PCB: ECU, A_FLOW_SNSR
DRL		10A	ICU: Đèn định vị DRL, DRL
MODULE6		10A	ICU/PCB: OBD
NGUY HIỂM		15A	PCB: Công tắc NGUY HIỂM, ICU: IBU (Tín hiệu rẽ)
MODULE2		10A	PCB: Công tắc ESC, ICU: BCM(IBU) *cho CNG:CNG_SW:IGN1
MODULE3		7,5A	PCB/ICU: FATC, Chỉ báo vị trí số hộp số tự động, Đèn pha, Audio, AVN
SPARE1		10A	ICU: Cầu chì dự phòng
GẠT NƯỚC PHÍA SAU		15A	PCB: Mô-tơ gạt nước sau, ICU: Mô-tơ phun nước rửa kính
Chỉ báo túi khí		7,5A	PCB/ICU: Bảng đồng hồ tập lô
IBU2		10A	ICU: BCM (IBU)
ABS		7,5A	PCB/ICU: Bộ ABS / ESC
CẦN GẠT NƯỚC PHÍA TRƯỚC		20A	PCB/ICU: MFSW, Mô-tơ gạt nước
A/CON2		7,5A	PCB/ICU: MTC, FATC, Công tắc kép
BẢNG TẬP LÔ		7,5A	PCB/ICU: Bảng đồng hồ tập lô
ACC		10A	PCB/ICU: Crash_VDMS_Extension, Bộ sạc USB, Audio_B, IBU

Bảng cầu chì bên trong xe (ICU)

Tên cầu chì	Ký hiệu	Định mức cầu chì	Mạch được bảo vệ
MDPS	 1	7,5A	PCB/ICU: Hệ thống trợ lực lái
MODULE5	⁵ MODULE	10A	PCB/ICU: Crash_VDMS_Extension
MODULE4	⁴ MODULE	7,5A	ICU: BCM (IBU)
Ổ CẮM ĐIỆN PHÍA SAU	^{RR} POWER OUTLET	20A	PCB/ICU: Ổ cắm điện RR
A/CON1	¹ A/C	7,5A	PCB/ICU: FATC, Mô- tơ quạt gió điều hòa

Bảng cầu chì bên trong xe (ICU)

Tên cầu chì	Ký hiệu	Định mức cầu chì	Mạch được bảo vệ
ĐÈN HẬU BÊN TRÁI		7,5A	PCB: Đèn định vị bên trái, Đèn pha bên trái, Đèn kết hợp đuôi xe bên trái
LÀM NÓNG GƯƠNG CHIẾU HẬU BÊN NGOÀI		10A	Sấy gương chiếu hậu bên ngoài
CỬA KÍNH XE ĐIỀU KHIỂN BẰNG ĐIỆN BÊN TRÁI		25A	Cửa kính xe điều khiển bằng điện trước trái
CẢM BIẾN		10A	F_Cảm biến nước
Ổ CẮM ĐIỆN PHÍA TRƯỚC		20A	ICU/PCB: Ổ cắm điện phía trước
ĐÈN HẬU BÊN PHẢI		7,5A	PCB: Đèn định vị bên phải, Đèn pha bên phải, Đèn kết hợp đuôi xe bên phải
CỬA KÍNH XE ĐIỀU KHIỂN BẰNG ĐIỆN BÊN PHẢI		25A	Cửa kính xe điều khiển bằng điện phía trước bên phải
TCU		15A	PCB/ICU: HỘP SỐ TỰ ĐỘNG: Cảm biến tốc độ đầu ra, côn tắc rơ quạt HỘP SỐ SÀN TỰ ĐỘNG. Cần gạt AMT.
BRAKE SWITCH		10A	PCB/ICU: Công tắc Dừng
ĐÈN DỪNG		15A	PCB: Đèn dừng, Đèn kết hợp RR, HMSL
START		7,5A	PCB: Công tắc rơ quạt và rơ le khởi động
GƯƠNG GẤP		10A	ICU/PCB: Gương gấp
MODULE1		7,5A	ICU/PCB: Công tắc Dừng
HỆ THỐNG CHỐNG TRỘM		10A	PCB: Hệ thống chống trộm
Túi khí		10A	ICU/PCB: ACU

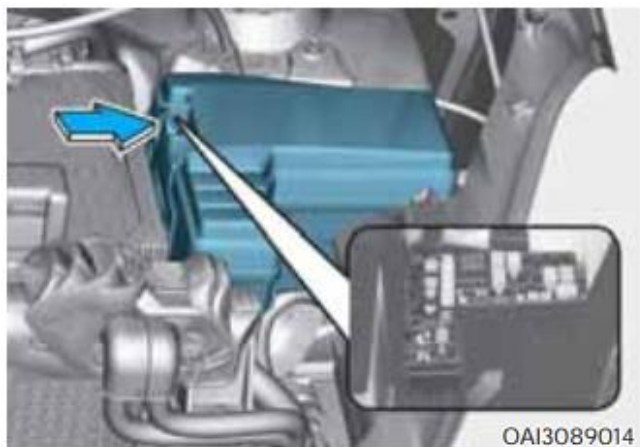
Bảng cầu chì ngăn bên trong (PCB)

Tên cầu chì	Ký hiệu	Định mức cầu chì	Mạch được bảo vệ
DOOR LOCK		20A	ICU: Khóa cửa
ECU		10A	ICU/PCB: ECU, A_FLOW_SNSR
MODULE6		10A	ICU/PCB: OBD
NGUY HIỂM		15A	PCB: Công tắc NGUY HIỂM, ICU: IBU (Tín hiệu rẽ)
MODULE2		10A	PCB: Công tắc ESC, ICU: BCM (IBU)
MODULE3		7,5A	PCB/ICU: FATC, Chi báo vị trí số hộp số tự động, Đèn pha, Audio, hệ thống giải trí
ĐÈN PHÍA TRƯỚC		10A	PCB: Rơ le Đèn phía trước
GẠT NƯỚC PHÍA SAU		15A	PCB: Mô tơ gạt nước sau, ICU: Mô tơ phun nước rửa kính
Chi báo túi khí		7,5A	PCB/ICU: Bảng đồng hồ tập lô
TÍN HIỆU RẼ		10A	PCB: Công tắc nguy hiểm
ABS		7,5A	PCB/ICU: Bộ ABS / ESC
CẦN GẠT NƯỚC PHÍA TRƯỚC		20A	PCB/ICU: MFSW, Mô-tơ gạt nước
A/CON2		7,5A	PCB/ICU: MTC, FATC, Công tắc kép
SPARE1		10A	PCB: Cầu chì dự phòng

Bảng cầu chì ngăn bên trong (PCB)

Tên cầu chì	Ký hiệu	Định mức cầu chì	Mạch được bảo vệ
BẢNG TÁP LÔ	CLUSTER	7,5A	PCB/ICU: Bảng đồng hồ tập lô
ACC	ACC	10A	PCB/ICU: Crash_VDMS_Extension, Bộ sạc USB, Audio_B, IBU
MDPS	 ¹	7,5A	PCB/ICU: Hệ thống trợ lực lái điện
MODULE5	⁵ MODULE	10A	PCB/ICU: Crash_VDMS_Extension
Ổ CẮM ĐIỆN PHÍA SAU	^{RR} POWER OUTLET	20A	PCB/ICU: Ổ cắm điện RR
A/CON1	¹ A/C	7,5A	PCB/ICU: FATC, Mô- tơ quạt gió điều hòa

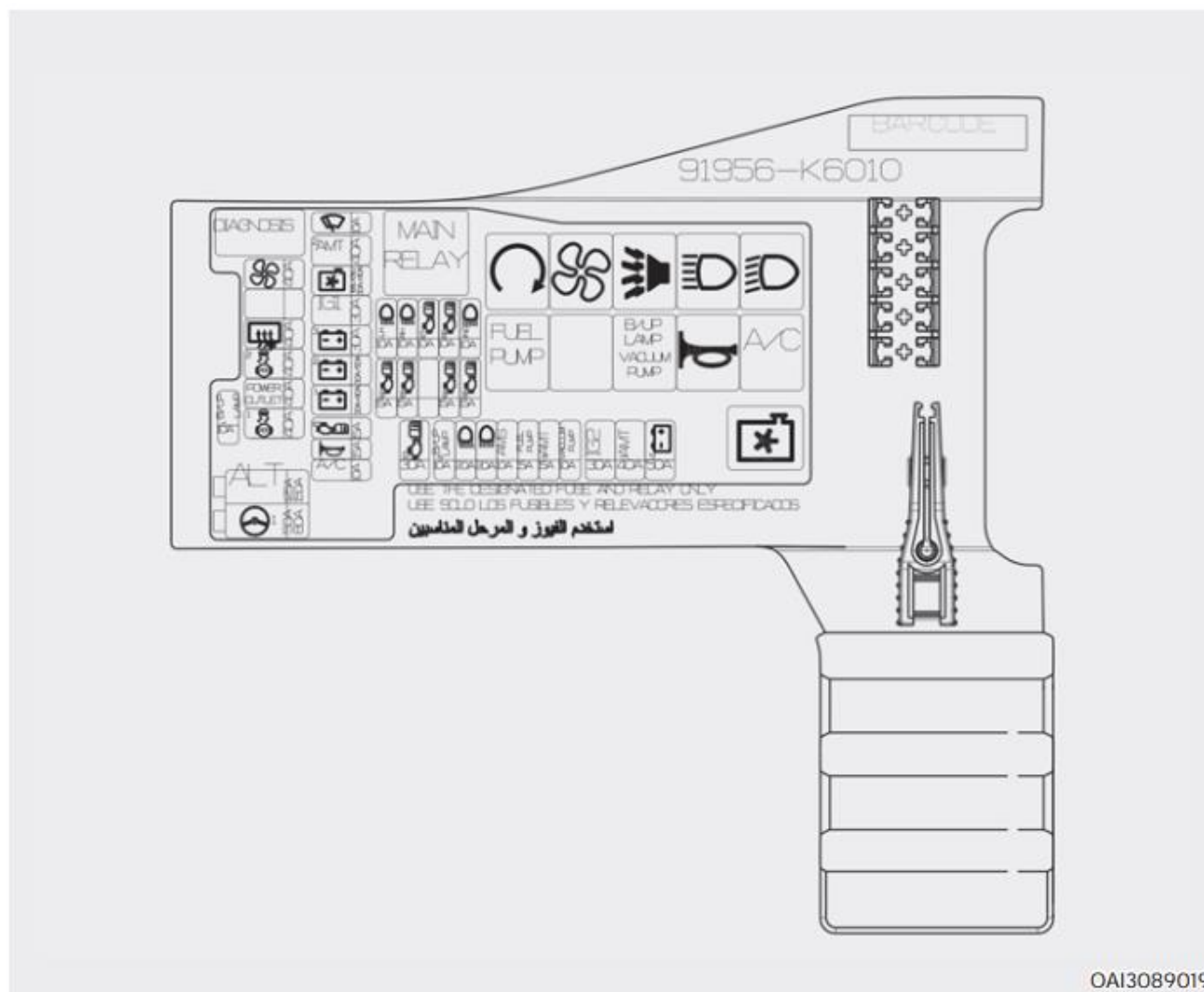
Bảng cầu chì khoang động cơ



Bên trong nắp bảng cầu chì/rơ le, bạn có thể thấy nhãn cầu chì/rơ le mô tả tên và công suất cầu chì/ rơ le.

i Thông tin

Không phải tất cả các mô tả bảng cầu chì trong sổ tay hướng dẫn này đều có thể áp dụng cho xe của bạn. Thông tin mang tính chính xác tại thời điểm in. Khi bạn kiểm tra bảng cầu chì trong xe của mình, hãy tham khảo nhãn bảng điều khiển cầu chì.



Bảng điều khiển cầu chì ngăn động cơ

Khoản mục	Tên cầu chì	Ký hiệu	Định mức cầu chì	Mạch được bảo vệ
RƠ LE	RƠ LE CHÍNH	MAIN RELAY	30A	ECU (MT, AT, CNG, BS6)
	START		20A	ECU, Khởi động Solenoid
	BLOWER		35A	PCB, ICU
	CÒI CẢNH BÁO TRỘM		20A	IBU
	ĐÈN PHÍA TRƯỚC HI		20A	Đèn chiếu xa
	ĐÈN PHÍA TRƯỚC		20A	Đèn chiếu gần
	FUEL PUMP	FUEL PUMP	20A	ECU (MT, AT, CNG, BS6)
	BƠM CHÂN KHÔNG ĐÈN PHỤ	B/UP LAMP VACUUM PUMP	20A	BƠM CHÂN KHÔNG, Rơle ECU
	HORN		20A	Còi
	ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ	A/C	20A	A/CON, ECU (MT, AT, U2)
	QUẠT LÀM MÁT		35A	Mô tơ quạt làm mát động cơ, ECU (AT, MT, U2)
NHIỀU CẦU CHÌ	BỘ GIAO ĐIỆN	ALT	125A	K1.0T, K1.2
			150A	U2 (BS4)
			180A	U2 (ABS4)
	MDPS	 ¹	80A 50A	Mô- tơ DC Loại tiết kiệm
CẦU CHÌ LP S / BJ	BLOWER		40A	Rơ le Quạt làm mát động cơ
	REAR HEATED		40A	Rơ le sấy kính sau
	QUẠT LÀM MÁT		GSL/DSL 30A/40A	Rơ le quạt làm mát
	IGNITION1	IG1	30A	Cầu chì khởi động
	BATTERY3	 ³	30A	ICU

Bảng điều khiển cầu chì ngăn động cơ

Khoản mục	Tên cầu chì	Ký hiệu	Định mức cầu chì	Mạch được bảo vệ
CẦU CHỈ LP S / BJ	BATTERY2	² 	30A/50A	ICU, PCB
	BATTERY1	¹ 	30A/40A	ICU, PCB
	BATTERY4	⁴ 	50A	ICU
CẦU CHỈ S / BM	ABS/ESC2	² 	40A	Bộ ABS / ESC
	POWER OUTLET	POWER OUTLET	40A	ICU, PCB
	ABS/ESC1	¹ 	40A	Bộ ABS / ESC
	ECU1	^{E1} 	30A	ECU
	IGNITION2	IG2	30A	Rơ le nguồn, Rơ le khởi động
CẦU CHỈ NHỎ LP	ĐÈN LỬI1	¹ B/UP LAMP	10A	Rơ le phụ
	CẦN GẠT NƯỚC PHÍA TRƯỚC		10A	Cần gạt nước phía trước, ECU
	ECU3	^{E3} 	15A	ECU (MT, AT, BS6)
	HORN		15A	Rơ le còi
	ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ	A/C	10A	Rơ le A/Con
	ĐÈN PHÍA TRƯỚC LH	^{LH} 	10A	Đèn chiếu gần (cos) bên trái

Bảng điều khiển cầu chì ngăn động cơ

Khoản mục	Tên cầu chì	Ký hiệu	Định mức cầu chì	Mạch được bảo vệ
CẦU CHÌ NHỎ LP	ĐÈN PHÍA TRƯỚC RH		10A	Đèn chiếu xe (pha) bên phải
	ECU7		10A	Rơ-le chính *cho CNG:ECU7
	ECU8		10A	Rơ le chính
	ĐÈN PHÍA TRƯỚC HI		10A	Bảng đồng hồ tập lô
	ECU2		15A	Rơ le chính *đối với CNG: VAN NGẮT111
	ECU5		15A	Rơ le chính *đối với CNG: ECU4
	ECU4		15A	Rơ le chính *đối với CNG:VÒI PHUN_3&4
	ECU6		15A	Role chính, Bô-bin đánh lửa
	ĐÈN LỬI2	² B/UP LAMP	10A	Rơ le phụ
	ĐÈN PHÍA TRƯỚC		20A	Rơ le Đèn chiếu gần (cos)
	ĐÈN PHÍA TRƯỚC HI		20A	Rơ le đèn chiếu xa (pha)
	HỆ THỐNG QUẢN LÝ MÁY PHÁT ĐIỆN	AMS	10A	ECU (U2)
	FUEL PUMP3	³ FUEL PU MP	15A	Rơ le bơm nhiên liệu
	BƠM CHÂN KHÔNG	VACUUM PUMP	10A	Rơ le chính

ĐÈN XE

Tham khảo ý kiến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để thay thế hầu hết các bóng đèn xe. Khó có thể thay bóng đèn xe vì phải tháo các bộ phận khác của xe trước khi bạn có thể lấy bóng đèn. Điều này đặc biệt đúng khi tháo đèn pha để đi đến (các) bóng đèn.

Việc tháo/ lắp đèn pha có thể gây hư hại cho xe.

CẢNH BÁO

Trước khi thay đèn, nhấn phanh chân, di chuyển cần số sang số N (Số Mo, đối với xe hộp số sàn tự động) hoặc số Mo (đối với xe hộp số sàn), gài phanh tay, đặt khóa điện ở vị trí LOCK/OFF và mang theo chìa khóa bên mình khi rời khỏi xe để tránh xe chuyển động đột ngột và đề phòng điện giật có thể xảy ra.

Hãy lưu ý rằng bóng đèn có thể nóng và có thể làm bỏng ngón tay của bạn.

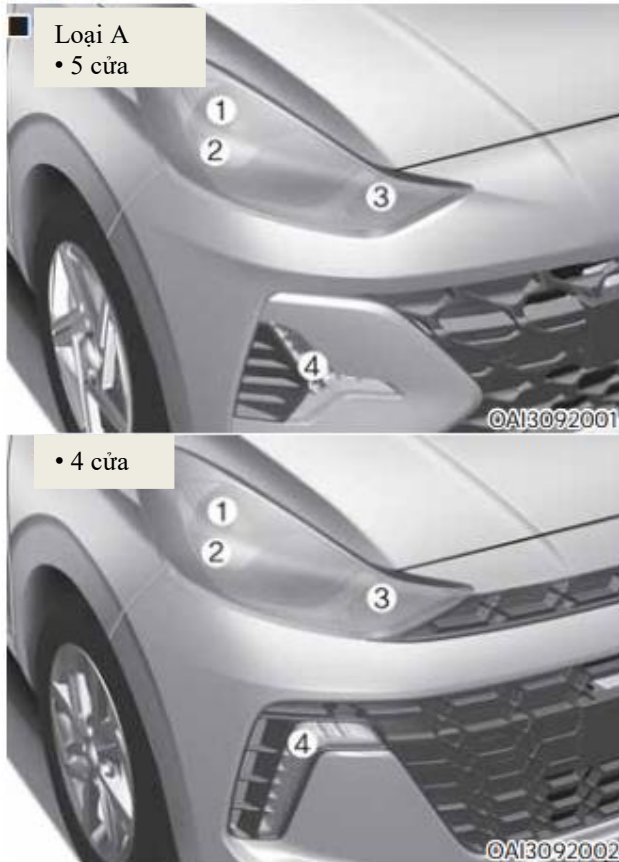
CHÚ Ý

Đảm bảo thay bóng đèn đã cháy bằng bóng mới có cùng công suất. Nếu không, nó có thể gây hỏng cầu chì hoặc hệ thống dây dẫn điện.

Thông tin

Thấu kính đèn pha và đèn hậu có thể xuất hiện hơi nước ngưng tụ bên trong nếu xe được rửa sạch sau khi lái xe hoặc lái xe vào ban đêm trong thời tiết ẩm ướt. Tình trạng này là do sự chênh lệch nhiệt độ giữa đèn bên trong và bên ngoài, điều này không cho thấy xe của bạn có vấn đề. Khi độ ẩm tích tụ trong đèn sẽ được loại bỏ sau khi lái xe bật đèn pha sáng. Mức độ hơi nước được loại bỏ có thể khác nhau tùy thuộc vào kích thước đèn, vị trí đèn và điều kiện môi trường. Tuy nhiên, nếu hơi ẩm không hết khi đã xử lý, bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra xe.

Thay đèn pha, đèn đồ xe (đèn định vị), đèn xi nhan, đèn chạy ban ngày (DRL)



- (1) Đèn pha (Thấp/ Cao) ^{*1}
- (2) Đèn đồ xe (đèn định vị)
- (3) Đèn xi nhan
- (4) Đèn chạy ban ngày(nếu được trang bị) hoặc đèn chạy ban ngày/đèn định vị(nếu được trang bị)

^{*1} : Đèn pha MFR (Phản xạ đa điểm)



- (1) Đèn pha (Thấp/ Cao) ^{*2}
- (2) Đèn xi nhan
- (3) Đèn đồ xe (vị trí)/Đèn chạy ban ngày (nếu được trang bị)

^{*2} : Đèn pha chiếu hai chức năng



CẢNH BÁO

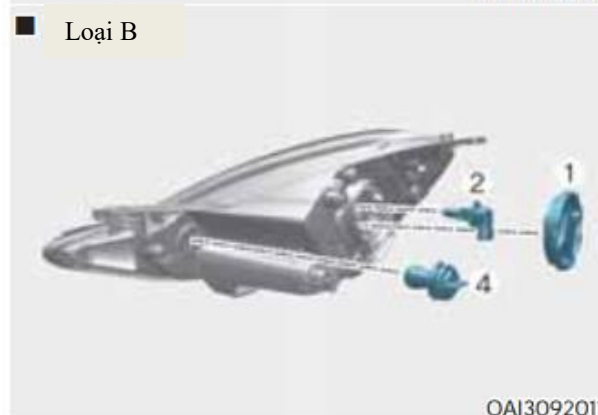
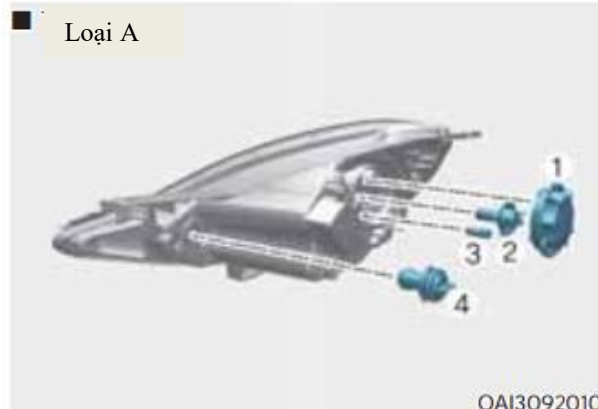
Bóng đèn halogen

- Bóng đèn halogen chứa khí áp suất sẽ tạo ra các mảnh thủy tinh rơi ra nếu bị vỡ.
- Luôn luôn xử lý chúng cẩn thận, và tránh trầy xước và mài mòn. Nếu bóng đèn đang sáng, tránh tiếp xúc với chất lỏng. Tuyệt đối không chạm vào bóng bằng tay trần. Dầu dư có thể làm bóng đèn quá nóng và cháy khi thấp sáng. Bóng đèn chỉ hoạt động khi được lắp vào đèn pha.
- Nếu bóng đèn bị hỏng hoặc vỡ, hãy thay thế ngay lập tức và vứt bỏ nó một cách cẩn thận.
- Đeo kính bảo vệ mắt khi thay bóng đèn. Để bóng đèn nguội bớt trước khi xử lý.

Thông tin

Nếu cần điều chỉnh hướng ngắm của đèn pha sau khi lắp lại cụm đèn pha, hãy tham khảo ý kiến đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Cụm đèn phía trước (Đèn chiếu xa, đèn chiếu gần)



- [1] : Nắp che bụi
[2] : Đèn pha
[3] : Đèn đỗ xe (Vị trí)
[4] : Đèn xin nhan rẽ

1. Mở nắp capo.
2. Ngắt kết nối cực âm của ắc quy.
3. Tháo nắp bóng đèn pha bằng cách xoay ngược chiều kim đồng hồ.
4. Ngắt kết nối phích cắm của bóng đèn pha.
5. Tháo dây giữ bóng đèn pha bằng cách nhấn vào đầu và đẩy nó lên trên.
6. Tháo bóng đèn khỏi cụm đèn pha.
7. Lắp bóng đèn pha mới và gắn dây giữ bóng đèn pha vào vị trí bằng cách căn chỉnh dây với rãnh trên bóng đèn.
8. Nối phích cắm của bóng đèn pha.
9. Lắp nắp bóng đèn pha bằng cách xoay theo chiều kim đồng hồ.
10. Kết nối cực âm của ắc quy.

Thông tin

- Đèn pha có hai chức năng

Đèn pha này là loại hai chức năng chuyển chùm tia thấp thành cao hoặc chùm sáng cao thành thấp bằng cách sử dụng hệ thống điện từ. Vì vậy, có thể nghe thấy âm thanh chuyển động khi đèn pha chuyển chùm sáng thấp sang cao hoặc chùm sáng cao thành thấp và chỉ báo này không báo sự cố của đèn pha.

Đèn xi nhan rẽ

1. Mở nắp capo.
2. Ngắt kết nối cực âm của ắc quy.
3. Tháo nắp bóng đèn xi nhan bằng cách xoay ngược chiều kim đồng hồ.
4. Tháo ổ cắm ra khỏi cụm bằng cách xoay ổ cắm theo chiều kim đồng hồ cho đến khi các mẫu trên ổ cắm thẳng hàng với các khe trên cụm.
5. Lắp bóng đèn mới bằng cách lắp bóng đèn vào ổ cắm và xoay cho đến khi bóng đèn khớp vào vị trí.
6. Lắp ổ cắm vào cụm bằng cách căn chỉnh các mẫu trên ổ cắm với các khe trong cụm. Đẩy ổ cắm vào cụm và xoay ổ cắm theo chiều kim đồng hồ.
7. Lắp nắp bóng đèn xi nhan bằng cách xoay theo chiều kim đồng hồ.
8. Kết nối cực âm của ắc quy

Đèn đố xe (Vị trí)

1. Tháo ổ cắm ra khỏi cụm bằng cách kéo thẳng ra.
2. Tháo bóng đèn ra khỏi ổ cắm bằng cách kéo nó ra.
3. Lắp bóng đèn mới bằng cách lắp vào ổ cắm.
4. Lắp ổ cắm vào cụm bằng cách đẩy nó vào.

Đèn đố xe (đèn định vị)/Đèn chạy ban ngày (Loại LED, nếu được trang bị)

Xe được trang bị các đèn LED. Đèn LED không có bóng đèn để có thể thay thế được. Nếu đèn LED không hoạt động, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CHÚ Ý

Chúng tôi khuyến nghị bạn nên đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để thay thế bóng đèn pha.

Thay thế đèn xi nhan tại xe (nếu được trang bị)



Loại A

Nếu đèn LED không hoạt động, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.



Loại B

1. Ngắt kết nối cực âm của ắc quy.
2. Tháo cụm đèn ra khỏi xe bằng cách cạy thấu kính và kéo cụm đèn ra ngoài.
3. Ngắt kết nối đầu nối điện của bóng đèn.
4. Tháo ổ cắm ra khỏi cụm bằng cách xoay ổ cắm theo chiều kim đồng hồ cho đến khi các mấu trên ổ cắm thẳng hàng với các khe trên phần thấu kính.
5. Tháo bóng đèn bằng cách kéo thẳng ra.
6. Lắp bóng đèn mới vào ổ cắm.
7. Lắp ráp lại ổ cắm và phần thấu kính.
8. Kết nối đầu nối điện của bóng đèn.
9. Lắp lại cụm đèn vào thân xe.
10. Kết nối cực âm của ắc quy

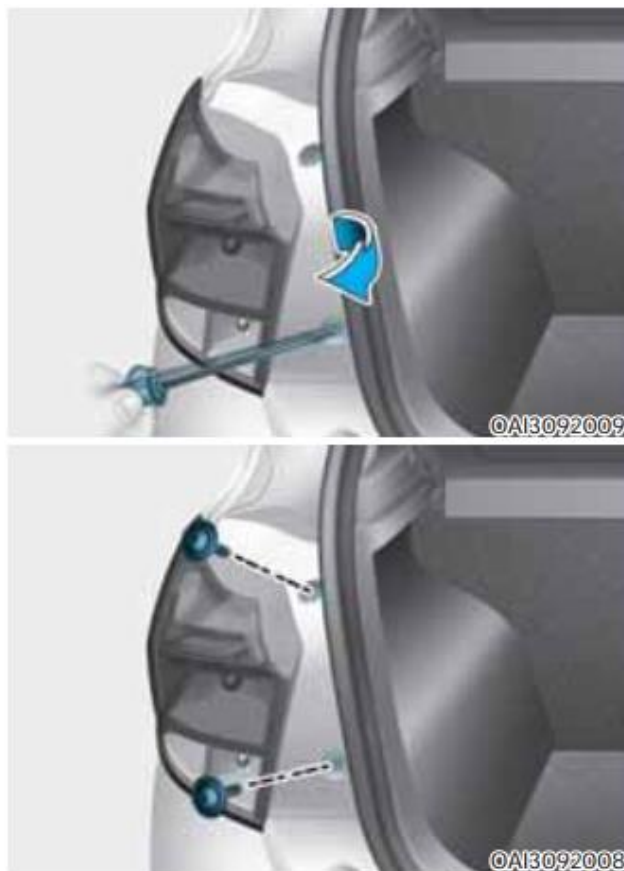
Nếu đèn không hoạt động, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Thay thế bóng cụm đèn phía sau

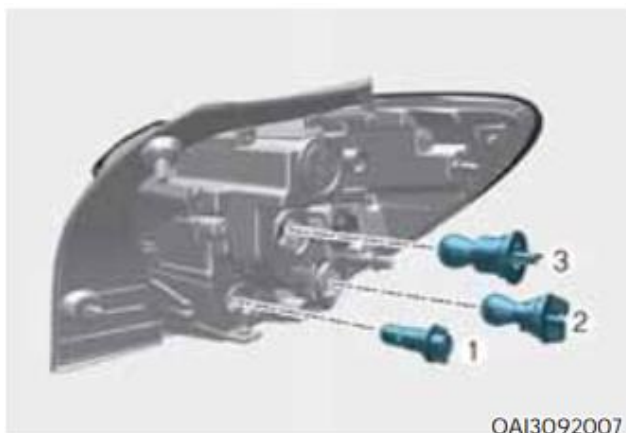


5 cửa

1. Đèn lùi
2. Đèn xi nhan phía sau
3. Đèn dừng
4. Đèn hậu
5. Đèn phản quang



1. Mở cốp sau
2. Nới lỏng các vít giữ cụm đèn bằng tuốc nơ vít có đầu chữ thập.
3. Tháo cụm đèn hậu ra khỏi thân xe.



[1] : Đèn dự phòng

[2] : Đèn xi nhan phía sau

[3] : Đèn dừng

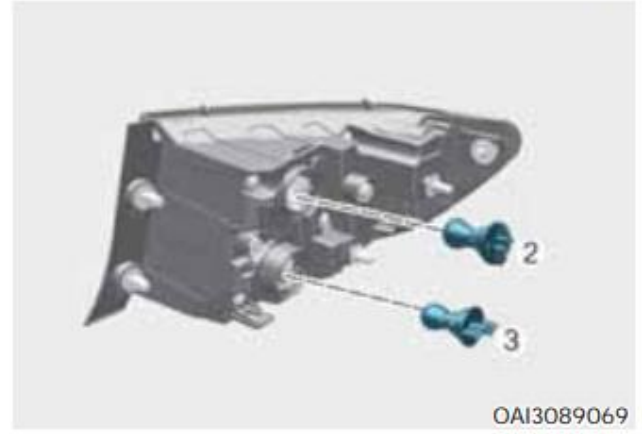
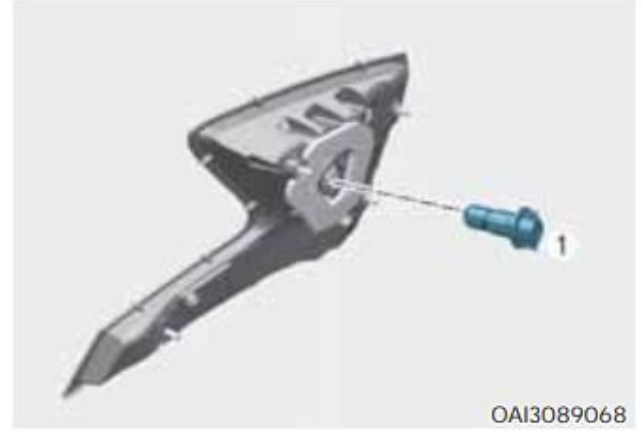
4. Tháo ổ cắm ra khỏi cụm bằng cách xoay ổ cắm theo chiều kim đồng hồ cho đến khi các mẫu trên ổ cắm thẳng hàng với các khe trên cụm.
5. Tháo bóng đèn ra khỏi ổ cắm bằng cách ấn vào và xoay ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi các mẫu trên bóng đèn thẳng hàng với các khe trong ổ cắm. Kéo bóng đèn ra khỏi ổ cắm.
6. Lắp bóng đèn mới bằng cách lắp bóng đèn vào ổ cắm và xoay cho đến khi bóng đèn khớp vào vị trí.
7. Lắp ổ cắm vào cụm bằng cách căn chỉnh các mẫu trên ổ cắm với các khe trong cụm. Đẩy ổ cắm vào cụm và xoay ổ cắm theo chiều kim đồng hồ.
8. Lắp lại cụm đèn vào thân xe.



4 cửa

1. Đèn dự phòng
2. Đèn xi nhan phía sau
3. Đèn dừng
4. Đèn hậu
5. Đèn phản quang

■ Đèn bên ngoài



1. Mở nắp sau
2. Nới lỏng các vít giữ cụm đèn bằng tuốc nơ vít có đầu chữ thập.
Tháo cụm đèn hậu ra khỏi thân xe.

■ Inside lamp



1. Mở nắp sau
2. Nới lỏng vít giữ của nắp nắp sau rồi tháo nắp ra.

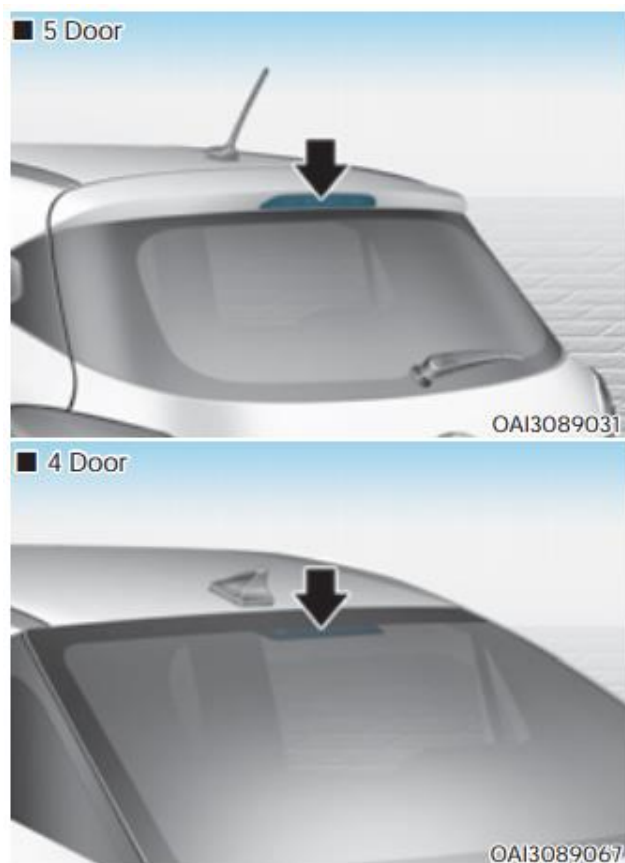
- [1] : Đèn dự phòng
- [2] : Đèn xi nhan phía sau
- [3] : Đèn dừng
3. Tháo ổ cắm ra khỏi cụm bằng cách xoay ổ cắm theo chiều kim đồng hồ cho đến khi các mẫu trên ổ cắm thẳng hàng với các khe trên cụm.
4. Tháo bóng đèn ra khỏi ổ cắm bằng cách ấn vào và xoay ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi các mẫu trên bóng đèn thẳng hàng với các khe trong ổ cắm. Kéo bóng đèn ra khỏi ổ cắm.
5. Lắp bóng đèn mới bằng cách lắp bóng đèn vào ổ cắm và xoay cho đến khi bóng đèn khớp vào vị trí.

6. Lắp ổ cắm vào cụm bằng cách căn chỉnh các mấu trên ổ cắm với các khe trong cụm. Đẩy ổ cắm vào cụm và xoay ổ cắm theo chiều kim đồng hồ.
7. Lắp lại cụm đèn vào thân xe.

Đèn hậu (loại LED)

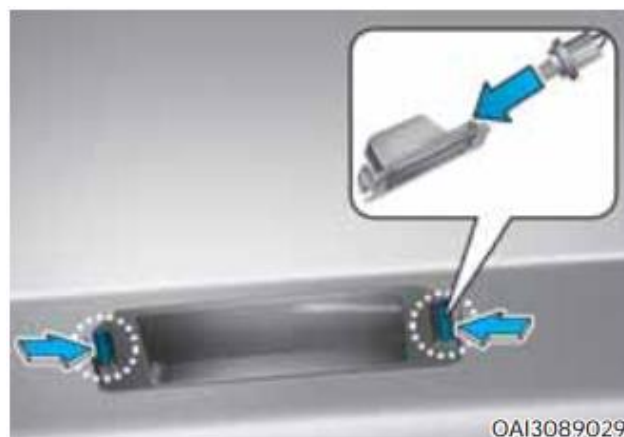
Nếu đèn LED không hoạt động, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Đèn phanh trên cao



Nếu đèn LED không hoạt động, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Thay thế đèn biển số



1. Sử dụng tuốc nơ vít lưỡi phẳng, tháo cụm đèn ra khỏi thân xe bằng cách nạy vỏ và kéo cụm đèn ra.
2. Tháo ổ cắm ra khỏi cụm bằng cách xoay ổ cắm theo chiều kim đồng hồ cho đến khi các mấu trên ổ cắm thẳng hàng với các khe trên phần thấu kính.
3. Tháo bóng đèn bằng cách kéo thẳng ra.
4. Lắp bóng đèn mới vào ổ cắm.
5. Lắp ráp lại ổ cắm và phần vỏ.
6. Lắp lại cụm đèn vào thân xe.

Thay thế đèn nội thất



CHÚ Ý

Cẩn thận để không làm bắn hoặc làm hỏng ống kính, quai ống kính và vỏ nhựa.

1. Sử dụng tuốc nơ vít lưỡi phẳng, nhẹ nhàng cạy thấu kính ra khỏi vỏ đèn bên trong.
2. Tháo bóng đèn bằng cách kéo thẳng ra.
3. Lắp bóng đèn mới vào ổ cắm.
4. Căn chỉnh các tab ống kính với các rãnh của vỏ đèn bên trong và gắn ống kính vào đúng vị trí.

CHĂM SÓC BÊN NGOÀI

CHÚ Ý

Nếu bạn đỗ xe gần biển báo bằng thép không gỉ hoặc tòa nhà bằng kính, các bộ phận bằng nhựa bên ngoài của xe như tấm cản, tấm chắn, đồ trang trí, đèn hoặc gương chiếu hậu bên ngoài có thể bị hư hỏng do ánh sáng mặt trời phản chiếu từ biển báo hoặc tòa nhà. Để tránh làm hỏng các bộ phận bằng nhựa bên ngoài, bạn nên tránh đỗ xe ở những nơi có thể bị phản xạ ánh sáng hoặc sử dụng tấm che ô tô. (Các bộ phận nhựa bên ngoài xe sử dụng có thể khác nhau.)

Chăm sóc ngoại thất

Cảnh báo chung về ngoại thất

Đây là điều rất quan trọng, hãy làm theo các chỉ dẫn trên nhãn mỗi khi sử dụng các hóa chất để làm sạch hoặc đánh bóng. Đọc tất cả các cảnh báo được ghi trên nhãn trước khi sử dụng.

Rửa áp suất cao

- Khi sử dụng vòi rửa áp lực cao, hãy đảm bảo duy trì khoảng cách vừa đủ với xe.
Khoảng cách qua gần hoặc áp suất quá cao có thể dẫn đến hư hại linh kiện hoặc thấm nước.
- Không xịt trực tiếp camera, cảm biến hoặc khu vực xung quanh camera bằng vòi phun rửa áp lực cao. Va chạm do nước có áp suất cao có thể khiến thiết bị không hoạt động bình thường.
- Không để đầu vòi gần các chi tiết cao su, nhựa hoặc các đầu nối vì chúng có thể bị hỏng nếu tiếp xúc với nước có áp suất cao.

Bảo dưỡng bên ngoài

Rửa

Để giúp bảo vệ lớp sơn hoàn thiện của xe khỏi bị rỉ sét và hư hại, hãy rửa xe kỹ lưỡng và thường xuyên ít nhất mỗi tháng một lần bằng nước ấm hoặc nước lạnh.

Nếu bạn sử dụng xe để chạy địa hình, bạn nên rửa xe sau mỗi chuyến đi địa hình. Đặc biệt chú ý loại bỏ tích tụ muối, chất bẩn, bùn và các vật chất lạ khác. Đảm bảo rằng các lỗ thoát nước ở các cạnh dưới của cửa và tấm chắn gió được giữ thông thoáng và sạch sẽ.

Côn trùng, nhựa đường, nhựa cây, phân chim, ô nhiễm công nghiệp và các chất cặn bẩn tương tự có thể làm hỏng lớp sơn xe của bạn nếu không được loại bỏ ngay lập tức.

Ngay cả khi rửa nhanh bằng nước thường cũng không thể loại bỏ hoàn toàn tất cả các cặn bẩn này. Nên sử dụng xà phòng nhẹ, an toàn khi sử dụng trên bề mặt sơn.

Sau khi rửa, rửa kỹ xe bằng nước ấm hoặc nước lạnh. Không để xà phòng khô trên lớp sơn hoàn thiện.

CHÚ Ý

- Không sử dụng xà phòng mạnh, chất tẩy rửa hóa học hoặc nước nóng, và không rửa xe dưới ánh nắng trực tiếp hoặc khi thân xe còn ẩm.
- Hãy cẩn thận khi rửa các cửa sổ bên của xe.
- Đặc biệt, với nước áp suất cao, nước có thể rò rỉ qua cửa sổ và làm ướt nội thất bên trong.
- Để tránh làm hỏng các bộ phận bằng nhựa và đèn, không được làm sạch bằng dung môi hóa học hoặc chất tẩy rửa mạnh.

CẢNH BÁO

Phanh ướt

Sau khi rửa xe, hãy kiểm tra phanh bằng cách lái xe từ từ xem có bị dính nước hay không. Nếu phanh hoạt động kém hiệu quả, hãy làm khô phanh bằng cách đạp nhẹ vào phanh trong khi vẫn duy trì tốc độ chuyển động chậm dần đều.



CHÚ Ý

- Rửa bằng nước trong khoang động cơ bao gồm rửa bằng nước áp suất cao có thể gây ra hỏng hóc các bộ phận điện nằm trong động cơ.
- Tuyệt đối không để nước hoặc các chất lỏng khác tiếp xúc với các thiết bị điện/điện tử bên trong xe vì điều này có thể làm hỏng chúng.

CHÚ Ý

Xe hoàn thiện sơn mờ (nếu được trang bị)

Không nên sử dụng dịch vụ rửa xe tự động sử dụng chổi quay vì điều này có thể làm hỏng bề mặt xe của bạn. Chất tẩy rửa bằng hơi nước rửa bề mặt xe ở nhiệt độ cao có thể khiến dầu bám vào và để lại các vết bẩn khó tẩy.

Sử dụng khăn mềm (ví dụ như khăn vi sợi hoặc miếng bọt biển) khi rửa xe và lau khô bằng khăn vi sợi. Khi rửa xe bằng tay, bạn không nên sử dụng chất tẩy rửa hoàn thiện bằng sáp. Nếu bề mặt xe quá bẩn (cát, bẩn, bụi, chất bẩn,...), cần rửa sạch bề mặt bằng nước trước khi rửa xe.

Đánh bóng

Đánh bóng bằng sáp sẽ giúp bề mặt sơn không dính nước.

Luôn rửa sạch và lau khô xe trước khi bôi sáp. Sử dụng chất lỏng hoặc sáp dạng sệt chất lượng tốt và làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Sáp tất cả các viền kim loại để bảo vệ và duy trì độ sáng bóng của nó.

Loại bỏ dầu, nhựa đường và các vật chất tương tự bằng chất tẩy vết thường sẽ loại bỏ lớp sáp khỏi lớp sơn hoàn thiện. Đảm bảo bôi sáp lại các khu vực này ngay cả khi phần còn lại của xe chưa cần bôi sáp.

CHÚ Ý

- Lau sạch bụi bẩn trên thân máy bằng khăn khô sẽ làm xước lớp sơn hoàn thiện.
- Không sử dụng bụi nhùi thép, chất tẩy rửa ăn mòn hoặc chất tẩy rửa mạnh có chứa chất ăn da hoặc kiềm cao trên các bộ phận nhôm được mạ crom hoặc anot hóa. Điều này có thể làm hỏng lớp phủ bảo vệ và gây biến màu hoặc hư hỏng sơn.

CHÚ Ý

Xe sơn mờ (nếu được trang bị)

Không sử dụng bất kỳ chất bảo vệ đánh bóng nào như chất tẩy rửa, chất mài mòn và chất làm bóng. Trong trường hợp sáp dính, hãy loại bỏ sáp ngay lập tức bằng chất tẩy silicon và nếu có bất kỳ chất bẩn nhựa đường hoặc nhựa đường nào trên bề mặt, hãy sử dụng chất tẩy nhựa đường để làm sạch. Tuy nhiên, lưu ý không tạo lực quá mạnh lên khu vực sơn.

Sửa chữa hư hại bên ngoài

Các vết xước sâu hoặc vụn đá trên bề mặt sơn phải được sửa chữa kịp thời. Kim loại tiếp xúc sẽ nhanh chóng bị rỉ sét và có thể khiến thành một khoản chi phí sửa chữa lớn.

i Thông tin

Nếu xe của bạn bị hỏng và cần sửa chữa hoặc thay thế kim loại, hãy đảm bảo có sử dụng vật liệu chống ăn mòn cho các bộ phận được sửa chữa hoặc thay thế.

CHÚ Ý

Xe sơn mờ (nếu được trang bị)

Trong trường hợp xe sơn mờ, không thể chỉ sửa chữa khu vực bị hư hỏng và cần phải sửa chữa toàn bộ. Nếu xe bị hư hỏng và cần phải sơn lại, Chúng tôi khuyên bạn nên bảo dưỡng và sửa chữa xe tại đại lý ủy quyền của HYUNDAI. Hãy cẩn thận vì rất khó để khôi phục chất lượng sau khi sửa chữa.

Bảo dưỡng kim loại sáng

- Để loại bỏ nhựa đường trên đường và côn trùng, hãy sử dụng chất tẩy nhựa đường, không dùng cạo hoặc vật sắc nhọn khác.
- Để bảo vệ bề mặt của các bộ phận kim loại sáng khỏi bị ăn mòn, hãy phủ một lớp sáp hoặc chất bảo quản crom và chà lên lớp sơn cao.
- Trong thời tiết mùa đông hoặc ở khu vực ven biển, để bảo vệ độ sáng bóng của bề mặt kim loại, hãy phủ một lớp sáp hoặc chất bảo quản lên bề mặt. Nếu cần, phủ một lớp dầu hòa hoặc chất bảo vệ khác lên để tránh ăn mòn.

Bảo dưỡng gầm xe

Loại bỏ các chất ăn mòn như băng và tuyết, làm sạch bùn đất tích tụ dưới gầm xe. Nếu các chất này không được loại bỏ, sẽ làm tăng tốc độ gỉ xảy ra ở các phần dưới gầm xe như thùng nhiên liệu, ống xả, khung, sàn ngay mặc dù chúng đã được bảo vệ chống gỉ.

Dùng nước ấm hoặc nước lạnh rửa sạch phía dưới thân xe và các bánh xe mỗi tháng một lần, sau khi đi trên đường địa hình, và vào cuối mùa đông. Đặc biệt chú ý tới các khu vực này vì rất khó để nhìn thấy tất cả bùn đất. Nó sẽ làm hư hại xe của bạn nhanh hơn. Không để bụi bẩn làm tắc các rãnh và lỗ thoát nước ở cửa ra vào và các ngưỡng cửa vì nó có thể gây ra gỉ.



CẢNH BÁO

Sau khi rửa xe, hãy kiểm tra phanh bằng cách lái xe từ từ xem có bị dính nước hay không. Nếu phanh hoạt động kém hiệu quả, hãy làm khô phanh bằng cách đạp nhẹ vào phanh trong khi vẫn duy trì tốc độ chuyển động chậm dần đều.

Bảo dưỡng vành bánh xe nhôm

Vành bánh xe nhôm được phủ một lớp hoàn thiện bảo vệ rõ ràng.

- Không sử dụng chất tẩy rửa ăn mòn, hợp chất đánh bóng, dung môi, hoặc bàn chải sắt trên vành bánh xe nhôm. Chúng có thể làm xước hoặc làm hỏng lớp sơn hoàn thiện.
- Làm sạch bánh xe khi nó đã nguội.
- Chỉ sử dụng xà phòng nhẹ hoặc chất tẩy rửa trung tính và rửa kỹ bằng nước. Ngoài ra, hãy rửa sạch bánh xe sau khi lái xe trên đường có muối. Điều này giúp ngăn ngừa mài mòn.
- Không rửa bánh xe bằng chổi rửa xe tốc độ cao.
- Không sử dụng bất kỳ chất tẩy rửa chứa kiềm hoặc axit nào. Nó có thể làm hỏng và ăn mòn các bánh xe nhôm được phủ lớp bảo vệ trong suốt.

Bảo vệ chống ăn mòn

Bảo vệ xe không bị ăn mòn

Bằng việc sử dụng các công nghệ tiên tiến và thực tiễn cho việc chống lại sự ăn mòn, chúng tôi sản xuất ra các phương tiện có chất lượng cao nhất. Tuy nhiên, đây chỉ là một phần để bảo vệ xe. Để đạt được tính năng chống ăn mòn lâu dài, cũng cần được sự hợp tác và hỗ trợ từ chính chủ sở hữu.

Nguyên nhân ăn mòn phổ biến

Các nguyên nhân phổ biến nhất gây ra ăn mòn trên xe của bạn là:

- Đi trên đường có muối, bụi bẩn và độ ẩm cao. Chúng tích tụ dưới xe của bạn gây ra ăn mòn.
- Sỏi, đá, mài mòn hoặc trầy xước và các vết lõm làm hỏng lớp sơn và lớp phủ bảo vệ. Bề mặt kim loại sẽ tiếp xúc với chất ăn mòn và bị ăn mòn.

Khu vực ăn mòn cao

Nếu bạn sống trong một khu vực mà xe của bạn thường xuyên tiếp xúc với các vật liệu ăn mòn, thì việc bảo vệ chống ăn mòn là đặc biệt quan trọng. Một số nguyên nhân phổ biến đẩy nhanh sự ăn mòn là muối, bụi bẩn, hóa chất, không khí biển và ô nhiễm công nghiệp.

Độ ẩm sinh ra ăn mòn

Độ ẩm tạo điều kiện cho quá trình ăn mòn xảy ra. Ví dụ, quá trình ăn mòn càng tăng nếu độ ẩm càng cao, đặc biệt khi nhiệt độ chỉ cao hơn mức đóng băng. Trong các điều kiện đó, chất ăn mòn được giữ tiếp xúc với bề mặt xe do độ ẩm bay hơi chậm.

Bùn ăn mòn đặc biệt mạnh bởi nó lâu khô và giữ độ ẩm tiếp xúc với xe. Mặc dù bùn có vẻ khô nhưng nó vẫn giữ lại độ ẩm nhất định và thúc đẩy quá trình ăn mòn xảy ra.

Nhiệt độ cao cũng có thể đẩy nhanh quá trình ăn mòn các phần không thoáng khí vì vậy độ ẩm không thể khuếch tán. Với các lý do này, điều quan trọng là phải giữ cho xe luôn sạch và tránh xa bùn hoặc sự tích tụ của các chất ăn mòn khác. Điều này không chỉ được áp dụng với những bề mặt nhìn thấy được mà đặc biệt đúng với gầm của xe.

Ngăn ngừa quá trình ăn mòn

Bạn có thể giúp ngăn khả năng ăn mòn bằng cách thực hiện những điều sau:

Giữ xe sạch sẽ

Cách tốt nhất để ngăn quá trình ăn mòn là giữ xe sạch và tránh xa các chất ăn mòn. Đặc biệt quan trọng là quan tâm đến mặt dưới của xe (gầm xe).

- Nếu bạn sống trong khu vực có độ ăn mòn cao – những nơi đường có muối, gần biển, khu vực ô nhiễm công nghiệp, mưa axit, vv..., bạn nên chú ý hơn về việc ngăn chặn ăn mòn. Vào mùa đông, hãy cọ rửa gầm xe ít nhất 1 tháng 1 lần và chắc chắn gầm xe luôn sạch cho đến khi mùa đông đi qua.
- Khi cọ rửa bên dưới xe, hãy đặc biệt chú ý tới các linh kiện dưới chassis bùn và các khu vực khác bị khuất tầm nhìn. Hãy rửa sạch xe cẩn thận. Bùn ẩm tích tụ sẽ đẩy nhanh quá trình ăn mòn. Nước dưới áp suất cao hoặc hơi nước có hiệu quả cao trong việc loại bỏ bùn và các chất ăn mòn tích tụ.
- Khi làm sạch phía dưới cửa xe, ngưỡng cửa và các phần khác của khung xe, hãy chắc chắn rằng lỗ thoát nước phải thông để nước thoát hết ra ngoài, không bị dính lại bên trong làm đẩy nhanh quá trình ăn mòn.

Giữ gara khô thoáng

Không đỗ xe ở gara ẩm ướt, kém thông thoáng. Điều này tạo môi trường thích hợp cho quá trình ăn mòn. Điều này đặc biệt đúng nếu bạn rửa xe trong gara khi gara vẫn còn ướt hoặc bị phủ bởi tuyết, băng hoặc bùn. Thậm chí một gara nóng bức có thể góp phần vào quá trình ăn mòn trừ khi nó được thông gió tốt để độ ẩm phân tán.

Giữ sơn và vỏ xe trong điều kiện tốt

Những vết trầy xước hoặc nứt trên bề mặt sơn nên được sơn lại bằng loại sơn “phủ bóng” càng sớm càng tốt để giảm khả năng bị mài mòn. Nếu kim loại bị hở ra ngoài không khí, hãy sơn lại phần đó ngay.

Phân chim: Phân chim có độ ăn mòn cao và có thể làm hỏng bề mặt sơn chỉ trong vài giờ đồng hồ. Luôn làm sạch phân chim càng sớm càng tốt.

Đừng bỏ bê nội thất trong xe

Độ ẩm có thể đọng lại dưới thảm trải sàn và thảm lót và gây ra hiện tượng ăn mòn. Kiểm tra dưới thảm định kỳ để đảm bảo thảm đã khô. Đặc biệt cẩn thận nếu bạn chở phân bón, vật liệu tẩy rửa hoặc hóa chất trong xe.

Những thứ này chỉ nên được mang theo trong các thùng chứa thích hợp và nếu xảy ra tràn hoặc rò rỉ, phải làm sạch, rửa bằng nước sạch và lau khô hoàn toàn.

Chăm sóc nội thất

Các biện pháp phòng ngừa chung cho nội thất

Ngăn không cho các hóa chất như nước hoa, dầu bôi trơn, kem chống nắng, nước rửa tay và chất làm mát không khí tiếp xúc với các bộ phận bên trong vì chúng có thể gây hư hỏng hoặc đổi màu. Nếu các chất này tiếp xúc với các bộ phận bên trong, hãy lau sạch chúng ngay lập tức. Xem hướng dẫn sau để biết cách vệ sinh bề mặt nội thất xe đúng cách.

CHÚ Ý

Tuyệt đối không để nước hoặc các chất lỏng khác tiếp xúc với các thiết bị điện/điện tử bên trong xe vì điều này có thể làm hỏng chúng.

CHÚ Ý

Khi làm sạch các sản phẩm làm từ da (vô-lăng, ghế ngồi ...), sử dụng chất tẩy trung tính hoặc các chất tẩy có hàm lượng cồn thấp. Nếu bạn sử dụng các chất tẩy có hàm lượng cồn cao hoặc chất tẩy rửa có tính axit/kiềm, màu da có thể bị phai, hoặc bề mặt da có thể bị bong tróc, lột.

Làm sạch đồ nội thất bằng nhựa và vải

Bề mặt nội thất xe (nếu được trang bị)

Quét sạch bụi và đất trên bề mặt nội thất bằng chổi rom hoặc máy hút bụi.

Nếu cần, hãy làm sạch bề mặt nội thất bằng hỗn hợp nước ấm và chất tẩy rửa nhẹ không khử mùi (thử tất cả chất tẩy rửa trên một khu vực kín trước khi sử dụng).

Vải (nếu được trang bị)

Quét sạch bụi và đất từ nhựa cứng bằng chổi phát trần hoặc máy hút bụi. Làm sạch bọc da ghế hoặc thảm bằng xà phòng trung tính là giải pháp được khuyến dùng. Tẩy sạch vết bẩn mới ngay lập tức với chất tẩy rửa vết bẩn trên vải. Nếu các đốm mới không được chú ý ngay lập tức, vải có thể bị ố và màu sắc của vải có thể bị ảnh hưởng. Ngoài ra đặc tính chịu lửa của nó cũng giảm nếu chất liệu không được bảo quản đúng cách.

CHÚ Ý

Có thể sử dụng bất cứ loại nào, nhưng khuyến cáo rằng chất tẩy rửa cùng với các quá trình có thể ảnh hưởng tới bề ngoài của vải và đặc tính chịu lửa.

Da ghế (nếu được trang bị)

- Đặc điểm của da ghế
 - Da được làm từ da ngoài của động vật, trải qua một quá trình đặc biệt để có thể sử dụng. Vì nó là một vật thể tự nhiên, nên mỗi phần khác nhau về độ dày hoặc mật độ. Các nếp nhăn có thể xuất hiện như một kết quả tự nhiên của quá trình kéo dài và co lại tùy thuộc vào nhiệt độ và độ ẩm.
 - Ghế được làm bằng vải co giãn để cải thiện sự thoải mái.
 - Các bộ phận tiếp xúc với thân xe được thiết kế cong và khu vực đỡ bên cao mang lại sự thoải mái và ổn định khi lái xe.
 - Các nếp nhăn có thể xuất hiện tự nhiên khi sử dụng. Đó không phải là lỗi của sản phẩm.
- Chăm sóc ghế da
 - Hút bụi ghế định kỳ để loại bỏ bụi và cát bám trên ghế. Nó sẽ ngăn chặn sự mài mòn hoặc hư hỏng của da và duy trì chất lượng của nó.
 - Thường xuyên lau bọc ghế da tự nhiên bằng vải khô hoặc mềm.
 - Sử dụng chất bảo vệ da thích hợp có thể ngăn chặn sự mài mòn của vỏ và giúp duy trì màu sắc. Đảm bảo đọc hướng dẫn và tham khảo ý kiến chuyên gia khi sử dụng chất phủ hoặc chất bảo vệ da.
 - Da màu sáng (màu be, màu be kem) dễ bám bẩn và vết bẩn dễ nhận thấy. Làm sạch ghế thường xuyên.
 - Tránh lau bằng vải ướt. Nó có thể làm cho bề mặt bị nứt.



CẢN TRỌNG

- Các nếp nhăn hoặc vết xước xuất hiện tự nhiên do sử dụng không được bảo hành.
- Đại an toàn có phụ kiện kim loại, khóa kéo hoặc chìa khóa bên trong túi sau có thể làm hỏng vải ghế.
- Đảm bảo không làm ướt ghế. Nó có thể thay đổi tính chất của da tự nhiên.
- Quần jean hoặc quần áo có chất tẩy trắng có thể làm bẩn bề mặt của bọc ghế.

- Làm sạch ghế da

- Loại bỏ tất cả các chất gây ô nhiễm ngay lập tức. Tham khảo hướng dẫn bên dưới để loại bỏ từng chất gây bẩn.

- Sản phẩm mỹ phẩm (kem chống nắng, kem nền, v.v.)

Bôi kem làm sạch lên một miếng vải và lau chỗ bị nhiễm bẩn. Lau sạch kem bằng khăn ướt và loại bỏ nước bằng khăn khô.

- Đồ uống (cà phê, nước ngọt, v.v.)

Bôi một lượng nhỏ chất tẩy rửa trung tính và lau cho đến khi không còn vết bẩn.

- Dầu

Loại bỏ dầu ngay lập tức bằng vải thấm nước và lau bằng chất tẩy vết bẩn chỉ dùng cho da tự nhiên.

- Kẹo cao su

Làm cứng kẹo cao su bằng đá và làm sạch dần dần.

Vệ sinh dây đai vai/hông

Làm sạch dây đai bằng bất kỳ dung dịch xà phòng nhẹ nào được khuyến nghị để làm sạch vải bọc hoặc thảm. Làm theo hướng dẫn đi kèm với xà phòng. Không tẩy hoặc nhuộm lại vải vì điều này có thể làm sợi vải yếu đi.

Làm sạch cửa sổ kính bên trong

Nếu bề mặt kính bên trong của màn hình bị bám sương (nghĩa là được phủ bởi một lớp màng dầu, mỡ hoặc sáp), chúng nên được làm sạch bằng nước lau kính. Làm theo hướng dẫn trên hộp đựng nước rửa kính.

CHÚ Ý

Không cạo hoặc làm xước bên trong kính chắn gió phía sau. Điều này có thể dẫn đến hư hỏng lưới xấy sương mù kính chắn gió phía sau.

HỆ THỐNG KIỂM SOÁT KHÍ THẢI

Hệ thống kiểm soát khí thải của xe được kiểm soát bởi văn bản pháp lý. Xem thông tin bảo hành trong Sổ Bảo Hành của xe bạn.

Xe của bạn được trang bị hệ thống kiểm soát khí thải để có thể đáp ứng tất cả quy định về khí thải.

Có ba hệ thống kiểm soát khí thải như sau.

- (1) Hệ thống thông hơi cacte
- (2) Hệ thống thu hồi hơi xăng
- (3) Hệ thống kiểm soát khí thải

Để đảm bảo hệ thống kiểm soát khí thải hoạt động tốt, bạn nên kiểm tra và bảo dưỡng ô tô của mình tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền theo lịch trình bảo dưỡng chính trong sách hướng dẫn này.

1. Hệ thống thông hơi cacte

Hệ thống thông hơi cacte tích cực được sử dụng để ngăn ngừa ô nhiễm không khí do khí thải phát ra từ cacte. Hệ thống này cung cấp không khí mới đã lọc vào cacte thông qua ống nạp khí. Bên trong cacte, không khí trong lành trộn với khí thải qua, sau đó đi qua van PCV vào hệ thống cảm ứng.

2. Hệ thống thu hồi hơi xăng

Hệ thống thu hồi hơi xăng được thiết kế để ngăn hơi nhiên liệu thoát ra ngoài khí quyển.

Hộp lọc

Hơi nhiên liệu tạo ra bên trong bình nhiên liệu được hấp thụ và lưu trữ trong hộp trên xe. Khi động cơ đang chạy, hơi nhiên liệu được hấp thụ trong hộp được hút vào bình tăng áp thông qua van điện từ điều khiển thanh lọc.

Van điện thông hơi thùng xăng (PCSV)

Van điện thông hơi thùng xăng được kết hợp bởi Mô-đun điều khiển động cơ (ECM); khi nhiệt độ nước làm mát động cơ thấp trong khi chạy không tải, PCSV đóng lại để nhiên liệu bay hơi không được đưa vào động cơ. Sau khi động cơ được hâm nóng trong quá trình lái xe thông thường, PCSV mở để đưa hơi nhiên liệu vào đường nạp của động cơ.

3. Hệ thống kiểm soát khí thải

Hệ thống kiểm soát khí thải là một hệ thống hiệu quả cao giúp kiểm soát lượng khí thải trong khi duy trì hiệu suất tốt của xe.

Lưu ý về khí thải động cơ (carbon monoxide)

- Carbon monoxide có thể xuất hiện cùng với các loại khói thải khác. Do đó, nếu bạn nghĩ thấy bất kỳ loại khói thải nào bên trong xe của mình, hãy kiểm tra và sửa xe ngay lập tức. Nếu bạn nghi ngờ có khói thải bay vào xe của mình, hãy lái xe chỉ khi tất cả các cửa sổ mở hoàn toàn. Đưa xe của bạn đi kiểm tra và sửa chữa ngay lập tức.

CẢNH BÁO

Khí xả

Khí thải động cơ có chứa carbon monoxide (CO). Mặc dù không màu và không mùi, nhưng nó rất nguy hiểm và có thể gây chết người nếu hít phải. Làm theo hướng dẫn trên trang này để tránh ngộ độc khí CO.

- Không vận hành động cơ trong những chỗ kín hoặc hẹp (như gara). Hãy đưa xe ra hoặc vào khỏi khu vực đó.
- Khi dừng xe ở nơi thông thoáng trong thời gian tương đối dài mà động cơ vẫn làm việc, hãy điều chỉnh hệ thống thông gió (nếu cần) để hút không khí bên ngoài vào xe.
- Tuyệt đối không ngồi trong xe đang đỗ hoặc dừng trong thời gian dài khi động cơ đang hoạt động.
- Khi động cơ dừng hoặc không khởi động được, việc cố gắng khởi động lại động cơ quá mức có thể gây ra hư hại cho hệ thống kiểm soát khí thải.

Lưu ý vận hành đối với bộ xúc tác xử lý khí xả (nếu được trang bị)



CẢNH BÁO

Lửa

- Hệ thống ống xả nóng có thể đốt cháy các vật dễ cháy dưới xe của bạn. Không đỗ xe, dừng xe, hoặc lái xe qua hoặc gần các vật dễ cháy, chẳng hạn như cỏ, thực vật, giấy, lá cây, v.v.
- Hệ thống xả và hệ thống xúc tác rất nóng trong khi động cơ đang chạy hoặc ngay sau khi động cơ tắt. Tránh xa hệ thống xả và bộ xúc tác xử lý khí xả, nếu không bạn có thể bị bỏng. Ngoài ra, không tháo tấm tản nhiệt xung quanh hệ thống xả, không bịt kín đáy xe và không sơn phủ lên xe để kiểm soát ăn mòn. Nó có thể gây ra nguy cơ hỏa hoạn trong một số điều kiện nhất định.

Xe của bạn được trang bị thiết bị kiểm soát khí thải bộ xúc tác xử lý khí xả.

Do đó, phải tuân thủ các lưu ý sau đây:

- Chỉ sử dụng NHIÊN LIỆU KHÔNG CHỈ cho động cơ xăng.
- Không vận hành xe khi có dấu hiệu trục trặc động cơ, chẳng hạn như bỏ lửa hoặc nhận thấy mất khả năng vận hành.
- Không lạm dụng hoặc sử dụng sai mục đích động cơ. Ví dụ về việc sử dụng sai cách là giảm tốc độ khi đánh lửa tắt và giảm dần cấp độ dốc ở bánh răng khi động cơ tắt.
- Không vận hành động cơ ở tốc độ không tải cao trong thời gian dài (5 phút trở lên).
- Không sửa đổi hoặc can thiệp vào bất kỳ bộ phận nào của động cơ hoặc hệ thống kiểm soát khí thải. Tất cả các kiểm tra và chỉ định phải do đại lý HYUNDAI được ủy quyền thực hiện.
- Tránh lái xe khi mức nhiên liệu quá thấp. Nếu hết xăng, có thể làm cho động cơ rung giật, khiến cho bộ xúc tác xử lý khí thải hoạt động quá tải.

Việc không tuân thủ các lưu ý này có thể dẫn đến hư hại bộ xúc tác khí thải và xe của bạn. Đặc biệt, những hành động như vậy có thể làm mất hiệu lực bảo hành của xe.

Hệ thống lọc muội động cơ (GPF) (nếu được trang bị)

Hệ thống lọc muội động cơ (GPF) loại bỏ muội than trong khí thải. Hệ thống GPF tự động đốt cháy (hoặc oxy hóa) muội than tích tụ phù hợp với các tình huống lái xe, không giống như bộ lọc gió dùng một lần. Nói cách khác, muội than tích tụ sẽ tự động được loại bỏ bởi hệ thống điều khiển động cơ và bởi nhiệt độ khí thải cao ở tốc độ lái xe bình thường/ cao. Tuy nhiên, khi xe được điều khiển liên tục ở những quãng đường ngắn nhiều lần hoặc chạy ở tốc độ thấp trong thời gian dài, muội than tích tụ có thể không được tự động loại bỏ do nhiệt độ khí thải thấp. Trong trường hợp này, muội than tích tụ có thể đạt đến một lượng nhất định không phụ thuộc vào quá trình ôxy hoá muội, khi đó đèn GPF(디젤) sẽ sáng. Đèn Bộ lọc muội động cơ (GPF) ngừng sáng khi tốc độ lái xe vượt quá 80 km/h (50 dặm/giờ) với vòng tua động cơ 1.500 ~ 4.000 và hộp số ở số 3 trở lên trong khoảng 30 phút. Khi đèn GPF bắt đầu nhấp nháy hoặc thông báo cảnh báo “Kiểm tra hệ thống xả” bật lên mặc dù xe đã được điều khiển như đã đề cập ở trên, bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền. Nếu đèn GPF nhấp nháy trong thời gian dài, nó có thể làm hỏng hệ thống GPF và giảm mức tiết kiệm nhiên liệu.



CẢN TRỌNG

Bạn chỉ nên sử dụng nhiên liệu xăng được quy định khi xe của bạn được trang bị hệ thống GPF. Khi bạn sử dụng nhiên liệu xăng khác có chứa các chất phụ gia không xác định, chúng có thể làm hỏng hệ thống GPF và gây ra các vấn đề về khí thải.



Mục lục

1. Lời nói đầu

Lời nói đầu	1-2
Hyundai motor company.....	1-2
Động cơ xăng	1-3
Sửa đổi xe	1-6
Quy trình chạy rà	1-6

2. Tổng quan về xe

Tổng quan bên ngoài xe (nhìn từ phía trước)	2-2
Tổng quan bên ngoài xe (nhìn từ phía sau)	2-4
Tổng quan bên trong xe	2-6
Tổng quan bảng điều khiển trung tâm	2-7
Tổng quan khoang động cơ	2-8
Kích thước.....	2-9
Thông số kỹ thuật động cơ	2-9
Công suất đèn xe	2-10
Lốp và bánh xe	2-12
Dung tích và chất bôi trơn khuyến nghị	2-13
Độ nhớt SAE khuyến nghị	2-14
Số khung xe (VIN)	2-15
Nhãn chứng nhận xe	2-15
Nhãn áp suất và thông số kỹ thuật lốp	2-16
Số máy	2-16
Nhãn máy nén điều hòa không khí	2-16

3. Hệ thống an toàn

Các lưu ý an toàn quan trọng	3-2
Luôn thắt dây an toàn	3-2
Giữ an toàn cho trẻ trên xe	3-2

Mục lục

Nguy cơ từ túi khí	3-2
Lái Xe Mất Tập Trung	3-2
Kiểm soát tốc độ xe.....	3-3
Duy trì xe trong tình trạng an toàn.....	3-3
Ghế ngồi.....	3-4
Ghế trước	3-7
Ghế ngồi phía sau.....	3-11
Dây đai an toàn	3-15
Đèn cảnh báo dây đai an toàn	3-16
Dây đai an toàn có bộ căng dây đai	3-21
Lưu ý bổ sung khi sử dụng dây đai an toàn	3-23
Bảo quản dây đai an toàn	3-25
Ghế an toàn cho trẻ em	3-26
Sử dụng Ghế an toàn cho trẻ em	3-28
Lắp đặt Ghế an toàn trẻ em (CRS)	3-29
Túi khí - Hệ thống an toàn bổ sung (SRS)	3-37
Hệ thống túi khí hoạt động như thế nào?	3- 38
Không lắp Ghế an toàn trẻ em ở ghế hành khách phía trước	3-40
Cảnh báo và chỉ báo túi khí	3- 41
Các thành phần và chức năng SRS	3-42
Túi khí phía trước của người lái và của hành khách	3-45
Túi khí bên	3-47
Túi khí rèm	3-48
Bảo quản SRS	3-55
Nhãn cảnh báo túi khí	3-58

4. Bảng đồng hồ táp lô

Bảng đồng hồ Táp-lô	4-2
---------------------------	-----

Mục lục

Đồng hồ đo.....	4-4
Điều khiển bảng đồng hồ táp-lô	4-4
Bộ chỉ báo Chuyển Tốc độ Hộp số	4-9
Đèn cảnh báo và đèn chỉ báo	4-10
Thông báo hiển thị trên bảng táp lô	4-19
Màn hình bảng táp lô (Bảng táp lô Loại B)	4-23
Điều khiển màn hình bảng táp lô	4-23
Chế độ hiển thị bảng táp lô	4-24
Chế độ cài đặt người dùng	4-26
Máy tính hành trình	4-30
Bảng táp lô loại A	4-30
Bảng táp lô loại B	4-35

5. Các tính năng tiện ích

Vào xe	5-4
Khóa điều khiển từ xa	5-4
Lưu ý về Khóa điều khiển từ xa	5-6
Chìa khóa thông minh.....	5-7
Lưu ý về Chìa khóa thông minh	5-11
Hệ thống chống trộm	5-12
Khóa cửa	5-14
Mở khóa cửa từ bên ngoài xe	5-14
Khóa cửa từ bên trong xe	5-16
Tính năng khóa/ mở cửa tự động	5-18
Khóa cốp sau bảo vệ trẻ em	5-18
Vô lăng	5-19
Hệ thống lái trợ lực điện(MDPS).....	5-19

Mục lục

Vô lăng nghiêng.....	5-20
Còi.....	5-21
Gương	5-22
Gương chiếu hậu bên trong.....	5-22
Gương chiếu hậu bên ngoài	5-23
Cửa sổ	5-25
Cửa sổ điện	5-25
Mở cửa thủ công	5-28
Đặc điểm bên ngoài xe.....	5-29
Nắp capô	5-29
Cửa sau.....	5-30
Cốp sau.....	5-32
Cửa nạp nhiên liệu	5-33
Đèn xe	5-36
Đèn bên ngoài xe	5-36
Đèn bên trong xe	5-40
Cần gạt nước và rửa kính	5-43
Cần gạt nước kính chắn gió	5-44
Bộ rửa kính chắn gió phía trước	5-44
Công tắc cần gạt nước và rửa kính sau	5-45
Hệ thống điều hòa nhiệt độ chỉnh cơ	5-46
Hệ thống sưởi và điều hòa không khí	5-47
Vận hành hệ thống	5-51
Bảo dưỡng hệ thống	5-53
Hệ thống điều hòa không khí tự động	5-55
Hệ thống sưởi và điều hòa không khí tự động	5-56
Hệ thống sưởi và điều hòa không khí thường	5-57

Mục lục

Vận hành hệ thống	5-62
Bảo dưỡng hệ thống	5-64
Làm tan băng và làm tan sương cho kính chắn gió	5-65
Hệ thống điều hòa nhiệt độ chỉnh cơ	5-65
Hệ thống điều hòa không khí tự động	5-66
Chức năng làm tan băng	5-67
Ngăn đựng đồ	5-69
Ngăn đựng đồ trung tâm	5-69
Hộp đựng đồ	5-70
Hộp làm mát	5-70
Đặc điểm nội thất	5-71
Đồng hồ	5-71
Giá đựng cốc	5-71
Tấm che nắng	5-72
Ổ cắm điện	5-72
Bộ sạc USB	5-73
Móc áo	5-74
(Các) neo định vị tấm lót sàn	5-74
Che phủ khu vực hàng hóa (5 Cửa)	5-75
Đặc điểm bên ngoài xe.....	5-75
Giá để đồ trên nóc xe	5-75
Hệ thống thông tin giải trí trên xe.....	5-76
Cổng USB	5-76
Ăng-ten	5-76
Điều khiển âm thanh trên vô lăng	5-77
Âm thanh/Video	5-78
Công nghệ không dây Bluetooth® rảnh tay	5-79

Mục lục

Cách thức hoạt động radio trên xe	5-79
Âm thanh (không có màn hình cảm ứng)	5-82
Bố trí hệ thống - bảng điều khiển	5-82
Bố trí hệ thống - điều khiển vô lăng từ xa	5-86
Bật hoặc tắt hệ thống	5- 88
Bật hoặc tắt màn hình	5- 89
Làm quen với các thao tác cơ bản	5- 89
Radio	5- 90
Bật Radio	5- 90
Thay đổi chế độ radio	5-93
Quét các đài radio khả dụng	5-93
Lưu đài radio	5- 94
Nghe các đài radio đã lưu	5-94
Trình phát media	5-95
Sử dụng trình phát media	5-95
Sử dụng chế độ USB	5-95
Bluetooth	5-98
Kết nối thiết bị Bluetooth	5-98
Sử dụng thiết bị âm thanh Bluetooth	5-101
Sử dụng điện thoại Bluetooth	5-103
Dịch vụ cuộc gọi khẩn cấp	5-108
Biểu tượng trạng thái hệ thống	5-109
Thông số kỹ thuật của Hệ thống thông tin giải trí	5-110
USB	5-110
Bluetooth	5-111
Thương hiệu	5- 111
Tuyên bố về tính tuân thủ	5-112

Mục lục

CE	5- 112
IFETEL	5- 113
TRA	5- 113

6. Lái xe

Trước khi lái xe.....	6-3
Trước khi vào trong xe	6-3
Trước khi khởi động xe	6-3
Công tắc khóa điện.....	6-4
Khóa điện bằng chìa khóa	6-4
Nút Engine Start/Stop	6-7
Hộp số sàn	6-12
Vận hành hộp số sàn	6-12
Thực hành lái xe tốt	6-14
Hộp số sàn tự động (AMT)	6-15
Vận hành hộp số sàn tự động (AMT)	6-16
Đặc điểm của Hộp số sàn tự động (AMT)	6- 16
Đỗ xe.....	6-24
Thực hành lái xe tốt	6-24
Hệ thống Phanh.....	6-26
Phanh trợ lực	6-26
Chỉ báo mòn phanh đĩa	6-26
Phanh tang trống phía sau	6-27
Phanh tay.....	6-27
Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS).....	6-29
Hệ thống cân bằng điện tử (ESC)	6-30
Hệ thống ổn định thân xe (VSM)	6-33
Hệ thống khởi hành ngang dốc (HAC)	6-34

Mục lục

Hệ thống cảnh báo phanh khẩn cấp (ESS).....	6-35
Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp (BAS).....	6-35
Thực hành phanh tốt	6-36
Điều kiện lái xe đặc biệt	6-37
Điều kiện lái xe nguy hiểm	6-37
Rung lắc xe	6-37
Vào cua mượt mà	6-38
Lái xe vào ban đêm	6-38
Lái xe trong mưa	6-38
Lái xe trong khu vực ngập lụt	6-39
Lái xe trong mùa đông.....	6-40
Điều kiện có tuyết hoặc băng giá	6-40
Lưu ý trong mùa đông	6-42
Trọng lượng xe	6-44
Quá tải	6-44

Mục lục

Mục lục

7. Hệ thống hỗ trợ lái xe

Kiểm soát hành trình (CC)	7-2
Vận hành Kiểm soát hành trình	7-2
Màn hình quan sát phía sau (RVM)	7-6
Vận hành Màn hình quan sát xung quanh.....	7-6
Sự cố và hạn chế của Màn hình quan sát phía sau.....	7-7
Cảnh báo khoảng cách đỗ xe lùi (PDW)	7-8
Cài đặt Cảnh báo khoảng cách đỗ xe lùi.....	8-8
Vận hành Cảnh báo khoảng cách đỗ xe lùi	7-9
Sự cố và các lưu ý về cảnh báo khoảng cách đỗ xe lùi.....	7-9

8. Các tình huống khẩn cấp

Đèn nhấp nháy cảnh báo nguy hiểm	8-2
Trường hợp khẩn cấp khi đang lái xe	8-2
Nếu động cơ bị chết máy khi đang lái xe	8-2
Nếu chết máy ở giữa ngã ba hoặc ngã tư	8-2
Nếu xe bị xẹp lốp khi lái xe	8-3
Nếu động cơ không khởi động được.....	8-3
Nếu động cơ không tắt được hoặc tắt chậm	8-3
Nếu động cơ tắt được bình thường nhưng không khởi động được	8-3
Khởi động từ nguồn ngoài (Câu ắc quy khởi động)	8-4
Nếu động cơ quá nhiệt	8-7
Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS)	8-9
Kiểm tra áp suất lốp	8-9
Hệ thống giám sát áp suất lốp	8-10

Mục lục

Đồng hồ báo áp suất lốp thấp.....	8-11
Vị trí áp suất lốp thấp và thông báo áp suất lốp	8-11
Chỉ báo lỗi TPMS (Hệ thống giám sát áp suất lốp)	8-12
Thay lốp có TPMS	8-12
Nếu xe bị xẹp lốp	8-14
Kích và dụng cụ	8-14
Tháo và bảo quản lốp dự phòng	8-14
Thay lốp	8-15
Nhãn về kích	8-19
Tuyên bố của nhà cung cấp về tính tuân thủ của Ủy ban châu Âu đối với kích	8-20
Kéo xe	8-21
Dịch vụ kéo xe	8-21
Móc kéo có thể tháo rời	8-22
Kéo xe trong trường hợp khẩn cấp	8-23
Các công cụ dùng trong trường hợp khẩn cấp	8-25
Bộ dụng cụ sơ cấp cứu	8-25
Biển báo hình tam giác	8-25

9. Bảo dưỡng

Khoang động cơ	9-4
Dịch vụ bảo dưỡng	9-5
Trách nhiệm của khách hàng	9-5
Lưu ý khi tự bảo dưỡng	9-5
Tự Bảo dưỡng	9-7
Lịch trình tự bảo dưỡng	9-7
Bảo dưỡng định kỳ	9-9
Lịch bảo dưỡng định kỳ	9-10

Mục lục

Giải thích về các hạng mục bảo dưỡng định kỳ	9-12
Dầu động cơ	9-22
Kiểm tra mức dầu động cơ	9-16
Kiểm tra dầu động cơ và bộ lọc	9-17
Nước làm mát động cơ	9-19
Kiểm tra mức nước làm mát	9-19
Nước làm mát động cơ được khuyến nghị	9-21
Thay nước làm mát	9-21
Dầu phanh/ ly hợp	9-22
Kiểm tra mức dầu phanh/ ly hợp	9-22
Nước rửa kính	9-24
Kiểm tra mức nước rửa kính	9-24
Phanh tay.....	9-25
Kiểm tra phanh tay	9-25
Bộ lọc gió động cơ	9-26
Thay thế bộ lọc.....	9-26
Bộ lọc gió động cơ	9-28
Kiểm tra bộ lọc	9-28
Thay thế bộ lọc	9-28
Lưỡi gạt.....	9-30
Kiểm tra cần gạt nước	9-30
Thay thế cần gạt nước	9-30
Ắc quy.....	9-33
Đề đảm bảo ắc quy luôn ở tình trạng tốt nhất.....	9-33
Nhãn công suất ắc quy	9-35
Sạc Ắc quy	9-36
Cài đặt lại các thiết bị	9-36

Mục lục

Thay thế ắc quy	9-36
Lốp và bánh xe	9-37
Bảo quản lốp xe	9-37
Đề nghị áp suất khi lốp nguội	9-37
Kiểm tra áp suất bơm lốp.....	9-38
Đảo lốp.....	9-39
Góc đặt bánh xe và cân bằng lốp	9-40
Thay lốp	9-41
Thay vành bánh xe	9-42
Độ bám đường của lốp.....	9-42
Bảo dưỡng lốp xe.....	9-43
Ghi nhãn thành lốp.....	9-43
Lốp thành thấp	9-46
Cầu chì	9-48
Thay thế cầu chì Bảng táp lô.....	9-49
Thay thế cầu chì bảng điều khiển khoang động cơ.....	9-57
Mô tả bảng cầu chì/ rô le	9-58
Đèn xe	9-63
Thay đèn pha, đèn định vị, đèn xi nhan, bóng đèn chạy ban ngày (DRL),	
Thay đèn xi nhan tại xe	9-67
Thay bóng cụm đèn phía sau	9-68
Đèn phanh gấp trên cao	9-71
Thay đèn biển số	9-71
Thay đèn bên trong xe.....	9-72
Chăm sóc bên ngoài	9-73
Chăm sóc ngoại thất.....	9-73
Chăm sóc nội thất.....	9-79

Mục lục

Hệ thống kiểm soát khí thải	9-82
Hệ thống thông hơi cacte	9-82
Hệ thống thu hồi hơi xăng.....	9-82
Hệ thống kiểm soát khí thải	9-83